

Bác sĩ Zhivago

Contents

Bác sĩ Zhivago	1
1. Chương 01 - Phần 01 -> 05	2
2. Chương 01 - Phần 06 -> 08	6
3. Chương 02 - Phần 01 -> 05	11
4. Chương 02 - Phần 06 + 07	15
5. Chương 02 - Phần 08 -> 10	19
6. Chương 02 - Phần 11 -> 15	25
7. Chương 02 - Phần 16 -> 19	27
8. Chương 02 - Phần 20 + 21	31
9. Chương 03 - Phần 01 -> 04	36
10. Chương 03 - Phần 05 -> 10	41
11. Chương 03 - Phần 11 -> 17	47
12. Chương 04 - Phần 01 -> 03	52
13. Chương 04 - Phần 04 + 05	56
14. Chương 04 - Phần 06 + 07	61
15. Chương 04 - Phần 08 -> 11	64
16. Chương 04 - Phần 12 -> 14	68
17. Chương 05 - Phần 01 -> 05	74
18. Chương 05 - Phần 06 + 07	79
19. Chương 05 - Phần 08 + 09	81
20. Chương 05 - Phần 10 -> 13	85
21. Chương 05 - Phần 14 -> 16	89

Bác sĩ Zhivago



Giới thiệu

Bác sĩ Zhivago (tiếng Nga: , từ có nghĩa đen là “cuộc sống”) là tiểu thuyết nổi tiếng của

1. Chương 01 - Phần 01 -> 05

Chương 1: Chuyến tàu nhanh năm giờ

1.

Người ta vẫn bước đi, vừa đi vừa hát bài “Cầu hồn”, và mỗi khi dừng lại, tựa hồ tiếng bước chân, tiếng vó ngựa, tiếng gió thổi nghe như còn vang vọng nhịp điệu của bài ca.

Khách qua đường nhường lối cho đám tang đi qua, họ đếm số vòng hoa, làm dấu thánh. Những kẻ tò mò nhập vào đám tang, họ hỏi: “Đưa ma ai thế?”. Họ được nghe trả lời: “Zhivago”. “À ra thế. Thảo nào”. “Không phải ông ta. Mà là bà vợ”. “Cũng vậy cả thôi. Cầu Chúa nhận lấy linh hồn bà ta. Đám ma nhà giàu có khác”.

Những giây phút cuối cùng, ngắn ngủi, một đi không trở lại đã thoát qua. “Đất của Chúa, đất thừa hành mọi sự, cả vũ trụ và hết thảy sinh vật sống trên đất”. Vị linh mục rắc một nắm đất hình thánh giá trên xác bà Maria Nicôlaepna. Người ta xướng kinh “Cùng với những linh hồn công chính”. Bắt đầu cái cảnh vội vã đáng sợ. Người ta đẩy nắp quan tài, đóng đinh, hạ huyệt. Rồi từ bốn phía, đất được ném xuống như mưa, rơi lịch bạch, những cái xẻng lấp mộ vội vàng. Nắm mộ đã thành hình. Một cậu bé mười tuổi bước lên mộ.

Người ta có cảm tưởng cậu bé muốn nói mấy lời trên nắm mộ bà mẹ. Cảm tưởng ấy chỉ có trong trạng thái chờ đợi ngây dại thường nảy sinh vào giây phút cuối của một đám tang lớn.

Đứng trên nắm mộ, cậu bé ngẩng đầu, thờ thẩn nhìn cảnh thu hoang vắng và các vòm mái tròn của tu viện. Khuôn mặt với cái mũi hếch của cậu bé nhăn lại, cổ nghẹn lên. Ví thử một chú sói con có cử chỉ ngẩng đầu như vậy, hẳn là nó sắp bú. Cậu bé đưa hai tay ôm mặt, khóc nức nở. Một đám mây bay tới mưa nặng hạt quất vào mặt và tay cậu bé như những cây rớt ướt lạnh. Một người bận đồ đen, cánh tay áo bó chặt và có nhiều nếp, tiến đến bên cậu bé. Đó là Nicolai Vêdeniapin, một linh mục đã tự xin hoàn tục, em của người quá cố và cậu của cậu bé đang khóc. Ông bước tới, dẫn cậu bé ra khỏi nghĩa địa.

2.

Đêm ấy hai cậu cháu ngủ trong một tĩnh phòng của tu viện, nơi Nicolai quen biết từ lâu. Mai là ngày vọng lễ Đức Mẹ(1). Hôm sau, hai cậu cháu sẽ phải đi xa xuống phía Nam, đến một tỉnh lỵ ven sông Vônga nơi cha Nicolai làm việc ột nhà xuất bản ấn hành một tờ báo cấp tiến trong vùng. Vé xe lửa đã mua, đồ đạc đã được chuẩn bị xong xuôi và để sẵn trong phòng. Nhà ga cách tu viện không xa và chốc chốc gió lại mang đến những hồi còi rền rĩ của các đầu máy đang dồn toa ở phía đó.

Càng về tối, trời càng rét dữ. Hai cửa sổ thấp sát mặt đất trông ra một góc vườn xấu xí được rào bằng các bụi cây keo vàng, trông ra con đường cái với những vũng nước đọng giá lạnh và cuối cùng là cái góc nghĩa địa, nơi hôm đó người ta vừa mai táng bà Maria Nicôlaepna. Mảnh vườn trơ trụi, ngoài mấy luống bắp cải tím bầm vì lạnh. Mỗi lần gió tạt qua, các bụi keo vàng trĩu lá lại chao đảo như điên và nằm rạp xuống mặt đường.

Đang đêm cậu bé Yuri thức giấc bởi có tiếng gõ mạnh vào cửa sổ. Một thứ ánh sáng trắng huyền ảo chập chờn rọi vào gian phòng tối, Yuri chỉ mặc áo ngủ, chạy ra cửa sổ, áp mặt vào cửa kính lạnh toát.

Bên ngoài không còn thấy cả đường cái, khu nghĩa địa lẫn mảnh vườn nhỏ đâu nữa. Bão tuyết đang hoành hành. Tưởng chừng bão tuyết đã để ý đến Yuri và thấy cậu sợ nó, bão lại càng thích thú về cái ấn tượng nó gây ra nơi cậu. Nó cứ rú rít liên hồi và tìm mọi cách buộc Yuri phải chú tâm đến nó. Từ trên trời tuyết cứ rơi không ngừng hết bông này tiếp bông kia, phủ trắng cả mặt đất như một tấm khăn liệm. Thế gian chỉ có một ừngh bão tuyết, chẳng có đối thủ nào ganh đua với nó.

Điều đầu tiên của Yuri khi từ bậu cửa sổ tụt xuống là muốn mặc quần áo tử tế chạy ra ngoài trời để làm một việc gì đấy. Cậu sợ rằng hoặc giả luống bắp cải của tu viện sắp bị chôn vùi dưới tuyết không còn đào

lên được, hoặc giả tuyệt sẽ vui lấp bà mẹ khiến bà không còn đủ sức chống cự, cứ lún sâu mãi xuống lòng đất và mỗi lúc một thêm xa lìa cậu.

Cuối cùng cậu lại khóc oà lên. Cha Nicolai thức dậy, ngáp dài, nói cho cậu nghe về đức Kitô và an ủi cậu, sau đó cha bước lại bên cửa sổ, về trầm ngâm. Trời bắt đầu rạng, hai cậu cháu bèn đi thay quần áo.

Chú thích:

(1) Tức ngày 1 tháng Mười dương lịch. (Mọi chú thích đều của người dịch)

3.

Hồi mẹ còn sống, Yuri đâu biết rằng mẹ con cậu đã bị cha cậu bỏ rơi từ lâu, rằng cha cậu cứ đi du ngoạn hết thành phố này đến thành phố khác ở miền Sibiri hoặc ra ngoại quốc để ăn chơi thoả thích, rằng từ lâu ông đã tiêu pha hết số tài sản trị giá hàng triệu của gia đình. Người ta luôn luôn bảo cậu rằng cha cậu hoặc đang ở Petersburg, hoặc đi dự một hội chợ nào đấy, thường là hội chợ Iêbit.

Mẹ cậu thì luôn luôn đau yếu, mãi sau mới biết bà mắc bệnh lao phổi. Bà bèn đi dưỡng bệnh ở miền Nam nước Pháp và miền Bắc nước Ý. Yuri có theo mẹ đi hai lần. Vậy là thời niên thiếu của Yuri đã trôi qua trong cảnh nhộn nhạo và thường xuyên chứa đựng những câu đố khó hiểu, những bàn tay xa lạ cứ thay nhau bế ẵm cậu. Cậu đã quen với những thay đổi ấy nên trong cái hoàn cảnh lúc nào cũng tất bật nhộn nhạo đó, sự vắng mặt của ông bố không làm cho cậu ngạc nhiên.

Yuri còn nhớ dạo bé tên họ của cậu được dùng để gọi một mớ những thứ khác hẳn nhau, nào là xương Zhivago, nhà băng Zhivago, nào là các bất động sản của Zhivago, nào là cách thức thắt và cài ghim cà vạt theo kiểu Zhivago, thậm chí cả một thứ bánh ngọt hình tròn tương tự loại bánh ngọt có rượu Rhum cũng mang tên Zhivago, và có thời kỳ ở Moskva khi bước lên xe trượt tuyết chỉ cần bảo người đánh xe “Đến nhà Zhivago!”, hệt như bảo “Đến nơi xa lắc xa lơ!”, là chiếc xe sẽ chở ta tới một vương quốc xa lạ, một cõi bờ xa xôi. Quanh ta là một khu vườn vắng vẻ. Những chú quạ đậu trên những cành thông rủ, làm cho các mảng tuyết đọng ở đó rơi xuống lả tả. Tiếng quạ kêu quang quác nghe như tiếng cành cây khô gãy. Từ ngôi nhà mới xây ở bên kia con đường xuyên rừng, những con chó nòi chạy ngang qua đường. Trong ngôi nhà ấy đã lên đèn. Bóng tối buông xuống.

Đột nhiên tất cả những thứ ấy tan thành mây khói. Họ lâm cảnh nghèo túng.

4.

Mùa hè năm một ngàn chín trăm lẻ ba, hai cậu cháu Yuri đáp chiếc xe song mã đến Dublianka, trang trại của Kologrivov một vị mãnh thường quân, chủ nhà máy sợi. Họ đến đây thăm giáo sư Ivan Ivanovich Voskoboinikov, người chủ trương truyền bá những kiến thức hữu ích cho quần chúng.

Con đường chạy qua các cánh đồng. Đúng là ngày lễ Đức Trinh nữ thành Caden(1), đúng giữa mùa gặt. Có lẽ lúc này đang giờ ăn trưa hoặc là vì ngày lễ, nên không một bóng người ở ngoài đồng. Ánh nắng thiêu đốt những dải ruộng đang gặt dở trông như những cái gậy cạo nửa chừng của tù nhân. Các bầy chim bay lượn trên cánh đồng. Những bông lúa mạch nặng trĩu xếp thành hàng dài thẳng tắp giữa cảnh trời hoàn toàn lặng gió hoặc nổi cao lên giữa thân cây, lúa ở xa hai bên đường, nếu nhìn kỹ ta tưởng đấy là những bóng người đang chuyển dịch, tựa hồ các nhân viên đặc biệt vừa đi ven đường chân trời vừa ghi chép điều gì.

Cha Nicolai hỏi chuyện bác Pavel, người gác cửa kiêm lao công cho nhà xuất bản. Bác ngồi nghiêng trên ghế xà ịch, lưng khom khom, hai chân bắt chéo để tỏ ý bác không phải là người đánh xe thực thụ và, nếu có điều khiển xe, thì cái đó chẳng phải là nghề của bác..

- Này bác, những thửa ruộng kia là của điền chủ hay của dân cày?

- Của điền chủ, - bác Pavel trả lời và châm thuốc - Còn những thửa ruộng bên này, - bác ngừng lại, đốt cho xong điếu thuốc và rít một hơi dài rồi mới đưa ngọn roi chỉ về phía khác, - còn những thửa bên này mới là của chúng tôi. O hay, chúng mày ngủ à? - chốc chốc bác lại mắng cặp ngựa: bác cứ luôn luôn liếc nhìn đuôi và mõng của chúng y hệt người tài xế xe lửa để mắt đến cái áp lực kế.

Nhưng cặp ngựa vẫn kéo như trăm ngàn con ngựa khác trên thế gian, nghĩa là con được thắng vào cang thì chạy tứ tể theo đúng bản tính trời sinh thành thạo của nó, còn con bên cạnh thì ai không hiểu sẽ tưởng là

đồ vô tích sự, chỉ biết vờn cổ nhảy múa theo tiếng trống nhịp do chính bước chạy của nó phát ra.

Lần này Nicolai mang đến cho giáo sư Voskoboinikov bản thảo cuốn sách nhỏ của giáo sư về vấn đề ruộng đất mà cha đã sửa chữa. Vì lý do kiểm duyệt ngày càng gắt gao, nhà xuất bản đã đề nghị cha xem lại.

- Dân chúng ở huyện này có lắm trò vui, - cha Nicolai nhận xét. - ở tổng Palkovo, có một nhà buôn bị cắt cổ, trại ngựa giống của viên quản hạt bị thiêu trụi. Bác nghĩ thế nào? Ở làng bác, dân chúng bàn tán ra sao?

Nhưng hoá ra bác Pavel nhìn nhận sự việc còn bi quan hơn cả vị duyệt sách có nhiệm vụ kiểm chế bớt các chủ trương quá hăng hái về điền địa của giáo sư Voskoboinikov.

- Bàn tán ra sao ấy à? Người ta đã để dân chúng tự do quá trớn. Họ gọi đấy là những trò quậy phá. Đám dân quê chúng tôi có được phép làm thế không? Để họ tự do thì họ ăn sống nuốt tươi nhau ngay, lạy Chúa, quả có thể. Ở hay, chúng mày ngủ à?

Đây là lần thứ hai cậu cháu Yuri đến Dublianka, Yuri cứ tưởng cậu còn nhớ đường, nên cứ mỗi lần cánh đồng trải rộng ra, các cánh rừng chỉ còn là lớp viền mỏng ở phía trước và phía sau, thì Yuri lại ngỡ sắp tới chỗ quẹo sang tay mặt, rồi sau đó sẽ hiện ra để rồi lại bị khuất đi khu trang trại rộng mênh mông của Kologrivov với dòng sông lấp lánh đằng xa và con đường xe lửa ở bờ bên kia. Nhưng lần nào cậu cũng lầm. Hết cánh đồng này đến cánh đồng khác lần lượt bị các dải rừng vây bọc. Sự thay đổi các khoảng không gian ấy gợi ra tầm suy xét rộng lớn, khiến người ta muốn mơ ước và nghĩ đến tương lai.

Những cuốn sách sẽ làm cha Nicolai nổi danh sau này, chưa một cuốn nào được viết xong. Nhưng các tư tưởng của cha đã định hình. Cha không biết rằng thời kỳ của cha đã gần kề. Chẳng bao lâu nữa, trong giới văn chức, giáo sư đại học và triết gia cách mạng thời đó sẽ phải xuất hiện tên tuổi của cha, một người suy nghĩ về tất cả các đề tài của họ và, ngoại trừ hệ thống thuật ngữ ra, cha có cách lý giải hoàn toàn khác họ. Tất cả bọn họ đều khư khư bám giữ một giáo điều nào đó, thoả mãn với những lời nói suông và nông cạn, trong khi cha Nicolai từng là một linh mục đã trải qua chủ thuyết của Tolstoy và trải qua cách mạng, đang tiếp tục đi xa hơn. Cha ước ao một tư tưởng vừa cụ thể vừa cao siêu, một tư tưởng có thể vạch ra con đường rõ ràng, thẳng thắn trong sự vận động của nó; tư tưởng ấy sẽ thay đổi một cái gì đó trên thế giới theo chiều hướng tốt đẹp; ngay một đứa bé hay một kẻ thất học cũng đủ khả năng nhận ra tư tưởng ấy như nhận ra một tia chớp loé hoặc dư âm của một tiếng sấm rền. Cha khao khát cuộc đổi mới.

Yuri rất thoải mái khi ở bên ông cậu. Ông cậu giống như mẹ cậu. Cũng như bà, Nicolai là một người tự do không hề có thành kiến với bất cứ thứ gì chưa quen. Cũng như bà, Nicolai có ý thức bình đẳng của nhà quý tộc đối với hết thảy mọi sinh vật. Cũng như bà, Nicolai hiểu ra tất cả ngay từ cái nhìn đầu tiên và biết diễn đạt các tư tưởng dưới dạng chúng vừa hiện ra trong đầu, khi chúng còn sống động và chưa mất hết ý nghĩa.

Yuri vui sướng được cậu Nicolai dẫn đến Dublianka. Phong cảnh nơi này rất đẹp, và cảnh đẹp cũng nhắc cậu nhớ tới mẹ, một người yêu thiên nhiên và thường đem cậu đi dạo chơi với bà. Ngoài ra cậu thích gặp lại Nica Dudorov, một học sinh trung học ngụ ở nhà giáo sư Ivan. Có lẽ Nica coi khinh Yuri vì hèn hơn cậu hai tuổi. Khi chào cậu, hắn đã lắc mạnh tay mà kéo xuống, đầu cũng cúi theo, thấp đến nỗi các mớ tóc xoã xuống trán che hẳn một nửa mặt.

Chú thích:

(1) Ngày 8 tháng Bảy dương lịch.

5.

- Động lực thiết yếu của vấn đề nạn đói nghèo, - cha Nicolai đọc theo bản thảo đã sửa. Tôi thiết tưởng nên sửa là “thực chất của vấn đề...” - Giáo sư Ivan nói và sửa bản in thử.

Họ ngồi làm việc trong bóng tranh tối tranh sáng của gian thêm lợp kính. Có thể nhìn thấy các thùng tưới và dụng cụ làm vườn vứt bừa bãi trên thêm. Chiếc áo mưa vắt trên lưng một cái ghế khập khiễng. Đôi ủng đi câu với vết bùn khô kết lại đặt ở góc thêm với những dải xà cạp quệt hẳn xuống đất.

- Trong khi đó thống kê sinh tử cho thấy... - Cha Nicolai đọc.

- Nên thêm: bản thống kê năm qua, - giáo sư Ivan nói và ghi lại.

Trên thêm có gió thổi. Mấy mảnh đá hoa cương được đặt trên các trang giấy cho khỏi bay.

Sửa chữa xong xuôi, cha Nicolai vội sửa soạn ra về.

- Sắp có giông. Tôi phải đi đây.

- Đâu được Tôi không để cha đi đâu. Ở lại đây uống trà với tôi đã - Nhất thiết tôi phải có mặt ở thành phố tối này.

- Không thể được. Tôi chẳng chịu đâu.

Ngoài vườn đưa vào thoang thoang mùi khói đốt ấm samôva át cả mùi khói thuốc lá và mùi hoa cây vôi vôi. Từ ngôi nhà nhỏ trong vườn, người ta đã bưng ra món caimắc, dâu và bánh nhân pho mát tươi. Bỗng có tin bác Pavel đã ra sông tắm và dắt ngựa đi tắm luôn thể. Cha Nicolai đành ở lại.

- Trong lúc chờ người nhà dọn tiệc trà, ta hãy ra ngoài khe ngồi trò chuyện một lát, ở đó có ghế ngồi, - giáo sư Ivan đề nghị.

Là chỗ bạn bè thân tình với nhà triệu phú Kologrivov, giáo sư Ivan được sử dụng hai phòng trong dãy nhà ở ngoài vườn của viên quản lý. Ngôi nhà ấy cùng với cái vườn nằm trong khu hoa viên bỏ hoang, mà tối sẫm, có một lối đi hình bán nguyệt, cũ mèm. Cỏ đã mọc rậm, lấp cả lối đi, ngày nay nó chỉ được dùng làm lối chõ đất và rác ra đổ ngoài khe. Nhà triệu phú Kologrivov, một người có đầu óc tiến bộ và cảm tình với cách mạng, thì đang cùng bà vợ ở ngoại quốc. Hiện trong trang trại chỉ có hai cô con gái của họ là Nadia và Lipa sống với cô gia sư và mấy người đầy tớ.

Ngôi nhà của viên quản lý được một hàng giậu dây xanh rì bằng cây tứ cầu ngăn cách với toàn bộ khu hoa viên có ao hồ và dãy nhà của chủ nhân. Ivan và Nicolai đi vòng bên ngoài hàng giậu đó để ra bờ khe. Cứ mỗi bước đi, từng bầy chim sẻ từ trong các bụi tú cầu lại bay ra trước mặt họ thành hàng đợt đều đều, tạo nên tiếng rào rào không ngắt, nghe như tiếng nước chảy trong cái ống máng đặt dưới chân giậu.

Họ đã đi qua cái nhà kính ương cây, phòng của bác coi vườn và ngôi nhà bằng đá đồ nát không biết đã dùng vào việc gì. Họ bàn đến những lực lượng mới và trẻ trong khoa học và văn chương.

Cha Nicolai nói:

- Đây đó cũng gặp những người có tài. Nhưng hiện thời đang mọc lên đủ thứ hội, nhóm. Các thứ hội, nhóm ấy là nơi nung nấu của bọn bất tài, không cần xét xem nó trung thành với Soloviov Kant hay Karl Marx. Đi tìm chân lý chỉ có những ai đứng riêng lẻ và tuyệt giao với hết thảy những kẻ không biết yêu chân lý cho đủ. Liệu trên đời này có điều gì đáng được tin tưởng, trung thành hay không? Những điều như vậy ít lắm. Tôi nghĩ nên trung thành với sự bất tử, nghĩa là với một tên gọi khác của sự sống, một tên gọi mạnh hơn đôi chút. Phải giữ gìn lòng trung thành với đức Kitô! Kìa ông bạn bất hạnh, ông lại nhăn nhó rồi, ông lại chẳng hiểu cái gì hết.

- Ôi dào, - giáo sư Ivan lầu bầu. Ông là một người có máu tóc vàng xoăn, thanh mảnh, có chòm râu tinh quái khiến ông giống một người Mỹ thời Lincôn (chốc chốc ông lại vờ râu thành một túm và dùng khoe môi ngậm lấy đầu bộ râu).

- Tôi ấy ư, đã hẳn là tôi im lặng. Cha thừa hiểu rằng tôi nhìn nhận sự việc hoàn toàn theo kiểu khác. À, nhân đây tôi muốn hỏi người ta đã để cho hoàn tục như thế nào? Tôi đã định hỏi cha từ lâu. Có lẽ chà sọ chứ gì? Người ta đã rút phép thông công đối với cha, phải vậy không?

- Sao ông lại đánh trống lảng như thế? Tuy nhiên, nếu ông muốn nghe tôi kể. Phép thông công ư? Không, thời nay người ta không muốn nguyên rửa tôi nữa. Trước đây cũng đã gặp những chuyện phiền phức, giờ chỉ còn các hậu quả thôi. Chẳng hạn trong nhiều năm tôi không được làm việc Nhà nước, không được đến các đô thị lớn. Nhưng đó là chuyện vặt vãnh. Ta hãy trở lại chuyện lúc này. Tôi vừa nói cần trung thành với đức Kitô. Tôi xin giải thích ngay vì sao. Ông không hiểu rằng người ta có thể là một kẻ vô thần, có thể chẳng biết có Thượng Đế hay không và có Thượng Đế để làm gì, trong khi đó biết rằng con người đang sống không phải trong thiên nhiên, mà trong lịch sử, rằng lịch sử theo quan niệm hiện nay là do đức Kitô tạo ra, rằng nền tảng của nó là Kinh Phúc âm. Vậy lịch sử là gì? Đó là sự thiết lập những công trình nghiên cứu hàng thế kỷ để lần lượt khám phá bí ẩn của cái chết và cách khắc phục nó trong tương lai. Chính nhằm mục đích đó, người ta phát minh cái vô cực của toán học và các sóng điện từ, chính nhằm mục đích đó người ta viết các bản nhạc giao hưởng. Muốn tiến tới theo phương hướng ấy, không thể thiếu một sự thức tỉnh.

Muốn có những khám phá ấy, đòi hỏi phải có sự trang bị tinh thần. Các dữ kiện của sự trang bị ấy đều hàm chứa trong Kinh Phúc âm. Những dữ kiện ấy đây. Trước hết, đó là tình thương yêu đồng loại, hình thái cao nhất của thứ sinh lực đang tràn trề trong tâm can con người và đòi được thoát ra, được tiêu phí, rồi tiếp đến đó là những hợp phần chủ yếu tạo nên con người thời nay mà thiếu chúng thì con người trở nên vô nghĩa, cụ thể là ý tưởng về tự do cá nhân và ý tưởng lấy cuộc đời làm lẽ vật hy sinh. Cần lưu ý rằng điều đó cho đến nay vẫn là cực kỳ mới lạ. Lịch sử theo nghĩa đó không hề có ở người thời xưa. Thời xa xưa ấy, người ta chỉ thấy sự hèn hạ gớm ghiếc của những gã Caligula mặt rỗ, tàn bạo, lũ người không hề ngờ rằng hết thấy những tên đi chinh phục đều là kẻ bất tài. Thời ấy chỉ thấy sự vĩnh cửu khoác lác và lạnh ngắt như xác chết của các tượng đài bằng đồng và các cột đá cẩm thạch. Chỉ sau khi Đức Kitô xuất hiện, các thời đại và các thế hệ mới được hít thở không khí tự do. Chỉ sau khi Đức Kitô xuất hiện, mới bắt đầu cuộc sống trong hậu thế, và con người thay vì phải chết nơi đầu đường xó chợ, mới được chết trong khi tự hiến mình cho đề tài ấy. Chà, bàn chuyện này đến toát mồ hôi ra được. Nhưng bàn với ông thì chẳng khác gì nước đổ đầu vịt!

- Chuyện siêu hình, thừa cha. Các thầy thuốc đã cấm tôi xài món ấy, dạ dày tôi không tiêu hoá nổi.

- Thôi kệ ông vậy. Ta hãy gác chuyện này lại. Ông may mắn thật đấy! Phong cảnh nơi, đây ngắm mãi cũng không chán! Thế mà ông sống ở đây chẳng cảm nhận được.

Nhìn xuống dòng sông dễ bị chói mắt. Nó lấp lánh dập dờn dưới ánh nắng như một lá thiếc. Đột nhiên có những lớp sóng chạy dài trên mặt nước. Đây là một chuyến dò ngang sang bờ bên kia, chất nặng nào ngựa, nào xe nào cánh đàn ông đàn bà dân quê.

- Này cha, mới năm giờ thôi, - giáo sư Ivan nói. - Cha nhìn kìa, chuyến tàu tốc hành chạy từ Xuzran đấy. Nó thường qua đây vào lúc hơn năm giờ.

Xa xa trên cánh đồng, chuyến xe lửa sơn màu xanh lá mạ, trong xa quá nhỏ bé, đang tiến từ bên phải sang bên trái. Bỗng hai người thấy tàu đỗ lại, những cụm hơi nước màu trắng phụt lên từ đầu máy. Lát sau vọng tới hồi còi báo chuyện chẳng lành.

- Là thật, - giáo sư Ivan nhận xét. - Chắc có chuyện trục trặc chứ đâu vô cớ họ đỗ lại giữa khu đồng lầy ấy. Lại có chuyện gì rồi. Thôi ta về uống trà đi.

2. Chương 01 - Phần 06 -> 08

6.

Không thấy Nica ở ngoài vườn lẫn trong nhà. Yuri đoán rằng Nica muốn tránh mặt vì ngồi với hai ông thì buồn tẻ, còn Yuri đâu phải bạn chơi của hần. Cậu Nicolai với giáo sư Ivan đã ra làm việc ở ngoài thềm, để cậu tha thần một mình xung quanh nhà.

Cảnh vật chốn này mới đẹp làm sao! Chốc chốc lại vang lên tiếng hót ba giọng lãnh lót của chim Vàng anh, với khoảng dừng chờ đợi như muốn để cho tiếng hót trong vắt như tiếng sáo thẳm đượm khắp vùng. Hương hoa thơm ngát, lãng đãng trong khí trời, muốn toả lên nhưng bị ánh nắng ghim giữ trong vườn. Cảnh vật này gợi nhớ tha thiết làm sao miền Antibes và Bordighera! Yuri cứ luôn quay người khi sang phải, lúc sang trái. Cậu mơ hồ như nghe thấy tiếng nói của mẹ cậu đang vương vấn đâu đây trên những bãi cỏ, trong tiếng hót véo von của bầy chim và tiếng vo ve của lũ ong. Cậu cứ giật mình vì cảm thấy như vắng vắng bên tai tiếng mẹ gọi cậu đến với bà.

Cậu ra tới bờ khe và bắt đầu đi xuống. Từ cánh rừng thưa và sạch sẽ ở phía trên bờ khe, cậu lặn xuống rừng thùy dương mọc dưới đáy khe. Dưới này âm u và ẩm thấp, cành cây gãy rơi ngổn ngang, lẫn với rác bẩn, chỉ lác đác vài bông hoa. Những thân cây mọc tặc tủa tua nhiều cành trông như các vương trượng hay pháp trượng trang hoàng theo lối Ai Cập mà cậu thấy trên các hình vẽ trong cuốn Kinh Thánh của cậu.

Yuri cảm thấy nỗi buồn thấm thía. Cậu muốn khóc lên, cậu bèn quỳ xuống, nước mắt rơi lã chã.

- Muôn lạy Thánh Thần, lạy Đức Thánh bảo trợ của con, - cậu khẩn nguyện, - xin hãy giữ trí óc con theo con đường chính trực xin hãy nói với mẹ của con rằng con ở đây, con dễ chịu lắm để mẹ con đừng lo. Nếu quả thực có cuộc sống ở thế giới bên kia, lạy Chúa, xin ẹ con được đến cõi cực lạc, nơi các thánh và những người lành toả sáng như sao trời. Mẹ con là người tốt vô cùng, mẹ con không thể là kẻ có tội, lạy Chúa, xin Người đoái thương đến mẹ con, đừng để mẹ con phải đau khổ.

- Mẹ ơi? - trong nỗi buồn đang vò xé tâm có thể, cậu gọi mẹ từ trên trời xuống như gọi một vị thánh mới được tấn phong, rồi đột nhiên cậu không chịu nổi nữa, cậu ngã xuống ngất đi.

Cậu nằm ngất không lâu. Lúc tỉnh dậy, cậu nghe tiếng cha Nicolai gọi cậu ở phía trên. Cậu thưa và leo lên bờ khe. Yuri chợt nhớ lúc này cậu quên không cầu nguyện cho người cha biệt vô âm tín của cậu. Bà Maria, mẹ cậu, khi còn sống vẫn nhắc cậu làm việc đó.

Nhưng sau cơn ngất cậu thấy dễ chịu đến nỗi cậu chẳng muốn đánh mất cái cảm giác thanh thản này đi. Cậu nghĩ, thôi để lần khác cầu nguyện cho cha cũng không sao.

- Việc ấy để sau. Cũng chả vội gì, - cậu nghĩ thầm. Yuri hoàn toàn không nhớ cha mình như thế nào nữa.

7.

Misa Gordon, cậu học sinh lớp hai, mười một tuổi, có khuôn mặt tư lự và cặp mắt to đen láy, đang ngồi trong coupe toa xe lửa hạng nhì với cha cậu. Ông làm trạng sư ở Orelburg. Ông được bổ nhiệm ở Moskva và cậu chuyển trường theo cha. Mẹ và các chị của cậu đã tới trước lo xếp dọn chỗ ở.

Hai cha con đi tàu đã sang ngày thứ ba.

Qua các đám mây bụi nóng bỏng và như bị ánh nắng quét một lớp vôi trắng, cậu thấy cảnh vật nước Nga diễn qua trước mắt: những cánh đồng và thảo nguyên, những đô thị và làng mạc. Những đoàn xe ngựa nối đuôi nhau trên đường cái, nặng nề quẹo vào các đường rẽ. Ngồi trên xe lửa chạy với tốc độ kinh hồn, ta có cảm tưởng các chiếc xe kia đứng yên, còn bầy ngựa thì như cứ giẫm chân tại chỗ.

Khi xe ngựa đỗ lại ở các ga chính, hành khách lại tranh nhau đổ xô xuống các quán giải khát. Ánh mặt trời đang ngả xuống bên kia rừng cây nhà ga rơi vào chân họ và các gầm toa.

Mọi sự vận động trên thế gian, nếu xem xét riêng, đều được tính toán một cách tinh táo; nhưng nhìn toàn diện, gộp lại thì chúng đều là vô ý thức, bị dòng đời cuốn hút, liên kết lại với nhau. Con người hoạt động và bận bịu vất vả vì bị thôi thúc bởi những nỗi lo riêng của họ. Nhưng cái guồng máy ấy hẳn sẽ không chuyển động nổi, ví thử không có cái yếu tố điều tiết chủ chốt là ý thức vô ưu cao cả. Ý thức vô ưu tạo ra cảm giác về sự gắn bó mật thiết giữa đời sống của mọi con người, tạo ra niềm tin về sự chuyển hoá từ cuộc sống này sang cuộc sống khác, tạo ra cảm giác hạnh phúc khi nghĩ rằng mọi chuyện đang diễn tiến sẽ được hoàn tất không riêng trên mặt đất này, nơi người ta mai táng những kẻ chết, mà còn ở nơi nào đó khác, nơi mà người thì gọi là nước Chúa Trời, người thì gọi là lịch sử, người thì gọi là cái gì đó.

Trong cái quy tắc ấy, cậu bé là một trường hợp ngoại lệ chưa chát và tàn nhẫn. Cái động lực thúc đẩy cuối cùng của cậu vẫn là sự lo toan; cảm giác vô ưu kia không hề nâng đỡ hay làm cho cậu cao thượng hơn. Cậu biết mình thừa hưởng của cha ông cái đặc tính ấy và cứ để ý từng ly từng tí đến những dấu hiệu của nó trong con người mình. Nó khiến cậu buồn khổ và nhục nhã.

Từ ngày có ý thức, cậu vẫn luôn tự hỏi và ngạc nhiên: cơ sao cũng có tay chân như ai, cũng nói một thứ tiếng, cùng sống theo thói quen như mọi người, mà lại có thể khác mọi người, hơn nữa ít được người ưa và nói chung là người ta không ưa.

Cậu không sao hiểu nổi, vì lẽ gì nếu anh hèn kém hơn những người khác, anh lại không thể gắng sức sửa đổi để trở nên khá hơn. Là người Do Thái, điều đó có ý nghĩa gì? Mà sao lại tồn tại điều ấy? Cái gì tàn

thường hoặc biện hộ cho sự thách thức giản đơn, một sự thách thức chẳng đem lại điều gì, trừ sự đau khổ?

Khi cậu đem câu chuyện hỏi cha cậu để mong được giải đáp thì cha cậu nói rằng các tiền đề cậu nêu ra là vô lý, rằng không nên lập luận kiểu đó, song ông cũng chẳng đưa ra ý kiến gì khả dĩ sâu sắc khiến cậu phải im lặng cúi đầu chấp nhận điều không thể thay đổi được.

Sau khi dành ngoại lệ cho cha và mẹ, Misa dần dần thấy khinh miệt những người lớn, những kẻ đã gây ra tình trạng rối ren mà chính họ không đủ sức tháo gỡ nổi. Cậu tin rằng bao giờ trưởng thành, cậu sẽ tháo gỡ tất cả những chuyện đó.

Thì đây chẳng hạn bây giờ chắc chẳng ai dám nói, rằng cha cậu đã xử sự không đúng khi đuổi theo cái lão điên kia, lúc lão tá phóng chạy ra cửa toa, và rằng không nên kéo thắng cho đoàn tàu dừng lại, lúc lão điên kia gạt mạnh cha cậu sang một bên, mở toang cửa toa, rồi lao đầu xuống vệ đường giữa lúc tàu đang chạy nhanh, cứ y như người đi tắm cầm đầu nhảy từ cầu cao xuống nước để sau đó ngoi lên.

Nhưng người kéo tay thắng tàu không phải ai khác, mà chính là cha cậu, Grigori Oxipovich Gordon, nên kết quả là vì họ mà đoàn tàu phải đỗ lại lâu đến mức vô cơ như vậy.

Chẳng ai hiểu rõ nguyên nhân tại sao tàu đỗ lâu. Người thì bảo vì tàu ngừng lại bất thành linh nên các bộ thắng hơi bị hư, phải sửa chữa người thì cho rằng tàu đang lên dốc mà hãm lại thì không có đà để chạy tiếp. Có người còn đưa ra cách giải thích thứ ba: nạn nhân là một người có địa vị, nên viên trạng sư đi theo ông ta đã yêu cầu phải mời nhân chứng từ ga Kologrivovca gần nhất tới để lập biên bản. Chính vì lẽ đó mà người thợ máy phụ đã leo lên cột dây thép. Chắc là chiếc ô tô ray đã lên đường.

Trong toa tàu thoang thoang mùi hôi xông ra từ buồng vệ sinh mà người ta cố dùng nước hoa đánh át đi; có cả mùi thịt gà quay đã thiêu gói trong những mảnh giấy bẩn thấm vết mỡ.

Trong toa, mấy bà tóc hoa râm người Petersburg vẫn tiếp tục thoa lại phấn, dùng khăn lau mồ hôi tay và trò chuyện với nhau bằng cái giọng ngực nghe rín rít. Khói đầu máy ám vào lớp sáp bôi mặt, khiến bà nào bà ấy giống các mụ di-gan có nước da màu bánh mật. Mỗi lần các bà đi ngang qua ngăn của hai cha con Gordon, các bà đều dùng tấm khăn choàng che đôi vai gầy và biến cái hành lang chật hẹp thành nơi làm dáng lấy điệu, Misa lại có cảm tưởng các bà đang nghiêng rằng, hoặc căn cứ vào đôi môi mím chặt của họ, - phải nghiêng rằng mà rít lên - “Này nói nghe xem nào, làm gì mà đa cảm thế! Chúng tôi là những người đặc biệt! Chúng tôi thuộc giới trí thức! Chúng tôi không thể!”.

Xác nạn nhân nằm sòng sọt trên cỏ, cạnh vệ đường. Một vệt máu đen đặc vắt qua trán và mắt ông ta như nét gạch xóa bỏ mặt ấy. Thứ máu ấy tựa hồ không phải máu ông ta, chảy từ trong huyết mạch ông ta ra, mà là một cái gì ở ngoài dính vào, một thứ thuốc cao, một vệt bùn sấp khô hoặc một chiếc lá bạch dương ướt ướt.

Những người tò mò và những kẻ dễ mũi lòng kéo đến vây quanh xác nạn nhân hết tốp này đến tốp khác. Đứng lâu bên xác chết là viên trạng sư cùng đi một ngán tàu với nạn nhân và là bạn của nạn nhân. Ông ta cao lớn đầy đà và ngạo mạn, một loài động vật thuần chủng mặc chiếc sơ mi ướt sũng mồ hôi. Về mặt lâm li, không lộ vẻ thương tiếc người bạn. Ông ta rên rỉ vì trời nóng bức và dùng chiếc nón mềm phe phẩy quạt. Ai hỏi gì ông ta cũng chẳng thềm ngoảnh lại, chỉ nhún vai trả lời làu bàu: “Một gã nghiện rượu. Chẳng lẽ còn phải hỏi vì sao? Hậu quả điển hình nhất của bệnh nghiện rượu”.

Một bà dáng mảnh khảnh mặc chiếc áo váy bằng len và quàng tấm khăn có viền ren đến gần ngó xác chết hai, ba lần.

Đó là bà goá Tiveczina, có chồng và con đều làm thợ lái tàu. Bà và hai nàng dâu được đi vé miễn phí ở toa hạng ba. Hai nàng dâu cũng quàng khăn, lặng lẽ theo sát gót bà như hai di phước đi theo bà bề trên. Bộ ba xếp đặt như thế khiến ai nấy kính nể và nhường lối cho họ.

Chồng bà Tiveczina bị chết thiêu trong một tai nạn xe lửa. Bà đứng cách xác nạn nhân vài bước, trên một mô đất cao để có thể nhìn qua đám đông vây quanh xác. Bà thở dài như muốn so sánh: “Thật là mỗi người một số phận. Có người chết vì ý muốn của Chúa, còn ông này thì tại ý nghĩ ngông cuồng: chết vì giàu sang và mất trí”.

Hết thấy hành khách đều đã tới xem xác chết. Họ trở về toa chỉ vì sợ mất cấp hành lý.

Lúc họ nhảy xuống đường, vươn vai, ngắt vài bông hoa và đi đi lại lại cho đỡ tê chân, ai cũng cảm thấy rằng đoàn tàu có đồ lại họ mới để ý tới cảnh vật trước mắt. Nếu không xảy ra tai nạn, chắc hẳn ai ngó ngang đến cái đồng cỏ lầy lội, lô nhô các mô đất kia, đến dòng sông rộng và mái nhà xinh xắn với ngôi nhà thờ ở bờ bên kia.

Thậm chí cả mặt trời về chiều hình như của là cảnh vật của riêng vùng này, nó rụt rè rọi những tia vàng nhạt xuống cảnh tượng bên đường tàu, tựa hồ không dám tới sát chỗ đó, y như con bò cái trong đàn bò ăn cỏ gần đấy đã lân la tới nhìn đám đông.

Misa bị chấn động mạnh vì tai nạn xảy ra, mấy phút đầu cậu đã khóc vì thương và sợ. Suốt mấy ngày đi tàu, nạn nhân đã nhiều lần vào ngồi trong ngăn của cha con cậu và đã trò chuyện với cha cậu hàng giờ. Ông ta nói rằng ông ta thấy yên tâm và thanh thản, khi ngồi trò chuyện với cha con cậu trong bầu không khí bình yên và trong sáng. Ông ta hỏi kỹ cha cậu về các khía cạnh pháp lý khác nhau, về các vấn đề còn đang tranh luận quanh chuyện khế ước, tặng dữ chứng thư, phá sản và giả mạo.

- Thực thế ư? - ông ta ngạc nhiên trước lời chứng giải của trạng sư Gordon. - Xem ra ông dựa vào những điều luật nhân tạo hơn, còn trạng sư của tôi thì dùng những tài liệu khác. Ông ta có vẻ bi quan hơn ông nhiều.

Cứ mỗi lần ông ta yên tâm lại được một chút, thì cái ông trạng sư cùng đi toa hạng nhất với ông ta lại đến kéo tay ông ta đi uống sâm-banh ở toa ăn. Phải, chính cái tay trạng sư đáng cao lớn đầy đà, vẻ ngạo mạn, mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao đó hiện đang đứng bên xác chết, không ngạc nhiên trước bất cứ chuyện gì trên đời. Thật khó xoá bỏ cái cảm giác rằng tâm trạng lo lắng liên tục của thân chủ ông ta là có lợi cho ông ta về phương diện nào đó.

Misa được cha kể cho biết, rằng người khách ghé chơi ấy là một triệu phú có tên tuổi, tốt bụng và ngớ ngẩn, không có đủ trí xét đoán nữa. Ông khách chẳng ngại sự có mặt của Misa, về bà vợ quá cố, sau đó kể về gia đình thứ hai của ông mà ông cũng đã từ bỏ. Vừa nói đến đó, đột nhiên ông nhớ lại một điều gì mới mẻ, mặt ông tái đi hoảng hết và bắt đầu nói câu nọ xọ câu kia, mất cả mạch lạc.

Đối với Misa, ông bày tỏ sự âu yếm khó hiểu, một sự âu yếm có lẽ không phải để dành cho cậu. Cứ mỗi lần tàu đỗ ở các ga chính, ông lại xuống tàu tìm mua quà tặng cho cậu; trong phòng đợi của hành khách hạng nhất, thường có những quầy hàng bán sách báo, đồ chơi và các đặc sản trong vùng.

Ông uống rượu liên miên và kêu ca đã hơn hai tháng nay bị mất ngủ, những lúc tỉnh rượu được một lúc là ông lại bị giày vò bởi những nỗi khổ tâm mà một người bình thường không bao giờ biết đến.

Một phút trước khi chết, ông chạy vào ngăn tàu của cha con Misa, nắm chặt tay trạng sư Gordon muốn nói điều gì, nhưng không thốt ra lời, thế rồi ông chạy ra cửa toa mà đâm đầu xuống đường.

Misa đang mở xem cái hộp gỗ nhỏ đựng các mẫu đá miền núi Uran - quà tặng cuối cùng của người quá cố, thì có tiếng xôn xao bên ngoài. Bên kia đường, chiếc ô tô ray đã chạy tới.

Từ trên xe bước xuống viên dự thẩm đội mũ lưỡi trai có gắn huy hiệu, một bác sĩ và hai viên cảnh sát. Những giọng nói công vụ lạnh lùng vang lên. Họ đặt các câu hỏi và ghi chép gì đó. Mấy nhân viên soát vé phụ lực với hai viên cảnh sát vụng về kéo sát nạn nhân lên nền đường sắt, chân họ chốc chốc lại trượt tụt trong cát. Một bà già kêu tướng lên. Người ta đề nghị hành khách lên tàu và kéo còi. Đoàn tàu chuyển bánh.

8.

“Chán mớ đời, lại cái của nợ ấy!” - Nica bực bội nghĩ thầm chạy lung tung trong phòng. Tiếng nói của khách đang tới gần.

Không còn lần đi đâu được nữa. Trong phòng ngủ có hai chiếc giường, một của giáo sư Ivan, một của cậu, Nica. Nghĩ vài giây, Nica bèn chui vào gầm giường của cậu.

Cậu nghe rõ tiếng họ tìm kiếm cậu; gọi cậu ở các phòng khác, ngạc nhiên về chuyện cậu biến mất tăm. Sau đó họ bước vào phòng ngủ.

- Đành vậy, biết làm thế nào, - cha Nicolai bảo Yuri. - Thôi cháu loanh quanh ra vườn một lát, chốc nữa tìm thấy anh bạn thì tha hồ mà chơi.

Cha Nicolai và giáo sư Ivan ngồi trông phòng bàn với nhau về phong trào đấu tranh của giới đại học ở Petersburg và Moskva, khiến Nica phải chui bẹp dưới gầm giường một cách ngớ ngẩn và nhục nhĩ khoảng hai mươi phút. Cuối cùng họ đi ra thêm. Nica len lén mở cửa sổ, trèo lên và phóng ra vườn hoa.

Hôm nay cậu thấy khó chịu. Đêm qua cậu đã mất ngủ. Cậu đang tuổi mười bốn. Cậu chán cái cảnh cứ bị coi là trẻ con.

Suốt đêm qua cậu không chợp mắt và mới rạng sáng cậu đã ra ngoài vườn. Mặt trời vừa mọc, mặt đất trong vườn hoa in bóng cây cối, những cái bóng dài, ngoằn ngoèo, ướt sương đêm. Những cái bóng không phải màu đen mà xám đậm như màu dạ bị sũng nước. Hương vị ngậy ngát buổi ban mai tựa hồ toả ra chính từ những cái bóng ẩm ướt ấy in trên mặt đất với các vệt nắng thon thon như các ngón tay thiếu nữ.

Chợt Nica thấy một vệt thủy ngân trắng bạc hệt như các giọt sương trong cỏ, đang trườn đi cách cậu vài bước. Vệt ấy cứ trườn chảy mà không thấm xuống đất. Đột nhiên vệt trắng quăng mình sang một bên rồi biến mất. Đó là con rắn hổ giun.

Nica rùng mình.

Nica là một cậu bé lạ lùng. Lúc cao hứng cậu thường lớn tiếng nói chuyện một mình. Cậu bắt chước mẹ hướng tới những vật thể cá siêu và những chuyện nghịch thường.

“Sống trên đời này mới thú làm sao!” - cậu nghĩ – “Nhưng tại sao điều đó lại cứ khiến ta đau đớn?” Chúa Trời dĩ nhiên là có rồi. Nhưng nếu có thì Chúa Trời chính là ta đây. Đây này, để ta hiện ta à xem“, - cậu thầm nghĩ khi nhìn cây hoàn diệp liễu đang run rẩy từ gốc đến ngọn (những chiếc lá ướt sương của nó lấp la lấp lánh như các tấm thiếc cắt nhỏ), - ” đây, ta sẽ ra lệnh cho nó“, - cậu lấy hết sức bình sinh để thì thầm, không, đúng ra là cậu ước muốn bằng toàn bộ con người cậu, bằng toàn bộ máu thịt của cậu: “Yên nào!” - tức thì cây hoàn diệp liễu ngoan ngoan đứng yên, hết run rẩy. Nica vui sướng cười vang lên rồi chạy té ra sông tắm.

Cha cậu, Dementi Dudorov, một phần tử khủng bố, bị án treo cổ, may nhờ được Sa hoàng đặc xá giảm xuống án lưu đày. Mẹ cậu thuộc dòng dõi công tước Eristov ở xứ Gruzia, là một phụ nữ còn trẻ, có nhan sắc, tính bông bột liễu lĩnh, suốt đời ham mê theo đuổi một cái gì đó - nào các cuộc nổi loạn, nào những người nổi loạn, nào các chủ trương quá khích, nào các diễn viên lòng danh, nào những kẻ thất thế nghèo rớt. Bà rất yêu Nica và từ cái tên “Innokenti” của cậu bà đã đặt ra một loại biệt danh hết sức âu yếm và ngớ ngẩn, đại loại “Innochech” hoặc “Nochenca”. Bà thường đưa cậu về Tiflit để khoe cậu với bà con họ hàng. Tại đó, cậu thích nhất một loài cây gốc lớn mọc ở sân nhà trọ, nơi mẹ con cậu dừng chân. Đó là một loài cây khổng lồ xù xì của miền nhiệt đới. Lá nó lớn như tai voi, che mát cả khu sân dưới ánh nắng thiêu đốt của phương Nam. Nica không thể quan niệm rằng đó là một thứ cây chứ không phải một con vật.

Cái tên đáng sợ của cha cậu dễ gây nguy hiểm cho cậu, vì với sự ưng thuận của bà Nica Galaction a, mẹ cậu, giáo sư Ivan đã sửa soạn làm đơn xin Sa hoàng cho phép Nica mang họ của mẹ.

Khi nằm trốn dưới gầm giường, bức tức vì diễn biến của mọi chuyện xảy ra trên đời này, cậu đã nghĩ đến cả vấn đề đổi họ ấy. Cái ông giáo sư Ivan này là ai mà lại can thiệp vào đời cậu sâu đến thế? Rồi cậu sẽ cho họ biết tay!

Cả cái ả Nadia nữa! Có phải vì cô ả đã mười lăm tuổi nên cô ả có quyền vênh mặt lên và ăn nói với cậu như với một thằng nhóc? Được, cậu sẽ cho cô ả biết tay! “Ta ghét nó, - cậu thầm nhắc đi nhắc lại. Ta sẽ giết nó! Ta sẽ rủ nó đi chơi thuyền rồi chìm chết nó đi”.

Cả mẹ cũng hay hóm quá. Mẹ đã đánh lừa cả cậu lẫn ông giáo Ivan, khi bà ra đi, hẩn thê. Mọi người tưởng bà đi Kavkaz, nhưng không hẳn đâu, chẳng qua bà đi một đoạn đường rồi rẽ ngoặt lên phía Bắc và hiện đang ung dung ở Petersburg cùng đám sinh viên bắn nhau với cảnh sát. Bỏ cậu phải nằm co, thối rữa ở cái xó vớ vẩn này. Nhưng cậu sẽ chơi tay trên tất cả các vị ấy. Cậu sẽ chìm chết Nadia, sẽ bỏ học trốn đi Sibiri tìm cha cậu và tổ chức khởi nghĩa ở đó.

Mép ao mọc đầy hoa súng. Chiếc thuyền đâm vào đám hoa chen chúc ấy với tiếng sột soạt khô khan. Những

chỗ lá rách, nước ao lộ ra trông như nước dừa hấu trong vết cắt hình tam giác. Hai đứa trẻ bắt đầu ngắt hoa súng. Cả hai đứa cùng nắm lấy một cọng súng dai và căng như cao su. Nó làm cho chúng xích lại gần nhau. Đầu chúng va vào nhau đánh cộp một cái. Con thuyền như bị sào đẩy, trôi vào bờ. Các cọng súng quăn lấy nhau, bị rút ngắn lại, những bông hoa trắng, nhị vàng như lòng đỏ trứng bị kéo ngụp xuống nước rồi lại ngoi lên ướt lướt thướt Nadia và Nica tiếp tục hái hoa súng, chiếc thuyền nghiêng hẳn sang một phía. Chúng gần như nằm sát cạnh nhau trên mạn thuyền bị nghiêng.

- Tớ chán học lắm rồi, - Nica nói. - Đã đến lúc bắt đầu cuộc sống, kiếm kế sinh nhai, bước vào đời.
- Thế mà tớ đang định nhờ cậu giảng cho tớ về các phương trình bậc hai. Tớ kém môn đại số tới mức suýt phải thi lại..

Nica cho rằng câu nói của Nadia nhằm ý xỏ xiên gì đấy. Hẳn cô ả nhắc cậu nhớ đến vị trí của cậu, rằng cậu hãy còn nhỏ dại. Phương trình bậc hai cái quái gì! Cả hai đứa đã học môn đại số đâu kia chứ!

Cậu ức lắm, nhưng làm bộ thản nhiên hỏi một câu mà vừa mở miệng, cậu đã thấy một câu hỏi ngớ ngẩn:

- Khi cậu lớn lên, cậu sẽ lấy ai?
- Ồ chuyện ấy còn lâu. Có lẽ sẽ chẳng lấy ai. Hiện tại tớ chưa nghĩ đến.
- Cậu đừng tưởng tớ quan tâm tha thiết đến chuyện đó.
- Thế thì cậu hỏi làm gì?
- Cậu ngốc lắm.

Vậy là hai đứa bắt đầu cãi lộn. Nica nhớ đến cái ý tưởng căm ghét đàn bà của cậu sáng nay. Cậu dọa sẽ dìm chết Nadia nếu cô cứ lải nhải những lời hỗn xược. Nadia nói: “Thách đấy!”. Nica bèn ôm ngang người cô, hai đứa bắt đầu vật lộn, mất thăng bằng và cùng ngã xuống ao.

Cả hai đều biết bơi, nhưng các cọng súng vướng vào chân tay chúng, chỗ đó lại sâu, chân không đụng tới đất. Cuối cùng hai đứa bị bõm dưới bùn một lát rồi cùng leo được lên bờ. Quần áo, giày dép ướt sũng cả. Trong hai đứa thì Nica mệt hơn.

Giá thử chuyện xảy ra trước đây ít lâu, vào khoảng mùa xuân vừa rồi, thì trong tình cảnh ngồi bên nhau lướt thướt sau trò bị bõm như bây giờ, hẳn chúng đã cãi nhau ầm ĩ hoặc cười toáng lên rồi.

Nhưng lúc này cả hai im lặng, thở hổn hển, ngán ngẩm vì câu chuyện không đâu. Nadia giận lắm, chẳng nói ra, còn Nica thì đau êm ả cả người như bị quật gậy vào tứ chi và mạng sườn.

Cuối cùng Nadia mắng khê như một người lớn “Cậu là thằng điên!”. Nica cũng người lớn không kém: “Thôi, tớ xin lỗi”

Cả hai đứng dậy đi về nhà, để lại phía sau một vệt nước chạy dài như người gánh đôi thùng nước đầy làm sánh ra đường. Hai đứa đi lên một cái dốc cát bụi, có nhiều rắn rết, gần chỗ sáng nay Nica đã nhìn thấy con hổ giun.

Nica nhớ lại trạng thái phấn chấn huyền diệu hồi đêm, cảnh rạng đông và quyền lực vô biên ban sáng của cậu khi tự ý sai khiến thiên nhiên. Còn bây giờ ta sẽ ra lệnh gì nhỉ? - Cậu thầm nghĩ cậu ao ước nhất điều gì? Cậu cảm thấy điều ao ước nhất là lại được ngã xuống ao với Nadia một lần nữa và lúc này cậu sẵn sàng đánh đổi nhiều thứ để được biết chuyện đó có xảy ra nữa hay không.

3. Chương 02 - Phần 01 -> 05

Chương 2: Cô gái thuộc tầng lớp khác

1.

Chiến tranh Nga - Nhật chưa chấm dứt thì đột nhiên nó bị mờ nhạt đi vì các sự kiện khác. Nước Nga tràn ngập các làn sóng cách mạng, làn sóng mới tràn đến lại cao hơn và lạ hơn làn sóng cũ.

Dạo ấy bà Amelia Carl a Ghisa đem hai đứa con, một trai tên gọi Rodion, một gái tên gọi Lara, rời Ural tên Moskva. Bà là vợ goá viên kỹ sư người Bỉ, vốn gốc bà là người Pháp. Bà gửi Rodion vào trường thiếu sinh quân, còn Lara vào trường nữ trung học, tình cờ đứng cái trường và cùng lớp với Nadia Kologrivov.

Số tiền dành dụm của bà Amelia là do những chứng khoán chồng bà để lại. Dạo trước, số chứng khoán ấy rất có giá, nay bắt đầu xuống giá. Để khỏi bị hụt tiền và để đối phó với tình thế ấy bà Amelia đã mua một xí nghiệp nhỏ, xưởng may của bà Leviscaia, ở gần cổng Khải Hoàn, với quyền giữ tên cửa hiệu, số khách hàng cũ và toàn bộ nhân viên cùng thợ học việc của xưởng.

Bà Amelia đã làm như vậy theo lời khuyên của luật sư Komarovski, bạn của chồng bà và là chỗ dựa của chính bà: ông là một nhà kinh doanh trầm tĩnh, hết sức thông thạo hệ thống kinh doanh ở nước Nga. Về lần di chuyển này, bà đã thư từ liên lạc với ông, ông ra ga đón ba mẹ con bà, đưa đi gần khắp Moskva mới tới khách sạn “Checnogori” nằm trên đường Oruzennyi, nơi ông đã thuê sẵn phòng ẹ con bà. Cũng chính ông đã thuyết phục bà gửi cậu Rodion vào trường thiếu sinh quân, còn Lara thì đưa vào trường nữ trung học mà ông tin nhiệm. Rồi cũng chính ông lơ đãng nói đùa với Rodion trong khi hau háu nhìn Lara khiến cô phải đỏ mặt.

2.

Trước khi dọn đến căn hộ nhỏ ba phòng sát cạnh xưởng may mẹ con bà đã sống ngót một tháng ở khách sạn “Checnogori” (1).

Đó là một khu vực gồm ghieác nhất ở Moskva, với đám phu xe ngựa và các căn nhà lụp xụp, với những dãy phố đầy rẫy các ổ gái điếm.

Hai đứa trẻ không lấy làm ngỡ ngàng phải sống trong những gian buồng bẩn thỉu, đầy rận rệp, đồ đạc sơ sài. Sau khi bố chết, mẹ chúng cứ luôn lo sợ túng bấn. Rodion và Lara đã quen nghe mẹ nói là gia tài nhà mình sắp khánh kiệt. Tuy biết mình chưa lâm vào số phận lũ trẻ đầu đường xó chợ, song trong thâm tâm, chúng rất e ngại những người giàu có, y hệt thái độ của bọn trẻ ở trại mồ côi.

Chính bà mẹ là cái gương sống về nỗi lo sợ ấy. Bà béo mập, tóc vàng hoe, quăng ba lăm tuổi, hết bị những cơn đau im lại lên cơn khờ dại. Động một tí bà đã run rẩy lo lắng và bà sợ nhất cánh đàn ông. Cũng chính vì sự hoảng sợ và lúng túng ấy mà bà đã rơi vào tay hết người đàn ông này đến người đàn ông khác.

Tại khách sạn “Checnogori” ba mẹ con bà ở buồng số 23, còn buồng số 24 kế bên là của nhạc sĩ chơi xenlô Tyskevich từ hồi có khách sạn này. Tyskevich mang tóc giả vì quá hói, hay đổ mồ hôi. Ông là người tốt bụng, có thói quen khi thuyết phục ai thì chấp hai tay áp lên ngực, còn khi biểu diễn xenlô trong một cuộc hội họp hay trong ban nhạc thì ngả đầu ra đằng sau và say sưa đảo tròn con mắt đầy cảm hứng. Ông ít ở nhà suốt ngày có mặt ở Nhà hát lớn hoặc Nhạc viện. Hai bên láng giềng làm quen, đôi khi giúp đỡ nhau và trở nên thân thiết. Lúc tiếp luật sư Komarovski trước mặt các con, bà Amelia vẫn thấy ngượng nghịu, vì thể nhạc sĩ Tyskevich mỗi lần đi vắng thường giao chìa khoá buồng mình cho bà Amelia để bà tiếp ông bạn cho tiện. Chả mấy chốc bà Amelia đã quen với sự hy sinh của Tyskevich, đến nỗi nhiều bữa bà đã khóc lóc chạy sang gõ cửa buồng ông, xin ông cứu bà thoát tay cái nhà ông luật sư bảo trợ của bà.

Chú thích:

(1) Tiếng Nga có nghĩa là núi đen (Hắc Sơn).

3.

Gần góc phố Tver có căn nhà một tầng, không xa đường xe lửa Brest. Sát cạnh đó là dãy nhà của các nhân viên nhà ga, khu đề-pô và các kho chứa hàng.

Đây là căn nhà của Olia Demia, một thiếu nữ thông minh, cháu một nhân viên Ga hàng hoá Moskva. Cô học nghề ở xưởng may của bà Amelia. Bà chủ cũ đã để ý đến khả năng của cô, bà chủ mới cũng bắt đầu yêu mến cô. Cô rất thích Lara.

Tất cả vẫn y nguyên như thời bà Levitscaia chủ cũ. Những chiếc máy khâu hoạt động hối hả theo nhịp chân đập hoặc dưới những bàn tay nhanh nhẹn của các cô thợ mỗi mệ. Có cô ngồi trên bàn lạng lẽ khâu tay, đưa mũi kim lên xuống rồi giơ tay rút lên sợi chỉ dài. Sàn nhà ngổn ngang các mảnh vải vụn. Muốn trao đổi điều gì phải nói thật to để át tiếng máy kêu xành xạch và tiếng hót véo von của con chim hoàng yến Kirin Modestovich trong chiếc lồng treo dưới vòm cửa sổ. Bí mật về tên gọi của con chim ấy, bà chủ cũ đã mang theo xuống mồ.

Trong phòng khách, các bà các cô khách hàng quây quanh chiếc bàn tạo nên một hoạt cảnh đẹp mắt. Trên bàn bày la liệt các loại hoạ báo. Nhìn hình ảnh trong hoạ báo, các bà các cô thường bắt chước các tư thế đứng, ngồi, hoặc tì tay lên mép bàn. Họ vừa xem các mẫu trang phục vừa tham khảo ý kiến của nhau. Ngồi sau bàn giám đốc là bà Faina Silanchepna Fetisova. Ngày trước, bà là nhân viên của xưởng, chuyên cắt đồ may, nay làm phụ tá cho bà Amelia. Trông bà gầy gò xương xẩu, có nhiều mụn cóc trên hai gò má hốc hác.

Bà Fetisova cắn chặt giữa hai hàm răng vàng khè một cái tẩu thuốc lá. Bà nheo nheo cặp mắt có lòng trắng đã ngả màu vàng, thở ra dằng miệng và dằng mũi làn khói thuốc màu vàng, ghi vào cuốn sổ kích thước, số biên lai trả tiền, địa chỉ và những điều cần dặn của tốp khách hàng đứng xúm xít chung quanh.

Tại xưởng may, bà Amelia chỉ là một người bỡ ngỡ mới vào nghề và chưa có kinh nghiệm. Bà cảm thấy mình chưa phải là một bà chủ thật sự. Nhưng nhân viên của bà là những người tử tế, đối với Fetisova, có thể tin cậy được lắm. Song thời thế không được yên ổn, nên bà Amelia lo sợ khi nghĩ đến tương lai. Bà thất vọng. Bà chẳng làm được việc gì ra hồn.

Luật sư Komarovski thường đến thăm mẹ con bà. Mỗi lần ông đi qua xưởng may để vào phòng riêng của bà, là một lần ông làm cho khách hàng đang thay đồ bị một cơn hoảng hốt, họ vội nấp sau các tấm bình phong và vui vẻ đổi lại những câu pha trò của ông. Sau lưng ông, các cô thợ máy xì xào chê bai hoặc chế giễu: “Lại mò đến đây”, “Bồ của bà chủ”, “Đồ dê cừ” “Thợ săn gái”.

Nhưng các cô ghét nhất là con chó Zech nòi Bulldog mà đôi lần ông ta dắt theo. Nó lôi ông mạnh quá, nhiều lúc khiến ông mất đà, chúi về đằng trước, hai tay giơ ra chống với, y hệt một gã mù bước theo người dẫn đường.

Một lần dạo mùa xuân, con Zech đã ngoạm vào chân Lara làm rách toang chiếc váy của cô. Olia tức mình, ghé tai Lara nói nhỏ như lời trẻ con:

- Tôi sẽ giết con quỷ đó.
- Ủ, đúng là một con chó đáng ghét. Nhưng cô bạn gốc ghêch ơi, cô giết nó bằng cách nào?
- Nói khê chứ, đừng hét tướng lên như thế. Tôi sẽ bày cách cho cô. Cô cứ nhìn những quả trứng làm bằng đá vào dịp lễ Phục sinh, để trên cái tủ ngăn của mẹ cô kia kìa..
- Ủ trứng bằng đá cẩm thạch, bằng pha lê.
- Đúng thế đấy! Ghé tai lại tôi mách à nghe. Lấy một quả nhúng vào lớp mỡ muối, mỡ sẽ dính xung quanh, con chó khôn khiếp ấy nuốt vào bụng, thế là - bực! Ngã vật ra. Thuỷ tinh mà lại!

Lara cười rử rượi, nghĩ mà ghen với cô bạn: Olia sống thiếu thốn nhưng chịu khó làm lụng. Những đứa trẻ ở gia đình bình dân rất chóng tinh khôn. Còn mình, ngần này tuổi đầu mà vẫn còn khờ dại, non nớt. Những quả trứng, con chó Zech - Olia kiếm đâu ra sáng kiến đó? Lara nghĩ thầm: “Cái số mình sao lại cứ phải nhìn thấy tất cả các trò bạn tâm về mọi thứ?”.

4.

“Thì ông ta vẫn coi mẹ là một... - như thế gọi là gì nhỉ... Phải, ông ta là bồ... của mẹ, những tiếng bản thủ, thôi, mình không thiết nhất nhắc lại nữa. Đã thế, tại sao ông ta còn cứ nhìn mình bằng cặp mắt như vậy. Mình là con của mẹ kia mà”.

Nàng mới hơn mười sáu tuổi, nhưng thân hình đã nở nang như một cô gái mười tám đôi mươi. Nàng có đầu óc sáng sủa, tính nết dễ thương và nhất là rất xinh.

Nàng và Rodion đều hiểu, rằng mọi thứ trong cuộc sống hai chị em nàng sẽ phải tự tranh đấu mà đạt đến. Trái với những kẻ an nhàn và đời sống bảo đảm, chị em nàng chẳng hơi đâu ngồi than vãn quá sớm, lý giải

và xét đoán những trò thực ra chưa liên quan đến mình. Chỉ có cái thừa mới bẩn. Còn Lara là người trong sáng nhất đời.

Hai chị em nàng biết giá trị của sự vật và quý trọng những gì đã đạt được. Phải được người ta kính nể mới có thể vươn lên. Lara học giỏi không phải vì nàng ham hiểu biết một cách chung chung, mà là vì muốn được miễn phí, phải là học trò giỏi và ngoan. Ở trường về, nàng cũng chịu khó rửa chén bát, giúp công việc ở xưởng may và đi mua bán ẹ. Nàng đi đứng kín đáo và uyển chuyển, mọi cái ở nàng đều toát ra sự nhịp nhàng cân đối: từ những cử chỉ nhanh nhẹn, kín đáo đến tầm vóc, giọng nói, đôi mắt xám và mái tóc vàng.

Hôm ấy là ngày chủ nhật, trung tuần tháng bảy. Những ngày nghỉ, có thể dậy muộn hơn. Lara nằm ngửa trên giường, hai tay vòng ra sau gáy làm gối.

Xưởng may hôm nay yên lặng lạ thường. Chiếc cửa sổ nhìn ra đường đã mở. Lara nghe vọng lại từ xa tiếng xe ngựa: chiếc xe từ trên con đường trải đá đã chạy xuống máng đường ray dành cho ngựa, nên tiếng gõ lốp cộp đã được thay bằng tiếng bánh xe trượt êm trên đường ray. “Nên ngủ thêm chút nữa”, - Lara nghĩ thầm. Tiếng ồn ngoài phố vang lên đều đều như một bài hát ru.

Lúc này, Lara cảm nhận tầm vóc và lối nằm trên giường của nàng qua hai điểm, - điểm nhô lên của vai bên trái và ngón chân phải. Đây là vai và chân, tất cả phần còn lại đều ít nhiều là chính con người nàng, linh hồn và bản chất của nàng, với những đường nét cân đối và hướng về tương lai.

“Hãy thiếp đi”, Lara nghĩ và cô tưởng tượng phía có ánh nắng ở đường Karet vào giờ này, những gian hàng bày bán các cỗ xe lớn trên sàn gỗ lau chùi sạch sẽ, những cây đèn lấp lánh mai treo trên xe ngựa, những con gấu nhồi rơm, sinh hoạt của nhà giàu. Đi xuống bên dưới một chút, - Lara tiếp tục tưởng tượng cuộc tập dượt của đoàn kỵ binh trong sân doanh trại Znamenski, điệu bộ của những con ngựa non đang chạy vòng quanh, các động tác vọt lên yên ngựa lúc ngựa đang phóng, rồi cách cho ngựa đi bước một, chạy nước kiệu và phóng nước đại. Có những cô bé em và các bà vú nuôi đứng chen nhau ngoài hàng rào trại lính, há hốc mồm mà xem. Nếu đi quá xuống chút nữa, Lara vẫn tưởng tượng, - sẽ đến phố Petrovca và trục đường Petrov.

“Ô hay, Lara, sao cô lại nghĩ thế? Chẳng qua tôi chỉ muốn giới thiệu với cô chỗ ở của tôi thôi. Hơn nữa, nhà tôi chỉ cách đây có vài bước chân”.

Ở đường Karet, trong một gia đình quen thuộc của ông ta, người ta kỷ niệm sinh nhật bé gái ông Olga. Nhân dịp đó, người lớn tổ chức vui chơi: uống sâm-banh và khiêu vũ. Ông ta mời mẹ, nhưng mẹ bị mệt, không đi được. Mẹ nàng bảo ông ta: “Cho Lara nó đi theo. Ông vẫn luôn miệng dặn tôi ”Bà Amelia này, bà hãy chịu khó săn sóc giữ gìn Lara“. Thì bây giờ ông hãy săn sóc giữ gìn nó đi”. Và ông ta đã săn sóc đến nơi đến chốn thật, khỏi phải bàn! Ha-ha-ha!

Vanxơ đúng là một điệu nhảy điên rồ! Cứ quay tròn, quay tròn, quên hết mọi sự. Khi tiếng nhạc còn vang, tưởng như đang sống trong tiểu thuyết, cuộc đời là cả sự vĩnh hằng. Nhưng tiếng nhạc vừa dứt, lại có cảm tưởng đã làm điều ô nhục, tựa hồ bị dội nước lạnh vào người hoặc bị bắt gặp mình đang ở trường. Ngoài ra, ta cho kẻ khác có những cử chỉ tự do suông sã ấy là để làm phách, tỏ ra ta đây chẳng còn là trẻ con nữa.

Nàng không ngờ ông ta nhảy giỏi đến thế. Hai tay ông ta mới khôn khéo và tự tin làm sao khi ôm lấy ngang lưng nàng! Nhưng hôn nàng như vậy thì nhất định nàng sẽ không cho phép ai làm thế nữa. Nàng không thể tưởng tượng rằng môi kẻ khác có thể tập trung ngăn ấy sự trượt trên khi nó cứ áp mãi vào môi của ta.

Thôi từ nay xin vái những trò ngu xuẩn ấy. Vĩnh viễn. Đừng có cái lối giả bộ ngây thơ, cảm động và cúi mặt ẹ thẹn mà có ngày hại đến thân. Chỉ một bước nữa sẽ rơi xuống vực thẳm đáng sợ. Quên trò khiêu vũ ấy đi. Tất cả những cái xấu đều từ đó đẻ ra. Đừng ngại từ chối. Hãy bịa ra là tôi không biết nhảy hoặc bị đau chân.

5.

Mùa thu năm đó xảy ra các cuộc chống đối ở trung tâm hoả xa Moskva. Đường xe lửa Moskva - Kazan bãi công. Đường xe lửa Moskva - Brest lẽ ra cũng phải hưởng ứng. Quyết định bãi công đã được thông qua, nhưng trong Ủy ban của tuyến đường người ta vẫn chưa sao thoả thuận với nhau về ngày giờ bắt đầu. Hết thấy công nhân viên đều biết về cuộc bãi công, nên chỉ cần có một cái cớ bên ngoài là cuộc bãi công ắt phải nổ ra.

Một buổi sáng lạnh lùng, ẩm đậm đầu tháng mười. Hôm nay là ngày phải phát lương trên tuyến đường. Lâu quá vẫn chưa thấy có tin gì từ phòng kế toán chuyển tới. Cuối cùng một cậu bé bước vào văn phòng, mang theo sổ lương và một chồng sổ lao công được thu lại để khấu trừ tiền công. Cuộc phát lương bắt đầu. Các nhân viên phục vụ trên tàu, thợ bẻ ghi, thợ nguội và thợ phụ của họ, chị em lao công quét dọn toa tàu đã xếp thành một hàng dài đứng đợi trên khoảng đất trống trải ngăn cách nhà ga, xưởng thợ, đề-pô, các kho hàng và các dãy đường goòng với khu nhà bằng gỗ của ban quản trị.

Đã bắt đầu hơi hướng mùa đông đô thành, thoang thoang mùi lá cây thích bị giẫm nát, mùi tuyết tan, mùi khói đầu máy và mùi bánh mì tiểu mạch còn nóng mà người ta nướng ở tầng hầm căng-tin nhà ga và vừa lấy từ trong lò ra. Các chuyến tàu thay nhau đến và đi. Người ta nới toa hay cắt toa, người ta phất những lá cờ cuộn hay mở. Nghe vang lên đủ mọi âm điệu, từ tiếng kèn hiệu của những người gác đường, tiếng còi bỏ túi của các nhân viên nới toa đến tiếng còi trầm trầm của các đầu máy. Những cột khói nối tiếp nhau bốc lên trời. Những đầu máy đã được đốt lò, sẵn sàng khởi hành, phụt ra những luồng hơi nóng đánh tan các đám mây mù giá lạnh.

Dọc theo sân ga, ông xếp ga Fufolygin, kỹ sư giao thông, và bác đốc công bảo dưỡng đường quanh ga, Pavel Ferapontovich Antipop, đang đi đi lại lại, Pavel Antipop đã quấy rầy ban tu sửa nhiều lần: bác than phiền về thứ vật liệu mà người ta chở đến cho bác để thay sửa đường ray. Chất thép không đủ sức chịu đựng. Các thanh ray khi thử đem xoắn vòng hoặc uốn cong đều bị gãy và theo bác dự đoán, nó sẽ bị rạn nứt khi gặp tuyết giá. Ban quản trị chẳng buồn xem xét đến lời khiếu nại của bác. Hẳn có kẻ thông đồng kiếm lợi gì đây.

Fufolygin mặc bên ngoài chiếc áo lông đắt tiền có gắn phù hiệu sở hỏa xa, còn bên trong là bộ plê đồng phục bằng vải sợi vôt mới may. Ông cẩn thận bước trên nền đắp, vừa đo vừa ngắm nghía đường viền của chiếc áo vét, nếp gấp thẳng băng của ống quần và lối đóng đặc biệt của đôi giày.

Lời lẽ của Antipop, ông nghe tai này để lọt qua tai kia. Fufolygin còn mải nghĩ đến chuyện riêng, chốc chốc lại rút chiếc đồng hồ quả quýt ra xem giờ: ông vội đi đâu đó.

- Đúng, đúng, bác ạ. - Ông sốt ruột ngắt lời Antipop. - Nhưng cái đó chỉ có giá trị đối với những tuyến đường chính hoặc đường thẳng, có xe đi lại nhiều. Còn ở chỗ bác thì sao? Chỉ là những con đường dự trữ hoặc đường cụt mọc đầy tầm ma và ngưi bằng, quá lắm là chỗ để dồn các toa trống và để cho đầu máy chuyển đường. Thế thì còn kêu ca nổi gì! Bác điên rồi! Ở đây đặt các thanh ray ấy là quá tốt, khéo chỉ dùng gỗ làm đường ray cũng được!

Fufolygin xem đồng hồ, đóng nắp lại rồi nhìn ra phía xa như tìm kiếm vật gì, chỗ con đường cái nằm gần đường tàu. Tại khúc ngoặt của đường cái xuất hiện chiếc xe ngựa. Đó là xe riêng của Fufolygin. Vợ ông tới đón ông. Người đánh xe cho ngựa dừng lại ở sát đường tàu, tay luôn luôn ghì cương, thỉnh thoảng mắng ngựa “tờ-pù-rừ” bằng cái giọng đàn bà the thé như những cô vú em mắng lũ trẻ vùi vùi quấy, vì cặp ngựa sợ đường tàu. Trên góc xe, một phụ nữ xinh đẹp ngồi tựa người trên mấy chiếc gối, vẻ chảnh chảnh.

- Thôi bác, để lần khác bàn tiếp nhé, - viên xếp ga nói và phẩy tay, ra ý thời giờ đâu bận tâm với mấy cái thanh ray của bác kia chứ. Có những chuyện hệ trọng hơn.

Vợ chồng họ đã phóng xe đi.

4. Chương 02 - Phần 06 + 07

6.

Khoảng ba, bốn giờ sau, lúc hoàng hôn, có hai bóng người hiện ra, như từ dưới đất chui lên, trên cánh đồng cách xa đường cái. Họ nhìn trước nhìn sau rồi rào bước đi. Đó là Antipop và Tiverzin.

- Nhanh lên bác, - Tiverzin giục, - Tôi không ngại tụi mật thám theo dõi, mà biết rằng cuộc bàn cãi dai dẳng ấy sắp kết thúc, các cha ấy sẽ chui ra khỏi nhà hầm và đuổi kịp chúng mình. Tôi thì tôi ghét mặt các cha ấy lắm rồi. Nếu cứ dây dưa mãi thế, thì thà đừng có đề xuất chuyện lớn. Đã vậy lập ra Ủy ban để làm gì, và nếu cả gan chơi với lửa, sao cứ lẩn tránh như chuột chũi! Và còn bác nữa, cũng hay gớm, lại đi ủng hộ cái thằng cha thổ đế, đại diện tuyến đường Nicolaiev ấy làm gì.

- Bà Daria nhà tôi bị bệnh thương hàn. Chắc phải đưa đi nhà thương. Chưa lo liệu xong việc ấy, thì tôi chẳng nghĩ ra chuyện gì được.

- Nghe đâu hôm nay là ngày phát lương. Tôi sẽ ghé qua sở xem sao. Nếu không phải ngày lĩnh tiền, thì thể có Chúa, tôi đã mặc xác các ông và không chút do dự tự giải quyết dứt điểm cái vụ dây dưa này.

- Cậu định giải quyết bằng cách nào, nói nghe thử.

- Có gì đâu. Tôi chỉ việc xuống gian nồi hơi, kéo còi làm hiệu là xong.

Họ từ giã nhau rồi mỗi người đi một ngã.

Tiverzin theo đường xe lửa đi về phía thành phố. Anh gặp rất nhiều người đi lĩnh lương về. Anh ước lượng rằng số người còn lại ở ga chẳng bao nhiêu.

Trời bắt đầu sẩm tối. Ở bãi trống trước trụ sở phát lương, những anh em thợ nghỉ việc đang túm nhau nói chuyện dưới ánh đèn của trụ sở. Chiếc xe ngựa của Fufolygin đứng chực sẵn ở cổng bãi. Bà vợ ông kỹ sư ngồi trong xe với tư thế cũ, tựa hồ bà ta vẫn yên vị ở đó từ sáng tới giờ. Bà ta đang chờ ông chồng vào sở lĩnh lương.

Đột nhiên mưa tuyết đổ xuống. Người đánh xe vội tụt xuống đất để kéo cái mũ da lên, trong lúc bác ta thì một chân lên đuôi xe để kéo căng các gọng mũ, bà Fufolygin ung dung ngồi ngắm các bông tuyết lẫn nước trắng bạc như hạt cườm đang thấp thoáng dưới ánh đèn trụ sở. Bà ta ném cái nhìn mơ màng, bất động phía trên đầu đám thợ, với vẻ mặt như muốn bảo họ rằng, nếu cần, cái nhìn ấy có thể dễ dàng xuyên qua người họ như xuyên qua một đám sương mù hay mưa bụi.

Tiverzin vô tình bắt gặp vẻ mặt đó. Anh bị nó khuấy phục. Anh đi ngang qua, không chào bà ta và quyết định chốc nữa mới vào lĩnh lương để khỏi chạm trán chồng bà ta trong đó. Anh đi về phía dãy xưởng thiếu ánh sáng, nơi có cái vòng quay đen đen với những đường ray hình sao chạy vào đề-pô.

- Tiverzin! Kuprich! - Từ trong bóng tối có mấy tiếng gọi anh vọng ra. Một tốp người tụ tập trước dãy xưởng. Bên trong có tiếng ai đó quát tháo và hểnh khóc của một chú bé. Một phụ nữ đứng trong đám đông gọi - Anh Tiverzin ơi, vào mà bênh thằng nhỏ đi!

Lão thợ cả Petr Khudoleev lại đang đánh đập chú bé học việc tên là Yuxupka nạn nhân thường ngày của lão.

Lão thợ cả xưa kia đâu phải là kẻ rượu chè, thích hành hạ đám thợ nhỏ mới học nghề và ưa gây sự đánh lộn. Đã có thời nhiều cô con gái các nhà buôn và mục sư ở khu kỹ nghệ ngoại ô Moskva từng để mắt đến tay thợ điển trai ấy. Hồi đó, bà mẹ của Tiverzin mới học xong trường nhà xứ, đã được Petr cầu hôn, nhưng bà từ chối và đã lấy một người bạn của Petr là anh thợ lái tàu Saveli Nikitich Tiverzin.

Sáu năm sau cái chết thảm khốc của Saveli Tiverzin (ông bị thiêu cháy năm 1888 trong một vụ đụng xe lửa làm chấn động dư luận đương thời). Petr lại đến cầu hôn lần nữa, và bà Marfa Gavril a lại khước từ. Từ đó Petr bắt đầu uống rượu và trở nên hung dữ, để trả thù cái thế giới mà lão cho rằng đã gây cho lão tất cả những buồn phiền hiện tại.

Yuxupka là con bác lao công Ghimazetdin ở khu nhà Tiverzin đang sống. Tại xưởng, Tiverzin đứng ra che chở chú bé, và cũng vì thế chú lại càng bị lão Petr căm ghét.

- Mày cầm giũa như thế à, cái thằng da vàng khố kiếp này! - Lão Petr hét lên, nắm tóc Yuxupka và đập vào gáy chú bé.

- Mày giũa gang thế này à, đồ mọi đen, thằng Ả Rập mắt xếch?

- Tao hỏi mày, có phải mày định làm hỏng việc của tao thì bảo?

- Ái ái đau quá! Cháu xin ông, cháu không dám thế nữa, ôi đau quá.
- Đã bảo đi bảo lại hàng nghìn lần là trước khi vặn chặt ốc phải xoay cái trục cái đã, nhưng nó lại cứ làm theo lối riêng của nó. Đồ chó đẻ, suýt nữa làm gãy cái trục của người ta.
- Thưa ông, cháu có động đến cái trục đâu ạ, thật tình cháu không động đến.

Lúc đó Tiverzin rẽ đám đông chạy vào.

- Thằng bé làm gì mà lão hành hạ nó thế?
- Người ta đang ẩu đả thì đừng có dính vào, - Lão Petr xẵng giọng.
- Tôi hỏi lão vì có gì mà lão hành hạ thằng bé?
- Còn tôi thì mời ông xéo đi cho, thưa ông chỉ huy. Tôi tha giết nó là phúc, cái thằng khốn kiếp ấy, suýt nữa nó làm gãy cái trục của tôi. Đáng ra nó phải hôn tay tôi để cảm ơn tôi đã tha chết cho nó, cái thằng quỷ mắt lé ấy. Đằng này tôi mới chỉ véo tai, túm tóc, dạy bảo nó chứ có gì đâu.
- Vậy là chỉ vì thế mà lão định giết nó hả, lão Petr? Lão nên biết xấu hổ thì mới phải. Một bậc thợ cả già đời mà vẫn ngu!

- Xéo đi xéo ngay đi trong lúc này còn lành lặn. May đòi lên mặt dạy tao hả, đồ chó đẻ, tao thì móc họng mày ra. Mẹ mày đã ngủ với trai trên đồng tà vẹt, trước mặt cha mày, rồi đẻ ra mày, quân đảng điểm. Cái con mẹ mày tao còn lạ gì, cái đồ mèo chuột, cái quân đi thoa lẳng lơ ấy!

Toàn bộ chuyện xảy ra tiếp đó không đầy một phút. Trên bàn thợ để ngổn ngang các loại dụng cụ đồ nghề và các cục sắt cả hai chộp lấy mỗi người một thứ làm khí giới và hẳn là sẽ giết nhau, nếu ngay lúc đó mọi người không đổ xô lại lôi họ ra.

Lão Petr và Tiverzin đứng đối diện nhau, mặt tái nhợt, đầu cúi ra đằng trước đến mức gần chạm trán vào nhau, mắt đỏ nọc. Đôi bên tức quá, chỉ hăm hè không thốt được câu nào.

Người ta ghì chặt tay họ lại đằng sau. Cả hai cứ vùng vẫy, vặn vẹo cả người, cố gắng giằng tay ra, kéo theo cả từng đám bạn đang đeo bám. Áo ngoài và sơ mi của họ bật cúc, để lộ cả vai ra. Xung quanh họ không ngớt tiếng ồn ào.

- Cái dùi kia! Giằng cái dùi ra, kéo nó chọc thủng sọ thằng cha kia bây giờ.
- Này lão Petr, có chịu đứng yên không, chúng tôi bẻ quặt tay lão cho coi!
- Mất công có thể chúng làm gì mãi? Lôi chúng đi nhốt mỗi thằng một chỗ là xong chuyện.

Đột nhiên, bằng một cố gắng phi thường, Tiverzin gạt văng cả chùm người đang bám chặt anh, tiện đà anh vọt ngay ra cửa. Mọi người định chạy theo níu giữ, nhưng thấy anh không có vẻ quay lại đánh nhau, nên họ lại thôi. Anh đóng sầm cửa, bước đi không thèm ngoái lại. Xung quanh anh là đêm tối và sự ẩm ướt của mùa thu. Anh lẩm bẩm: “Mình muốn điều hay cho họ, mà họ chỉ rắp tâm hại mình”. Anh không biết mình đang đi đâu và để làm gì.

Cái xã hội đề tiện và gian lận, nơi một bà quý tộc giàu sang nhìn đám cần lao ngổn ngán bằng nửa con mắt, còn một con sâu rọu, nạn nhân của chế độ ấy, lấy làm thích thú được hành hạ chửi bới những người cùng cảnh ngộ, cái xã hội đó, Tiverzin chưa bao giờ thấy căm ghét bằng lúc này. Anh bước nhanh, tựa hồ đáng đi vội vã của anh có thể làm gần lại cái thời mọi chuyện trên đời sẽ trở nên hợp lý và hoà hợp như điều khối óc cuồng nhiệt của anh đang tưởng tượng. Anh biết rằng các khát vọng của bọn anh trong những ngày vừa qua, tình trạng lộn xộn trên tuyến đường, các lời phát biểu tại các cuộc họp và quyết định bãi công, tuy chưa được thực hiện song cũng chưa bị bãi bỏ, - tất cả những thứ đó đều là từng chặng riêng trên con đường lớn sẽ đi.

Nhưng lúc này anh hăng hái muốn chạy một hơi hết toàn bộ quãng đường dài ấy mà không cần dừng nghỉ. Anh chưa hiểu mình đang sai bước đi đâu, nhưng đôi chân của anh thì biết rõ nó đang đưa anh đến chốn nào.

Rất lâu Tiverzin không ngờ, rằng sau khi anh và Antipop bỏ ra về, Ủy ban họp trong căn nhà hầm đã quyết định công bố lệnh đình công ngay tối hôm đó. Các thành viên của Ủy ban cũng đã phân công ngay với nhau, ai sẽ đi đâu và làm gì, ở khu vực nào. Khi từ xưởng sửa chữa đầu máy bật ra tiếng còi tín hiệu, thoát đầu còn khàn khàn, sau mỗi lúc một trong và đều như tiếng kêu tự đáy lòng Tiverzin, thì đã có những đoàn người xuất phát từ đề-pô và từ ga hàng hoá, nhập bọn với một đoàn người vừa bỏ việc theo hiệu còi của Tiverzin phát ra tại gian nôi hơi, để cùng tiến vào thành phố từ chỗ còi tín hiệu cho tàu vào ga.

Trong nhiều năm, Tiverzin cứ tưởng rằng đêm hôm ấy một mình anh đã làm ngừng toàn bộ công việc giao thông trên tuyến đường. Mãi đến ngày bị đưa ra toà, bị ghép vào nhiều tội trong đó không hề có tội xúi giục bãi công, anh mới hiểu ra sự thật. Người ta chạy ra hỏi: “Kéo còi có việc gì vậy? Họ gọi đi đâu thế?” Rồi tiếng trả lời từ trong bóng tối: “Điếc hay sao mà không nghe thấy còi báo động. Gọi đi chữa cháy đấy”.
- “Cháy ở đâu vậy” “Nếu người ta kéo còi, ắt là có hỏa hoạn ở đâu đó”.

Những tiếng sập cửa, thêm những người mới bước ra. Vài giọng nói khác vang lên.

- Nói bậy đấy, cháy đâu mà cháy! Đồ dân quê! Đừng nghe lời bọn ngốc. Tiếng còi ấy là hiệu lệnh bãi công, hiểu chưa?

- Đây, xin giao trả dây cương và roi ngựa, từ nay tôi chẳng hầu hạ ông nữa. Về nhà thôi, anh em ơi.

Người ta bỏ việc ra về mỗi lúc một nhiều. Công nhân xe lửa đã bãi công.

7.

Mãi ngày thứ ba Tiverzin mới về nhà, người rét run, buồn ngủ díp mắt, râu mọc lởm chởm. Đêm qua trời rét buốt hơn mọi năm cùng thời điểm này, trong khi Tiverzin chỉ ăn bận theo kiểu mùa thu. Về đến cổng, anh gặp bác lao công Ghimazetdin.

- Xin đa tạ ngài Tiverzin, - bác ta kính cẩn nói. - Ngài đã che chở cho cháu Yuxupka, suốt đời chúng tôi sẽ cầu Chúa phù hộ cho ngài.

- O hay, bác Ghimadedin, bác quản trí hay sao mà bác gọi tôi là ngài? Mong bác bỏ cái lối xưng hô ấy cho tôi nhờ. Bác thử nói xem, có đúng trời rét khiếp không?

- Sợ gì rét, nhà anh ấm rồi. Hôm qua chúng tôi đã chở từ ga Hàng hoá về cho bà cụ Marfa nhà anh đầy một gian củi, toàn là loại bạch dương, củi khô và được lẩm cơ anh ạ.

- Cảm ơn bác. Hình như bác có chuyện gì muốn nói thì phải. Xin bác nói luôn đi, tôi đang rét quá, mong bác thông cảm.

- Tôi muốn khuyên anh đừng ngủ ở nhà. Kiếm chỗ nào kín đáo mà trốn, anh Tiverzin ạ. Tụi lính đến, rồi lão thanh tra cũng đến tìm anh, hỏi anh có về đây không. Tôi bảo họ là chả thấy ai đến cả. Chỉ có cậu thợ giúp việc, nhân viên đầu máy và nhân viên sở hỏa xa đến thôi. Còn người lạ không thấy ai, tôi bảo họ thế!

Tiverzin lúc đó chưa lập gia đình, anh sống với mẹ và vợ chồng cậu em trai. Ngôi nhà này thuộc quyền sở hữu của nhà thờ Chúa Ba Ngôi ở bên cạnh. Khu nhà một phần dành ấy giáo sĩ xứ đạo. Một phần nhường cho hai tổ hợp có sạp bán lẻ hoa quả và thịt trong thành phố, còn phần lớn dành cho sổ viên chức nhỏ của tuyến đường xe lửa Moskva - Brest.

Khu nhà xây bằng đá, có các hành lang bằng gỗ, bao quanh một sân đất nện bẩn thỉu. Từ hành lang có các cầu thang gỗ nhộp nhúa và trơn trượt đi lên. Khu vực cầu thang toàn mùi cứt mèo và mùi dưa bắp cải. Phía đầu cầu thang có phòng vệ sinh và gian chứa đồ với những cái khoá treo lủng lẳng.

Cậu em của Tiverzin đã bị đăng lính và mới bị thương ở trận Vaphanggoa. Cậu đang nằm điều dưỡng ở quân y viện Grasnóiask, cô vợ với hai đứa con gái đã đi thăm và ở lại săn sóc cậu. Là nhân viên sở hỏa xa từ đời cha đến đời con, gia đình Tiverzin được vé miễn phí đi lại dễ dàng khắp nước Nga.

Hiện tại ở nhà chỉ có hai mẹ con anh, nên căn nhà vắng vẻ và yên lặng. Căn nhà ở lầu một. Ngay cạnh cửa ra vào, ngoài hành lang, có một lu nước, luôn luôn được người chở nước đổ đầy.

Khi Tiverzin lên tới nhà, anh nhận thấy cái nắp lu bị lệch sang một bên và chiếc(ca sắt thì bị gắn chặt vào lớp nước đóng băng cứng như đá trong lu.

- Lại cha Prop chứ không còn ai vào đây, - Tiverzin cười khẩy nghĩ bụng. - Cha này nốc nước dễ sợ, ruột lúc nào cũng bốc lửa hay sao ấy.

Prop Afanaxeovich Xocolov làm trợ tế ở nhà thờ, một người đàn ông còn trẻ và điển trai, có họ hàng bà con xa với bà Marfa.

Tiverzin thò tay vào lu cạy chiếc ca sắt lên, đập nắp lu cho ngay ngắn rồi kéo chuông cửa. Một luồng không khí ẩm cứng và mùi hơi nước thơm ngon theo chiếc cửa mở ủa ra đón anh.

- Mẹ đốt lò sưởi ẩm quá, nhà mình ẩm thật đấy, mẹ nhỉ.

Bà Marfa ôm chầm lấy con mà khóc. Bà vuốt tóc con một lát rồi mới dịu dàng đẩy ra.

- Phải dừng cảm mới làm nên chuyện, mẹ ạ, - Tiverzdin nói khẽ. - Chắc con phải bỏ Moskva đi Vacsava thôi.

- Mẹ biết. Vì thế mà mẹ khóc. Ở đây nguy cho con mất. Con nên lánh đi xa, thật xa con ạ.

- Gớm cái ông bạn Petr của mẹ, cái vị hôn phu lịch sự ấy suýt phang vỡ đầu con.

Tiverzin tưởng đầu sẽ làm mẹ phì cười. Nhưng bà không hiểu câu đùa, nên bà nghiêm mặt trả lời:

- Đừng chế nhạo ông ấy, con ạ. Đáng lẽ con nên thương hại ông ấy, một kẻ đau khổ, một tâm hồn lầm lạc.

- Mẹ ơi, Pavel Antipop bị bắt rồi, mẹ biết chưa? Ban đêm chúng đến khám nhà, lục soát lung tung. Đến sáng, chúng dẫn bác ấy đi. Vợ bác ấy lại bị sốt thương hàn, đang nằm ở nhà thương, ở nhà còn mỗi thằng bé Pasa, cái chú bé học tại ngôi trường mới mở ấy, sống với bà cô điếc. Tệ hơn nữa, chúng muốn đuổi hai cô cháu ra khỏi nhà. Theo ý con, mẹ nên đưa thằng bé Pasa về nhà ta. À mà lão Prop đến đây để làm gì thế mẹ?

- Sao con biết Prop đến đây?

- Con thấy lu nước để mở và chiếc ca sắt thì rơi vào trong. Con nghĩ, chắc chỉ có lão Prop, cái thùng không đáy ấy, đã múc nước nốc cho đầy ruột thôi.

- Con tinh lắm, đúng đấy. Đúng Prop. Prop, Prop Anfanaxeovich. Lão đến vay mẹ một ít củi, mẹ đã cho vay rồi. À mà mẹ lơ đãng quá, chỉ nhớ chuyện củi lửa, quên khuấy cái tin lão đem đến. Sa hoàng, con hiểu không, mới ký một bản tuyên ngôn đổi mới tất cả mọi sự: cấm không cho ai được xâm phạm đến người khác, chia đất cho dân cày, và thường dân được coi ngang hàng với quý tộc. Chiều chỉ đã ký, chỉ còn việc công bố nữa thôi, con nghĩ sao? Hội đồng giám mục cũng mới gửi đi các nơi một đơn thỉnh cầu đưa vào nghi lễ của họ, hay là một bài Kinh tạ ơn thì phải, mẹ cũng chẳng nhớ rõ. Lão Prop kể với mẹ, thế mà mẹ quên bẵng đi mất.

5. Chương 02 - Phần 08 -> 10

8.

Pasa đã đến ở với gia đình Tiverzin. Cha cậu, Pavel Antipop, mới bị bắt giữ và mẹ cậu, bà Daria Philimon a, đang nằm nhà thương. Cậu, mặt mũi khôi ngô sáng sủa, tóc nâu, rẽ ngôi thẳng. Cậu chải đầu suốt ngày, chốc chốc lại sửa chiếc áo ngoài cùng chiếc dây lưng có khoá mang dấu hiệu trường cậu đang học. Tính cậu hay cười, đặc biệt có óc quan sát tinh tế. Cậu bắt chước tất cả những gì cậu nghe, nhìn thấy một cách tài tình và khôi hài.

Ít lâu sau khi bản Tuyên ngôn mười bảy tháng Mười được công bố, một cuộc biểu tình lớn được dự tính sẽ đi từ ô Tver đến cửa ô Kaluga. Sáng kiến ấy đúng là theo cái lối “lắm thầy nhiều ma” như người ta thường nói. Mấy tổ chức cách mạng tham gia đề xướng vụ đó xảy ra cãi cọ nhau và lần lượt rút lui. Đến ngày ấn định, biết tin dân chúng vẫn đổ ta đường rất đông, họ bèn vội vã cử đại diện của mình đi dự biểu tình.

Mặc dù Tiverzin cố có thể ngăn, bà Marfa vẫn quyết đi dự biểu tình bằng được cùng với cậu bé Pasa vui tính và cởi mở.

Hôm đó là một ngày khô ráo, giá rét vào đầu tháng mười một. Bầu trời yên tĩnh, màu xám chì, lác đác những bông tuyết bay chập chờn trên không trung khá lâu rồi mới rơi xuống đất, biến thành một thứ bụi tơ màu xám, tụ lại ở những chỗ trũng trên mặt đường.

Dân chúng lũ lượt kéo đi ngoài đường phố. Toàn thấy hết khuôn mặt này đến khuôn mặt khác, những chiếc áo choàng lót bông, những chiếc mũ lông cừu, các ông già bà cả, học sinh tiểu học và cả trẻ con, các nhân viên sở hỏa xa vận động phục, công nhân sở xe điện và sở điện báo đi ủng quá gối, mặc áo da ngắn, rồi học sinh trung học và sinh viên.

Người ta hát bài “Cô gái Vacsava” “Hỡi các bạn nạn nhân” và bài “Macxâyê”. Nhưng đột nhiên người dẫn đầu đoàn biểu tình, từ trước vẫn đi giật lùi, vừa đi vừa vung chiếc mũ trong tay đánh nhịp cho bài hát, nay bỗng đội mũ, ngừng hát, quay lưng lại phía đoàn, rồi vừa đi vừa lắng tai nghe, xem các vị khác trong ban điều hành đang bước bên cạnh nói gì. Tiếng hát bắt đầu chệch choạc rồi im hẳn. Chỉ còn nghe tiếng giấy rầm rập của dòng người đông đảo nện xuống mặt đường băng giá.

Những người có thiện chí báo tin cho ban tổ chức biết rằng bọn lính cô đặc đang phục binh ở phía trước. Một hiệu thuốc ở bên đường vừa được ty điện thoại báo cho biết điều đó.

Ban tổ chức bàn với nhau: “Trong tình hình này, điều cốt yếu là phải bình tĩnh, đừng hoảng hốt. Phải chiếm ngay một công thụ nào đó gần đây nhất, loan báo cho bà con biết tình thế nguy hiểm đang đe dọa, sau đó giải tán từng người một”.

Họ tranh cãi xem chỗ nào thuận tiện nhất. Người đề nghị lấy trụ sở Hội đại lý thương gia, kẻ bảo nên vào trường Cao đẳng kỹ thuật, người thì chọn Trường Thông tin viên quốc ngoại.

Đang lúc còn tranh cãi thì phía trước đã hiện ra một công thụ thuận tiện cho việc né tránh chẳng thua gì các địa điểm vừa kể.

Khi đoàn biểu tình tới chỗ ấy, mấy vị lãnh đạo bước lên cái thềm cao hình bán nguyệt và giơ tay làm hiệu cho tốp người đi đầu dừng lại. Các cánh cửa vào đều được mở rộng, và toàn bộ đoàn biểu tình ồ ạt theo nhau kéo vào khu tiền sảnh của ngôi trường và bắt đầu đi lên cầu thang chính.

- Vào hội trường, vào hội trường!

Có mấy tiếng kêu to như thế ở phía sau, nhưng đám đông cứ ồ ạt đi và tản mát dần trong các hành lang, các lớp học.

Sau khi đã gọi được họ trở lại và mọi người đã ngồi trong hội trường, ban điều hành cố nói đi nói lại mấy lần cho bà con biết có cuộc phục kích ở phía trước, nhưng chẳng ai chịu nghe.

Dân chúng tưởng ban tổ chức đưa họ vào trường là để dự một cuộc mít tinh bất ngờ, thế là cuộc mít tinh ngẫu hứng nổ ra liền sau đó.

Sau khi đã giậm chân và hát mãi ở ngoài đường rồi, bà con muốn được ngồi yên nghỉ ngơi một lát, họ muốn bây giờ có ai đó hò la thay cho họ. Hải lòng vì được ngồi nghỉ, họ chẳng buồn để ý đến những dị biệt nhỏ nhỏ trong lời lẽ của những diễn giả hầu như nhát trí với nhau về mọi việc.

Bởi thế diễn giả được tán thưởng nhất lại là diễn giả kém cỏi nhất, bởi ông ta không bắt thính giả phải một óc lắng nghe ông ta. Mỗi lời nói của ông ta đều được cử tọa hưởng ứng nhiệt liệt. Chẳng ai phản nản rằng những tiếng ồn ào đó át cả lời lẽ của ông ta. Họ nóng ruột, nên họ nhanh nhẩu đồng ý tất cả với ông ta, họ hô “Thật là nhục nhã”, họ thảo ngay một bức điện phản đối, rồi đột nhiên, vì đã chán nghe tiếng nói đều đều của ông ta, trăm người như một bỗng đứng dậy, quên biến cả diễn giả, người này kể người khác, tốp này kể tốp khác, họ dón ta cầu thang đi xuống và ồ ạt ra phố. Cuộc biểu tình lại tiếp diễn.

Trong lúc họp mít tinh, ngoài trời tuyết bắt đầu rơi xuống nhiều hơn, phủ trắng đường phố mỗi lúc một dày.

Bọn kỵ binh đã xông tới khá đông, mà những hàng đi sau vẫn chẳng hay biết. Đột nhiên, từ những hàng đầu lan đi tiếng la hét mỗi lúc một to. Những tiếng hét: “Cứu tôi với”, “quân giết người” và vô số âm thanh khác hoà thành tiếng ồn ào khó tả. Ngay lúc đó, giữa làn sóng các tiếng kêu ấy, một con đường hẹp được mở ra trong đám đông và những cái mồm ngựa, bờm ngựa, những tên kỵ binh đang vung gươm, lao

qua vùn vụt. Một nửa trung đội đã phi ngựa suốt từ hàng đầu xuống hàng cuối của đoàn biểu tình, rồi chúng cho ngựa quay đầu, chỉnh lại hàng ngũ, xông tới. Cuộc đàn áp bắt đầu.

Mấy phút sau, đường phố đã gần như vắng tanh. Dân chúng chạy tản vào các hẻm. Tuyết rơi thưa dần. Buổi chiều hôm đó cảnh trời trông khô khăng như một bức vẽ bằng than.

Bỗng dưng mặt trời đang lặn khuất đâu đây sau các toà nhà, chợt ló ra như giơ tay chỉ những vết đỏ trên đường phố những chiếc mũ đỏ của bọn kỵ binh, những mảnh cờ đỏ bị rơi, những vết máu chạy dài hoặc tụ lại từng đám trên tuyết.

Ở mép đường, một người bị bể sọ đang rên rỉ, chống tay cố lê đi. Từ phía dưới, một tốp kỵ binh xếp thành hàng đang thung thủng tiến lên, chúng trở lại sau khi đuổi theo đám biểu tình đến tận cuối phố.

Bà Marfa chạy tất tưởi, chiếc khăn vuông quấn đầu tụt ra sau gáy, miệng gọi thất thanh gần như ngay dưới chân lũ ngựa: “Pasa! Pasa oi!”

Pasa lúc nào cũng đi cạnh bà và pha trò vui, bắt chước rất tài cử chỉ của vị diễn giả cuối cùng. Thế mà lúc bọn kỵ binh lao tới, cậu đã biến đâu mất trong cảnh hoảng loạn.

Giữa lúc ẩu đả, chính bà Marfa cũng bị quật roi ngựa vào lưng. Nhờ chiếc áo bông che bên ngoài, bà không cảm thấy đau, nhưng bà cũng cất tiếng chửi và giơ nắm tay dứ dứ về phía tốp kỵ binh đang đi xa. Bà bực mình vì chúng đang tâm đánh một người già cả như bà trước mặt đám dân lành.

Bà lo lắng nhìn ngược nhìn xuôi khắp phố. May mắn bà đã nhận ra Pasa đang đứng ở vỉa hè phía đối diện. Cậu nép vào góc tường một biệt thự bằng đá xây nhô ra, cạnh một hiệu thực phẩm, cùng với một nhóm người tò mò tình cờ đứng xem.

Một tên kỵ binh đã cho ngựa lên vỉa hè, dùng ngựa dồn họ vào chỗ đó. Thấy người ta hoảng sợ, hấn lại thích thú: Hấn cho ngựa chạy loanh quanh chấn họ, rồi kéo cương để ngựa bước lui, đoạn thông thả cất vó trước cào lên như làm xiếc. Bỗng hấn thấy các bạn hấn đang thung thủng trở về, hấn bèn thúc ngựa nhảy mấy bước nhập vào hàng ngũ.

Tốp người bị dồn tản ngay đi. Pasa có nghe bà Marfa gọi, nhưng cậu sợ quá không dám thừa, bây giờ vội chạy đến với bà. Hai bà cháu đi về nhà. Suốt dọc đường bà Marfa luôn miệng lẩm bẩm:

- Những quân sát nhân khốn nạn, bọn giết người chết tiệt. Mọi người đang vui mừng, Sa hoàng đã cho họ tự do, thế mà chúng lại không chịu. Chúng định bôi nhọ, làm trái lời đức vua.

Lúc này bà giận đám kỵ binh, bà tức lây hết thấy thế giới xung quanh, thậm chí cả anh con trai của bà. Trong cơn nóng giận, bà ngỡ rằng toàn bộ chuyện vừa rồi là tại đám bạn bè của Tiverzin bày đặt ra, mấy đứa chúng nó toàn là những thằng đàn độn mà cứ làm ra vẻ khôn ngoan sáng suốt.

- Bọn rần độc! Chúng muốn gì nữa, cái bọn chết tiệt đó? Chẳng hiểu cái gì cả! Chỉ biết toang toang cái mồm và nói năng nhảm nhí! Rồi cả lão bẻm mép ấy. Pasa, cháu bắt chước thằng cha đó cho bà xem nào. Cháu làm thử xem nào... Thôi, thôi, cháu làm cho bà buồn cười vỡ bụng ra được! Đúng, đúng, cháu bắt chước y hệt. Ôi, phu-u-ù, cái con mũi tép này, cái giống ruồi trâu này!

Về đến nhà, bà liền trách mắng anh con trai không ngớt lời, đại ý bà đâu phải là con rút mà một tên lính mặt mệt ngồi chễm chệ trên con ngựa dám quật roi vấp lưng bà để dạy khôn.

- Ô hay, mẹ nói gì kỳ vậy, lạ Chúa! Mẹ làm như con là tên sĩ quan kỵ binh hay một tên trùm mật thám không bằng.

Cha Nicolai đang đứng bên cửa sổ thì thấy đám đông xô nhau bỏ chạy. Cha hiểu ngay đó là toán biểu tình đang né tránh sự đàn áp và cha nhìn kỹ ra phía xa, xem có Yuri hoặc ai quen thuộc trong số đó hay không. Cha chẳng nhận ra ai quen, chỉ có một lần cha tưởng như thấy bóng thằng bé con lão Dudorov (tên nó là gì, cha không nhớ nữa), một cậu bé khó bảo, mới đây người ta đã phải gắp một viên đạn ở vai bên trái cho nó, nay nó lại đâm đầu vào chỗ nó không nên tới.

Cha Nicolai đã rời Petersburg lên đây từ mùa thu. Ở Moskva cha không có nhà riêng, mà thuê khách sạn thì cha chẳng muốn. Cha bèn đến ở nhà ông bà Sventitski, có họ xa với cha. Họ đã nhường cho cha một buồng làm việc ở góc tầng lầu trong căn nhà của họ.

Căn nhà lầu này đối với cặp vợ chồng Sventitski không có con là quá rộng. Bố mẹ của Sventitski nay đã khuất, vốn thuê nó của công tước Dolgoruki từ thuở nào. Khu nhà của công tước Dolgoruki quá rộng lớn, có ba cái sân, một cái vườn với vô số căn nhà xây lộn xộn đủ kiểu, trông ra ba mặt phố và đến bây giờ vẫn giữ cái tên ngày xưa là khu cư xá Hàng Bột.

Phòng làm việc của cha Nicolai tuy có bốn cửa sổ nhưng vẫn không đủ ánh sáng. Bên trong ngổn ngang những sách vở, giấy má, các tấm thảm và các bức chạm. Bên ngoài có hàng lan can hình bán nguyệt bao quanh góc nhà. Cái cửa lắp hai lần kính mở ra ban công g được trát kín các mép để chống rét.

Nhìn qua hai cửa sổ và cửa kính mở ra ban công, có thể thấy suốt chiều dài hẻm phố - một con đường cho xe trượt tuyết chạy tít về phía xa những ngôi nhà nhỏ bố trí nghiêng nghiêng, những hàng giậu xiêu vẹo.

Vườn cây hắt những cái bóng màu tím vào phòng. Cây cối nhòm vào đây với dáng dấp tựa hồ chúng muốn ngã xuống sàn nhà những cành lá bị phủ một lớp tuyết nặng trĩu, lớp tuyết trông tương tự các vệt nền chảy màu tím nhạt.

Cha Nicolai nhìn xuống con hẻm và nhớ lại mùa đông năm ngoái ở Petersburg, nhớ đến Gapon, Gorki, cuộc viếng thăm của Vitte, những nhà văn thời danh. Cha đã trốn thứ sinh hoạt bận rộn đó để về đây, nơi đô thành yên tĩnh này, để có thể viết cuốn sách mình đang thai nghén. Nhưng thật là tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa! Ngày nào người ta cũng tới tập mời cha đi thuyết giảng và báo cáo. Bữa thì ở trường Cao đẳng nữ sinh, lúc thì ở Câu lạc bộ Triết học - Tôn giáo, hôm thì ở Hội đồng thập tự lúc thì để giúp Ủy ban thợ thuyền đình công. Cứ điệu này, khéo phải sang Thụy Sĩ, tới một vùng núi non heo hút, sống bên một cái hồ yên tĩnh và đầy ánh sáng, làm bạn với trời mây, rừng núi, với thứ không khí thoãng đàng, dễ lan truyền tiếng vang và lúc nào cũng như chờ đợi.

Cha Nicolai quay vào buồng. Cha muốn đi thăm một người bạn hoặc tha thẩn ngoài phố một lát. Nhưng cha sức nhớ triết gia Vyvotosnov, một vị theo chủ thuyết Tolstoy, có hẹn đến gặp cha, cha không thể bỏ đi được. Cha bèn đi đi lại lại trong phòng. Cha nghĩ đến đứa cháu ruột.

Khi rời cái xó hẻo lánh miền Volga lên Petersburg, cha đã mang Yuri tới Moskva, cho cậu đến thăm các gia đình bà con thân thuộc như gia đình Vedeniapin (đồng ngoại của Yuri), Ostromyslenski, Seliavin, Mikhaelit, Sventitski, và Gromeko.

Thời gian đầu, Yuri sống ở nhà Ostromyslenski một ông già lẩm cẩm, lẩm lời, mà bà con thân thuộc thường gọi bằng cái tên cộc lốc là lão Fetka. Lão Fetka ăn ở với đứa con gái nuôi tên là Motia như vợ chồng. Bằng việc đó, lão tự coi mình là người dám đảo lộn nền tảng xã hội và đấu tranh cho tư tưởng mới. Nhưng lão tỏ ra không xứng đáng với lòng tin cậy người ta dành cho lão, thậm chí còn đem tiêu phăng cho bản thân số tiền người ta trao để nuôi nấng Yuri. Yuri liền được gửi tới gia đình giáo sư Gromeko và hiện đang sống ở đây. Tại gia đình Gromeko, Yuri được gặp một bầu không khí thuận lợi đáng thêm muốn.

Cha Nicolai nghĩ thầm: “Nhà ấy có một bộ ba gồm Yuri, Misa Gordon (bạn học cùng lớp với Yuri) và Tonia (cô con gái chủ nhà). Cái liên minh tay ba ấy cứ chúi đầu nghiền ngẫm cuốn “Ý nghĩa của tình yêu” và “Khúc sonat Crâyse”, nên trí khôn bị rối loạn bởi các bài giảng về sự trinh trắng.

Tuổi niên thiếu phải trải qua mọi cơn điên của sự trinh trắng. Nhưng chúng nó qua đã đi quá xa, chúng quá khôn mà không ngoan.

Chúng vừa hết sức kỳ cục, vừa hết sức trẻ con. Lĩnh vực cảm giác nhục dục khiến chúng lo ngại, chẳng biết sao bị chúng gọi là “thô lậu” và chúng đã dùng danh từ ấy vừa đúng chỗ, vừa không đúng chỗ. Một sự lựa chọn từ ngữ rất không đạt. Theo ý chúng “thô lậu” vừa là tiếng gọi của bản năng, vừa là thứ sách báo khiêu dâm, vừa là sự bóc lột người đàn bà và gần như là hết thảy những gì liên quan đến phạm vi thể xác. Chúng đỏ mặt và tái mặt khi nhắc đến hai tiếng ấy!

Giá thời gian qua mình ở Moskva, mình đã không để chúng đi quá xa như vậy. - Cha Nicolai nghĩ bụng. Biết xấu hổ là cần, nhưng cái gì cũng có giới hạn thôi...

- Kìa ông Nin Feoctistovich, mời ông vào. - Cha Nicolai chào và bước ra đón khách.

10.

Người đàn ông béo mập, mặc sơ mi xám, thắt chiếc dây lưng to bản, bước vào phòng. Ông đi ủng dạ, ống quần lủng thùng ở chỗ đầu gối. Trông ông có vẻ là một người tốt bụng, sống lơ lửng ở trên mây. Chiếc kính kẹp mũi buộc vào một mảnh vải đen rộng cứ nảy nảy trên sống mũi ông.

Ông đã cởi áo choàng, treo ở phòng ngoài, nhưng khăn quàng còn để lỏng thòng xuống tận sàn nhà và hai tay vẫn giữ chiếc mũ dạ tròn. Những vật đó khiến cử chỉ của ông lúng ta lúng túng: ông đã vướng víu không thể bắt tay cha Nicolai, mà còn quên cả chào hỏi chủ nhà.

- Hừ-ừm, - ông lúng búng ậm ừ và nhìn quanh quẩn.

- Ông cứ để các thứ ấy chỗ nào cũng được, - cha Nicolai nói, khiến ông khách trở lại bình tĩnh và đủ sức thoát ra lời.

Đây là một trong những môn đệ của Lev Tolstoy, mà trong đầu họ các tư tưởng thiên tài của một người không từng biết đến sự bình an, cứ nằm ỳ ra yên nghỉ để rồi thoái hoá dần một cách hết bề cớ vãn.

Ông Nin đến đề nghị cha Nicolai tới phát biểu ở một trường nào đấy để ủng hộ số từ chính trị bị phát vãng.

- Tôi đã phát biểu ở đó một lần rồi.

- Để ủng hộ từ chính trị phải không ạ?

- Phải.

- Thì xin cha nói một lần nữa vậy.

Cha Nicolai từ chối, nhưng cuối cùng cũng bằng lòng nhận. Mục đích cuộc đến thăm đã đạt. Cha Nicolai không có ý định lưu khách ở lại. Ông Nin có thể đứng dậy cáo biệt.

Nhưng ông nghĩ rằng vừa tới đã ra về như thế thì không được lịch thiệp. Cũng nên nói vài câu ý nhị, tự nhiên. Vậy là bắt đầu một câu chuyện dài dòng và tẻ ngắt.

- Cha có theo chủ nghĩa suy đồi không? Cha đã đi sâu vào chủ nghĩa thần bí?

- Sao lại thế?

- Mất toi một người. Cha nhớ hội đồng quản hạt chứ?

- Sao không. Chúng tôi đã cùng vận động cuộc bầu cử.

- Họ đã tranh đấu cho các trường học ở thôn quê và các trường sư phạm. Cha nhớ chứ?

- Sao lại không. Một cuộc đấu tranh sôi nổi. Sau đó hình như ông tham gia hoạt động cho ngành y tế công cộng và cứu tế xã hội thì phải?

- Vâng, một thời gian thôi.

- Ủa, thế bây giờ lại xoay sang các vị dã thần, các đoá bạch liên, đám thanh niên và khẩu hiệu “Ta sẽ như vàng dương” (1). Tôi đến chịu, không tài nào tin được. Một người thông minh, có óc khôi hài và am hiểu dân chúng như ông... Xin ông dành cái đó cho người khác... Có lẽ tôi xen vào việc không đúng chỗ... Có điều gì bí mật chăng?

- Sao cha lại nói hú hoạ, thiếu suy xét như vậy? Chúng ta đang tranh luận vấn đề gì nhỉ? Cha không biết các tư tưởng của tôi đâu..

- Nước Nga cần có các trường học và bệnh viện, chứ không cần đến các vị dã thần và các đoá bạch liên.

- Chả ai chối cãi điều đó.

- Nông dân cứ nhảy cóc như thế. Hiểu trước rằng mọi cố gắng ấy chẳng dẫn đến đâu, - Cha Nicolai bắt đầu giải thích điều gì đã khiến cha tán đồng một vài văn sĩ thuộc phái tượng trưng rồi cha chuyển sang Tolstoy.

- Ở mức độ nhất định, tôi đồng ý với ông. Nhưng Tolstoy nói rằng con người càng theo đuổi cái Đẹp thì lại càng xa cái Thiện.

- Thế cha quan niệm ngược lại hay sao? Nghĩa là cái Đẹp sẽ cứu thoát thế giới (2), các vở kịch tôn giáo và văn vần, Rozanov và Dostoevsky?

- Hượm đã, để tôi nói cho ông nghe quan niệm của tôi. Tôi thiết nghĩ, giả dụ có thể chế ngự con thú đang nằm ngủ trong con người bằng cách dọa bỏ từ đời này hoặc đây xuống địa ngục đời sau chẳng nữa, thì biểu trưng cao nhất của nhân loại vẫn là diễn viên dạy mãnh thú trong rạp xiếc với chiếc roi cầm tay, chứ không phải là nhà truyền giáo giàu lòng hy sinh. Nhưng vấn đề là ở chỗ, bao thế kỷ nay, cái đã nâng con người ngày càng lên cao hơn con vật, không phải là cây gậy, mà là âm nhạc: sức mạnh vô biên của chân lý giản dị, sức quyến rũ của tấm gương chân lý. Trước nay người ta cho rằng điều quan trọng nhất trong Kinh Phúc âm là những châm ngôn luân lý và các luật lệ hàm chứa trong các điều răn, nhưng đối với tôi, điều quan trọng nhất đó là cái mà Chúa Kitô đã diễn tả bằng các dụ ngôn rút ra từ sinh hoạt thường ngày, khi người giảng giải chân lý bằng ánh sáng chuyện thường ngày. Nền tảng của cái đó là tư tưởng cho rằng sự giao tiếp giữa những người trần mắt thịt là bất tử, rằng đời người mang tính tượng trưng, bởi vì nó có nhiều ý nghĩa.

- Tôi chả hiểu gì hết. Có lẽ cha nên viết một cuốn sách về vấn đề đó.

Khi ông Nin đã ra về, cha Nicolai cảm thấy hết sức khó chịu. Cha tự giận mình đã đem trình bày với ông khách ngớ ngẩn kia một phần những ý nghĩ thầm kín của mình chẳng tạo nên chút ấn tượng gì đối với ông ta. Nhưng rồi cũng như một vài lần khác, cơn bực bội của cha bỗng chuyển sang hướng khác. Cha quên hẳn triết gia Nin, tựa hồ chưa từng gặp ông ta bao giờ. Cha nhớ đến một trường hợp khác. Cha không viết nhật ký, nhưng đôi ba lần trong một năm cha ghi lại những ý nghĩ khiến cha xúc động hơn cả vào một cuốn vở dày. Cha rút cuốn tập ấy ra và bắt đầu viết bằng nét chữ to dễ đọc.

"Cái bà Sledinghe ngớ ngẩn đã khiến tôi phát khùng suốt một ngày. Buổi sáng bà ta đến, ngồi lì đến bữa trưa và suốt hai giờ đồng hồ bà ta bắt tôi phải nghe những câu thơ nhảm nhí, vô nghĩa. Thơ của thi sĩ A theo trường phái tượng trưng, viết cho bản hoà tấu vũ trụ luận của nhạc sĩ B với các thần linh của các hành tinh và tiếng nói của tứ đại, văn vần và văn vần. Tôi cố kiên nhẫn nhưng cuối cùng hết chịu nổi, phải van bà ta tha cho tôi khỏi phải nghe tiếp.

Tôi bỗng hiểu ra tất cả. Tôi đã hiểu vì sao ngay trong "Phaostơ" (3) vẫn có cái gì hết chịu nổi và giả dối. Đó là thứ hứng thú vớ vẩn, giả dối. Con người thời nay không có những nhu cầu như thế. Khi những bí ẩn của vũ trụ chiếm đoạt tâm trí họ, thì họ vui đùa nghiên cứu vật lý học, chứ không hơi đâu đọc các câu thơ sáu chữ của Hediôt.

Nhưng vấn đề không chỉ ở sự cổ hủ và lỗi thời của các hình thức đó. Cũng không phải ở chỗ thần lửa và thần nước lại xáo trộn lung tung những gì khoa học đã lý giải rõ ràng. Vấn đề là thể loại ấy trái ngược với toàn bộ tinh thần của nền nghệ thuật hiện nay, với bản chất và các mô-típ kích thích của nó.

Những trò vũ trụ luận ấy là đương nhiên trên trái đất ngày xưa, khi con người còn sống thưa thớt đến mức chưa che lấp thiên nhiên. Trên trái đất thời đó còn lảng vảng bấy voi ma mọt và ký ức về lũ khủng long, về những con rồng vẫn còn mới mẻ. Thiên nhiên đập vào mắt con người một cách hiển nhiên và đe dọa họ rõ rệt, đến mức có lẽ quả thật vũ trụ còn vô số thần linh. Đó là những trang đầu tiên trong cuốn sử biên niên mới được mở ra của nhân loại.

Cái thế giới cổ đại ấy đã chấm dứt ở La Mã vì nạn nhân mãn.

La Mã từng là cái chợ trời buôn bán những thần linh bị vay mượn và những dân tộc bị chinh phục, một cái chợ có hai tầng: tầng dưới đất và tầng trên trời, một cái nơi bẩn thỉu khlong lối thoát, một khúc ruột bị tắc. Dân Đaki, dân Hêrun, dân Skíp, dân Sác-mát, dân Hipebôre, những bánh xe nặng nề không có nan hoa, những cặp mắt béo híp, trò yêu đương thú vật, những cái cầm hai ngón, trò nuôi cá bằng thịt của đám nô lệ có học vấn những ông hoàng mù chữ. Trên trái đất con người trở nên đông đúc hơn bao giờ hết, kể cả sau này, và họ bị đè bẹp trong các hàng lang của hi trường Cô-lidê và họ đau khổ.

Nhưng kia, giữa cảnh sống xa hoa, lộng lẫy vàng son của thứ thị hiếu hạ cấp ấy, bỗng xuất hiện một con người thanh thoát, khoáng y phục hào quang, một con người thật là người, có ý đóng vai dân tỉnh lẻ, tỉnh Galilê, và từ phút ấy các dân tộc cùng các thần linh không còn nữa, để bắt đầu một con người, con người -

thợ mộc, con người - dân cày, con người – mục đồng đứng giữa đàn cừu lúc hoàng hôn, một con người mà tên tuổi chẳng vang dội chút nào, một con người được phổ cập vì hàm ơn qua các bài hát ru con của nghiên cứu bà mẹ và qua tất cả các viện bảo tàng mỹ thuật trên thế giới”.

Chú thích:

- (1) Đầu đề một tác phẩm của thi sĩ Banmông, trình bày chủ nghĩa tượng trưng của Nga.
- (2) Ý kiến của Dostoievsky.
- (3) Kiệt tác của thi hào Đức Gothe.

6. Chương 02 - Phần 11 -> 15

11.

Tuyến đường Petrovka tạo ra ấn tượng có một khu vực Petersburg ở Moskva. Sự giống nhau của các toà nhà ở hai bên đường phố, những cổng lớn có hình đắp nặn cực đẹp, hiệu sách, phòng đọc, sở địa đồ, cửa hiệu thuốc lá trình bày rất mỹ thuật, tiệm ăn trang hoàng hết sức lịch sự - đằng trước tiệm có những cột đèn thấp bằng khí, chụp đèn tròn mờ mờ tựa trên các giá đỡ to dày.

Về mùa đông, cảnh nơi này ảm đạm, khó đâm dăm, ít cho ai tới. Dân phố là những vị nghiêm trang, những người làm nghề tự do biết tự trọng và giới kiem tiền.

Luật sư Vichto Ippolitovich Komarovski thuê một căn hộ riêng sang trọng ở tầng hai, có cầu thang rộng với lan có thể bằng gỗ sồi to bản. Mẹ Emma Ernest a, quản gia của ông, nói đúng hơn, người giặt giũ quần áo trong căn nhà vắng lặng của ông, một phụ nữ quan tâm đến mọi việc, đồng thời không xen vào bất cứ việc gì, đã kín đáo sẵn sóc chuyện nội trợ giúp ông chủ. Komarovski đáp lại bằng lòng biết ơn rất nghĩa hiệp, sẵn có ở một trang thượng lưu như ông, và ông không ưa sự hiện diện trong nhà của những ông khách và bà khách có thể làm rối loạn cái thế giới yên ổn của cô gái già ấy. Nhà ông lúc nào cũng tĩnh mịch như ở tu viện: các rèm cửa bao giờ cũng buông, không một hạt bụi, không một vết bẩn, cứ y như trong phòng phẫu thuật.

Thường các ngày chủ nhật, trước bữa ăn trưa, Komarovski có thói quen dắt con chó Zech đi dạo dọc đường Petrovka và đường Kuznesky. Tại một góc phố, có diễn viên Konstantin Satanidi, một tay hóm chơi bài, bước ra, cùng dạo bước với Komarovski và con Zech.

Họ thủng thẳng đi trên vỉa hè, trao đổi với nhau những giai thoại tiểu lâm ngắn ngủi và những nhận xét giống một, vật vãnh, đầy vẻ miệt thị đối với mọi chuyện trên đời, tới mức, giá có thay thế các lời lẽ ấy bằng tiếng bò rống thì cũng chẳng thiệt hại gì, nghĩa là hai bên vỉa hè đường Kuznesky cứ oang oang cái giọng nói vang trầm như sấm, cái tiếng thở chẳng chút ý tứ của họ, và hình như chính họ cũng bị nghẹt thở vì độ rung gợn ghiếc của dây thanh đối nơi cổ họng.

12.

Thời tiết mùa đông đang tập trung những sức lực cuối cùng của nó. Những giọt nước nhỏ tí tách đều đều dọc máng tôn và các gờ tường. Nước rỏ lộp bộp từ mái trên xuống mái dưới như lú lo nói chuyện với nhau vào mùa xuân. Dạo này đang tan giá.

Suốt dọc đường, nàng đi như người mất hồn, và chỉ khi về đến nhà, nàng mới hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Mọi người đã yên giấc. Nàng lại rơi vào trạng thái sững sờ, bối rối. Nàng gieo mình xuống chiếc ghế dựa trước bàn trang điểm của mẹ nàng trong chiếc áo váy màu tím nhạt, gần như màu trắng, viền đăng-ten, với chiếc khăn voan dài, hai thứ nàng đã mượn ở xưởng may nói là để đi dự dạ hội hoá trang tối hôm đó Nàng ngồi trước gương mà chẳng nhìn thấy hình ảnh của mình trong gương. Sau đó, nàng gục đầu xuống đôi tay đặt khoanh trên bàn.

Nếu mẹ nàng biết chuyện, bà sẽ giết nàng. Giết nàng rồi bà sẽ tự tử.

Chuyện đó xảy ra như thế nào nhỉ? Làm sao lại đến nông nỗi ấy? Bây giờ nghĩ đến thì mượn mắt rồi. Đáng lý phải suy xét từ trước chứ.

Bây giờ thì nàng đã là - người ta gọi là gì nhỉ - một ả gái hư. Nàng đã như người đàn bà trong tiểu thuyết Pháp, vậy mà ngày mai nàng còn đến trường ngồi cùng bàn với những thiếu nữ ngây thơ chưa biết gì, những thiếu nữ sợ với nàng chỉ là con nít. Ôi lạy Chúa, lạy Chúa, sao lại có thể thế được!

Rồi một ngày kia, phải nhiều năm nữa, bao giờ thuận tiện, nàng sẽ kể chuyện đó cho Olia Demina biết. Olia hẳn sẽ ôm lấy đầu nàng mà la tướng lên.

Ngoài cửa sổ những giọt nước vẫn rỏ tí ta tí tách, băng giá vẫn tan dần thành các giọt nước chảy rì rầm. Có ai ở ngoài đường đập cửa nhà bên cạnh. Lara vẫn gục đầu trên bàn. Đôi vai nàng rung rung. Nàng khóc.

13.

- Chà bà Emma, chuyện này chẳng ra làm sao cả. Chán ngấy tất cả rồi.

Ông quăng đại xuống thảm, lên đi-văng vật này vật nọ, những cái măng-sét, những cổ áo giả. Ông lôi các ngăn kéo tủ -mốt-na rồi lại đóng sập vào mà chẳng biết mình cần cái gì nữa.

Ông cần có nàng, cần ghê gớm, vậy mà ngày chủ nhật này ông lại không tìm được cách nào để gặp nàng. Ông lờn lộn trong phòng như một con thú bị nhốt, không sao ngồi yên một chỗ.

Nàng đẹp, một vẻ đẹp trắng trong chưa từng thấy. Đôi tay của nàng khiến người ta kinh ngạc như chạm đến cách diễn đạt tư tưởng cao cả. Bóng nàng in hình trên lớp giấy bồi luul lg ở phòng khách sạn tưởng như hình bóng sự trinh trắng của nàng. Chiếc áo lót bó căng lấy ngực nàng như mảnh vải căng trên khung thêu.

Komarovski gõ gõ các ngón tay lên kính cửa sổ theo nhịp tiếng vó ngựa đang thong thả nện xuống mặt đường. “Lara” - ông nhắm mắt, thì thầm gọi tên nàng và mơ hồ nhớ lại mái đầu thiếu nữ giữa hai bàn tay ông. Nàng đang ngủ, hai hàng mi khép lại, không biết có kẻ cứ thao thức ngắm nàng mấy giờ liền đăm đăm. Mái tóc đẹp của nàng loà xoà trên gối khiến Komarovski thay cày mắt như bị khói, và hình ảnh ấy in sâu vào tâm trí ông.

Cuộc đi dạo thường lệ ngày chủ nhật không ra đâu vào đâu Komarovski dắt chó đi được mười bước trên vỉa hè thì dừng lại. Ông hình dung đường Kuznesky, nghĩ đến những câu bông đùa của Satanidi, dòng người quen biết đi ngược về phía ông. Lúc này tất cả những thứ đó đều đáng ghét vô cùng!

Ông hết chịu nổi! Ông bèn quay gót. Còn Zech ngạc nhiên, ngược mắt lên nhìn chủ ra ý không tán thành, rồi miễn cưỡng leo đèo theo sau.

Thật không tài nào hiểu nổi! - ông nghĩ thầm. - Thế này nghĩa là làm sao? Phải chăng đó là lương tâm thức tỉnh, lòng thương hại hay hối hận? Hay đó là sự lo lắng? Không, ông biết chắc rằng lúc này nàng đang có mặt ở nhà, bình an vô sự. Vậy có sao ông cứ bị hình ảnh nàng ám ảnh mãi thế này!

Komarovski đã về đến nhà, ông bước qua cổng, lên đến khúc quanh cầu thang thì dừng. Ở đây có chiếc cửa sổ kiểu Vơnidơ, trang trí các hình hiệu ở bốn góc tấm kính. Các giọt nắng nhiều màu từ đó hắt xuống nhảy nhót trên bậc cửa sổ và sàn cầu thang. Ông leo tiếp lên cầu thang và lại dừng chần chờ giữa chừng.

Thôi đừng bận tâm nữa, việc đó chỉ làm ình thêm day dứt và buồn bã. Mình không còn là một gã thiếu niên, mình phải hiểu đời mình sẽ ra sao, nếu cô thiếu nữ ấy, con gái người bạn quá cố của mình, một con bé con, thay vì chỉ là phương tiện giải trí, lại trở thành niềm đam mê đến lú lẫn của mình. Hãy tỉnh ngộ mau! Hãy trung thành với bản thân, đừng phản bội các thói quen của chính mình. Nếu không, tất cả sẽ đổ vỡ

Komarovski nắm chặt lan can đến đau như cả tay, ông nhắm mắt lại một lát, đoạn quả quyết quay xuống. Ở khúc quanh cầu thang, ông bắt gặp cái nhìn đầy sùng kính của con chó Zech từ phía dưới cầu thang đang ngẩng cổ nhìn chủ: trông nó y như một gã lùn có đôi má chảy xệ và miệng rỏ dãi.

Con Zech không ưa cô gái, có lần nó đã cắn rách bít tất của cô, hề thấy cô là nó nhe răng gầm gừ. Nó ghen với cô, tựa hồ nó sợ cô truyền cho chủ nó một cái gì đó của loài người.

- À ra thế? Mày muốn quả quyết rằng mọi sự sẽ tiếp tục như cũ hả? Lại Satanidi, lại những trò hề tiện, những câu bông phèng ngớ ngẩn? Thế thì đây, tao ày những món đó, đây, đây, đây!

Ông vừa nói vừa đá con Zech, nó kêu ăng ẳng và cúp đuôi khập khiễng chạy lên tàu, cào cửa mà phàn nàn với bà Emma.

Ngày tháng trôi qua khá nhanh.

14.

Đúng là một cái vòng luẩn quẩn! Giả dụ việc Komarovski xen vào đời nàng chỉ khiến nàng ghê tởm, thì hẳn là nàng đã nổi loạn và tự giải thoát. Nhưng chuyện đâu có đơn giản như thế.

Cô bé lấy làm kiêu hãnh vì một người đàn ông điển trai, tóc nhuộm bạc, đáng tuổi cha chú một nhân vật được khen ngợi tại các buổi họp và được viết trên báo chí, đang phải tốn thời gian và tiền bạc cho nàng, gọi nàng là thiên thần, mời nàng đi xem diễn kịch, dự hoà nhạc và “bồi dưỡng trí tuệ” cho nàng, như người ta nói.

Trong khi nàng chỉ là một nữ sinh trung học với chiếc áo váy màu nâu, vẫn bí mật tham gia những trò nghịch ngợm vô thưởng vô phạt ở trường. Những cử chỉ ve vuốt của Komarovski trong xe ngựa ngay dưới mũi bác xà ích hoặc trong lô trước ở rạp hát, khiến nàng say mê và kích thích con quỷ bất chước đang ngọ nguậy trong người nàng.

Nhưng cái hăng hái tinh quái của một nữ sinh tan biến trong chốc lát. Nỗi đau khổ nhức nhối và nỗi hoảng sợ trước chính bản thân mình thì đọng lại ở nàng rất lâu. Và lúc nào nàng cũng buồn ngủ. Vì những đêm không ngủ giấc, vì buồn khóc và những cơn đau đầu dai dẳng, vì việc học hành và vì trạng thái mệt mỏi toàn thân.

15.

Nàng nguyên rửa hấn, nàng căm thù hấn. Ngày ngày nàng cứ đi đi lại lại trong óc các ý nghĩ ấy.

Từ nay nàng suốt đời làm nô lệ cho hấn. Hấn đã chế ngự nàng bằng cách làm gì? Hấn làm cách nào để ép buộc nàng khuất phục, khiến nàng chịu thua, chiều theo ý muốn của hấn, cho hấn tận hưởng cái rừng mình, run rẩy đáng hổ thẹn của nàng? Có phải vì hấn lớn tuổi, có phải vì mẹ nàng lệ thuộc vào hấn về chuyện tiền nong, có phải vì hấn biết cách khôn khéo dụ dỗ nàng? Không, không, không phải thế. Tất cả đều vô lý.

Không phải nàng bị hấn khuất phục, mà chính hấn bị nàng chế ngự. Thì nàng chẳng thấy hấn khao khát được gặp nàng đó sao? Nàng chẳng cần có gì phải sợ, lương tâm nàng trong sạch. Kẻ phải hổ thẹn và sợ hãi là hấn, nếu nàng tố cáo hấn. Nhưng nàng thì nàng sẽ không đời nào làm việc đó. Để làm việc đó, nàng không đủ sự dễ dãi vốn là sức mạnh chủ yếu của Komarovski trong quan hệ đối xử với những kẻ mềm yếu và lệ thuộc vào hấn.

Đây là điểm khác nhau giữa đôi bên. Cuộc sống xung quanh đáng sợ cũng chính ở chỗ đó. Cuộc sống làm ta choáng váng sửng sốt bởi cái gì, bởi sấm sét và các tia chớp lóe chẳng?

Không bởi những cái liếc mắt và những lời thủ thỉ nửa chừng. Trong đời toàn những trò úp mở mắt léo, những vỏ chơi khăm. Cứ như cái mạng nhện, tưởng nắm, được một sợi lông ra là hết, nhưng càng muốn thoát ra ngoài, lại càng bị vướng víu hơn.

Và thế là kẻ mạnh bị rơi vào tay kẻ yếu và dễ dãi.

7. Chương 02 - Phần 16 -> 19

16.

Nàng tự nhủ: Nếu mình đã có chồng thì sao? Như thế thì có gì khác đâu? Vậy là nàng đã đi vào con đường nguy hiểm: Song đôi khi nỗi buồn dai dẳng cứ xâm chiếm tâm hồn nàng.

Sao hấn chẳng hổ thẹn khi quỳ dưới chân nàng mà van xin: “Không thể kéo dài mãi tình trạng này, em ạ. Em thử nghĩ xem, anh đã làm gì với em. Em đang lặn xuống dốc. Thôi chúng mình hãy thú thật với mẹ đi. Anh sẽ cưới em”.

Đoạn hấn khóc lóc, khấn khoản năn nỉ, tựa hồ nàng cãi lại hay phản đối không bằng. Nhưng tất cả điều đó mới chỉ là những lời nói suông, và Lara thậm chí chẳng buồn nghe những lời uỷ mị, rỗng tuếch ấy nữa.

Và nàng vẫn choàng tấm khăn voan dài để hấn dẫn nàng vào các buồng riêng của cái tiệm ăn khùng khiếp ấy, nơi bọn đầy tớ và các khách ăn nhìn theo nàng chòng chọc như muốn lột trần nàng. Và nàng chỉ tự hỏi: phải làm cho bề mặt mới là yêu hay sao?

Một đêm nàng mơ thấy mình bị vùi dưới đất ngập hết người, chỉ còn trồi ra một phần vai với sườn bên trái và bàn chân phải. Từ vú bên trái mọc ra một túm cỏ, còn ở trên mặt đất vang lên tiếng hát: “Mắt huyền vú trắng” và “Masa hỡi, em chờ ra sông”.

17.

Lara không phải người sùng đạo. Nàng chẳng tin vào các lễ nghi. Nhưng đôi khi, để chịu đựng cuộc sống, nàng thấy cũng cần phải có một điệu nhạc nội tâm nào đó. Điệu nhạc ấy đâu phải mỗi lúc có thể tự mình sáng tác ra. Điệu nhạc ấy là lời của Chúa nói về đời sống, và Lara đã đi nhà thờ để khóc thương trên lời nói đó.

Một lần vào đầu tháng chạp, khi tâm hồn Lara nặng trĩu như trường hợp nàng Katerina trong vở kịch “Giông tố” (1), nàng bèn đến nhà thờ cầu nguyện với cảm giác đất sắp nứt toác dưới chân nàng và vòm nhà thờ sắp đổ ụp xuống đầu nàng. Thôi cũng đáng tội. Thôi thế là xong. Chỉ tiếc rằng nàng lại rủ Olia Demina đi theo, cái cô ả cứ luôn miệng bép xép ấy.

- Prop Afanaxeovich kia, - Olia ghé tai Lara thì thầm.

- Suyt để tớ yên nào, cậu vừa nhắc đến ai thế?

- Prop Afanaxeovich Xocolov. Ông cậu họ nhà mình đấy. Người đang đọc ấy.

- À ra cậu định nói đến viên trợ tế, họ hàng với gia đình Tiverzin. Suyt. Yên đi. Đừng quấy rầy tớ nữa, tớ van cậu.

Hai cô đến nhà thờ lúc bắt đầu làm lễ. Người ta hát thánh ca “Hỡi linh hồn tôi, hãy ngợi khen Chúa và tất cả con người của tôi, hãy ca tụng thành danh Người”.

Hôm nay ít người đi lễ nên trong nhà thờ có vẻ trống trải. Chỉ có một tốp đứng dờn về phía tượng thánh, đang lầm rầm cầu nguyện. Ngôi nhà thờ này mới được xây dựng. Kính cửa sổ thuộc loại kính trong, chẳng tô điểm gì thêm cho con đường tuyết phủ màu xám ở bên hông nhà thờ và những khách bộ hành cùng xe cộ qua lại nơi đó. Cạnh cửa sổ, ông trùm nhà thờ bắt chấp giờ hành lễ, đang oang oang trách mắng một mục già ngớ ngẩn, rách rưới, nghễnh ngãng, và giọng nói của ông ta cũng tẻ nhạt, thường tình như ô cửa sổ và đường phố kia.

Trong lúc Lara cầm tiền đồng thông thả đi vòng các tín hữu để ra cửa mua mấy cây nến ỳnh và cho Olia, rồi quay trở lại cũng cẩn thận như lúc trước để không làm phiền ai, thì Prop đã đọc xong cả chín đoạn cầu phúc như kể một câu chuyện hết thấy mọi người đều biết.

Hạnh phúc cho những kẻ nghèo đói về tinh thần... Hạnh phúc cho những ai đang khóc lóc... Hạnh phúc cho những ai khao khát điều công chính...

Lara đang đi bỗng giật mình đứng lại. Đây là người ta đang nói về nàng. Prop đọc: “Số phận của những người bị vùi dập thật đáng thèm muốn. Họ có cái để kể về bản thân mình. Tất cả đang ở trước mặt họ. Đó là ý kiến của Người, của Đấng Kitô”.

Chú thích:

(1) Của nhà soạn kịch Nga nổi tiếng A. Ostrovski (1823 - 1886)

18.

Những ngày đáng nhớ ở phố Presnaia. Nhà của mẹ con nàng nằm trong khu vực quân khởi nghĩa. Cách nhà một quãng. Ở đường Tver, người ta đã dựng chiến lũy. Đứng ở cửa sổ phòng khách có thể nhìn thấy nó. Người ta xách nước từ sân nhà nàng đem tưới khắp mặt chiến lũy, để cho nước đông lại sẽ làm vững chắc các thứ gạch đá đắp ở trên.

Sân nhà bên cạnh được dùng làm chỗ tập hợp nghĩa quân, tại đây bố trí một cái gì tương tự tranh cử thương hoặc trạm tiếp tế.

Có hai thiếu niên vừa đi vào đó. Lara biết mặt cả hai. Một cậu là Nica Dudorov, bạn thân của Nadia, nàng đã quen cậu ta ở nhà Nadia. Cậu ta cũng thuộc một loại người như nàng: thẳng thắn, hiên ngang và ít nói. Cậu ta giống tính nàng, nên nàng không để ý đến cậu ta.

Còn cậu kia là Pasa Antipop, sống ở nhà bà Marfa, bà của Olia Demia. Những lần đến nhà bà, Lara dần dần nhận thấy Pasa có cảm tình với nàng. Pasa còn thật thà đến nỗi chưa biết giấu kín niềm sung sướng của cậu mỗi bữa nàng đến thăm, tựa hồ đối với cậu, Lara giống như một cánh rừng bạch dương trong những ngày hè, có lớp cỏ sạch mát, có bóng mây che, nơi cậu có thể tự do bày tỏ tâm tình hồn nhiên của mình mà không lo bị ai giấu cợt.

Từ lúc cảm thấy ảnh hưởng mình gây ra cho cậu, Lara đã vô tình tận dụng cái đó. Nhưng phải nói rằng việc thực sự uốn nắn cái tính nết mềm mỏng dễ bảo của cậu theo ý nàng, thì mấy trăm năm sau nàng mới lưu tâm, khi mà tình bạn giữa hai người đã bền chặt, khi mà Pasa hiểu rằng mình đã yêu Lara đến độ mê mết, không thể lùi bước được nữa.

Hai cậu con trai đang chơi cái trò khủng khiếp hơn cả, người lớn hơn cả, đó là trò đánh nhau, một trò chơi có thể dẫn đến án lưu đầy hay treo cổ. Nhưng cứ nhìn cái kiểu thất các dải mũ basơ ở sau gáy các cậu, người ta cũng biết các cậu còn là trẻ con, được bố mẹ chăm sóc chu đáo. Lara đứng xem các cậu như người lớn xem trẻ con chơi đùa. Trò chơi nguy hiểm của hai cậu toát ra vẻ hồn nhiên rõ rệt. Cái vẻ hồn nhiên ấy bao phủ cả cảnh vật xung quanh cả buổi chiều đông giá rét, mặt đất khoác lớp tuyết dày đến nỗi màu trắng ngả dần thành màu đen. Cả cái sân màu xanh lơ. Cả toà nhà trước mặt, nơi hai cậu vừa vào khuất. Và nhất là, nhất là cả những tiếng súng ngắn nổ lụp bụp, liên hồi trong toà nhà đó. “Bọn con trai lại bắn”, - Lara thầm nghĩ. Nàng không nghĩ đến Nica và Pasa, mà đến tất cả những ai đang bắn trong thành phố. “Những chàng trai tốt và trung thực, - Lara nghĩ. - Mà vì họ tốt, nên họ mới bắn”.

19.

Người ta đưa tin rằng chiến lũy có thể bị nã đại bác và nhà của mẹ con nàng hiện ở trong vòng nguy hiểm. Bây giờ mà chuyện ở nhờ một gia đình quen biết tại khu phố khác của Moskva thì đã muộn, bởi khu vực của mẹ con nàng đã bị vây chặt. Phải tìm một chỗ nào gần hơn, nằm trong vòng vây, Mẹ con nàng bèn nhờ tới khách sạn “Chernogori”.

Hoá ra mẹ con nàng chẳng phải là người đầu tiên nghĩ đến chỗ đó. Khách sạn đã hết sạch chỗ, nhiều gia đình cũng lâm vào hoàn cảnh như mẹ con nàng. Nhưng nếu mẹ con nàng là khách quen đạo trước, nên người ta hứa sẽ dành ột chỗ trong kho chứa đệm.

Họ thu nhặt những đồ dùng thiết yếu nhét vào ba cái bọc lớn, vì xách vali lúc này có thể bị người ta để ý tới. Nhưng họ như chùng chình không muốn chuyển ngay, lần nữa ngày này sang ngày khác.

Vì các tập quán gia trưởng ở xứ này, nên tuy các nơi đã đình công, xưởng này vẫn tiếp tục hoạt động. Nhưng một buổi chiều lúc trời chạng vạng, có người đến giật chuông gọi cửa. Người ấy đến trách móc và yêu cầu bà chủ ra gặp. Bà Fetisova bèn bước ra phòng ngoài để tìm cách dàn xếp. lát sau, bà gọi các cô thợ tới: “Các em ơi, ra đây cả đi!”, rồi bắt bà giới thiệu từng cô với người khách lạ. Ông ta bắt tay lần lượt với vẻ vụng về nhưng thân mật. Sau khi thoả thuận gì đó với bà Fetisova, ông ta đi ra. Các cô thợ quay vào xưởng, bắt đầu quàng khăn và mặc áo choàng.

- Có chuyện gì thế? - Bà Amelia Karl a vừa bước vào vừa hỏi.

- Thưa bà, người ta bảo chúng tôi nghỉ việc. Chúng tôi đình công ạ.

- Nhưng tôi có... Tôi đã đối xử tàn tệ với các cô chẳng? - bà Amelia oà lên khóc.

- Thưa bà, xin bà đừng buồn. Chúng tôi chẳng ghét gì bà, chúng tôi rất biết ơn bà. Nhưng vấn đề không phải là quan hệ giữa bà với chúng tôi hay ngược lại, mà là của tất cả mọi người. Đâu cũng thế cả, bà ạ. Ai dám chống chọi với tất cả kia chứ?

Tất cả đã bỏ ra về, kể cả Ôlia Fetisova. Trước khi về, bà Fetisova nói nhỏ cho bà chủ biết, rằng bà ta bày trò đóng kịch đình công này chỉ cốt mưu lợi cho bà chủ và xưởng may.

Nhưng bà Amelia vẫn không yên tâm.

- Bọn họ thật là vô ơn! Con thấy chưa, dùng người có thể làm đến mức nào! Cái con bé Olia ấy, mẹ đã làm ơn cho nó biết bao nhiêu. Ủ thì cứ cho rằng nó còn trẻ người non dạ. Nhưng còn cái mẹ già kia!

Lara an ủi bà.

- Mẹ ơi, mẹ nên thông cảm cho họ. Họ không thể làm một ngoại lệ đối với mẹ. Chả ai nỡ lòng oán trách mẹ đâu. Ngược lại hết thấy những gì xảy ra chung quanh ta lúc này đều là vì con người, để bênh vực những kẻ yếu, mưu ích cho phụ nữ và trẻ em. Vâng, đúng thế, mẹ đừng lắc đầu nghi ngờ như vậy. Nhờ chuyện này, một ngày kia mẹ con mình sẽ dễ sống hơn.

Song mẹ nằng chẳng hiểu gì hết. Bà vừa nói vừa sụt sịt:

- Cô bao giờ cũng chỉ được cái bộ thể thôi. Chưa đủ rồi ruột hay sao mà cô còn nói những chuyện nghe điên cả đầu. Người ta đối xử với tôi tàn nhẫn như thế, cô lại bảo đấy là để mưu ích cho tôi. Không, đúng là tôi trở nên lẩm cẩm, lú lẫn mất rồi.

Rodion còn ở trường thiếu sinh quân. Chỉ có hai mẹ con lủi thủi trong căn nhà vắng vẻ. Đường phố không ánh đèn đang giương cặp mắt trống rỗng ngó vào các căn phòng. Các căn phòng cũng nhìn lại bằng cặp mắt như vậy.

- Mẹ ơi, mình sang bên khách sạn đi, trước khi trời tối hẳn. Thế nào, mẹ có nghe thấy con nói gì không? Phải đi ngay bây giờ thôi, đừng chần chừ nữa.

Hai mẹ con gọi bác đánh xe: "Philat, bác Philat ơi, bác hãy đưa chúng tôi tới khách sạn "Checnogori".

- Thưa bà chủ, vâng ạ.

- Bác hãy xách mấy cái bọc này và nghe lời tôi dặn đây: bác chịu khó trông nom nhà cửa giùm tôi. Mà đừng quên cho con chim Kirin ăn uống nhe. Khoá chặt các cửa vào. Và nhớ thỉnh thoảng lại thăm chúng tôi.

- Thưa bà, vâng ạ.

- Cảm ơn bác Philat. Chúa phù hộ bác. Nào, chúng ta ngồi xuống một tí trước khi từ giả. Thôi, mọi sự tùy ở Chúa.

Họ ra khỏi nhà và cảm thấy một bầu không khí xa lạ như người bệnh lâu ngày mới ra phố. Không gian giá lạnh, buốt như kim châm, dễ dàng truyền đi từ phía những âm thanh tròn trĩnh như mới ở trong máy tiện đưa ra. Những tiếng súng bắn từng loạt và bắn lử nghe như tiếng tặc lưỡi, tiếng mưa lộp độp hoặc tiếng lợi bì bõm vọng từ phía xa tới.

Hai mẹ con cứ cho rằng đấy là người ta bắn đạn giả, mặc dù bác Philat nhất quyết bảo họ là không phải thế.

- Bác kờ quá, bác Philat ạ. Suy nghĩ một tí thì bác khắc biết. Chẳng đạn giả là gì, nếu ta không nhìn thấy người bắn là ai. Thế theo ý bác thì ai bắn nào, các vị thần bắn chắc? Nhất định là họ bắn đạn giả đấy thôi.

Đến một ngã tư, họ bị một tốp lính tuần tra chặn lại. Mấy tên kỵ binh đứng khám, cứ trâng tráo, sờ nắn họ từ chân lên đầu, vừa khám vừa cười tùm tùm. Chiếc mũ có dải buộc xuống cằm, chúng đội lệch sang một bên tai, trông như một lũ chột.

Lara nghĩ thầm: may quá đi mất, thế là nàng sẽ khỏi gặp mặt với Komarovski suốt thời gian bị đứt liên lạc với các khu phố khác bên ngoài! Nàng không thể tuyệt giao với lão ta chỉ vì mẹ. Nàng không thể nói: mẹ ơi, đừng tiếp lão ta nữa! Nói thế thì mọi chuyện sẽ bị lộ ngay. Ủ thế thì đã sao? Sợ gì kia chứ? Trời đất, chỉ mong sao mau chóng chấm dứt chuyện đó!

Ôi lạy Chúa, lạy Chúa, lạy Chúa! Nàng cảm tưởng sắp ngất đi vì kinh tửm, ngay bây giờ, giữa đường phố. Nàng vừa nhớ đến điều gì vậy? Đến cái bức hoạ khủng khiếp vẽ một gã mập ú người Rome trong căn buồng riêng mà nàng đã vào lần đầu tiên, tên bức hoạ ấy là gì nhỉ? “Đàn bà hay chiếc bình?”. Đúng rồi. Một bức hoạ nổi tiếng. Hẳn thế. Và hồi ấy nàng chưa phải là đàn bà, để đem so sánh với chiếc bình quý giá nhường kia. Về sau này cơ. Nàng nhớ hôm đó bàn ăn được bày biện rất sang.

- Làm gì mà cô đi như ma đuổi ấy thế? Tôi đi theo mãi chẳng kịp, - bà Amelia kêu khóc ở phía sau, cố theo kịp con đến độ mặt đỏ bừng tai.

Lara bước nhanh. Một sức mạnh nào đó nhấc bổng nàng lên, tựa hồ nàng đang bay trong không trung, một sức mạnh kỳ diệu, giục giã.

“Ôi những tiếng súng nổ mới giòn làm sao, - nàng nghĩ thầm. - Hạnh phúc cho những kẻ bị nhục mạ, hạnh phúc cho những ai bị dối lừa. Súng ơi! Cầu Chúa ban phúc lành cho các người! Cứ bắn nữa đi, bắn nữa đi, các người cùng đồng ý như vậy chứ?”.

8. Chương 02 - Phần 20 + 21

20.

Ngôi nhà của hai anh em Gromeko nằm ở góc phố Sipsep - Vragiec và một con hẻm. Alexandr và Nicolai đều là giáo sư hoá học. Alexandr dạy ở Học viện Petrov, còn Nicolai ở Đại học Tổng hợp. Nicolai sống độc thân, còn Alexandr thì làm bạn với Anna Ivan a Cruyghe, con gái một kỹ nghệ gia có nhiều xưởng luyện kim và những mỏ quặng bỏ không khai thác nữa vì chẳng mấy lời lãi, trong khu rừng bao la, gần Yuriatin, ở vùng Ural.

Đây là một ngôi nhà hai tầng. Tầng trên có các phòng ngủ, phòng học, phòng làm việc của Alexandr và thư viện, buồng riêng của Anna Ivan a, buồng ở của Tonia, của Yuri, còn tầng dưới dùng để tiếp khách. Với những cái màn gió màu xanh, chiếc dương cầm bóng lộn, bể nuôi cá vàng, đồ gỗ màu ôliu và những cây cảnh giống như rong biển, tầng dưới tạo ra ấn tượng một vùng đáy biển xanh xanh với những luồng nước chấp chới chờn ru ngủ.

Hai anh em Gromeko là những người có học vấn, mến khách, yêu và rất sành âm nhạc. Họ thường mời bạn hữu tới nhà tổ chức các dạ hội âm nhạc thính phòng, trình diễn các tam thanh khúc dành cho pianô, các bản sonat cho vĩ cầm, các tứ thanh khúc cho đàn guitar.

Vào tháng giêng năm một ngàn chín trăm lẻ sáu, ít lâu sau ngày cha Nicolai Vedeniapin lên đường ra ngoại quốc, người ta tổ chức một buổi hoà nhạc ở ngôi nhà phố Sipsep - Vragiec. Theo chương trình, sẽ trình diễn một bản sonat mới, soạn cho vĩ cầm, của một nhạc sĩ trẻ thuộc trường phái Taneev và một tam thanh khúc của Traikovski.

Từ hôm trước người ta đã bắt đầu dọn dẹp, kê lại bàn ghế cho rộng chỗ. Ở góc nhà, bác thợ lên giây đàn cứ so đi thử lại hàng trăm lần cùng một nốt nhạc, rồi dạo suốt lượt các phím, nghe như một trận mưa hạt cườm. Trong bếp, người ta vật lông gà vịt, rửa rau, trộn mù tạc với dầu để làm nước chấm và trộn xà lách.

Hôm đó, mới sáng sớm, bà Sura Sledinghe, bạn thân đồng thời là người được uỷ nhiệm của bà Anna Ivan a, đã đến quấy rầy mọi người.

Bà Sledinghe gầy và cao, nét mặt cân đối và hơi có vẻ đàn ông, nhang nhác giống mặc Sa hoàng (1), nhất là khi đã vào nhà bà vẫn đội chiếc mũ lông cừu màu xám lệch sang một bên và chỉ vén tấm mạng che mặt lên chút xíu.

Trong những lúc đau buồn và bận rộn, các buổi chuyện trò giữa hai người bạn gái đã giúp cả đôi bên dịu bớt nỗi lòng.

Hai bà nói với nhau những lời lẽ chua chát, mỗi lúc một thêm cay độc, rồi một cơn giông tố nổi lên để rồi kết thúc bằng nước mắt, và hai bên lại làm lành với nhau. Những cuộc cãi cọ thường xuyên ấy làm dịu thần kinh, như những cơn địa chấn làm dịu chứng xung huyết.

Bà Sledinghe đã kết hôn nhiều lần, nhưng vừa ly dị xong bà lập tức quên phăng chồng cũ, chẳng bận tâm gì đến họ nữa, nên trong cách sống bà vẫn giữ được tính linh hoạt lạnh lùng của một phụ nữ cô đơn.

Bà là một nhà thần trí học, nhưng đồng thời cũng thông thạo tất cả các nghi lễ chính thống giáo đến mức trong lúc *toute transportée* (2) bà không thể không nhắc cho các linh mục những lời họ phải đọc hay hát. “Lạy Chúa nghe thấu lời con”, “Lạy Đấng ở khắp mọi thời”, “Lạy Đấng Thánh trinh bạch” - chốc chốc lại nghe thấy câu nhắc bằng giọng khàn khàn, lắp bắp của bà.

Bà biết cả toán học, thần bí học Ấn Độ, cả địa chỉ của các giáo sư danh tiếng ở Nhạc viện Moskva, biết các cuộc gian díu và lạy Chúa, chuyện gì bà cũng tỏ tường. Bởi vậy, gặp mọi trường hợp khó xử lý trong đời, người ta đều mời bà đến phân xử và chỉ bảo.

Giờ hẹn đã tới, khách lục tục kéo đến: Adelaida Phijip a, Ghinsơ, gia đình Phupkov, quý ông và quý bà Basuaman, gia đình Vecginski, đại tá Kapeasep. Bên ngoài tuyết đang rơi. Và mỗi khi cửa chính mở ra, một luồng gió tạt qua, những bông tuyết lớn nhỏ bay chéo như một tấm lưới.

Khách đàn ông từ ngoài trời lạnh bước vào, lê đôi ủng cao, giả bộ bắt chước những đứa trẻ cao lớn vụng về và lơ đãng; còn các bà vợ của họ ở ngoài lạnh lại tươi tỉnh hơn, mặc những chiếc áo lông để hở hai cúc cổ, quàng loại khăn lù xù các sợi tuyết len trên mái tóc hoa râm, thì cứ giả bộ bắt chước những cô ả nhẹ dạ, láu lỉnh và nham hiểm. Khi người nhạc sĩ dương cầm bước vào, vị này mới được mời tới gia đình lần đầu, - mọi người thì thào: “Cháu ông Kiu đấy”.

Đứng bên phòng khách, nhìn qua hai cửa hông mở sang phòng ăn, người ta thấy một chiếc bàn dài như con đường mùa đông, trên đã bày các món. Đập ngay vào mắt là những tia lấp lánh trên vảy thủy tinh của các chai rượu. Các bình dầu, bình dấm để trên những các giá nhỏ bằng bạc trông thật hấp dẫn.

Về quyền rũ các món thịt rừng và đồ nhắm, những chiếc khăn ăn gấp hình kim tự tháp đặt trên đĩa, những giỏ hoa màu tím tím toả mùi tránh hạnh đào như chọc ghẹo khẩu vị của mọi người. Để khỏi trì hoãn cái giây phút mong đợi tận hưởng những món ăn trần tục, người ta vội thưởng thức luôn món ăn tinh thần. Ai nấy đã yên vị trên các dãy ghế. Nhạc sĩ dương cầm vừa ra ngồi trước đàn, tiếng xì xào lúc trước lại truyền đi “Cháu ông Kiu đấy!”. Buổi hoà nhạc bắt đầu.

Người ta đoán trước là bản sonat sẽ buồn tẻ và chỉ làm một óc thánh giả. Quả không sai, đã thế bản nhạc lại còn cái tội rườm rà nữa..

Trong lúc giải lao, nhà phê bình Kerimbekov và giáo sư Alexandr Gromeko bàn luận về giá trị bản Sonat. Nhà phê bình chì trích khắt khe, còn giáo sư thì bảo vệ nó. Xung quanh, khách khứa hút thuốc, đi lại và xê dịch ghế một cách ồn ào.

Nhưng rồi họ lại đưa mắt nhìn tấm khăn trải bàn trắng bóng bên phòng ăn, rồi đề nghị tiếp tục ngay phần thứ hai của chương trình. Nhạc sĩ dương cầm quay về phía thánh giả và ra hiệu cho hai nhạc công cùng hoà tấu với ông. Nhạc sĩ vĩ cầm và nhạc sĩ xenlô Tyskevich đưa chiếc mã vĩ lên. Bản tam thanh khúc nước nở vang lên.

Yuri, Tonia và Misa Gordon ngồi ở dãy thứ ba. Misa bây giờ hầu như sống một nửa cuộc đời trong gia đình giáo sư Gromeko.

Yuri ghé tai nói nhỏ với giáo sư Alexandr ngồi ngay trước mặt cậu ở dãy trên.

- Thưa ông, Egor a làm hiệu muốn trình ông điều gì đấy?

Egor a là chị hầu phòng của gia đình này lúc ấy đang đứng ở ngưỡng cửa. Chị nhìn về phía Yuri với vẻ thất vọng, hất hàm quả quyết về phía giáo sư Alexandr, để tỏ cho Yuri biết chị có câu chuyện cần bẩm với ông chủ ngay.

Giáo sư Alexandr quay đầu ra, nhìn Egor a tỏ ý quở trách rồi nhún vai. Nhưng chị hầu phòng không chịu rút lui.

Thế là một tấn kịch câm được diễn từ hai góc phòng khiến mọi người bắt đầu để ý. Bà Anna Ivan a nhìn như muốn nuốt chửng ông chồng.

Giáo sư Alexandr đành phải đứng dậy vì không thể kéo dài cái lối nói chuyện như thế mãi. Ông đỏ mặt rón rén đi ra phía cửa.

- Chị không biết xấu hổ hay sao, Egor a. Có việc gì gấp đến nỗi chị phải gọi tôi ngay lúc này? Nói ngay đi xem nào?

Chị hầu phòng thì thầm gì đó với giáo sư.

- Checnogori nào kia?

- Thưa ông, khách sạn Checnogori ấy ạ.

- Thế thì sao?

- Anh bồi phòng do khách sạn phái đến đòi gặp ông Tyskevich ngay. Người nhà ông ta sắp chết.

- Ô hay, sao lại chết. Để tôi nghĩ xem nào. Không ổn. Sắp xong rồi, chỉ còn một khúc ngắn nữa thôi, lúc đó tôi sẽ báo cho ông ta biết. Chứ bây giờ thì không thể được.

- Anh bồi phòng đang chờ. Có sẵn cả xe đón. Tôi đã thưa với ông là có người sắp chết, ông nghe rõ chứ ạ? Một bà quý phái đang hấp hối!

- Không là không. Đợi dăm phút nữa cũng chẳng sao.

Giáo sư Alexandr lại rón rén đi sát tường trở về chỗ cũ. Ông ngồi xuống, nhíu mày, cau có đưa tay vuốt sống mũi.

Phần một của bản nhạc vừa xong, giữa tiếng vỗ tay tán thưởng, giáo sư Alexandr tiến lên chỗ các nhạc sĩ ông bảo Tyskevich là có người nhà đến tìm, hình như có tai nạn gì đó.

Nhạc sĩ phải ra về ngay, đành bỏ dở cuộc hoà nhạc ấy. Đoạn giáo sư giơ tay đề nghị cử toạ yên lặng và nói to:

- Thưa quý ông, quý bà. Bản tam thanh khúc bắt đầu dĩ phải bỏ dở. Chúng ta thông cảm với nhạc sĩ Tyskevich. Nhạc sĩ gặp chuyện buồn, buộc phải tạm biệt chúng ta. Trong giờ phút thể này, tôi không muốn để nhạc sĩ về một mình. Sự có mặt của tôi thiết nghĩ có thể cần thiết cho nhạc sĩ. Tôi sẽ đi với nhạc sĩ. Cháu Yuri, Cháu ra bảo bác Semion đánh xe ra cổng nhé, có sẵn xe rồi đấy. Thưa quý ông bà, tôi chỉ đi một lát sẽ về ngay, xin các vị cứ ở lại chơi.

Yuri và Misa xin phép được đi theo giáo sư. Hai cậu muốn đi chơi ban đêm dưới trời tuyết giá.

Chú thích:

(1) Ngụ ý Nicolai đệ nhị.

(2) Tiếng Pháp trong nguyên văn, có nghĩa “hưng phấn cao độ”

21.

Sau sự kiện tháng chạp, tuy người ta đã trở lại với nhịp sống bình thường, nhưng đây đó vẫn bĩu bộp tiếng súng bắn nhau, và các đám cháy vẫn xảy ra luôn, như thể những đám trước đây cháy chưa hết thì nay cháy nốt.

Chặng đường đêm nay sao mới dài đằng đẳng. Chưa bao giờ họ có cảm tưởng đi xa đến thế. Sự thực, đường đâu có xa xôi gì cho cam: đại lộ Smolenski, đại lộ Novinski và một nửa phố Sadovoi là tới nơi. Nhưng cái rét dữ dội kèm theo sương mù như làm đảo lộn không gian, cách nó ra thành nhiều mảnh rời rạc, khác hẳn nhau, chẳng mảnh nào giống mảnh nào.

Những lớp khói của các đồng lửa bị gió đánh tả tơi, tiếng vó ngựa va tiếng riu rít của xe ngựa càng khiến họ có cảm tưởng rằng họ đã đi rất lâu và đang lạc lõng ở một nơi xa xôi đáng sợ.

Trước cửa khách sạn, họ thấy một con ngựa lưng phủ bao tải cổ chân được bọc vải, thắng vào một chiếc xe nhỏ lịch sự. Bác đánh xe ngồi trên ghế hành khách, tay đeo găng ôm lấy mặt cho đỡ rét.

Trong tiền sảnh rất ẩm áp dễ chịu. Người gác cửa ngồi bên chiếc bao lớn ngăn cách lối vào với phòng gửi áo khoác. Bác ta ngủ gật giữa tiếng quạt thông gió chạy đều đều, tiếng lửa cháy ù ù trong bếp lò và tiếng sôi sùng sục của ấm samova. Chốc chốc bác ta lại giật mình choàng dậy bởi tiếng gáy khô khô của chính bác ta.

Bên trái, trong tiền sảnh, một bà đang đứng trước gương. Mặt bà thoa phấn dày như trát bột, trông phì phì. Bà khoác chiếc áo jackét lông thú quá mỏng đối với thời tiết lạnh cóng bây giờ. Bà đang chờ ai đó từ trên lầu sắp xuống. Bà xoay lưng vào gương, quay đầu hết bên phải sang bên trái để nhìn trong gương xem phía lưng mình có đẹp chẳng.

Bác đánh xe ở ngoài lò đầu vào, người run cầm cập vì rét. Cái kiểu áo captan của bác ta khiến bác ta giống như ổ bánh mì vẽ trên biển quảng cáo, từng luồng hơi thở ra bốc khói càng gợi thêm liên tưởng ấy. Bác ta hỏi bà đang soi gương.

- Mamzen, ông ấy sắp xong việc chưa ạ? Gặp vị khách như ông ấy và tiểu thư thì ngựa phải chết công vì chờ.

Đối với các nhân viên phục vụ trong khách sạn, chuyện xảy ra ở phòng số 24 chỉ là chuyện vặt so với những sự khó chịu thường ngày. Cứ chốc chốc lại có tiếng chuông réo và ở chiếc hộp dài lồng kính treo trên tường lại hiện lên con số chỉ số phòng có người gọi. Khách toàn những loại mất trí, chỉ làm khổ bồi phòng, lắm khi gọi người ta kêu rồi không biết mình đã gọi để làm gì nữa.

Hiện giờ cái mụ Amelia đại đột ở phòng số 24 đang được người ta tọng cho bao nhiêu là thuốc. Phải ụ uống thuốc nữa, phải rửa dạ dày, tẩy ruột ụ. Chị hầu phòng tên là Glasa vất vả chạy đi chạy lại mỗi rỗi cả chân để xách nước lau chùi sàn nhà. Song nguyên nhân cuộc đấu khẩu đang xảy ra ở khu nhà bếp thì đã bắt đầu từ trước cái cảnh chữa chạy bát nháo này: lúc đó người ta chưa nghĩ đến việc sai thằng Teresca gọi xe đi rước bác sĩ và gọi cái lão nhạc sĩ vợ vẫn kia. Lúc đó lão Komarovski cũng chưa đến và ngoài hành lang trước cửa phòng số 24 chưa tùm tùm mấy kẻ vô công rồi nghề, làm vướng cả lối đi.

Nguyên do câu chuyện là thế này. Cậu bồi Xysoi vừa bước vội ra hành lang, tay phải bưng khay đồ ăn, thì một kẻ vô ý đụng vào người cậu ta, thế là khay đồ ăn đổ nhào, súp chảy lênh láng, vỡ mất ba chiếc đĩa sâu và một chiếc đĩa nông.

Xysoi nhất quyết là lỗi tại cô ả rửa bát, vậy chính cô ả phải đền. Lúc này đã hơn mười giờ đêm, một nửa số nhân viên khách sạn được ra về, vậy mà trận cãi nhau giữa đôi bên vẫn chưa chấm dứt.

- Cái đồ bị thịt, chân tay lóng nga lóng ngóng, lúc nào cũng ôm khư khư chai rượu như ông vợ không bằng. Nốc cho lắm vào rồi vấp ngã, còn đổ tội cho người ta làm vỡ đĩa? Thằng quỷ mắt lé kia, đứa nào mở miệng bảo bà đẩy ngã mày hả, quân ôn dịch! Ai làm mày ngã, thằng mặt mọt?

- Này mụ Matrena, tôi đã bảo mụ hãy nói năng ý tứ một chút.

- Vỡ mấy cái đĩa vỡ vẫn chứ quý báu to tát gì mà làm nặng xì cả lên! Chỉ vì một mụ khách đang điếm, quân đầu đường xó chợ, chán đời đi uống nhân ngôn tự tử. Thật từ ngày ở khách sạn này chưa thấy những trò mèo chuột gồm giếch thế bao giờ.

Yuri và Misa đi đi lại lại ngoài hành lang trước cửa phòng số 24. Giáo, sư Alexandr không ngờ câu chuyện lại xảy ra khác hẳn trí tưởng tượng của ông. Ông cứ ngỡ nhạc sĩ xenlô phải gặp một tấn bi kịch, một chuyện gì cao thượng và trong sạch kia. Thế mà lại dính dáng đến cái việc có quỷ sứ biết là gì này. Nhơ bẩn... xấu xa... Và tuyệt đối không nên để bọn trẻ biết.

Hai cậu thiếu niên vẫn đứng ngoài hành lang.

- Mời hai cậu cứ việc vào trong ấy đi cho. - Đây là lần thứ hai người bồi phòng bước tới, yêu cầu các cậu vào trong phòng, bằng giọng nói thông thả, trầm trầm. - Các cậu cứ vào đi việc gì mà ngại. Bây giờ bà ấy đỡ rồi, cứ yên tâm. Đâu vào đấy cả rồi. Đừng đứng đây vướng lối đi. Ấy lúc này vừa đổ vỡ bao nhiêu là chén đĩa đắt tiền. Các cậu bảo hầu hạ khách thì phải chạy cho nhanh chứ. Đứng thế này còn lối đâu mà chạy. Thôi các cậu vào đi cho.

Hai cậu nghe theo.

Phòng có hai gian, phân cách bằng một vách gỗ có mùi rệp. Cây đèn dầu hoả trao phía trên bàn ăn ở gian ngoài đã được hạ xuống, mang vào gian trong.

Gian trong là một buồng ngủ. Lối đi vào có tấm màn che đầy bụi. Lúc trước người ta đã vắt màn lên trên vách mà bây giờ quên chưa kéo xuống. Cây đèn dầu đặt trên thành chiếc ghế dài. Cái gian trong được chiếu sáng rất tỏ từ phía dưới lên, như bằng ánh sáng từ dãy đèn trước mép sân khấu.

Bà Amelia đã uống iốt để tự tử, chứ không phải uống nhân ngôn như cô ả rửa bát nói khi này. Một mùi hăng hắc từ gian trong đưa ra, giống mùi nhựa hạt bồ đào còn xanh mà khi sờ vào sẽ bị thâm xỉ cả tay.

Bên kia vách, cô hầu phòng đang lau sàn. Một bà nằm trên giường, ở trần nửa người, mình ướt đẫm nước, mồ hôi và nước mắt, tóc ướt xoã xụi, đang khóc nức nở và cúi đầu xuống chiếc bồ. Cảnh tượng khó coi ấy khiến hai cậu thiếu niên ngưng ngưng quay mặt đi ngay. Song Yuri cũng đã đủ thời giờ quan sát và ngạc nhiên khi nhận ra rằng trong một vài dáng điệu miễn cưỡng, bất tiện do phải cong rướn người lên, do phải cố gắng căng thẳng, người đàn bà mất đi những nét uyển chuyển, mà các nhà điêu khắc vẫn quen miêu tả, biến thành một gã đồ vật bấp thập cuộn cuộn, chỉ mặc quần đùi để thi đấu. Sau cùng, có người ở gian bên ấy đã nghĩ ra được cái việc kéo tấm màn che lại.

Tiếng người đàn bà nói ghen trong nước mắt và cơn nôn ọe:

- Ông bạn Tyskevich ơi, tay ông đâu? Ông đưa tay cho tôi đi! Ôi tôi vừa trải qua một vụ khủng khiếp!... Tôi đã nghi ngờ... Tôi tưởng đã thấy... May quá, bây giờ tôi mới biết tất cả cái đó chỉ là chuyện ngu ngốc, tôi đã quá tưởng tượng. Ông Tyskevich ơi, thôi thế là xong rồi..., kết quả là... tôi vẫn sống.

- Bà Amelia, tôi xin bà, bà cứ yên lòng. Chuyện này bất tiện, thú thật là quá ư bất tiện.

Giáo sư Alexandr lầu bầu bảo hai cậu thiếu niên:

- Ta sửa soạn mà về thôi.

Hai cậu đang ở gian ngoài, gần sát cửa, trong tình thế ngưng ngưng, mất hết tự nhiên. Đứng ở đấy, nhìn chỗ treo cây đèn dầu mà người ta đã đem vào gian trong, hai cậu thấy trên tường đầy những ảnh chụp, một cái giá để các bản nhạc, một cái bàn viết xếp nhiều giấy tờ và các tập anbum. Phía bên kia chiếc bàn ăn phủ khăn thêu, một thiếu nữ đang ngồi ngủ trên chiếc ghế bành, hai tay ôm quàng lấy lưng ghế và áp má vào nó. Chắc cô ta ngủ mệt lắm, vì những tiếng nói chuyện xôn xao, đi lại dọn dẹp ở gian trong vẫn không làm cô thức giấc.

Sự có mặt của ba thầy trò ở đây xét ra là vô ích, mà lại bất tiện cho gia chủ nữa, nên giáo sư Alexandr quay lại bảo hai cậu một lần nữa:

- Chờ nhạc sĩ ra ngoài này, ta chào rồi về ngay thôi.

Nhưng thay vì nhạc sĩ Tyskevich, lại có một người khác bước ra. Đó là một ông vạm vỡ, chững chạc, mày râu nhẵn nhụi vẻ đầy tự tin. Ông ta gơ cao cây đèn, đi tới chỗ bàn ăn, nơi cô gái ngủ, treo nó lên móc. Ánh đèn làm cô gái tỉnh dậy, cô mỉm cười nhìn hắn, nheo nheo mắt và vươn vai.

Trông thấy ông ta, Misa rùng mình và cứ nhìn ông ta chòng chọc. Cậu đưa tay bấm Yuri, định nói câu gì, song Yuri gạt đi, không muốn nghe.

- Nói chuyện thì thảo ở nhà người ta, không sợ họ cười cho à. Họ sẽ nghĩ gì về cậu?

Trong khi ấy lão đàn ông và cô gái đang diễn màn kịch câm với nhau. Họ không nói gì, chỉ trao đổi những cái nhìn. Nhưng những cử chỉ thông cảm ấy giữa họ có một cái gì thần diệu đáng sợ, tựa hồ gã đàn ông là diễn viên điều khiển con rối, còn cô thiếu nữ là con rối đang ngoan ngoãn cử động theo nhịp ngón tay lão ta.

Nụ cười mệt mỏi hiện ra trên mặt cô gái đã buộc cô lim dim mắt và hé mở cặp môi. Nhưng trước ánh mắt giễu cợt của gã đàn ông, cô đáp lại bằng cái nháy mắt tinh quái của kẻ đồng mưu. Cả hai đều hài lòng rằng mọi sự đã êm xuôi, bí mật không bị tiết lộ và nạn nhân cũng đã thoát chết.

Yuri nhìn họ không chớp mắt. Từ chỗ tối chẳng ai trông thấy cậu nhìn cảnh đang diễn ra trong quầng sáng của ánh đèn, không thể rời mắt. Cảnh khuất phục cô gái thật vô cùng bí ẩn và cũng hiển nhiên không chút

giấu giếm. Những cảm xúc trái ngược nhau dâng lên trong ngực, dồn ép trái tim cậu với một sức mạnh chưa từng thấy.

Đó chính là điều mà cậu, Misa và Tonia, từng đem ra tranh luận sôi nổi hàng năm trời, dưới cái tên vô nghĩa “sự thô lậu” một điều vừa đáng sợ vừa hấp dẫn mà ba cô cậu đã từng dễ dàng giải quyết trên lời lẽ, ở khoảng cách an toàn. Nhưng lúc này cái sức mạnh kia đang hiển hiện trước mắt Yuri, rõ ràng và chi tiết như một vật thể, đồng thời cũng mờ ảo như một giấc mơ, vừa có sức phá phách tàn bạo, vừa than vãn kêu cứu. Thứ triết lý trẻ con của ba cô cậu đâu rồi và bây giờ Yuri biết làm sao đây?

Khi đã ra khỏi nhà, Misa hỏi Yuri:

- Cậu biết lão ta là ai không?

Yuri đang mãi theo đuổi ý nghĩ của mình, không trả lời.

- Chính lão ta đã làm cho cha cậu say mềm, chính lão ta đã giết cha cậu đấy. Ở trên toa xe lửa ấy mà, nhớ chưa. Tổ vẫn hay kể cho cậu nghe chuyện ấy đấy.

Yuri nghĩ đến cô gái và tương lai, chứ không nghĩ đến cha và dĩ vãng. Thoạt đầu, cậu thậm chí chẳng hiểu Misa nói gì với cậu Trời rét quá, cũng khó nói chuyện với nhau.

- Rét quá phải không bác Semion? - Giáo sư Alexandr hỏi bác đánh xe.

Họ ra về.

9. Chương 03 - Phần 01 -> 04

Chương 3: Cây Nô en ở gia đình Sventiski

1.

Một hôm, và mùa đông giáo sư Alexandr Gromeko mua tặng bà Anna Ivan a một chiếc tủ đựng quần áo kiểu cổ. Tủ làm bằng gỗ mun, khổ quá lớn, không khiêng lọt vào cửa nào cả. Người ta phải tháo tủ ra từng phần để chuyển vào, rồi nghĩ xem nên kê ở đâu. Các buồng ở tầng dưới thì rộng rãi, nhưng tủ quần áo để đấy không phải lỗi, còn các buồng trên lầu thì quá hẹp. Đánh dọn dẹp ở chỗ đầu cầu thang bên trên, gần cửa buồng của chủ nhân.

Bác Macken, người chuyên lo quét dọn sân xường và canh cổng, được chủ trao cho việc lắp tủ. Bé Mariana sáu tuổi, lẻo đẻo theo bố. Macken cho con một que kẹo bạch nha. Nó đưa lên mũi hít hít rồi vừa mút kẹo vừa liếm các ngón tay, nó đứng xem bố làm việc, mặt có vẻ phụng phịu.

Thoạt đầu công việc êm xuôi. Chiếc tủ dần dần thành hình trước mắt bà Anna. Nhưng đến lúc chỉ còn lắp nốt nóc tủ là xong, thì chẳng hiểu vì cớ gì bà Anna lại muốn giúp Macken một tay. Bà đứng lên đẩy tủ - đẩy tủ khá cao - và không hiểu lỏng lỏng thế nào nên mất thăng bằng, lại đẩy cái thành tủ mới chỉ đặt hờ vào mộng, có dây thòng lòng giữ cho vững. Cái nút dây tuột ra, mấy tấm gỗ đổ cả xuống, và bà Anna bị ngã đập lưng xuống sàn rất đau.

Macken vội chạy lại:

- Trời ơi, bà chủ có làm sao không? Khổ quá, bà cứ để mặc cháu có phải hơn không. Bà thử nắn các xương xem có việc gì không. Ấy cái xương mới quan trọng, còn phần thịt mềm chả nhằm nhò gì, dễ mọc đầy ra, người ta vẫn bảo, chỉ đàn bà mới cần da thịt nở nang thôi.

Đoạn bác quay sang mắng bé Mariana đang khóc nhè:

- Cái con bé này, có cảm mồm đi không? Hỉ mũi đi rồi xéo về nhà với mẹ.

Rồi bác lại nói với bà chủ:

- Khổ quá, bà tưởng mình cháu không lắp nổi cái tử cổ lỗ sĩ này hay sao? Chắc bà ngỡ cái mã cháu chỉ biết quét tước là giỏi, nhưng thật ra thì nghề mộc mới đúng là nghề của cháu đây. Nói bà không tin, chứ chẳng thiếu gì các loại bàn ghế, tủ quần áo, tủ buýp phê, đã qua tay cháu, ấy là nói chuyện đánh véc-ni hoặc phân biệt đâu là gỗ hồng sắc, đâu là gỗ hồ đào. Đạo trước, những đám nhà giàu, nói bà tha lỗi, muốn gả con gái cho cháu cứ là hàng đồng, mà cháu hù cả, chỉ vì cái tội mê chất cay thôi bà ạ.

Macken kéo một chiếc ghế bành tới và dìu bà chủ lên ghế. Bà Anna vừa ngồi xuống, vừa suýt xoa xoa bóp chỗ bị đau.

Macken dừng lại mấy tấm ván đồ, và cuối cùng, khi đã lắp xong nắp tử, bác nói:

- Chỉ còn cánh tử nữa là đâu vào đấy, đem đi dự đầu xảo được rồi.

Bà Anna không ưa chiếc tử. Với hình dáng và kích thước kèch sù, nó giống một cỗ quách lớn hay một lăng mộ. Vốn dễ tin diêm gở, bà Anna thấy sợ. Bà đặt tên cho cái tử ấy là “mộ Ascon”. Thật ra bà muốn ám chỉ con tuần mã của Olex, con ngựa đã làm chủ thiết mạng(1). Vì đọc nhiều loại sách một cách không có hệ thống, bà đã lẫn lộn những khái niệm gần nhau.

Vì lần ngã đó mà sau này bà Anna bị bệnh phổi.

Chú thích:

(1) Olex, một ông hoàng xứ Kiev bị một con rắn từ đầu con ngựa quý của ông chui ra cắn chết “Con tuần mã Olex” là đầu đề một bài thơ dài của Puskin.

2.

Suốt tháng mười một năm một ngàn chín trăm mười một, bà Anna Ivan a phải nằm liệt giường vì bệnh sưng phổi.

Sang mùa xuân năm sau, Yuri, Misa và Tonia sẽ cùng mãn khoá, tốt nghiệp đại học. Yuri học y khoa, Tonia học luật, còn Misa thì học ban văn - triết.

Trong tâm trí Yuri, mọi thứ đều xê dịch, lẫn lộn và vô cùng độc đáo, từ các quan điểm, thói quen đến các năng khiếu bẩm sinh. Chàng có tính mẫn cảm lạ lùng và có lối cảm thụ, tri giác hết sức mới mẻ.

Tuy rất thiên về nghệ thuật và sử học, chàng đã chọn nghề y một cách dễ dàng. Chàng cho rằng nghệ thuật không phải là một nghề, giống như tính vui vẻ bẩm sinh hoặc chất đa sầu đa cảm không thể tạo nên nghề nghiệp. Chàng mê môn vật lý và vạn vật học, và phát hiện rằng trong đời sống thực tế phải làm một nghề giúp ích cho xã hội. Vì lẽ đó, chàng đã chọn ngành y.

Cách đây bốn năm, dạo còn theo học năm thứ nhất, suốt một học kỳ chàng chuyên nghiên cứu giải phẫu dưới tầng hầm trường Đại học. Một cầu thang quanh co dẫn xuống tầng hầm giải phẫu. Tại đây, các sinh viên chú ý đầu làm việc, hoặc theo nhóm, hoặc riêng từng người. Có anh nấp sau các bộ xương lưng lửng, nhai đi nhai lại bài vở, lật đi lật lại các trang sách giáo khoa nhàu nát, có anh lẳng lẽ mổ xác chết trong một góc, có anh đùa nghịch, làm hề, nói chuyện khôi hài hoặc đuổi theo lũ chuột chạy hàng đàn trong nhà xác. Dưới ánh tranh tối tranh sáng, cái xác chết vô danh, trần truồng, sáng như lân tinh, đập vào mắt người ta: những thanh niên chán đời tự tử không có ai nhận xác, nghiên cứu thiếu nữ chết đuối, xác còn nguyên vẹn. Chất muối ôxít nhôm tiêm vào làm cho những cái xác đó có vẻ trẻ ra và mập hơn. Người ta mổ chúng ra, cắt thành từng mảnh nhỏ. Và cái đẹp của thể xác con người vẫn còn đó trong cả những mảnh nhỏ nhất, thành thử đứng trước một cánh tay hay một khuỷu chân đã chặt ra, người ta vẫn còn kinh ngạc như đứng trước tử thi của nàng tiên cá bị ném trên bàn kềm. Mùi formalin và phenol nồng nặc trong tầng hầm, chỗ nào cũng cảm thấy sự hiện diện điều bí ẩn, bắt đầu từ số phận bất định của những xác chết đương nằm dài nơi kia và kết thúc bằng bí mật của sự sống chết đang tự do ngự trị nơi đây như ở ngay nhà nó hoặc tại bản doanh của nó.

Tiếng nói của điều bí ẩn ấy át tất cả những gì còn lại, cứ ám ảnh, cản trở việc giải phẫu của chàng. Nhưng nhiều điều khác trong cuộc sống cũng cản trở chàng hết như vậy. Chàng đã quen hẳn rồi, nên cũng chẳng thấy lo ngại nữa.

Yuri biết suy tưởng và viết văn. Từ dạo còn học trung học, chàng đã mơ ước viết văn xuôi, như một cuốn “tiểu sử” trong đó chàng có thể gửi gắm, như nhét vào đó các gói thuốc nổ được nguy trang kỹ, những gì kỳ thú nhất từ tất cả mọi điều chàng từng kịp chứng kiến và suy xét. Nhưng chàng còn quá trẻ để viết một tác phẩm như thế. Chàng bèn làm thơ thay vì viết văn xuôi, tương tự một họa sĩ suốt đời vẽ phác thảo để chuẩn bị tiến tới bức họa lớn hằng ôm ấp.

Những vần thơ ấy, Yuri tha thứ cho cái tội xuất hiện của chúng là nhờ chúng có khí phách và độc đáo. Hai phẩm chất đó khí phách và độc đáo, Yuri coi là đại diện chân chính của chất hiện thực trong các ngành nghệ thuật, tất cả các thứ còn lại chỉ là chung chung, hão huyền và vô ích.

Yuri hiểu rằng người cậu ruột đã có ảnh hưởng đến mức nào tới việc hình thành các nét tính cách chính của chàng.

Cha Nicolai đang sống ở Lozana. Trong những cuốn sách cha đưa xuất bản tại đó, bằng tiếng Nga hay tiếng nước khác, cha đã phát triển tư tưởng cốt lõi của cha về lịch sử như về một vũ trụ thứ hai do loài người tạo dựng, nhờ hai hiện tượng “thời gian” và “ký ức” để trả lời cho hiện tượng “chết”. Linh hồn của các cuốn sách đó là Kitô giáo, được hiểu theo kiểu mới; còn hậu quả trực tiếp của chúng là tư tưởng mới về nghệ thuật.

Phạm vi các tư tưởng đó tác động đến Misa còn nhiều hơn tới Yuri. Chính do ảnh hưởng của các tư tưởng ấy mà Misa đã chọn môn triết học làm nghề chuyên môn của mình. Misa vẫn đi nghe các bài giảng thần học ở khoa của anh và thậm chí tính đến việc sau đó chuyển sang học viện thần học.

Nhưng nếu ảnh hưởng của cha Nicolai thúc đẩy Yuri tiến bước và giải phóng chàng, thì nó lại trói buộc Misa. Yuri hiểu cái gốc Do Thái của Misa đóng vai trò như thế nào trong những niềm mê say rất cực đoan của Misa. Vì phép tế nhị và vì nể bạn, chàng không có thể ngăn các dự định lạ lùng của Misa. Nhưng nhiều khi chàng muốn Misa đi theo chủ nghĩa kinh nghiệm, gần gũi đời sống hơn.

3.

Một buổi tối cuối tháng mười một, Yuri ở trường đại học về nhà muộn, mệt lử vì từ sáng chưa ăn gì. Người ta cho chàng biết: hôm nay cả nhà bị một phen hoảng hồn vì bà Anna Ivan a lên cơn co giật. Phải mời mấy vị bác sĩ đến. Lúc đầu, các vị ấy khuyên nên đón linh mục tới cho bà, sau lại thôi. Hiện bà đã tỉnh và thấy dễ chịu hơn, bà dặn lúc nào Yuri về thì bảo đến gặp bà ngay. Yuri vâng lời, tới ngay buổi sáng, không kịp thay quần áo.

Căn buồng còn dấu vết cơn hoảng loạn vừa qua. Một nữ y tá đang yên lặng, nhẹ tay dọn dẹp các thứ trên chiếc tủ con ở đầu giường. Những chiếc khăn giấy lau miệng vò nhàu, những chiếc khăn mặt ướt dùng để ấp nước, còn quăng bừa bộn. Nước trong ống nhỏ phớt hồng vì có máu, nổi lều bều các mẩu ống tiêm và các túi bóng trương nước. Bệnh nhân đầm đìa mồ hôi, đang đưa lưỡi liếm cặp môi khô. Mặt bà hốc hác hẳn so với lúc sáng, khi Yuri chào bà để đến trường.

Yuri nghĩ thầm: “Có lẽ chuẩn bệnh lắm chẳng? Đủ mọi triệu chứng của bệnh viêm tiết xơ huyết. Hình như đây là bệnh biến”. Sau khi chào bà Anna, nói vài lời khích lệ chung chung mà người ta vẫn dùng trong trường hợp tương tự, chàng bảo cô y tá lui ra, rồi một tay bắt mạch cho bà Anna, tay kia thò vào túi áo tugiaca lấy ống nghe bệnh. Bà Anna lắc đầu, ngụ ý khỏi cần, Yuri hiểu rằng bà cần ở chàng việc khác kia. Cố gắng hết sức, bà Anna lên tiếng:

- Họ định làm lễ rửa tội... Cái chết đã chực sẵn... Nó có thể đến bất cứ lúc nào... Khi người ta đi nhờ một cái răng, người ta còn sợ đau, còn chuẩn bị tinh thần. Đàng này không phải một cái răng, mà là toàn bộ thân thể, toàn bộ cuộc đời... sự sống... rắc một cái, rút ra ngoài, như lấy kim mà nhổ... Nhưng cái đó là gì?... Chẳng ai biết... Nên tôi lo buồn và sợ lắm.

Bà Anna nói đến đây thì ngừng lời. Nước mắt giàn giụa, Yuri không nói gì. Lát sau, bà nói tiếp:

- Cậu là người có tài... Mà tài năng, thì... phải khác người. Cậu phải biết một cái gì đấy... Hãy nói tôi nghe đi... Cho tôi yên tâm đôi chút.

Yuri đáp:

- Cháu biết nói gì với bà bây giờ?

Chàng tựa mình bối rối, đứng dậy đi vài bước rồi lại ngồi xuống.

- Trước hết, cháu cam đoan với bà rằng ngày mai bà sẽ thấy dễ chịu hơn, có các triệu chứng khiến cháu cảm thấy mệt mỏi như vậy. Hơn nữa, cháu sẽ nói về cái chết ý thức, sự hồi sinh... Bà muốn biết quan niệm của cháu về phương diện tự nhiên học? Có lẽ dễ dàng khác chăng? Không, ngay bây giờ ạ? Vâng, tùy bà. Nhưng có điều phải nói ngay, chưa chuẩn bị trước, thì hơi khó cho cháu.

Và Yuri đã ứng khẩu cả một bài giảng thực sự, mà chính chàng cũng phải lấy làm ngạc nhiên.

- Sự hồi sinh. Dưới dạng thô thiển nhất, như người ta vẫn dùng để an ủi những kẻ hèn yếu, quan niệm ấy xa lạ với cháu. Và những lời Chúa Kitô đã nói về người sống và người chết, cháu luôn luôn hiểu theo nghĩa khác. Người ta sẽ xếp đầu cho hết cái số cơ man bao nhiêu là người dồn lại từ bao nhiêu thiên niên kỷ? Cả vũ trụ cũng chẳng có đủ chỗ chứa họ, khiến chúa Trời, cái Thiện và Lý chí hắc sẽ phải cuốn gói rút lui, nếu không muốn bị đè bẹp trong cảnh chen chúc tham lam của loài vật. Tuy nhiên, lúc nào cũng có một cuộc sống giống như thể tràn ngập cả vũ trụ, liên tục được đổi mới từng giờ qua muôn vàn cách kết hợp và biến hoá. Như bà đây chẳng hạn, bà vẫn lo lắng tự hỏi liệu bà sẽ có hồi sinh hay không, song thực ra thì bà đã sống lại rồi, ngay khi bà vừa cất tiếng khóc chào đời, mà bà không biết đấy thôi. Khi bà thấy đau, hỏi rằng thể xác có cảm nhận sự suy nhược của nó hay không? Nói cách khác, ý thức của bà sẽ ra sao? Nhưng trước tiên hãy xác định ý thức là gì đã. Chúng ta thử xét xem nào. Muốn dùng ý thức bắt mình ngủ đi, thì chắc chắn sẽ bị mất ngủ. Cố gắng cảm nhận một cách có ý thức sự tiêu hoá của mình, thì sẽ không thoát khỏi căn bệnh rối loạn thần kinh. Ý thức là một độc dược, một phương tiện tự đầu độc đối với ai đem áp dụng nó cho bản thân mình. Ý thức là thứ ánh sáng toả ra bên ngoài, ý thức soi sáng con đường trước mặt để ta khỏi vấp ngã. Ý thức là ánh đèn pha đặt trước đầu máy xe lửa đang chạy. Nếu ai đem quay nó rơi vào trong, tai nạn ắt phải xảy ra.

Vậy ý thức của bà sẽ ra sao? Cháu xin nhắc lại: Ý thức của bà, vâng, của bà. Nhưng bà là cái gì đã chứ? Đây, tất cả vấn đề là ở đó Ta hãy xem xét. Bà thấy bà là thể nào, bà đã có ý thức về bộ phận nào trong thành phần của mình? Về thận, về gan, về mạch máu? Không, dù bà có cố nhớ lại đến mấy chăng nữa, luôn luôn bà bắt gặp bản thân mình trong các biểu hiện hoạt động, ở bên ngoài, trong những việc do tay bà làm ra, trong gia đình, trong những người khác. Còn bây giờ, xin hãy chú ý lắng nghe. Con người hiện diện trong những người khác, đó chính là linh hồn con người. Đây, bà là thể đó; đây là cái mà ý thức của bà suốt đời đã thở, đã ăn, đã uống. Đây là linh hồn của bà, sự bất tử của bà, cuộc sống của bà trong những người khác. Và nếu vậy thì sao? Bà đã sống trong những người khác, thì bà cũng sẽ sống mãi trong những người khác. Và có gì đâu nếu cái đó sau đây sẽ được gọi là ký ức. Đó vẫn là bà đã đi vào thành phần của tương lai.

Cuối cùng, còn điểm này nữa. Chẳng có gì đáng lo ngại. Không hề có cái chết. Cái chết không phải việc của chúng ta.

Còn vừa rồi bà nhắc đến tài năng. Cái đó là chuyện khác, cái đó là chuyện của chúng ta, đang mở ra cho chúng ta. Và tài năng, hiểu theo nghĩa cao cả và bao quát nhất, chính là món quà của cuộc sống.

Thánh Giăng đã nói: “sự chết sản xuất không có”, và đây bà xem, lập luận của Ngài rất đơn giản. Sự chết sẽ không có, bởi lẽ dĩ vãng đã trôi qua. Cũng gần như Ngài muốn nói rằng: sẽ không có sự chết, bởi vì người ta đã thấy cái đó, cái đó đã cũ và chán ngấy, còn bây giờ cần có cái mới, và cái mới ấy chính là cuộc sống vĩnh cửu.

Yuri đi đi lại lại trong phòng khi nói những lời đó. Chàng bước tới bên giường, đặt tay lên đầu bà Anna và bảo: “Bà hãy ngủ đi!”. Lát sau, bà Arulra đã ngủ say...

Yuri nhẹ chân bước ra, bảo chị hầu phòng Egor a gọi cô y tá vào buồng trông coi người bệnh. Chàng nghĩ thầm: “Quái lạ mình trở thành một gã đại bịp mất rồi. Mình chữa bệnh bằng cách huyền thuyên và đặt tay lên người bệnh”.

Hôm sau, bà Anna thấy dễ chịu hơn.

4.

Bà Anna cảm thấy mỗi ngày một đỡ. Trung tuần tháng chạp, bà gượng ngồi dậy, nhưng bà vẫn còn yếu lắm. Người ta khuyên bà cứ nằm cho đến khi khỏi hẳn.

Bà thường gọi Yuri cùng Tonia đến nghe bà kể chuyện hàng giờ về thời thơ ấu của bà ở Varykino, trong trang trại của ông nội bà, nằm trên bờ sông Rưn và tại miền Ural. Yuri và Tonia chưa tới đó bao giờ, nhưng qua lời bà Anna, Yuri dễ dàng hình dung khu điền trang với năm nghìn mẫu tây ừng hiểm trở, lâu đời, âm u, có dòng sông chảy xiết, lòng sông lờm chờm đá, đôi chỗ thọc vào rừng như những mũi dao lượn lách, và những bờ dốc hiểm trở phía bờ bên trang trại nhà Cruyghe.

Vừa rồi, người ta đặt may cho Yuri và Tonia bộ trang phục dạ hội đầu tiên trong đời họ - cho Yuri một bộ lễ phục màu đen, còn cho Tonia một cái áo dài bằng vải tatăng màu sáng, cổ để hở đôi chút. Hai cô cậu định mặc các thứ ấy lần đầu vào ngày hai mươi bảy, dịp tổ chức cây Nôen hàng năm tại gia đình Sventitski.

Tiệm may nam và nữ mang hàng đến trả cùng một hôm. Yuri và Tonia mặc thử và lấy làm ưng ý. Cả hai chưa kịp thay áo khác thì bà Anna cho Egor đến gọi. Họ vội qua phòng bà trong bộ trang phục mới.

Trông thấy hai cô cậu, bà Anna chống khuỷu tay ngồi dậy, bảo hai người đi đi lại lại cho bà coi, rồi nói:

- Đẹp lắm. Rất tuyệt. Thợ đã may xong, mà tôi chẳng biết gì cả Tonia, quay phía sau ẹ xem nào. Được không sao hết. Mẹ tưởng là gấu áo hơi bị nhăn. Các con có biết mẹ gọi các con đến làm gì không. Nhưng trước hết, Yuri này, tôi muốn nói đôi lời với cậu đã.

- Thưa bà, cháu biết. Chính cháu đã bảo người ta đưa bà xem bức thư đó. Bà cũng đồng ý với cha Nicolai, bà cho rằng cháu không nên từ chối. Xin bà cứ để cháu trình bày đôi lời. Bà đừng nói nhiều, kéo mệ. Cháu xin giải thích tất cả để bà rõ.

Mặc dù bà cũng đã biết chuyện đó rồi.

Vậy điều thứ nhất là hiện giờ đang có vụ kiện tụng về gia tài cha cháu để lại, một vụ kiện dằng dai chỉ để nuôi béo các ông luật sư và thu án phí, nhưng thật ra làm gì có gia tài Zhivago, mà chỉ toàn là nợ nần với đủ chuyện rắc rối, đây là chưa nói đến việc bởi móc bao nhiêu cái xấu xa ra. Ví thử được thừa hưởng cái gì đáng tiền, cháu đại gì mà chẳng nhận, lại đem biếu không cho toà án kia chứ? Nhưng vấn đề là người ta cố tình thổi phồng vụ này, và càng tìm hiểu sâu chuyện đó, cháu càng thấy tốt hơn cả là nhường hết quyền lợi của mình về một gia tài chẳng hề có mấy kẻ muốn tranh giành cùng mấy tên mạo danh tham lam. Về những yêu sách của một madame Alice nào đó đang sống tại Paris với mấy đứa con mang họ

Zhivago, cháu có nghe nói từ lâu. Nhưng sau còn có những kẻ khác cũng nhòm ngó gia tài đó. Những kẻ ấy, không rõ bà thế nào, chứ cháu mới được biết gần đây thôi.

Hoá ra, hồi mẹ cháu còn sống, cha cháu có mê một phụ nữ mơ mộng và kỳ dị là quận chúa Stonubova - Enrisi. Bà ta có một đứa con trai với cha cháu, hiện lên mười, đặt tên là Epgarap. Bà quận chúa ấy thích ẩn cư. Bà ta cứ ở lý với đứa con trong một biệt thự ở ngoại ô thành phố Omsk, và không rõ mẹ con bà ta sống bằng gì. Người ta đã cho cháu xem ảnh biệt thự ấy. Đó là một ngôi nhà xinh xắn, có năm cửa sổ lắp kính nguyên tấm, và có các hình đắp nổi trên gỗ tường. Suốt thời gian gần đây, cháu luôn có cảm tưởng là năm chiếc ghế cửa sổ ngôi nhà đó, qua hàng ngàn dặm xa xôi chia cách nước Nga ở châu Âu với xứ Sibiri, đang dõi theo cháu với cái nhìn thâm hiểm và sớm muộn cũng sẽ đẩy cháu vào cảnh rủi ro. Thế thì hơi đầu mà lo đến cái gia tài tưởng tượng, đến những kẻ nhận vợ đến sự nham hiểm và ganh ghét của họ? Đây là chưa kể đến cái đám luật sư.

Bà Anna nói:

- Dù vậy, cũng không nên từ chối. - Rồi bà nhắc lại câu hỏi ban nãy - Hai con có biết mẹ gọi đến để làm gì không? Mẹ nhớ ra tên nó rồi. Hai con còn nhớ cái thằng cha gác rừng mẹ kể hôm qua chứ? Nó đúng là Vắc. Nghe lạ tai lắm phải không? Nó đúng là một ông ba bị trong rừng, da đen thui thui, râu ria xồm xoàm, thêm cái tên - Vắc! Mặt mũi nó chẳng ra hình thù gì, vì một lần nó suýt bị gấu xé xác, may thoát được. Ấy dân vùng đó đều thế cả. Với những cái tên tương tự. Một âm thôi. Nghe vang và mạnh. Vắc, hoặc Lup, hoặc Phập chẳng hạn. Nghe đây các con nghe đây. Có bữa con sen vào tắm có áp và Phùng đến, nghe như khẩu súng hai nòng của ông nội nổ liên hai phát, thế là cả nhà chạy ào xuống bếp. Ở dưới ấy, các con thử tưởng tượng, thì ra là gã bán than ở cửa rừng đem đến một chú gấu còn sống, và bác phu gác đường đem trình một mẫu quặng làm mẫu. Thế là ông nội ổi đứa một tờ biên lai để họ sang văn phòng lĩnh tiền, bột mì hay đạn, tùy từng trường hợp. Và ngay trước cửa sổ là rừng rồi. Lại còn tuyết nữa, dày vô kể! Chết cao hơn mái nhà!

Bà Anna lại lên cơn ho. Tonia nói:

- Thôi mẹ đừng kể nữa rồi lại ho.

Yuri cũng tiếp lời, khuyên bà đừng nói nữa.

- Không sao. Chuyện vặt ấy mà. À tiện thể nói luôn kéo quên. Con Egonor a có mách mẹ rằng hình như hai đứa ngần ngại, chưa dám quyết định ngày mốt có nên đi dự cây Nôen hay không. Mẹ chẳng muốn nghe cái chuyện ngần ngại ấy nữa đâu! Các con không biết xấu hổ à? Rồi cậu Yuri này, đóc tờ gì mà kỳ thế? Vậy là quyết định dứt khoát rồi nhé. Hai đứa phải đi dự đấy, khỏi bàn luận lôi thôi. Nhưng bây giờ hãy trở lại câu chuyện lão Vắc. Hồi còn trẻ, nó, cái thằng cha Vắc ấy làm thợ rèn. Trong một cuộc ẩu đả, nó bị lòi ruột ra ngoài. Nó bèn làm bộ ruột mới, bằng sắt, thay vào? Yuri, sao cậu ngốc thế? Tưởng tôi không hiểu hả? Dĩ nhiên đấy là nói theo nghĩa bóng. Nhưng dân chúng kể đúng như thế này.

Bà Anna lại ho, lần này cơn ho kéo dài, không sao dứt được khiến bà nghẹt thở.

Cùng một lúc, Yuri và Tonia vội chạy lại chỗ bà. Hai người đứng sát vai nhau bên giường. Bà Anna vẫn ho sù sụ, nắm lấy tay hai cô cậu áp vào nhau và giữ như thế một lúc. Sau đó, khi đã thở và nói được như thường, bà bảo:

- Nếu mẹ có mệnh hệ gì, hai con đừng xa nhau. Trời sinh ra hai con để sống với nhau. Hai con hãy cưới nhau. Vậy là mẹ đã đính hôn hai con với nhau rồi đấy, - bà nói thêm rồi òa lên khóc.

10. Chương 03 - Phần 05 -> 10

5.

Mùa xuân năm một ngàn chín trăm lẻ sáu, trước khi qua năm cuối cùng ban trung học, Lara đã đi lại với Komarovski tính ra được sáu tháng rồi, nàng không thể chịu đựng thêm nữa. Hắn rất khéo lợi dụng tâm trạng ủ ê của nàng, và khi cần đến, hắn lại kín đáo và tế nhị gợi nhắc nàng về sự ô nhục của nàng. Những sự gợi nhắc ấy đẩy Lara vào cái tình trạng bối rối mà những kẻ hảo ngọt dám dâng, muốn có ở người đàn bà.

Tình trạng bối rối ấy cứ đẩy nàng đi sâu mãi vào cơn ác mộng nhục dục, một cơn ác mộng khiến nàng rụng tóc gáy mỗi lúc tỉnh ra. Những mâu thuẫn trong cơn điên rồ ban đêm thật vô cùng khó hiểu, lúc ấy mọi sự đều đảo lộn và vô lý: giữa lúc đang đau nhói lại cười ha hả, giảng co và từ chối lại có nghĩa là ưng thuận, và bàn tay kẻ hành hạ lại được phủ đầy những cái hôn hàm ơn.

Tưởng chừng chuyện đó sẽ kéo dài mãi mãi, nhưng vào mùa xuân, trong một buổi học cuối niên khoá, Lara ngồi nghĩ miên man, rằng đến mùa hè sắp tới, cái cảnh ấy sẽ còn xảy ra thường xuyên hơn vì nàng được nghỉ hè, không đến trường, mà trường học vốn là chỗ trú ẩn cuối cùng của nàng để tránh mặt Komarovski. Thế là nàng nhanh chóng đi tới một quyết định sẽ thay đổi cuộc đời nàng trong một thời gian dài.

Buổi sáng hôm đó trời oi bức, báo hiệu sắp có giông. Các cửa sổ lớp học đều mở rộng. Ngoài kia, thành phố rì rầm, lúc nào cũng một điệu nghe như tiếng đàn ong bay quanh tổ. Từ sân trường vọng vào tiếng trẻ con chơi đùa. Mùi cỏ dưới đất và mùi mầm cây non làm văng đầu như mùi bánh rán bị xém và mùi rượu vốtca trong ngày lễ tổng tiễn mùa đông.

Thầy dạy sử đang giảng về cuộc chinh phạt Ai Cập của Napoléon. Lúc thầy kể đến cuộc đổ bộ ở Phorêgluyt, trời bỗng tối sầm, rồi những tia chớp sáng lòe nhằng nhịt, những tiếng sấm xé toang bầu trời. Cùng với không khí mát dịu, các luồng cát và bụi cũng qua cửa sổ tràn vào lớp học. Hai cô nữ sinh vốn quen tính bợ đỡ liền tranh nhau chạy ra hành lang gọi người đóng cửa sổ. Khi hai cô mở cửa chạy ra, một luồng gió đã cuốn tung tất cả các tờ giấy thấm làm cho chúng bay la tả khắp phòng.

Các cửa sổ đã được đóng lại. Mưa rào đổ xuống, một trận mưa rào ở thành phố, bắn thủ, trộn đầy bụi bặm, Lara xé một tờ giấy trong cuốn vở và viết cho cô bạn Nadia Kologrivova ngồi cùng bàn:

“Nadia ơi, mình cần tổ chức một cuộc sống độc lập với mẹ mình. Nadia hãy giúp mình tìm chỗ dạy tư ở nhà nào trả lương khá một chút. Gia đình cậu quen biết nhiều người giàu có”.

Nadia cũng dùng cách đó trả lời:

“Ba mẹ mình đang tìm cô giáo cho con Lipa. Hãy đến nhà mình mà ở. Như thế sẽ rất tuyệt! Cậu biết đấy, ba mẹ mình rất quý cậu!”

6.

Lara sống đã hơn ba năm ở gia đình Kologrivov như sau một lũy đá che chở: Không ai, kể cả mẹ và em trai, có thể đến đây quấy phá nàng. Càng ngày nàng càng thấy xa họ, và họ cũng chẳng cho nàng hay tin gì về họ.

Lavrentin Mikhailovich Kologrivov là một nhà kinh doanh lớn thuộc thể hệ mới, có óc thực tế, tài giỏi và thông minh. Đối với cái chế độ đang lỗi thời, ông có cái ác cảm vừa của một triệu phú thừa khả năng mua đứt cả ngân khố quốc gia, vừa của một thường dân đã vươn tới đỉnh cao sang. Ông che giấu ở nhà mình những người hoạt động bí mật, ông thuê luật sư bào chữa cho các bị cáo chính trị, và như người ta vẫn nói đùa, chính ông cấp vốn cho cách mạng, tổ chức đình công ngay trong xưởng máy của ông, để lay chuyển chính cái địa vị tư bản của ông. Lavrenti là một tay thiện xạ, rất mê săn bắn, và suốt mùa đông năm một ngàn chín trăm lẻ năm, ngày chủ nhật nào ông cũng đến khu rừng Seribriarylyi và đảo Losin để tập bắn cho anh em nghĩa quân.

Đây là một người tuyệt vời. Bà Seraphima Philip a, vợ ông, cũng xứng đôi với ông. Lara rất kính phục hai ông bà. Và mọi người trong gia đình Kologrivov cũng đều yêu mến nàng như người ruột thịt.

Lara sống yên ổn, vô tư ở gia đình ấy được hơn ba năm, thì bỗng nhiên một hôm cậu em trai Rodion đến gặp nàng.

Cậu ta đứng nhún nhảy trên đôi cẳng dài như một gã công tử bột, nói giọng mũi và kéo dài từng tiếng cho thêm phần quan trọng, cậu ta kể cho bà chị biết rằng đám học viên sĩ quan cùng khoá đã góp tiền để mua tặng phẩm cho viên giám đốc nhà trường, họ đã trao tiền cho cậu ta đi chọn mua món quà đó. Và số tiền ấy, cậu ta đã nường sạch vào sòng bạc từ ngày hôm kia.

Kể đến đây, cậu ta gieo cái thân xác cao lênh khênh xuống chiếc ghế bành mà khóc hu hu.

Nghe chuyện, Lara thấy lạnh cả gáy. Rodion lại sụt sịt kể tiếp:

- Hôm qua, em có đến gặp ông Komarovski. Ông ta nhất định không cho vay, nhưng ông ta bảo rằng nếu chị muốn... Ông ta bảo, tuy chị không còn yêu gia đình nữa, chị vẫn còn quyền lực rất mạnh đối với ông ta... Chị Lara ơi... Chị chỉ cần nói một tiếng là được... Chị hiểu cho, nếu không xong việc này, thì em sẽ nhục nhã biết chừng nào, sẽ bôi nhọ danh dự sĩ quan đến chừng nào... Chị hãy tới gặp ông ta đi... chị có mất gì đâu kia chứ? Nhờ ông ta... Chắc chị không muốn để em phải trả bằng máu cái số tiền bị mất ấy...

- Hừ... trả bằng máu... Danh dự sĩ quan... - Lara phần uất nhắc lại; vì quá xúc động, nàng đứng dậy đi lại trong phòng. - Thế còn tôi, tôi không phải là sĩ quan, tôi không có danh dự, và người ta muốn làm gì tôi thì làm hả? Cậu có hiểu cậu đòi hỏi tôi điều gì không? Cậu có hiểu lão ta đề xuất cái gì với cậu hay không? Mấy năm trời nay tôi cầm cúi làm lụng, mất cả ăn ngủ mới xây dựng nên, dùng một cái người ta đến đập đổ cái rụp, cóc cần gì hết. Thôi, xéo đi đâu thì xéo, bắn một phát vào đầu mà tự tử cho xong. Việc gì đến tôi? Thế cậu cần bao nhiêu?

Sau đôi chút ngập ngừng. Rodion trả lời:

- Sáu trăm chín mươi rúp và ít lẻ, thôi cứ gọi cho tròn bảy trăm.

- Rodion! Cậu đúng là điên rồi! Cậu có hiểu cậu vừa nói gì không? Cậu nường hết những bảy trăm rúp kia ư? Rodion! Rodion! Cậu có biết, một người bình thường, như tôi chẳng hạn, nếu có làm ăn lương thiện, thì phải mất bao nhiêu lâu mới dành dụm nổi ngần ấy tiền hay không?

Ngừng một lát, nàng nói thêm, giọng lạnh nhạt, xa lạ:

- Thôi được! Để tôi thử xem. Ngày mai cậu tới đây. Và nhớ mang theo khẩu súng mà cậu định dùng để tự sát. Cậu phải giao nó cho tôi quyền sử dụng. Với một số đạn kha khá vào nhé đấy!

Món tiền ấy, nàng đã vay của ông Lavrenti Kologrivov.

7.

Công việc ở gia đình Kologrivov không đến nỗi vất vả gì. Lara vẫn có thời giờ học hết ban trung học, theo học đại học với kết quả khả quan và năm sau là năm một ngàn chín trăm mười hai, nàng sẽ thi lấy bằng.

Mùa xuân năm 1911, cô Lipa, học trò của nàng đã tốt nghiệp trung học. Cô đã đính hôn với một kỹ sư trẻ tuổi tên là Phrizenden thuộc một gia đình khá giả. Cha mẹ cô cùng đồng ý với sự lựa chọn của cô, nhưng chưa bằng lòng cho cô kết hôn quá sớm như thế và khuyên cô hãy đợi ít lâu nữa. Điều đó đã gây ra cảnh xích mích đáng buồn. Lipa là một thiếu nữ quen được chiều chuộng, tính nết đỏng đảnh. Cô con gái yêu của gia đình cứ cãi lại dăm dẩn với cha mẹ và khóc lóc âm ỉ.

Ở gia đình giàu sang này, Lara được coi như ruột thịt, mọi người không hề nhắc nhở gì đến món nợ mà nàng đã vay để đưa cho Rodion.

Món nợ ấy, đáng lẽ Lara đã trang trải xong từ lâu, nhưng nàng có những khoản tiêu pha thường xuyên mà nàng giấu không cho ai biết tiêu vào việc gì.

Nàng giấu Pasa, kín đáo gửi tiền cho cha của chàng là bác Pavel Antipop đang bị lưu đày ở xứ Sibiri; nàng giúp đỡ mẹ chàng, một người đàn bà khó tính và hay đau ốm. Ngoài ra, nàng giúp luôn cả Pasa, bằng cách kín đáo giấu cậu, trả bù những khoản tiền ăn và tiền buồng mà chàng phải trả cho chủ trọ.

Pasa kém Lara một hai tuổi, yêu Lara mê mết và nàng bảo gì cũng nghe. Cũng vì nàng nắn nì mà sau khi tốt nghiệp trung học, chàng đã học thêm tiếng La tinh và Hi Lạp để thi vào ban Văn trường Tổng hợp. Lara mơ ước kết hôn với chàng trong năm tới, khi cả hai đoạt được văn bằng của chính phủ, rồi đưa nhau đến một tỉnh lỵ nào đó ở miền Ural làm nghề dạy học - chàng ở trường nam, nàng thì ở trường nữ sinh.

Pasa sống trong một căn phòng mà Lara đích thân tìm thuê cho chàng, tại một ngôi nhà mới xây của một cặp vợ chồng người chủ nhà đảm tính, nằm trên đường Camecghe, gần rạp hát Nghệ thuật.

Mùa hè năm 1911, Lara đã đi Dublianka nghỉ lần cuối cùng với gia đình Kologrivov. Nàng mê nơi đó hơn cả gia đình chủ nhân. Mọi người biết vậy, nên mỗi dịp đi nghỉ hè là lại có một mật ước với nàng. Khi chuyển xe lửa nóng bức và lem luốc khói than đã rời cái ga xếp, chuyển bánh chạy tiếp, và trước cnh bao la, yên tĩnh, ngát hương, Lara cảm động tới mức không nói nên lời. Thường thì mọi người để nàng đi bộ một mình đến khu trại Dublianka. Trong khi ấy, người ta chất hành lý lên chiếc xe ngựa, và bác xà ích của trại mặc sơ mi đỏ bên trong chiếc gilê bắt đầu kể cho ông bà chủ vừa leo lên xe những tin tức ở địa phương trong thời gian vừa qua.

Lara đi dọc đường xe lửa, trên con đường mòn in dấu chân bao nhiêu kẻ lang thang và khách hành hương, rồi quẹo xuống con đường chạy tắt cánh đồng dẫn tới khu rừng. Đến đây nàng dừng lại, lim dim mắt, khoan khoái hít lấy hít để không khí thơm tho, trong lành của cảnh quan quanh nàng.

Không khí ấy, Lara cảm thấy nó thân thiết hơn cả cha mẹ, êm dịu hơn cả người tình, ý nhị hơn sách vở. Trong giây lát, ý nghĩa của sự tồn tại mở ra với nàng. Nàng đến đây, nàng nhận thức là để tìm hiểu vẻ đẹp mê hồn của đất và gọi đúng tên mọi sự vật còn nếu nàng không đủ sức làm việc ấy, thì vì tình yêu cuộc sống, nàng sẽ sinh những đứa con thay nàng làm việc đó.

Mùa hè năm ấy, khi về đến Dublianka, nàng cảm thấy kiệt sức vì quá nhiều công việc mà trước đó nàng đã tự chuốc vào thân mình. Tính nết nàng thay đổi một cách dễ dàng.

Động một tí là nàng nghi ngờ, trái hẳn bản tính vốn có của nàng. Xưa nay nàng được tiếng là không chấp vật, thế mà bây giờ nàng đâm ra để ý đủ chuyện nhỏ nhặt.

Ông bà Kologrivov không muốn để nàng rời khỏi gia đình họ. Nàng vẫn được yêu mến như cũ. Nhưng từ khi Lipa tự lực được rồi, thì Lara thấy mình thành người thừa trong gia đình này. Nàng từ chối nhận tiền

công. Người ta ép nàng phải nhận. Mà nàng thì cũng cần tiền. Trong khi làm khách ở đây, lại đi tìm công ăn việc làm ở ngoài thì e không tiện, và thực ra cũng là một điều không thực hiện nổi.

Nàng thấy địa vị mình thật oái oăm và không thể kéo dài mãi. Nàng cứ nghĩ rằng mình là gánh nặng ọi người, có điều là người ta không để lộ cho nàng biết điều đó. Nàng đâm ra căm ghét chính mình. Nàng muốn lánh đi đâu đấy, trốn xa gia đình Kologrivov, chạy trốn chính nàng, nhưng theo ý nàng, trước khi lánh đi phải trả cho xong món nợ kia đã, mà hiện giờ thì nàng chẳng biết lấy đâu ra tiền để trả nợ. Nàng cảm thấy mình là một con tin vì lỗi của Rodion, vì số tiền đã bị cậu ta tiêu phí một cách ngu xuẩn kia, và sự phẫn uất vì bất lực khiến lòng nàng bồn chồn không yên.

Chuyện gì nàng cũng ngỡ là dấu hiệu chứng tỏ người ta coi khinh nàng. Nếu những người quen của gia đình Kologrivov tới thăm, có tỏ thái độ quan tâm hơn một chút đến nàng, thì nàng ngỡ họ coi nàng như một “đứa con nuôi” ít hy vọng, một miếng mồi dễ kiếm. Còn nếu họ không nói đến nàng, thì nàng cho rằng họ coi nàng chỉ là một con số không, chẳng đáng để ý đến làm gì.

Dù vậy, những cơn buồn bực, nghi ngờ ấy cũng không cản trở Lara tham dự các cuộc giải trí của nhóm bạn hữu đông đúc thường tụ họp ở trại Dublianka. Nàng tắm sông, bơi lội, đi chơi thuyền, dự các buổi picnic tổ chức ban đêm ở bên kia sông, nàng cùng mọi người đốt pháo bông và khiêu vũ. Nàng đóng vai trong các vở kịch nghiệp dư và đặc biệt hăng hái tham gia các cuộc thi bắn bia bằng súng Mauser (tuy nhiên, nàng thích dùng khẩu súng của Rodion vì nó nhẹ hơn), nàng bắn rất trúng và đôi khi nói đùa rằng nàng lấy làm tiếc mình phận nữ nhi, không được phép đấu súng với kẻ khác. Nhưng Lara càng vui đùa bao nhiêu thì lại càng thấy buồn chán bấy nhiêu. Chính nàng cũng không biết nàng muốn gì nữa.

Tâm trạng ấy càng trở nên tồi tệ hơn khi trở về Moskva. Ngoài sự buồn bực, lại còn thêm các mối bất hoà nho nhỏ với Pasa (nàng tránh không để xảy ra cãi cọ nặng nề với Pasa, vì nàng coi chàng là nơi nương tựa cuối cùng của mình. Gần đây Pasa tỏ ra tự tin hơn. Thỉnh thoảng trong câu chuyện, giọng chàng có vẻ dặt dờ, khiến nàng thấy tức cười và buồn phiền.

Pasa, Lipa, ông bà Kologrivov, tiền bạc - tất cả những thứ đó quay cuồng trong đầu óc nàng, Lara chán đời. Nàng bắt đầu điên. Nàng tính vứt bỏ hết thảy những gì quen thuộc, đã từng nếm trải, và khởi đầu một cái gì mới lạ. Với tâm trạng ấy, trong ngày Nôen năm 1911, nàng đã đi đến một quyết định tai hại. Nàng nhất quyết rời bỏ ngay gia đình Kologrivov, xây dựng một cuộc sống độc lập và cô độc, và yêu cầu Komarovski phải xuất tiền cho nàng thực hiện ý định đó. Nàng tưởng rằng sau tất cả những chuyện đã xảy ra giữa hai người, và sau mấy năm nàng giành được tự do kia, thì Komarovski phải giúp đỡ nàng một cách hào hiệp, trong sạch và không vụ lợi, khỏi cần giải thích dài dòng.

Với mục đích ấy, chiều tối ngày hai mươi bảy tháng chạp, nàng đến phố Petrovka. Lúc ra đi, nàng đã lấp đạn vào khẩu súng của Rodion, kéo chốt an toàn xuống rồi nhét vào trong cái bao tay, với ý định sẽ bắn Komarovski nếu hắn từ chối, hiểu nhầm lếu láo hoặc hạ nhục nàng.

Trong tâm trạng cực kỳ bối rối, nàng đi qua những dãy phố đang mừng lễ mà chẳng để ý gì xung quanh. Phát súng dự định đã nổ trong tâm hồn nàng, hoàn toàn không cần biết nó nhắm vào ai. Phát súng ấy là điều duy nhất nàng ý thức được.

Nàng nghe thấy tiếng nổ của nó suốt dọc đường. Đó là phát súng nhắm vào Komarovski, vào chính nàng, vào số phận của nàng và vào cây sồi mọc ở khu rừng thưa tại Dublianka với cái mặt bia khắc trên vỏ cây đó.

8.

Mụ Emma Ernest a định giơ tay giúp nàng cởi áo. Nàng vội nói:

- Chớ có động đến cái bao tay đấy!

Mụ Emma bỡ ngỡ, chỉ biết kêu lên những tiếng ồ, à.

Komarovski đi vắng. Mụ Emma vẫn tiếp tục mời Lara vào trong phòng và cởi áo khoác ngoài.

- Không. Tôi vội lắm. Ông ấy đâu?

Mụ Emma đáp rằng ông chủ được mời đi dự cây Nôen.

Cầm địa chỉ trong tay, Lara vội chạy xuống dưới nhà, qua chiếc cầu thang tối, có những hình hiệu nhiều màu trên kính cửa sổ, cái cầu thang nhắc rằng nhớ đến rõ ràng mọi chuyện.

Nàng đi đến khu cư xá Hàng Bột, tìm tới gia đình Sventitski.

Trở ra phố lần thứ hai này, Lara mới để ý đến cảnh vật xung quanh. Nàng đi giữa thành phố, giữa mùa đông, giữa chiều tối.

Trời lạnh buốt. Đường phố bị phủ một lớp băng đen, dày như đáy chai bia vỡ. Riêng việc thở cũng thấy đau đau rồi.

Không khí chứa đầy sương giá xám xịt, tựa hồ nó dùng bộ râu lởm chởm mà quệt mà cọ, y hệt chiếc khăn quàng cổ bằng lông màu xám cứ cọ cọ vào miệng nàng. Nàng bồi hồi rào bước trên những đường phố vắng vẻ. Có các làn khói bốc ra ở cửa các quán cà phê và quán ăn rẻ tiền. Từ trong sương mù nhô ra những bộ mặt của khách bộ hành, bị giá lạnh đỏ như tôm luộc, những cái mũi ngựa, nhiều mồm chó xồm xoàm đầy tuyết đóng. Những cửa sổ phủ một lớp tuyết dày trông như trát phấn, và trên mặt kính mờ thấy chập chờn ánh sáng chiếu ra từ các cây Nôen thấp đèn xanh đỏ, hình bóng những người đang vui đùa trong phòng, trông như các bức tranh mờ chiếu lên mặt vải tránh căng trước ảo ảnh.

Đến phố Camecge, Lara dừng lại.

- Không thể đi nổi nữa, gục xuống đây mất.

Câu nói bật ra thành tiếng ở miệng nàng.

- Mình sẽ lên nhà kể tất cả cho chàng biết, - nàng nghĩ thế sau khi đã trấn tĩnh và đẩy cánh cửa nặng nề của chiếc cổng lớn.

9.

Mặt đỏ lên vì cố gắng, lưỡi đưa sang một bên má, Pasa đứng trước gương, đang vắt vẻo và luồn cái cổ áo và cài chiếc khuy cứ tuột mãi, không chịu vào trong lỗ khuyết bột cứng quèo của cái yếm sơ mi. Chàng sửa soạn đi chơi, chàng còn trong sạch và thực thà đến nỗi khi Lara đẩy cửa bước vào không gõ lước, chàng lấy làm bối rối vì bị bắt gặp đang loay hoay với cái khuy áo. Chàng nhận thấy ngay vẻ xúc động của nàng. Nàng đi không vững. Chân nàng lúng nhùng trong cái gấu váy như thể đang lội nước.

Chàng lo lắng vội chạy ra đón:

- Em làm sao thế? Có chuyện gì vậy?

- Anh hãy ngồi xuống đây với em. Cứ để nguyên áo thế mà ngồi xuống đây. Cứ mặc dở thế cũng được. Em đang vội. Đừng động đến cái bao tay. Anh đợi em chút xíu. Nào, quay mặt ra đằng kia!

Chàng nghe theo. Lara đang mặc bộ y phục kiểu Anh-cát- lợi. Nàng cởi áo jackét, mắc lên chiếc đinh, rút khẩu súng của Rodion ở bao tay ra bỏ vào túi áo jackét rồi trở lại ngồi trên đi- văng và bảo Pasa:

- Bây giờ anh có thể quay lại. Thắp cho em cây nến và tắt điện đi.

Lara thích trò chuyện trong ánh sáng mờ ảo của ngọn nến. Pasa luôn trữ sẵn cho nàng một bao nến còn nguyên.

Chàng thay một cây nến mới vào mẫu nến còn lại trên chân nến, đặt ở bệ cửa sổ rồi thắp lên. Một luồng ánh sáng êm dịu toả khắp phòng. Lớp băng phủ bên ngoài kính cửa sổ bắt đầu tan thành một vòng tròn đen đen.

- Anh Pasa này, - Lara nói - Em đang gặp nhiều khó khăn. Anh cần giúp em vượt qua mới được. Đừng lo sợ, cũng đừng hối hận cận kề, chỉ cần anh chờ nghĩ rằng chúng mình cũng như hết thấy mọi người. Anh đừng có sao nhãng. Em luôn luôn ở trong tình thế nguy ngập. Nếu anh yêu em và muốn em khỏi bị chết, ta nên kết hôn ngay.

- Thì anh vẫn luôn luôn ước mong điều đó mà, - Pasa ngắt lời nàng. - Em cứ định luôn bây giờ, lúc nào cũng được, anh sẵn sàng. Nhưng em thử nói qua cho anh biết, em làm sao thế để anh phải đoán mò khổ lắm.

Nhưng Lara đã lắng sang chuyện khác, kín đáo né tránh câu trả lời trực tiếp Họ còn ngồi trò chuyện khá lâu, toàn là về những vấn đề chẳng đáng gì tới nguyên nhân gây ra nỗi buồn của Lara.

10.

Mùa đông năm đó, Yuri bận viết một luận văn về hệ thống thần kinh võng mạc, để dự kỳ thi tuyển của trường Đại học Tổng hợp, mong đoạt huy chương vàng. Tuy chỉ học liệu pháp đại cương, song về mặt thì Yuri hiểu biết sâu xa như một bác sĩ nhãn khoa tương lai.

Hứng thú đối với môn sinh lý thị giác đó thể hiện các phương diện khác trong bản tính của chàng - năng khiếu sáng tạo và các suy tưởng của chàng về bản chất của hình tượng nghệ thuật, về cách xây dựng ý tưởng lô-gic.

Tonia và Yuri đang đi xe trượt tuyết đến dự cây Nôen ở gia đình Sventitski. Hai người đã trải qua sáu năm bên nhau từ cuối thời thơ ấu sang tuổi thanh niên. Họ biết nhau từng li từng tí. Họ có những thói quen chung, có lối trao đổi riêng những câu ý vị ngắn ngủi và cách trả lời nhau bằng một tiếng khịt mũi nhẹ. Lúc này họ cũng đang nói chuyện với nhau theo kiểu ấy mỗi mím lại vì lạnh, chỉ trao đổi vào nhận xét ngắn ngủi. Và mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình.

Yuri thì nhớ ra là ngày thu tuyển luận văn đã tới gần nên chàng phải khẩn trương viết cho xong, nhưng trong cảnh bận rộn của dịp lễ cuối năm, - cảnh này cảm thấy rõ ràng ngoài đường phố, - dòng suy nghĩ của chàng cứ nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác.

Các sinh viên ban Văn khoa xuất bản một tờ tạp chí in bằng máy quay tay do Misa Gordon đứng chủ bút. Cách đây đã lâu, Yuri có hứa viết cho họ một bài về Blok(1). Toàn bộ giới thanh niên ở hai kinh đô(2) đều mê thơ Blok, nhưng chàng và Misa thì mê đặc biệt.

Tuy nhiên, dòng tư tưởng của Yuri không ngừng lại ở đó. Chiếc xe vẫn chạy, hai người chúí cằm vào trong cổ áo lông, xoa xoa đôi tay cóng lạnh và mỗi người nghĩ một đằng. Song ý nghĩ của họ gặp nhau ở một điểm.

Câu chuyện xảy ra hôm rồi ở phòng bà Anna Ivan a đã biến đổi cả hai người. Tựa hồ họ sáng ra và nhìn nhau bằng con mắt khác trước.

Tonia, người bạn cố giao, người mà Yuri vẫn tưởng mình đã hiểu vô cùng tường tận ấy, hoá ra lại là một đối tượng khó hiểu và phức tạp nhất trong số hết thảy những gì chàng có thể hình dung, - Tonia là phụ nữ. Nếu cố gắng tưởng tượng đôi chút, Yuri có thể hình dung mình là một anh hùng từng leo tới đỉnh Ararat (3) một nhà tiên tri, một người chiến thắng một cái gì cũng được, nhưng không thể là một người phụ nữ.

Thế mà cái trách nhiệm khó khăn và cao cả hơn tất thảy đó, Tonia đã nhận gánh vác trên đôi vai gầy gò, yếu ớt của nàng (giờ thì chàng thấy Tonia có vẻ mảnh dẻ, yếu đuối, dù nàng vẫn là một cô gái hoàn toàn khoẻ mạnh). Và chàng thấy tràn ngập lòng thông cảm tha thiết cùng sự ngạc nhiên dè dặt, vốn là khởi đầu của sự say mê.

Những thay đổi đúng như thế cũng đã xảy ra trong quan hệ của Tonia đối với Yuri.

Yuri nghĩ rằng họ bỏ nhà đi chơi như thế là điều không nên. Mong sao không xảy ra chuyện gì trong lúc họ vắng mặt.

Và chàng nhớ lại, khi hay tin và Anna trở bệnh, hai cô cậu lúc ấy đã sắp ra xe, bèn đến ngay phòng bà Anna xin được ở lại nhà. Một lần nữa bà Anna lại làm ấm lên, bắt cô cậu phải đi.

Yuri và Tonia luôn ra phía sau tấm màn che, chỗ khung cửa sổ lõm vào, để xem ngoài trời thế nào. Lúc họ bước ra, hai mảnh tấm màn tuyền vương vào quần áo họ. Thứ vải màn nhẹ và dễ mắc, vương theo Tonia mấy bước, trông như chiếc khăn choàng mỏng của cô dâu. Ai nấy cười rộ lên. Chưa ai nói gì, song mọi người trong phòng lúc này đều có liên tưởng như vậy Yuri nhìn quanh và thấy đúng những gì lúc này, trước chàng, Lara đã thấy. Tiếng động do xe trượt tuyết của họ phát ra ồn ào đến mức phi tự nhiên, và cứ vang vọng quá lâu dưới những hàng cây bị tuyết phủ ở trong vườn và ngoài phố.

Những cửa sổ có ánh sáng bên trong chiếu ra qua lớp tuyết bám trên mặt kính, giống như những hộp trang sức đựng toàn loại ngọc tópat màu khói. Bên trong các cửa sổ ấy là sinh hoạt âm cúng, thiêng liêng của

Moskva, với những cây thông ngày lễ sáng nhấp nháy, có khách khứa tụ họp nhau, mang mặt nạ, vui đùa như điên và chơi trò ú tim, tìm vòng.

Bỗng Yuri chợt nghĩ rằng Blok chính là hiện tượng Lễ Giáng sinh trong mọi lĩnh vực của đời sống nước Nga, trong sinh hoạt của thành phố phía Bắc (4) và trong văn chương hiện đại dưới bầu trời đầy sao của đường phố thời nay và quanh cây nến sáng trưng ở phòng khách của thế kỷ này. Yuri cho rằng khỏi cần bất cứ bài báo nào về Blok, mà chỉ nên vẽ cảnh sùng kính các vị pháp sư theo kiểu người Nga, tương tự các bức hoạ của người Hà Lan, có băng tuyết, lũ thỏ sói và cánh rừng thông âm u.

Xe chạy trên đường Camecghe, Yuri chú ý đến hốc mắt đen giữa đám tuyết bao phủ một cửa sổ. Ánh lửa của cây nến rọi qua hốc mắt ấy, chiếu xuống đường phố như một ánh mắt có ý thức tựa hồ ngọn lửa đôi theo khách qua lại để rình bắt ai vậy “Cây nến cháy sáng trên bàn. Cây nến cháy sáng”... - Yuri thầm thì đoạn mở đầu một cái gì mơ hồ, chưa thành hình, với hy vọng phần tiếp theo sẽ tự nó đến một cách thoải mái, khỏi gượng ép. Nhưng nó không đến.

Chú thích:

- (1) A. A. Blok (1880 - 1921), nhà thơ Nga nổi tiếng.
- (2) Ngụ ý Petersburg và Moskva.
- (3) Ngọn núi lửa, cao 5165 mét ở Thổ Nhĩ Kỳ, giáp giới Armenia và Iran.
- (4) Ngụ ý thành Petersburg, nơi Blok sống.

11. Chương 03 - Phần 11 -> 17

11.

Không biết từ thời nào, cây Nôen ở gia đình Sventitski được tổ chức theo kiểu này: quãng mười giờ, khi trẻ con đã đi ngủ, sẽ thắp cây Nôen thứ hai cho thanh niên và người lớn để vui chơi đến sáng. Những người đứng tuổi thì đánh bài suốt đêm trong phòng khách kiến trúc theo kiểu Pompê, ba phía là tường, nối dài phòng lớn và được ngăn cách bằng một tấm màn che dày, nặng, mắc vào các vòng lớn bằng đồng. Rạng sáng thì tất cả cùng dùng bữa tối.

- Sao anh chị đến muộn thế? - Cậu Giooc, cháu của ông bà Sventitski, hỏi hai người. Cậu ta chạy qua cửa chính vào buồng trong để gặp chủ nhân. Yuri và Tonia cũng quyết định vào đó chào ông bà chủ nhà: nhân lúc đang cởi áo, hai người ngó vào phòng khách lớn.

Một cây thông khoác mấy dây đèn sáng rực xung quanh hta hồ đang thở ra những luồng hơi nóng. Những người không dự cuộc khiêu vũ thì đang đi lại sát gót nhau mà trò chuyện bên cây thông, tạo thành một bức tường đen, giữa tiếng áo quần sột soạt.

Ở vòng trong, những người khiêu vũ đang quay cuồng một cách hăng hái. Koka Kornakov, học trò trường lít-sê (1), con ngài Phó trưởng lý, đứng ra điều khiển cuộc khiêu vũ chỉ huy mọi người quay tròn, xếp thành hàng cặp hoặc thành chuỗi dài nắm tay nhau. Cậu ta gào tướng lên từ đầu đến cuối phòng: “Grand rond! Chaine chinoise!”(2). Mọi người tuân theo răm rắp. “Une valse, sil vous plait!”(3), cậu ta hét về phía người chơi đàn, đoạn ở đầu vòng một cậu ta dẫn cô bạn nhảy của mình “à trois temps, à deux temps”(4), mỗi lúc một chậm dần và bót đà, cuối cùng chỉ còn giậm nhẹ chân tại chỗ, như tiếng vang sập tắt của bài valse. Và tất cả vỗ tay, rồi người ta bưng kem và nước giải khát ra cho đám người ồn ào náo động ấy. Các cô các cậu tạm ngừng cười nói một lát, uống lấy uống để các ly nước quả ép, nước chanh ướp lạnh và vừa đặt ly xuống khay đã lại cười nói hò la gấp mười lần trước, tựa hồ uống phải chất gây cười.

Tonia và Yuri không ghé vào phòng khách, mà đi vào phòng của ông bà chủ ở phía trong.

Chú thích:

(1) Loại trường trung học dành cho con em quý tộc ở nước Nga cũ.

(2) (3) (4) pháp văn trong nguyên bản “Vùng rộng? Chuối xích Tàu!”, “Hãy chơi điệu Valse”, “Vào nhịp ba, vào nhịp hai”.

12.

Các phòng riêng của ông bà Sventitski ngổn ngang những đồ đạc mà người ta chuyển từ phòng khách vào phòng lớn cho rộng chỗ. Nơi đây là “cái bếp” thần diệu của chủ nhân, là khi chứa các món quà Nôen kỳ lạ, thoang thoảng mùi sơn và hồ dán, bừa bộn các cuộn giấy màu và hàng đống những cái hộp đựng các ngôi sao và nến dự trữ để trang trí cây thông Nôen.

Hai ông bà Sventitski đang ghi chữ số vào các món quà, tên người lên những mảnh giấy cứng chỉ chỗ ngồi ở bàn ăn và viết các vé xổ số. Giúp phụ một tay có Giooc, nhưng anh ta thường nhầm lẫn khi đánh số, khiến hai ông bà cầu nhàu bực bội. Thấy Yuri và Tonia đến, hai ông bà mừng ghê ghớm. Họ biết cô cậu từ thời cô cậu còn nhỏ, nên không khách sáo gì hết, họ trao ngay công việc đó cho cô cậu.

- Bà Felisata nhà tôi không hiểu rằng những việc này phải liệu từ trước, ai lại để đến lúc khách mời đã tới giữa cuộc vui mới làm. Ồ chà chà, cái cậu Giooc ngớ ngẩn này lại đánh số lộn rồi! Đã bảo là các hộp kẹo đã đầy thì để lên bàn, còn hộp không thì đặt xuống đi-văng, thế mà ông tưởng lại để lẫn lung tung.

- Bác rất mừng là bệnh tình của bà Anna đã thuyên giảm, bà Felisata nói. - Hai bác ở đây lo cho bà ấy quá.

Vâng, nhưng bà nó ơi, bà Anna đang mỗi ngày một yếu thêm, bệnh tình nguy hiểm hơn, bà nó có hiểu không, vậy mà bà nó toàn nói devant - derriee (1).

Yuri và Tonia bị cầm chân ở nhà trong với Giooc và hai ông bà già tới nửa buổi dạ hội.

Chú thích:

(1) Pháp văn trong nguyên bản - “Ngược hẳn lại”.

13.

Suốt thời gian hai người ở nhà trong với ông bà Sventitski, thì Lara ở ngoài phòng lớn. Nàng không ăn vận theo kiểu đi dự khiêu vũ và nàng cũng chẳng quen biết ai ở đây Song lúc thì nàng vô tình như người trong mộng, để cho Koka Kornakov kéo nàng nhảy, lúc thì nàng cứ thờ thẩn khắp phòng như một kẻ mất hồn.

Đã một đôi lần nàng do dự dừng chân, ngập ngừng ở cửa phòng khách, hy vọng Komarovski đang ngồi quay mặt ra, sẽ trông thấy nàng. Nhưng hấn cứ chăm chú nhìn cổ bài cầm trong tay trái, gờ phía trước mặt như tấm mộc chắn; hoặc hấn không nhìn thấy nàng thực, hoặc hấn giả vờ không thấy. Lara ghen thở vì giận. Lúc ấy, một cô gái mà Lara không quen biết, từ phòng lớn bước vào phòng khách. Komarovski đưa mắt ngắm cô ta, - cái nhìn ấy Lara đã biết thừa từ lâu. Cô ta sung sướng mỉm cười với hấn, mặt đỏ ửng lên, có vẻ hờn hờ. Thấy vậy Lara, suýt kêu lên thành tiếng. Mặt nàng đỏ bừng vì xấu hổ, đỏ đến cả trán và cổ. “Một nạn nhân nữa”, - nàng nghĩ. Như trong một tấm gương, Lara nhìn thấy mình với toàn bộ câu chuyện yêu đương của mình. Nhưng nàng vẫn chưa bỏ ý định nói chuyện với Komarovski, và quyết định lúc thuận tiện hơn sẽ thi hành kế hoạch của mình. Nàng cố trấn tĩnh và trở lại phòng lớn.

Chỗ bàn chơi bài của Komarovski còn ba vị nữa. Một vị ngồi ngay cạnh hấn là cha của gã thanh niên ăn mặc dõm dáng học trò trường lít-sê, vừa mời nàng nhảy điệu valse. Lara đã kết luận như vậy sau đôi ba câu trao đổi với cậu ta lúc nhảy quanh phòng. Còn cái bà cao cao, tóc đen, mặc bộ đồ đen, cặp mắt lúng lúng lạnh quái dị, cổ ngồng lên như cổ rắn, trông rõ chướng, chốc chốc lại từ phòng khách qua phòng lớn, nơi con trai bà ta đang hăng hái hoạt động, rồi lại chạy sang phòng khách, nơi ông chồng đang chơi bài, thì chính là mẹ của Koka Kornakov. Sau cùng, Lara vô tình được biết cô gái đã khuấy đục quá khứ trong lòng nàng lúc này chính là em gái Koka và những ước đoán của nàng về cô ta là vô căn cứ.

“Kornakov”, - Koka ngay từ đầu đã tự giới thiệu tên mình với Lara. Nhưng nàng nghe chưa rõ. “Kornakov”, cậu ta nhắc lại lần nữa, khi đã lướt xong vòng cuối cùng và đưa nàng về ghế, cúi chào nàng.

Lần này thì Lara nghe rõ - Kornakov, Kornakov, - nàng ngẫm nghĩ - Cái tên này nghe quen quen. Gợi nhớ một điều không hay. Rồi nàng cũng nhớ ra. Kornakov là lão phó biện lý ở Viện tư pháp Moskva. Chính lão ta đã đọc bản cáo trạng kết tội nhóm công nhân hoả xa, trong đó có bác Tiverzin. Lara từng nhờ ông

Lavrenti Kologrivov đến gặp lão ta để tìm cách lấy lòng và dẹp bớt sự hung hăng của lão ta tại phiên toà, nhưng không có kết quả. “À ra thế! Thế. Thế đấy. Kỳ thật đấy, Kornakov. Kornakov”.

14.

Lúc ấy, có lẽ khoảng một hay hai giờ sáng, Yuri thấy ù tai.

Sau khi tạm nghỉ để khách khứa sang phòng ăn dùng nước trà với bánh ngọt, cuộc khiêu vũ lại tiếp tục. Bây giờ, khi nền trên cây thông sắp lụi, không ai đến thay cây mới nữa.

Yuri lơ đãng đứng giữa phòng, nhìn Tonia nhảy với một người lạ. Khi ngang qua chỗ Yuri, nàng dùng chân hất cái đuôi áo quá dài của nàng cho nó quật lại phía sau rồi, như một con cá nàng lặn biến vào đám đông đang khiêu vũ.

Nàng nhảy rất hăng. Trong lúc tạm nghỉ, ngồi bên phòng ăn, Tonia không uống trà, chỉ ăn quít cho đỡ khát, nàng luôn tay bóc các mảnh vỏ quít thơm phức. Chốc chốc, nàng lại rút trong thắt lưng hoặc tay áo ra một chiếc mùi-xoa vải ba-hít nhỏ xíu như một đoá hoa của loài cây ăn quả, để lau các giọt mồ hôi hai bên khoe miệng và giữa các ngón tay dính dấm dáp.

Rồi vừa nói luôn miệng, nàng lại, như một cái máy, nhét mảnh khăn vào thắt lưng hoặc vào nẹp áo. Lúc này nàng đang nhảy với một người không quen biết.

Mỗi khi quay người đụng phải Yuri khiến chàng né ra và nhú mào, Tonia lại tinh nghịch bóp khê cánh tay chàng và mỉm cười đầy ý nghĩa. Trong một lần bóp tay như thế, chiếc mu-soa của nàng ở lại trong lòng bàn tay Yuri. Chàng áp khăn lên môi và nhắm mắt lại. Chiếc khăn toả mùi thơm của vỏ quýt hoà với mùi bàn tay nóng hổi của Tonia, thành một thứ mùi đặc biệt, đầy quyến rũ. Đây là điều mới mẻ trong đời chàng, chàng chưa cảm thấy nó bao giờ, nó xuyên vào người chàng từ đầu xuống chân. Mùi thơm ấy có cái ngây thơ của trẻ con, cái tha thiết thân tình và hợp lý như một lời thì thầm trong bóng tối.

Yuri đứng đó, áp mặt vào chiếc khăn trong lòng bàn tay mà thở.

Đột nhiên có tiếng súng nổ vang trong nhà.

Mọi người đều quay về phía tấm màn che ngăn cách phòng lớn với phòng khách. Sau một phút yên lặng, người ta bắt đầu nhón nháo. Ai nấy chạy đi chạy lại và kêu lên. Một số chạy theo Koka Kornakov về phía vừa phát ra tiếng súng.

Nhưng từ phòng khách người ta cũng đang dồn ra, có tiếng đe dọa, tiếng la khóc, tiếng cãi cọ, ngắt lời nhau.

- Sao cô ấy lại làm thế? Sao cô ấy lại làm thế? - Komarovski nhắc đi nhắc lại một cách tuyệt vọng.

- Boris, ông vẫn sống chứ? Boris, ông còn sống đấy chứ? - bà vợ Kornakov kêu lên như điên. - Người ta bảo có bác sĩ Drovok trong số khách mời ở đây. Vậy ông ấy đâu? Ông Drovok đâu? Trời ơi, cứ mặc tôi. Các vị ấy cho rằng chỉ bị sây sát nhưng đối với tôi, đấy là lẽ sống của cả cuộc đời tôi. Trời ơi. Ông Boris, khổ thân ông, một người dám vạch mặt chỉ tên cái lũ tội phạm ấy! Nó đấy, đúng cái con ấy đấy, đồ chó, bà thì móc mắt mày ra, con khốn nạn. Giờ thì mày hết đường chạy trốn! Ông Komarovski, ông bảo sao kia? Nó định nhắm vào ông? Không, tôi không thể chịu. Ông Komarovski, tôi đang đau khổ thế này, xin ông đừng nói vậy, tôi chẳng còn bụng dạ nào nghe ông nói đùa. Koka ơi, con nghĩ sao? Nó bắn ba con... Phải. Nhưng ơn Chúa che chở... Koka, Koka!

Đám đông từ phòng khách tuồn sang phòng lớn. Ông phó biện lý Boris Kornakov đi giữa họ, lớn tiếng nói đùa và quả quyết với mọi người rằng ông chẳng bị sao cả. Một chiếc khăn ăn sạch sẽ áp lên chỗ xước da rớm rớm máu ở bàn tay trái của ông. Giữa một nhóm khác ở phía sau một chút, người ta đang nắm chặt tay Lara dẫn đi.

Yuri sững sờ khi nhìn thấy nàng. Đúng nàng rồi. Và lần này cũng lại trong một hoàn cảnh lạ lùng. Cũng vẫn gã đàn ông tóc hoa râm kia! Nhưng bây giờ thì Yuri đã biết ông ta. Đó là luật sư Komarovski nổi tiếng, có dính líu tới vụ kiện tụng về gia tài Zhivago. Người ta có thể không chào nhau, nên ông ta và Yuri làm ra vẻ không quen biết nhau. Còn nàng, hoá ra chính nàng đã nổ súng ư? Vào ông phó biện lý? Có lẽ, nàng là một người hoạt động chính trị. Tội nghiệp. Nàng sẽ bị hành hạ mất thôi. Nàng đẹp quá, đẹp một cách khiêu kỳ. Còn tụi kia? Chúng đang bề quật tay nàng mà điệu đi như một tên ăn cắp bị bắt quả tang!

Nhưng Yuri thấy ngay là mình lầm. Lara đứng không vững. Người ta phải dìu nàng để nàng khỏi ngã khuyu, và phải vất vả lắm mới dìu được nàng tới chiếc ghế bành gần nhất nàng gục ngay xuống.

Yuri đã chạy tới chỗ nàng, định làm cho nàng tỉnh lại, nhưng chàng nghĩ rằng trước hết nên tỏ vẻ quan tâm đến người được coi là nạn nhân của cuộc mưu sát thì tiện hơn.

Chàng bèn lại gần Kornakov và nói:

- Vừa rồi người ta muốn tìm một bác sĩ. Tôi có thể giúp ông được. Xin ông cho tôi xem tay. Ô, ông may mắn lắm.

- Không sao cả, tôi thấy chẳng cần phải băng bó nữa. Tuy nhiên bôi một chút i-ốt thì tốt hơn. À, bà Felisata đang tới kia. Rồi, để hỏi xem nhà có sẵn i-ốt không?

Bà Felisata và Tonia đang rảo bước đến chỗ Yuri. Cả hai đều thất sắc. Họ bảo chàng hãy bỏ tất cả đấy và đi mặc áo khoác ngay, người nhà đến tìm chàng và Tonia, ở nhà có chuyện chẳng lành. Yuri sợ hãi, đoán rằng đã xảy ra điều tệ hại nhất. Chàng quên hết mọi sự trên đời, chạy vội đi mặc áo ngoài.

15.

Khi hai người về đến phố Sipsep-Vragiec, qua cổng lớn chạy bổ lên nhà, bà Anna Ivan a đã tắt thở. Thần chết đã tới cách đây mười phút. Bà chết vì một cơn nghẹn thở kéo dài, hậu quả của bệnh phù phổi cấp tính không được phát hiện kịp thời. Mấy giờ đầu tiên, Tonia gào khóc như điên, vật vã trong những cơn mê sảng, không còn nhận biết bất cứ ai. Hôm sau nàng tỉnh hơn, chịu nghe lời khuyên dỗ của cha và của Yuri, nhưng nàng chỉ có thể trả lời bằng cách gật đầu, vì mỗi lần nàng há miệng ra thì cơn đau khổ lại dâng lên, mạnh như cũ, và những tiếng kêu gào lại tự bật ra trong lồng ngực cứ như thể nàng bị quỷ ám.

Sau mỗi bài kinh cầu hồn, nàng lại quỳ phục hàng giờ cạnh thi thể mẹ, hai cánh tay to đẹp ôm vòng lấy một góc quan tài cùng với mép chiếc mẽ kê bên dưới và các vòng hoa phủ bên trên. Nàng không để ý đến những người xung quanh.

Nhưng khi mắt nàng chợt gặp ánh mắt của những người thân, thì nàng vội vã đứng dậy, bước vội ra ngoài, cố nén tiếng khóc nức nở, bỏ chạy về phòng riêng ở trên lầu, rồi nằm vật xuống giường mà trút ra gỏi cơn tuyệt vọng đang sôi sục trong lòng.

Nỗi đau buồn, những giờ phút đứng túc trực bên linh cửu, sự thiếu ngủ, những bài kinh cầu hồn vang trầm, ánh sáng chói mắt của những cây nến đốt suốt đêm ngày và bệnh cảm lạnh mà chàng bị nhiễm trong mấy hôm đó đã dẫn đến trạng thái lộn xộn êm dịu, mê sảng, thanh thoát và bị ai phần chần trong tâm hồn Yuri.

Mười năm về trước, khi mẹ chàng qua đời, chàng còn là một cậu bé. Chàng vẫn nhớ khi ấy chàng đã khóc suốt mướt vì đau khổ và khinh sợ như thế nào. Nhưng bây giờ điều cốt yếu không phải là chàng. Bây giờ chàng mới chỉ hiểu lơ mờ rằng có một Yuri nào đấy và cái tay Yuri ấy chính là chàng, cái tay Yuri ấy hiện hữu một cách riêng biệt và đáng được lưu tâm hoặc có đôi chút giá trị. Bây giờ, điều cốt yếu là cái đang hiện diện ở xung quanh, ở bên ngoài chàng. Thế giới bên ngoài vây bọc chàng, hiểm trở và hiển nhiên như một khu rừng, và Yuri đã bị chấn động trước cái chết của mẹ chàng đến thế, chính là vì hai mẹ con chàng bị lạc vào khu rừng đó, thế mà bỗng chốc chàng bơ vơ một thân một mình, không thấy mẹ đâu nữa. Hợp nên khu rừng ấy là tất cả mọi sự vật trên thế gian - những đám mây, những biển cửa hiệu trong thành phố, những quả cầu trên chòi gác cứu hỏa, những người phi ngựa đằng trước chiếc kiệu Đức Mẹ Đồng Trinh (đầu họ để trần, chỉ dùng có miếng vải che tai thay vì đội mũ). Hợp nên khu rừng ấy là tử kính các cửa hàng trong các siêu thị, là bầu trời đêm cao thăm thẳm với các ngôi sao, với Chúa và các Thánh.

Cái bầu trời cao thăm thẳm ấy đã sà xuống phòng con nít của chàng, thấp đến nỗi đỉnh của nó chạm vào vạt áo của chị vú em, khi chị kể đến một điều gì thiêng liêng. Lúc ấy nó trở nên gần gũi và quen thuộc như ngọn cây phi tử lúc người ta vin cành nó xuống khe mà hái quả. Nó dường như ngấm mình trong chiếc chậu mạ vàng ở phòng con nít của chàng và sau khi đã tắm trong lửa và vàng, nó hoá thành bài kinh ban mai hoặc buổi lễ misa ở cái nhà thờ nhỏ mà mà chị vú em dẫn chàng tới. Ở đấy những ngôi sao trời trở thành những ngọn đèn thờ, Chúa Trời biến thành Cha, và tất cả mọi người đều có chúc sắc tương xứng với năng lực. Nhưng điều chủ yếu là cái thế giới có thực của người lớn và cái thành phố vây bọc chàng như một khu rừng âm u. Hồi đó, Yuri tin vào vị Chúa của khu rừng ấy, như tin vào người kiểm lâm, với tất cả lòng tin mù quáng của mình.

Bây giờ thì khác hẳn. Trong mười hai năm học vừa qua, ở trường phổ thông và đại học, Yuri đã nghiên cứu thời thượng cổ và kinh bốn, các truyền thuyết và các thi nhân, các khoa học về quá khứ và về thiên nhiên, như người ta tìm hiểu tập ký sự gia đình hay tập gia phả. Bây giờ chàng chẳng phải sợ gì hết, cả sự sống lẫn cái chết, mọi thứ trên đời, mọi vật hiện hữu đều là câu chữ trong ngữ vựng của chàng. Chàng cảm thấy mình đứng ngang hàng với vũ trụ và đã dự các giờ kinh cầu hồn cho bà Anna Ivan a với thái độ khác hẳn so với hồi người ta làm lễ cầu hồn ẹ chàng. Ngày ấy chàng mê muội đi vì đau đớn, chàng run rẩy cầu nguyện. Còn bây giờ chàng coi buổi lễ này như bản thông báo trực tiếp hướng tới chàng và liên quan trực tiếp đến chàng. Chàng lắng nghe bài kinh và đòi nó phải có ý nghĩa rõ ràng, như người ta đòi hỏi điều đó ở mọi việc làm bất kỳ. Và không hề có chút sùng đạo nào trong cảm giác kế thừa của chàng đối với những sức mạnh tối cao của trời và đất những sức mạnh mà chàng từng nghiêng mình kính cẩn trước chúng như trước các bậc tiền bối vĩ đại của chàng.

16.

“Lạy Chúa chí thánh lạy Chúa quyền phép, lạy Chúa là Đấng bắt diệt, xin hãy thương lấy chúng con”. Cái gì vậy?

Chàng đang ở đâu thế này? Lễ đưa tang. Người ta đang cử hành lễ đưa tang. Tỉnh dậy đi thôi. Lúc hơn năm giờ sáng, chàng đã nằm vật xuống cái đi-văng này, quần áo vẫn để nguyên. Chắc là chàng lên cơn sốt. Mọi người tìm kiếm chàng khắp nhà, và không ai đoán biết chàng đang ngủ mê mệt trong một cái góc kín đáo, bị lấp đàng sau những giá sách cao đến tận trần nhà.

“Yuri! Cậu Yuri ơi!” - tiếng bác canh cổng Macken gọi chàng ở đâu đây, ngay gần chỗ chàng nằm. Lễ di cử đã bắt đầu bác Macken phải mang các vòng hoa xuống đường, thế mà bác hm kiếm mãi vẫn chẳng thấy Yuri, đã vậy bác lại còn bị nhốt trong phòng ngủ, nơi các vòng hoa chất cao như núi, vì cánh cửa tủ quần áo tự động mở ra chặn mất lối ra vào.

- Macken! Macken! Yuri! - người ta đang gọi ở nhà dưới.

Macken lập tức thanh toán cái chướng ngại vật chắn đường và bưng mấy vòng hoa chạy xuống cầu thang.

“Lạy Chúa chí thánh, lạy Chúa quyền phép, lạy Chúa là đấng bắt diệt”, - tiếng kinh trầm dịu vang vang trên đường phố và đọng lại ở đó, tựa hồ người ta dùng một chiếc lông đà điểu phe phẩy trong không trung khiến tất cả đều đang đung đưa: những vòng hoa và khách qua đường, những-đầu ngựa có chòm lông cắm trên, bình hương ở đầu sợi dây trong tay vị linh mục, đất trắng tuyết dưới chân.

- Yuri! Trời ơi, đây rồi. Dậy đi chứ, cậu cả, - bà Sura Sledinghe cuối cùng cũng đã tìm ta chàng và đang lay gọi. - Cậu làm sao thế? Lễ đưa tang rồi. Cậu đi cùng chúng tôi chứ?

Tất nhiên rồi.

17.

Nghi lễ cầu hồn đã chấm dứt. Đám người hành khất đứng sát vào nhau thành hai hàng, cứ giậm hết chân nọ đến chân kia cho đỡ rét. Chiếc xe tang, chiếc xe ngựa trần chở các vòng hoa, chiếc xe của gia đình Cruyghe lúc lắc, từ từ chuyển bánh.

Những người xà ích tiến lại gần cửa nhà thờ hơn. Bà Sura Sledinghe bước ra, nước mắt đầm đìa, vén chiếc mạng ướn lên và đưa mắt nhìn những người xà ích đang đứng thành một hàng dài, như bà muốn kiểm tìm ai. Lúc bà trông thấy những người phu khiêng của sở mai táng, bà hất hàm gọi họ và dẫn họ vào trong nhà thờ, số người từ trong nhờ thờ bước ra mỗi lúc một đông.

- Thế là đã đến lượt bà Anna Ivan a. Bà ấy đã bỏ chúng ta, tội nghiệp, bà ấy đã rút phải tấm vé đi xa.

- Phải, thế là bà ấy đi khuất rồi, tội nghiệp. Thôi từ rày bà ấy sẽ được yên nghỉ.

- Bà chị có xe riêng hay là đi xe số mười một?

- Đứng lâu chồn cả chân. Ta đi bộ một quãng rồi hãy lên xe.

- Bà chị có để ý đến thái độ của lão Phupkov không? Lão ta cứ nhìn xác bà Anna mà khóc sụt sùi, sụt sùi mãi. Trong khi chồng bà Anna đứng ngay ở đấy...

- Thì suốt đời lúc nào lão ta cũng theo đuổi bà ấy mà lại.

Người ta trao đổi với nhau những chuyện đại loại như thế trong khi đến nghĩa địa ở cuối thành phố.

Hôm nay là cao điểm của một đợt rét dữ dội. Một ngày nặng nề bất động, một ngày cóng lạnh ghê gớm, không còn sức sống, một ngày mà thiên nhiên dường như đã tự định trước cho tang lễ. Lớp tuyết hơi bẩn tựa hồ rơi qua lớp vải đang buông rủ; từ đằng sau các hàng rào, những cây thông ướt át, tối sẫm như thứ bạc bị ố, nhìn ra, trông như chúng khoác bộ đồ tang (1).

Nghĩa địa đáng ghi nhớ đằng xa kia cũng chính là nơi đã mai táng bà Maria Nicola a. Mấy năm gần đây, Yuri không ra thăm mộ mẹ. “Mẹ ơi?” - Từ xa nhìn về phía mộ mẹ, chàng thầm thì gọi với một giọng gần giống như thuở nào.

Những người đi đưa đám trịnh trọng tách ra thành ừng nhóm, bước vào những lối nhỏ được quét dọn sạch sẽ, chạy ngoằn ngoèo khúc khuỷu không hợp cho nhịp bước đều đều bi ai. Ông Alexandr cầm tay dìu Tonia. Nàng bận đồ tang rất hợp. Đi sau là gia đình Cruyghê.

Băng giá lồi xồm như râu mọc phủ trên các chòm hình vòm của những cây thánh giá và trên các bức tường màu hồng của tư viện. Ở một góc sân kín đáo của tu viện, trên những sợi dây chằng từ tường bên này sang tường bên kia để phơi quần áo có những chiếc sơ mi ống tay nặng trĩu, những tấm khăn trải bàn màu hoa đào, khăn trải giường giăng lệch và vắt nước chưa kỹ. Yuri nhìn kỹ về phía đó và chàng nhận ra đây là địa điểm trên khu đất của tu viện, nơi năm xưa chàng từng thấy cơn bão tuyết hoành hành, nay đã xây sửa mới thêm.

Yuri đi nhanh một mình, vượt trước những người khác nên thỉnh thoảng phải dừng chân để chờ họ. Để đáp lại sự huỷ hoại do cái chết gây ra trong đám người đang chậm bước ở đằng sau chàng, chàng muốn mơ ước và suy nghĩ, gọt giũa các hình thức, sáng tạo nên cái đẹp, và ý muốn của chàng là khẩn thiết, không gì ngăn cản được, như nước cứ cuộn cuộn trong phễu đòi chảy xuống dưới. Hơn lúc nào hết, giờ đây chàng hiểu rõ rằng nghệ thuật bao giờ cũng theo đuổi hai mục đích.

Nó luôn luôn suy ngẫm về cái chết và qua đó, luôn luôn sáng tạo ra sự sống. Nghệ thuật cao cả, nghệ thuật chân chính, cái được gọi là sách Khai thị(2) của thánh Giăng, và cái đang viết cuốn sách đó cho trọn vẹn.

Yuri đã nếm trước cái thú, khi mà chàng được thoát khỏi khung cảnh ở gia đình và ở trường đại học vài ba ngày, đã viết các vần thơ tưởng nhớ hương hồn và Anna Ivalôpna, và chàng sẽ đưa vào đó tất cả những ý tưởng nảy ra trong óc chàng lúc ấy, tất cả những điều ngẫu nhiên, tình cờ mà cuộc sống sẽ gợi ý cho chàng: đôi ba nét đặc sắc, đáng quý của bà Anna quá cố, hình ảnh Tonia trong bộ tang phục; vài quan sát về đường phố khi từ nghĩa địa trở về; những thứ khăn áo phơi ở chỗ xưa khi bão tuyết rừng rú rít trong đêm tối và cậu bé Yuri từng khóc nức nở.

Chú thích:

(1) Ở châu Âu, màu đen là màu tang tóc.

(2) Sách Khải thị của Giăng một trong những sách Tân ước, tác phẩm văn chương cổ nhất của Kitô giáo còn giữ lại được. Chứa đựng những lời tiên tri về “ngày tận thế” “ngày phán xử cuối cùng” phản ánh tâm trạng nổi loạn của dân cư những tỉnh phía đông bị Nhà nước La Mã đô hộ.

12. Chương 04 - Phần 01 -> 03

Chương 4: Những chuyện phải đến

1.

Lara nằm trong phòng ngủ, trên giường của bà Felisata, nửa tỉnh nửa mê. Xung quanh nàng, ông bà Sventitski, bác sĩ Drokov và chị hầu phòng đang thì thào với nhau.

Ngôi nhà vắng lặng của gia đình Sventitski chìm trong bóng tối. Suốt một dãy dài các căn phòng, chỉ ở đoạn giữa có một chiếc đèn treo tường phòng khách là hắt ánh sáng mờ mờ ra hai phía hành lang.

Dọc cái hành lang ấy, luật sư Komarovski đang đi đi lại lại về giận dữ và quả quyết, không phải như một vị khách mà như đang ở nhà riêng của mình. Lúc thì hắn ngó vào buồng ngủ, xem diễn biến trong đó ra sao, lúc thì hắn đi về phía đầu nhà bên kia, ngang qua chỗ cây Nôen treo các chuỗi vòng bạc, tới tận buồng ăn, nơi trên bàn vẫn ngồn ngộn các thứ đồ ăn chưa ai đụng tới và những chiếc ly nhỏ màu xanh khê kêu lanh canh mỗi lần có xe ngựa chạy qua ngoài phố hoặc có chú chuột nhắt thoăn thoắt len lỏi giữa các đĩa chén.

Komarovski vô cùng tức giận. Những cảm xúc trái ngược cứ dồn dập chen chúc trong ngực hắn. Thật là tai tiếng, thật là tệ hại! Tức điên lên được. Địa vị của hắn đang bị đe dọa.

Chuyện vừa rồi làm cho hắn mất cả thanh danh. Bằng bất cứ giá nào cũng phải ngăn chặn, xua tan mọi lời bàn tán dị nghị, khi chưa muộn, và nếu tin này đã lan đi rồi, thì phải dập tắt ngay từ đầu mọi lời đồn đại. Mặt khác, hắn cảm thấy sức quyến rũ ghê gớm của cô gái tuyệt vọng, điên rồ kia. Rõ ràng có thể thấy ngay là nàng không giống mọi người. Bao giờ cũng có một cái gì khác thường ở nàng. Song hiển nhiên là hắn đã huỷ hoại đời nàng! Điểm này quá rõ và hết bề cứu vãn. Nàng cứ luôn luôn vật vã, phản kháng, chống chọi với hy vọng thay đổi số phận theo ý muốn của nàng và bắt đầu làm lại cuộc đời.

Sẽ phải giúp đỡ nàng về mọi phương diện, có lẽ phải thuê cho nàng một chỗ ở, nhưng trong bất cứ trường hợp nào cũng đừng có động đến nàng; trái lại, phải hoàn toàn lánh xa, để nàng khỏi hiềm nghi, kéo cô ả rất có thể gây ra những chuyện chẳng lành khác nữa, có trời mà biết?

Trước mắt còn bao nhiêu việc phải lo liệu! Người ta sẽ chẳng đời nào bỏ qua chuyện này. Đừng có lơ mơ với Luật pháp. Trời chưa sáng, và từ lúc xảy ra chuyện kia đến giờ chưa đầy hai tiếng đồng hồ, mà cảnh sát đã tới hai lần, và cả hai lần Komarovski đều phải ra giải thích với họ và tìm cách thu xếp cho ổn thoả. Rồi sẽ còn nhiều thứ lôi thôi rắc rối nữa. Sẽ phải chứng minh được rằng nàng nhắm bắn vào hắn, chứ không phải vào Kornakov. Nhưng sự việc đâu đã dừng ở đó. Tuy Lara sẽ thoát một phần trách nhiệm, song nàng sẽ bị truy cứu về phần còn lại.

Dĩ nhiên hắn sẽ tranh đấu bằng mọi cách, và nếu nàng bị khởi tố, hắn sẽ xoay được giấy tờ của bác sĩ thần kinh kết luận về trạng thái không thể chịu trách nhiệm của Lara vào thời điểm thực hiện mưu sát và hắn sẽ chấm dứt được vụ án.

Nghĩ đến đó, Komarovski thấy yên tâm dần. Đêm đã tàn, những vệt ánh sáng bắt đầu chui từ phòng này sang phòng khác nhòm ngó các gầm bàn và đi-văng như bọn trộm cắp hoặc các nhân viên giám định ở các tiệm cầm đồ.

Komarovski bước vào phòng ngủ xem tình hình ra sao, và khi biết chắc rằng sức khỏe của Lara vẫn không khá hơn, hắn cáo biệt ông bà Sventitski, đi gặp một nữ luật gia quen biết tên là Rufina Onixim a Voit Voikovskaia, có chồng đã phải xuất dương vì lý do chính trị. Bà này có một căn hộ tám buồng, lúc này đối với bà là quá rộng và tốn phí quá khả năng tài chính của bà, nên bà để ra hai buồng cho thuê. Một trong hai buồng đó đã bỏ không ít lâu nay. Komarovski đã thuê buồng đó cho Lara. Mấy giờ sau, người ta đưa nàng đến, nàng vẫn đang trong cơn sốt, nửa mê nửa tỉnh. Nàng bị cơn mê sáng tâm thần.

2.

Rufina Onixim a là một phụ nữ có tư tưởng cấp tiến, thù địch với mọi thành kiến, và có cảm tình, theo như bà nghĩ và nói, với mọi cái “tích cực và có sức sống”.

Trên mặt chiếc tủ ot, bà đặt một bản “Cương lĩnh Erfurg”(1) có lời đề tặng của tác giả. Trong số các bức hình treo trên tường, có một bức chụp chồng bà, “Ông Voit tốt bụng của tôi” đang đứng cạnh Plekhanov(2) trong một ngày hội dân gian bên Thụy Sĩ. Cả hai đội mũ rộng vành, mặc áo vét may bằng vải lustorin.

Mới gặp lần đầu tiên, bà Rufina đã có ác cảm với cô gái đến thuê phòng. Bà cho Lara là một cô ả chán đời, giả bệnh. Những cơn mê sáng của nàng đối với bà chỉ là trò giả vờ giả vịt. Bà sẵn sàng thề rằng Lara đang đóng vai nhân vật Margarita giả điên trong tù.

Bà Rufina tỏ cho Lara biết thái độ khinh miệt của bà bằng cách cố ý gây cảnh náo nhiệt. Bà cứ sập cửa ầm ầm, hát tướng lên trong lúc dí cư chạy ở khu vực của bà, mở tung các cánh cửa suốt cả ngày cho thoáng

khí. Căn hộ của bà ở tầng lầu trên cùng một toà nhà lớn trên đường Arbat.

Các cửa sổ nhà bà ngay từ kỳ đông chí đã tràn ngập một khoảng trời xanh biếc, sáng sủa, bao la như dòng sông mùa nước lớn. Suốt nửa cuối mùa đông, căn nhà có thừa những niềm báo sắp sang xuân. Thứ gió Nam ấm áp thổi luồn qua các ô cửa nhỏ thông gió, các đầu máy xe lửa ở các ga kéo còi ầm ỉ, và bệnh nhân Lara nằm trên giường thả tâm hồn theo dòng hồi ức xa xăm.

Nàng rất hay nhớ lại buổi chiều tối đầu tiên ở Moskva, khi ba mẹ con nàng từ Ural tới, cách đây bảy tám năm, vào thời niên thiếu khó quên.

Từ nhà ga đến khách sạn, ngồi trên chiếc xe ngựa đã hạ mui, mẹ con nàng đã đi suốt thành phố Moskva qua những đường phố thiếu ánh sáng. Các cây đèn đường cứ tối gần rồi lại lùi xa, lần lượt in bóng bác xà ích ngồi khom lưng, trên các tường nhà. Bóng bác lớn dần, lớn mãi, cuối cùng hoá thành khổng lồ, phủ cả mặt đường và các mái nhà, rồi mất đi. Rồi tất cả lại lặp lại từ đầu. Trong bóng tối, người ta nghe vang vọng trên đầu những tiếng chuông của vô số nhà thờ ở Moskva, còn dưới mặt đất là tiếng xe konka (3) chạy rầm rầm khắp ngả. Cả những cửa kính bày hàng và ánh đèn cũng làm cho Lara váng tai, tựa hồ hai thứ đó phát ra âm thanh như tiếng chuông hay tiếng bánh xe vạy.

Nàng kinh ngạc trước một quả dưa hấu khổng lồ đặt trên bàn trong buồng khách sạn. Đó là quà của Komarovski mừng ba mẹ con nàng dọn đến nhà mới. Lara có cảm tưởng quả dưa ấy tượng trưng quyền thế và sự giàu sang của Komarovski. Khi ông ta dùng dao bổ ra làm đôi cái vật lạ lùng, tròn trĩnh, màu xanh đen, có khối ruột màu hồng mát lạnh, ngọt như đường ấy, Lara sợ đứng tim, nhưng nàng không dám từ chối.

Nàng miễn cưỡng ép mình nuốt những miếng dưa hồng hồng, thơm thơm cứ tắc nghẹn ở cổ nàng vì nàng quá lo sợ. Và chính cái sự rụt rè e lệ ấy của nàng trước thứ đồ ăn đắt tiền và cảnh thành phố ban đêm sau này đã lặp lại trong thái độ rụt rè e lệ trước Komarovski. Nó là nguyên nhân chính của mọi việc tiếp diễn sau đó. Nhưng hiện giờ thì hẳn khác hẳn, đến mức khó nhận ra. Hẳn không đòi hỏi gì cả, không tìm cách làm cho nàng phải nhớ đến hẳn, thậm chí cũng chẳng mấy khi lộ mặt. Hẳn cứ từ đằng xa, thường xuyên đề nghị được giúp đỡ nàng một cách rất cao thượng.

Cuộc đến thăm của ông Kologrivov thì khác hẳn. Lara rất mừng khi ông tới. Vị khách chiếm hết nửa căn phòng bằng cái nhìn rạng rỡ và nụ cười thông minh, không phải vì tầm vóc cao lớn, mà là nhờ tài năng và sự hoạt bát của ông. Căn phòng như trở nên chật hẹp hơn. Ông ngồi bên giường Lara, hai bàn tay xoa xoa vào nhau. Khi ông bị gọi lên gặp Chính phủ ở Petersburg, ông nói chuyện với các quan chức già đời cứ như nói với những cậu học trò lớp sơ đẳng nghịch ngợm. Còn ở đây, cô gái đang nằm trên giường bệnh trước mặt ông mới đây còn là một phần của tổ ấm gia đình ông, gần như là con gái của ông. Cũng như đối với mọi người trong gia đình, đối với nàng ông chỉ cần trao đổi những cái nhìn là lời lẽ theo kiểu thoáng qua và tức thời (chính đó là điểm ý vị tuyệt diệu của sự tiếp xúc cô đọng, có hồn, và cả đôi bên đều hiểu thê). Ông vốn không thể dằn đo và lạnh nhạt trong cách đối xử với Lara, như với một người lớn. Ông chưa biết nói sao để khiến nàng khỏi phật ý, và ông đã tươi cười bảo nàng như nói với một đứa bé:

- Bà làm cái trò gì thế hở bà? Cái tấn kịch to chuyện ấy có được tích sự gì đâu? - ông ngừng lời, đưa mắt nhìn các vết ẩm trên trần nhà và trên lớp giấy hoa bồi tường. Rồi ông nói tiếp, lắc đầu có vẻ trách móc
- Ở Dusenborg (4) người ta mở một cuộc triển lãm quốc tế về hội hoạ, điêu khắc và nghệ thuật làm vườn. Tôi đang định đi xem. Phòng của cô hơi ẩm thấp. Thế cô định sống lưng chừng trời thế này bao lâu nữa? Không ai có thể nói rằng sống ở đây là dễ chịu. Nói riêng với cô, chứ cái bà Rufina này chẳng ra gì đâu. Tôi biết mẹ ta lắm. Cô nên dọn đi nơi khác. Cô đã nằm bẹp trên giường bệnh khá lâu. Yếu mệt ít bữa như thế đủ rồi. Phải dậy mà đi lại chứ. Tìm chỗ ở khác, bắt tay vào việc, học cho xong đi. Tôi có một người quen làm hoạ sĩ. Ông ấy sắp đi Turkistan (5) hai năm. Ông ta có một xưởng vẽ, chia làm mấy ngăn; có thể coi như một căn hộ nhỏ. Hình như ông ta sẵn sàng giao nó ột người tử tế, mà đồ đạc ông ta để lại cả. Cô muốn tôi thu xếp chỗ ấy không? À, còn điều này nữa, cô cho phép tôi lần này lấy tính cách một nhà kinh doanh, nói chuyện nghiêm chỉnh. Đã từ lâu, tôi muốn... và đó cũng là bốn phần thiêng liêng của tôi... Từ dạo em Lipa nó... Đây là món tiền nho nhỏ để đền ơn cô đã giúp em nó học hành đến nơi đến chốn. Ờ hay, không, xin cô mặc tôi, xin cô cho phép. Không, tôi xin cô, đừng từ chối. Mong cô tha lỗi...

Đoạn ông đứng dậy cáo biệt, nhất quyết ép Lara phải nhận tám ngàn phiếu mười ngàn rúp, bất chấp những lời phản đối của cô, dù cô khóc lóc, thậm chí làm mặt giận.

Khi đã khỏe hẳn, Lara dọn đến căn nhà mới mà ông Kologrivov đã ca tụng. Chỗ ấy gần chợ Smolensk. Căn hộ nằm ở tầng trên của ngôi nhà một lầu nho nhỏ, xây bằng đá từ lâu lắm rồi. Tầng trệt là các kho hàng. Nhà có mấy bác đánh xe ở trọ. Cái sân lát đá, lúc nào cũng vương vãi đầy lúa mạch và cỏ khô. Lũ chim câu tụ tập ở đó, kêu gù gù, nhẩn nha ăn thóc.

Mỗi khi có đàn chuột chạy dọc theo rãnh nước lát đá dưới sân, cả đàn chim câu lại bay ào lên, nhưng không bao giờ vượt quá cửa sổ phòng Lara.

Chú thích:

(1) Cương lĩnh Của Đảng xã hội dân chủ Đức, được thông qua năm 1891 tại kỳ đại hội họp ở Erfurg, thay cho Cương lĩnh Gôta năm 1875. Đây là cương lĩnh mác xít đầu tiên và duy nhất của Đảng ấy sau đại hội họp nhất ở Gôta.

(2) G. V. Plekhanov (1856 - 1918), nhà triết học Nga, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào dân chủ xã hội Nga và trên thế giới, người truyền bá chủ nghĩa Mác vào nước Nga.

(3) Loại toa xe do ngựa kéo, chạy trên đường ray, ở thành phố, trước khi có tàu điện.

(4) Một thành phố ở Tây Đức.

(5) Một thành phố ở vùng Trung Á, gần Afganistan.

3.

Thật là khổ với cái anh chàng Pasa. Suốt thời kỳ nàng bị mệt nặng, Pasa không được phép tới thăm. Không hiểu chàng sẽ phải nghỉ thế nào? Lara đã muốn giết một người mà dưới mắt Pasa, chẳng có quan hệ gì với nàng, vậy mà cái thằng cha nạn nhân của cuộc mưu sát không thành ấy sau đó lại ra tay che chở cho nàng. Mà tất cả những chuyện ấy lại xảy ra sau câu chuyện đáng nhớ giữa hai người vào đêm Nôen, dưới ánh sáng một ngọn nến! Giả sử không có thằng cha ấy, hẳn Lara đã bị bắt phải ra toà. Lão ta cứu nàng thoát cảnh tù tội. Nhờ có lão ta, nàng mới không bị sút mẻ gì, mới được an tâm theo đuổi việc học hành. Pasa bứt dứt, chẳng còn hiểu ra làm sao nữa.

Khi sức khỏe đã khá hơn, Lara ời chàng đến. Nàng bảo chàng:

- Em là một đứa con gái hư, anh chưa biết rõ em đâu. Một ngày kia em sẽ kể cho anh nghe. Em thấy khó nói lắm, đây anh xem, nước mắt cứ trào ra làm em nghẹn lời. Thôi anh hãy quên em đi, em không xứng đáng với anh đâu.

Thế là bắt đầu những trận cãi nhau, trận nào cũng khổ tâm như trận nào. Mỗi lần trông thấy Pasa khóc, vì chuyện ấy xảy ra trong thời gian Lara còn trọ ở đường Arbat, bà Rufina lại từ hành lang chạy về buồng của mình, nằm lăn ra đi-văng mà cười ngặt cười nghêo: "Ôi trời ơi, không thể nhịn được nữa, ôi hết nhịn nổi! Đúng là một... ha-ha-ha! Một tráng sĩ! Ha-ha-ha! Đúng là một anh chàng Eruslan Ladarevich!(1).

Để giải thoát Pasa khỏi mối tình gấn bó có thể làm chàng mất thể diện, để dứt tình và chấm dứt mọi nỗi khổ tâm, Lara tuyên bố với Pasa rằng nàng dứt khoát tuyệt giao với chàng, bởi vì nàng không yêu chàng, nhưng khi nói như vậy, nàng lại khóc nức nở, khiến không ai tin được lời nàng. Pasa nghi ngờ nàng mắc đủ các thứ tội lỗi, chàng tuyệt nhiên không tin những lời nàng nói, chàng sẵn sàng nguyên rủa và căm ghét nàng, song đồng thời chàng lại yêu nàng như điên, chàng ghen và với các ý nghĩ thâm kín của nàng, với chiếc ly nàng uống nước, với cái gối nàng gối đầu. Để khỏi hoá điên cả hai, cần phải hành động kiên quyết và mau lẹ hơn. Họ quyết định cưới nhau luôn, không chờ đến lúc thi xong. Đã dự kiến làm phép cưới vào dịp lễ Kazimodo. Nhưng theo lời yêu cầu của nàng, lễ cưới lại bị hoãn lại ít hôm.

Lễ thành hôn cử hành vào ngày thứ hai của lễ Ba Ngôi (2) khi họ biết chắc chắn đã đỗ trong kỳ thi ra trường. Đứng ra thu xếp mọi việc là bà Ludmila Chepurko, mẹ của cô bạn Tusia học cùng lớp và cùng thi ra với Lara. Bà Ludmila là một phụ nữ đẹp có bộ ngực cao và giọng nói trầm, bà hát hay và có trí tưởng tượng vô cùng phong phú. Ngoài những điểm mê tín hiện có trong dân gian, và còn tự bịa ra, theo kiểu ứng tác tại chỗ, vô số điểm này điểm nọ.

Hôm ấy trời nóng ghê gớm. Trong lúc trang điểm cho Lara trước khi đưa nàng đến nhà thờ làm phép cưới, bà Ludmila cứ ngâm nga mãi một câu hát bằng cái giọng trầm trầm bohemien (3) của Panina(4), vòm tròn

của các nhà thờ và lớp cát mới trải trên các lối đi cho dân chúng vui chơi trong dịp lễ Ba Ngôi trông cứ vàng đến chói mắt. Những cây bạch dương, mà người ta đã chặt bớt cành để dọn lễ Ba Ngôi, bị nhuộm đầy bụi, đứng ử rử bên tường nhà thờ, lá cong cuộn như bị lửa tấp. Khí trời nặng nề khó thở, ánh nắng chói chang loá cả mắt. Nhân dịp lễ hội, mọi cô gái đều uốn tóc và mặc áo dài trắng như cô dâu, mọi chàng trai đều bôi sáp thơm và mặc quần áo sẫm màu bó lấy người, khiến người ta tưởng như có hàng ngàn đám cưới xung quanh... Ai cũng xúc động, hồi hộp, và ai cũng thấy nóng bức.

Khi Lara đặt bước trên tấm thảm ở nhà thờ, bà Lagodina, mẹ cô bạn khác của nàng, bèn ném một nắm tiền bạc xuống chân nàng, để chúc cho nàng sau này giàu có. Còn bà Lutlima, cũng với ý muốn ấy, lại khuyên nàng: lúc được Cha, đội vòng hoa cưới lên đầu thì đừng làm dấu thánh bằng cách giơ tay lên trần, mà phải giấu nửa tay trong khăn tuyền hoặc đăng-ten áo.

Sau đó bà còn bảo Lara giơ cao cây nến lên thì sau này sẽ là người chỉ huy trong gia đình. Nhưng muốn hy sinh tương lai của mình để có lợi cho Pasa, nàng đã cầm nến thật thấp, song chỉ vô ích, bởi vì nàng có cố gắng đến mấy đi nữa, cây nến của nàng vẫn cứ cao hơn của Pasa.

Từ nhà thờ, người ta về thẳng xưởng vẽ - nhà mới của đôi tân hôn, để dự tiệc... Khách khứa kêu: “Đắng quá, không uống được!” Đám khách ngồi ở cuối phòng thì đồng thanh: “Phải cho ngọt vào”, thế là đôi vợ chồng mới hôn nhau, cười e thẹn(5). Bà Ludmila hát mừng họ bài “Cây nho” có lấy lại điệp khúc “Xin Chúa ban cho họ tình yêu và sự thuận hoà”, và bài “Bím tóc tròn, hãy xổ ra, mái tóc vàng, hãy xoả ra”.

Lúc khách khứa về hết, chỉ còn lại vợ chồng, cảnh yên lặng chợt tới khiến Pasa lo lắng. Bên ngoài, ngay trước cửa sổ của Lara, có chiếc đèn lồng thấp sáng trên cột và dù Lara kéo rèm che cửa sổ thế nào, vẫn có một vệt sáng nhỏ hẹp như mạch gỗ xẻ lọt qua khe hở của tấm rèm. Vệt sáng đó làm cho Pasa không yên tâm, tựa hồ có kẻ rình mò vợ chồng chàng. Chàng sợ hãi thấy linh để ý đến chiếc đèn lồng ngoài kia nhiều hơn là đến chính mình, đến Lara, đến tình yêu của mình đối với nàng.

Trong cái đêm dài vô tận ấy, Pasa Antipop, chàng sinh viên ngày hôm qua, mà bạn bè vẫn gọi đùa là “Nàng Slepánida” hoặc “Cô gái cấm cung”, đã lần lượt leo tới tỉnh hạnh phúc, rồi tụt xuống đáy tuyệt vọng. Những mối nghi ngờ, phỏng đoán của chàng cứ xen kẽ với các lời thú nhận của Lara. Chàng cứ gạn hỏi và nghe xong mỗi câu trả lời, chàng lại lặng người đi như đang rơi xuống vực. Trí tưởng tượng của chàng như bị đầu đốn, không theo kịp các phát hiện mới.

Họ trò chuyện đến tận sáng. Trong đời Pasa chưa bao giờ có sự thay đổi nào lạ lùng và bất ngờ như trong đêm ấy. Sáng ra, chàng đã trở thành một người khác, gần như bỏ ngỡ khi nghe gọi đến tên mình như cũ.

Chú thích:

- (1) Một nhân vật trong truyện dân gian Nga, là nam giới và quý ư mềm yếu
- (2) Khoảng cuối tháng 6.
- (3) Bohem là một vùng đất ở Tiệp Khắc, một số nước dùng chữ bohemien để chỉ tộc người digan (gypts) (chú thích của Nguyễn Học)
- (4) V. V. Panina (1872 - 1911), ca sĩ giọng nữ trầm nổi tiếng của Nga, thường hát các bài hát digan.
- (5) Theo tục lệ Nga, khi khách dự tiệc cưới kêu “đắng quá!” cô dâu chú rể phải hôn nhau.

13. Chương 04 - Phần 04 + 05

4.

Mười ngày sau, cũng tại căn phòng này, bạn bè đã tổ chức một buổi liên hoan tiễn biệt đôi vợ chồng mới cưới. Lara và Pasa đã thi cử xong xuôi, cả hai đều đạt kết quả rực rỡ, cả hai cùng được bổ nhiệm tới một thành phố ở miền Ural, và sáng mai họ sẽ phải lên đường.

Một lần nữa người ta lại uống rượu, lại hát, lại cười đùa ầm ĩ, nhưng lần này chỉ có đám thanh niên mà thôi.

Sau bức vách ngăn chỗ ở với bên xưởng vẽ hiện đang là chỗ tiếp khách, có để hai cái rương mây, một cỡ to, một cỡ vừa, của Lara, một chiếc va li, một hòm bát đĩa, thêm mấy cái bọc để trong một góc. Đồ dùng của

hai vợ chồng khá nhiều. Một phần sẽ được gửi đi theo tàu chậm sáng mai. Họ đã gói ghém gần như đầu vào đó, nhưng vẫn chưa xong hẳn. Hai cái rương và cái hòm vẫn để ngỏ, chưa đầy. Thỉnh thoảng Lara sức nhớ đến vật gì, lại chạy ra sau và nhét thêm vào chỗ còn trống.

Pasa ngồi ở nhà tiếp khách, trong lúc Lara đi đến văn phòng ở trường đại học lấy giấy khai sinh và mấy thứ giấy tờ khác. Nàng trở về cùng với bác gác cửa, mang theo ít dây nhợ và một cuộn thùng to chắc để buộc hòm xiêng đưa đi ngày hôm sau. Lara cho bác gác cửa ra về, rồi đi vòng một lượt bắt tay người này, hôn người kia, đoạn ra sau vách thay áo. Khi nàng trở lại phòng ăn, ai nấy vỗ tay, reo ầm lên, tìm chỗ ngồi và cảnh vui nhộn hôm tiệc cưới lại tái diễn. Những anh chàng bạo dạn nhất nhận phần rót vodka cho người ngồi bên, bao nhiêu là cánh tay cầm đĩa nhào về phía giữa bàn để lấy bánh mì hoặc thức ăn. Mọi người hăng hái trò chuyện, nhấp rượu, thi tài châm chọc nhau. Có mấy cô cậu chỉ một lát đã say.

- Em mệt bã cả người! - Lara nói với chồng ngồi cạnh nàng. - Còn anh, anh đã kịp làm xong tất cả những cái anh muốn chưa?

- Xong rồi.

- Một thật, nhưng em vẫn cảm thấy sung sướng. Còn anh thì sao?

- Anh cũng thế. Anh rất hài lòng. Nhưng thôi, chuyện ấy để sau.

Đặc biệt Komarovski cũng được mời tới dự liên hoan với đám thanh niên, coi như một ngoại lệ. Đến cuối bữa, hắn muốn nói là hắn sẽ trở nên cô cút sau khi đôi bạn trẻ của hắn ra đi, Moskva sẽ trở thành sa mạc Sahara, nhưng hắn lại xúc động tới mức sứt sứt nghẹn ngào, nên phải nhắc lại cả câu nói vừa bị ngắt quãng vì xúc động ấy. Hắn xin hai vợ chồng Pasa cho phép hắn được thư từ với họ và tới thăm họ ở Yuratin, là nơi họ sẽ sống, nếu hắn không chịu đựng nổi sự xa cách.

- Chuyện ấy hoàn toàn là vô ích - Lara trả lời không chút nề nang. - Và nói chung, hết thấy những cái đó chẳng để làm gì cả nào thư từ, sa mạc Sahara, và các thứ tương tự. Còn về việc tới thăm chúng tôi, xin ông chớ nghĩ đến làm gì. Nhờ trời, ông chẳng đến nỗi bị sứt mẻ vì phải xa cách chúng tôi, chúng tôi đâu có được là người quý hoá, hiểm hoai đến thế, phải không anh Pasa? Rồi ông sẽ tìm được người thay thế cho đôi bạn trẻ của ông thôi...

Đoạn quên phắt nàng nói với ai và nói về chuyện gì, Lara sức nhớ ra một cái gì đó, vội đứng dậy đi xuống bếp. Nàng tháo rời các bộ phận của chiếc cối xay thịt và nhét chúng và hòm đựng bát đĩa, lấy cỏ khô chèn vào cho chặt. Suýt nữa thì nàng bị một cái dầm ở đầu mép hòm đâm vào tay.

Mãi làm công việc đó, nàng không nhớ gì đến đám khách, không để ý đến tiếng trò chuyện của họ. Bỗng có tiếng lao xao ầm ĩ ở bên kia vách khiến nàng sức nhớ đến họ. Lúc ấy nàng nghĩ rằng những kẻ say rượu bao giờ cũng cố làm bộ ta say rồi đây và càng say thì họ càng sắm vai kịch một cách vụng về và trơ trên hơn.

Chợt có thứ tiếng động đặc biệt, khác hẳn, từ ngoài cửa sổ vọng vào làm cho Lara phải chú ý. Nàng bèn vén rèm, lộ đầu ra.

Dưới sân, có một con ngựa bị tròng dây ở chân, đang nhảy khắp khà khắp khiêng. Không biết ngựa của ai. Chắc là ngựa lạc. Trời đã sáng hẳn, nhưng còn lâu mới tới lúc mặt trời mọc. Thành phố vẫn ngủ say như chết, chìm trong bầu không khí mát dịu màu tím tím của ban mai. Lara nhắm mắt lại. Chỉ có Chúa mới biết tiếng vó sắt đặc biệt, độc nhất vô nhị kia đang đưa nàng đi tới phương trời xa xôi nào, tới một miền quê kỳ diệu nào.

Có tiếng chuông ngoài cầu thang. Lara lắng tai nghe. Ai đó đi ra mở cửa. Nadia đến! Lara chạy bổ nhào ra đón bạn. Từ nhà ga, Nadia đến thẳng đây, vẻ tươi vui, đẹp mê hồn. Người cô như toả mùi hương linh lan ở khu trại Dublianka. Hai cô bạn đứng sững nhìn nhau, không nói nên lời. Họ chỉ biết khóc và ôm nhau đến nghẹt thở.

Nadia mang tới cho Lara lời chúc mừng của cả gia đình cô, mong nàng thượng lộ bình an, và cũng đem quà của cha mẹ cô tặng Lara. Cô rút trong túi xách ra một cái hộp nhỏ bọc giấy, mở hộp và trao cho Lara một chuỗi ngọc đẹp lạ lùng.

Ai nấy trầm trồ khen ngợi. Một khách ăn đã bớt say, nói:

- Đây là hồng ngọc. Đúng là hồng ngọc rồi còn gì nữa. Thứ này không thua gì kim cương đâu.

Nhưng Nadia thì quả quyết đó là hoàng ngọc.

Lara mời Nadia ngồi bên nàng, đặt chuỗi ngọc cạnh đĩa ăn của mình và vừa tiếp món ăn cho bạn, vừa nhìn chuỗi ngọc không rời mắt. Nằm thu gọn trong cái nệm màu tím của chiếc hộp, chuỗi sáng lóng lánh, trông tựa tựa một chuỗi giọt sương mai, có lúc lại như một chùm nho bé xíu.

Bây giờ vài người đã tỉnh rượu. Họ lại uống thêm mỗi người một ly nhỏ để tiếp Nadia, làm cho cô chẳng mấy chốc đã chệnh choáng.

Lát sau gian phòng đã hoá thành xứ sở của Thần ngủ. Hầu hết khách khứa, ngủ lại để có thể tiễn vợ chồng Pasa ra tàu buổi sáng. Khoảng một nửa số khách đã nằm dài ở các góc nhà mà ngáy. Lara cũng không nhớ, làm sao nàng lại để nguyên xống áo nằm trên cái đi văng, chỗ Ira Lagodina đang ngủ.

Có tiếng nói chuyện lớn ngay bên tai khiến nàng thức giấc. Đó là tiếng mấy người lạ vào trong sân tìm con ngựa lạc. Lara mở mắt ra và ngạc nhiên: “Anh chàng Pasa của mình không biết mệt là gì chẳng, anh ấy tìm kiếm cái gì vậy?”. Lúc đó người mà nàng tưởng là Pasa quay mặt lại, nàng mới thấy không phải chàng, mà là một gã mặt rỗ, có vết sẹo chạy dài từ thái dương xuống cằm, trông rất gớm ghiếc. Nàng hiểu ra: nó là một tên trộm thừa dịp lên vào nhà. Nàng muốn thét lên nhưng không đủ sức phát ra được một tiếng. Nàng sức nhớ đến chuỗi ngọc, bèn kín đáo chống khuỷu tay nhôm dậy, liếc lên bàn.

Chuỗi ngọc vẫn còn đó, giữa các mẩu bánh mì và kẹo còn thừa. Tên trộm không tinh mắt nên không để ý tới chuỗi ngọc giữa các thức ăn thừa. Hắn chỉ lục lọi số quần áo đã xếp gọn, làm xổ tung các gói đồ của Lara. Vừa say rượu, vừa chưa tỉnh ngủ, Lara không ý thức rõ tình hình, chỉ tiếc nhất cái công sắp dọn hành lý. Nàng tức giận, lại muốn kêu to, nhưng lần này cũng không sao mở miệng hay động môi được. Nàng bèn thúc mạnh đầu gối vào mạng sườn cô bạn Ira Lagodina nằm bên cạnh khiến cô này thét vang lên, nhờ đó Lara cũng kêu theo.

Tên trộm buông ngay gói đồ đựng các thứ đã lấy và chạy bỏ ra ngoài. Vài chàng trai ngồi bật dậy, cố hiểu xem chuyện gì. Lúc hiểu ra, họ bèn đuổi theo tên trộm nhưng hắn đã biến mất.

Cơn báo động và cuộc bàn luận sôi nổi tiếp sau như một hiệu lệnh đánh thức tất cả mọi người. Lara tỉnh táo hẳn. Bất chấp sự phản đối của những người muốn ngủ thêm, nàng dựng tất cả dậy, vội vã pha cà phê cho họ uống rồi đuổi họ ai về nhà nấy, hẹn gặp nhau lần cuối cùng ở nhà ga, trước giờ tàu chạy.

Sau khi họ ra về cả rồi, công việc xếp dọn tiến triển mau lẹ. Vốn nhanh nhẹn, Lara cứ thoăn thoắt chạy từ bọc đồ này sang bọc đồ khác, nhét gối vào, siết chặt đai dạ lại, luôn miệng yêu cầu Pasa và chị giúp việc cứ để mặc nàng, kéo chỉ làm rối thêm công việc.

Mọi sự đều xong xuôi. Vợ chồng Pasa tới ga đúng giờ. Tàu chuyển bánh rất êm, như bắt chước những chiếc mũ đang vẫy chào từ giã. Khi chiếc mũ ngừng vẫy và từ xa vẳng lại ba lần tiếng reo (hình như là tiếng “u-ra”), con tàu bắt đầu lao nhanh.

5.

Từ ba hôm nay, thời tiết rất xấu. Chiến tranh đã bước sang mùa thứ hai. Sau những trận thắng lợi của năm thứ nhất, bắt đầu các thất bại. Quân đoàn tám của tướng Bruxilov tập trung ở miền núi Karpat đã sẵn sàng từ trên núi đổ xuống, tràn sang Hungary. Nhưng thay vì làm như vậy, họ lại rút lui theo các đơn vị khác Xứ Galixi mà quân ta chiếm ngay từ mấy tháng đầu cuộc chiến, nay cũng phải bỏ.

Yuri Andrevich Zhivago, người trước đây vẫn được gọi là cậu là anh Yuri, nay đã trở thành bác sĩ, được gọi là ông, và bác sĩ Zhivago. Chàng đang đứng trong hành lang khoa sản của bệnh viện phụ sản, trước cửa căn phòng người ta mới đưa Tonia vào nằm. Chàng vừa chở nàng tới đây. Chàng đã từ biệt nàng, song còn đứng chờ cô đỡ để bàn xem có cách nào cô báo tin cho chàng trong trường hợp cần kíp, và chàng có thể dùng cách nào để hỏi thăm tình trạng sức khỏe của vợ mình.

Chàng rất bận, phải vội trở về bệnh viện của mình, mà trước khi về còn phải đến thăm hai bệnh nhân tại nhà riêng.

Chàng đã bỏ phí thời gian quý báu, đứng bên cửa sổ ngắm những làn nước mưa xiên xiên bị cơn gió mạnh mùa thu bẻ gãy gập và tạt cong, như bão làm cho các bông lúa ngoài đồng bị đổ rạp quần vào nhau.

Mưa vẫn rơi đều đều, tẻ ngắt, không nặng hạt hơn, cũng chẳng ngớt đi, bất chấp những cơn gió giận dữ như bị chọc tức trước sự bình tĩnh của các làn nước đang rơi xuống mặt đất. Gió đang hành hạ một cây nho dại leo xung quanh hàng hiên. Hình như gió muốn bứt hẳn cả cây nho ra, tung nó lên không mà giật, rồi lại quăng phắt xuống như ném một mảnh giẻ rách.

Một chuyến xe điện ba toa chạy ngang qua hàng hiên tới cổng bệnh viện. Thương binh bắt đầu được nghiêng xuống xe.

Các bệnh viện ở đều chật ních, nhất là sau chiến dịch Lutski. Hiện nay người ta phải đặt thương binh nằm cả ở các sà n cầu thang và ngoài hành lang. Tình trạng chen chúc ở các bệnh viện thành phố cũng bắt đầu lan tới cả các bệnh viện phụ sản.

Bác sĩ Zhivago quay lưng lại cửa sổ, ngáp dài vì mệt mỏi, đầu óc trống rỗng. Đột nhiên chàng nhớ rằng có một nữ bệnh nhân mới chết ở khoa ngoại của bệnh viện Crestovodvigien là nơi chàng làm việc. Bác sĩ Zhivago khẳng định rằng bệnh nhân bị bệnh sán gan. Tất cả các bác sĩ khác không công nhận ý kiến đó. Hôm nay, người ta sẽ mổ tử thi. Thực tế ra sao sẽ rõ.

Nhưng tay trợ lý giải phẫu của bệnh viện là một thằng cha nghiện rượu, không biết hẳn sẽ làm ăn thế nào.

Bóng tối xuống nhanh. Bây giờ không thể nhìn rõ cảnh vật bên ngoài cửa sổ nữa. Như có chiếc gậy thần đập một cái làm hiệu, tất cả các cửa sổ đều bừng sáng.

Qua cái ngăn đệm cửa phân cách phòng bệnh của Tonia với hành lang, bác sĩ chủ nhiệm khoa bước ra. Viên bác sĩ sản khoa này là một người to béo, nghe hỏi gì cũng chỉ ngược mắt lên trần và nhún vai. Bộ điệu ấy của ông ta ngụ ý: dù khoa học tiến đến đâu đi nữa, nhưng anh bạn Horasiô của tôi ơi, vẫn có những câu đố hiểm hóc mà khoa học đành bó tay.

Ông ta bước ngang qua chỗ Zhivago đứng, cúi đầu mỉm cười và giơ hai bàn tay to bè, mập mập làm mấy động tác như người đang bơi, ngụ ý rằng phải chịu khó chờ, đoạn ông ta theo hành lang đi tới phòng đợi để hút thuốc.

Lúc ấy, phụ tá của bác sĩ chủ nhiệm khoa bước ra. Ông kia ít lời bao nhiêu thì chị phụ tá này lắm lời bấy nhiêu. Chị ta bảo bác sĩ Zhivago:

- Ở địa vị ông, tôi sẽ về nhà. Mai tôi sẽ gọi điện thoại đến bệnh viện chỗ ông. Việc ấy chắc không bắt đầu sớm đâu. Tôi tin rằng bà nhà sẽ sinh nở tự nhiên, khỏi cần sự can thiệp. Nhưng về phương diện khác, cũng có phần nào lo ngại vì xương chậu hơi hẹp, cái thai lại ở ngôi gáy, bà nhà không thấy đau và ít chuyển bụng. Nói chung, dự đoán bây giờ chưa phải lúc. Tất cả tùy thuộc vào các cơn đau lúc bắt đầu sinh. Mà cái đó thì thời gian sẽ trả lời.

Hôm sau chàng gọi điện thoại hỏi. Người nhắc máy nghe là tay gác cổng của bệnh viện phụ sản. Hẳn bảo bác sĩ đừng buông máy, để hẳn đi hỏi đã. Chàng phải chờ đến mười phút sốt cả ruột, mới thấy tiếng hẳn ta trả lời một cách khiếm nhã và chẳng mạch lạc tí nào: “Người ta bảo tôi nói với ông: bảo lão ta, họ dặn thế, đưa vợ đến sớm quá, lại mà chờ về”. Chàng nổi giận, yêu cầu một người khác hiểu biết công việc hơn, đến trả lời điện thoại. “Triệu chứng chưa rõ ràng - tiếng cô y tá nói trong máy, - xin bác sĩ đừng lo, phải đợi một hai hôm nữa”.

Hai ngày sau, chàng được tin cơn đau đẻ của Tonia đã bắt đầu từ đêm, rạng sáng thì vỡ ối, và bắt đầu các cơn co thắt dữ dội liên tục từ sáng đến giờ.

Chàng đâm bỏ tới bệnh viện phụ sản, và lúc đi ngoài hành lang, chàng nghe thấy tiếng Tonia đang kêu, qua cánh cửa người ta vô ý chỉ khép hờ. Tiếng nàng kêu nghe thật thảm thiết, y như tiếng kêu của người bị xe cán gãy chân đang được lôi từ dưới gầm xe ra.

Chàng không được phép tới bên vợ. Chàng bèn ra đứng bên cửa sổ, vô tình cắn một ngón tay gập lại đến rớm máu. Bên ngoài trời vẫn mưa xiên xiên đều đều như hôm qua và hôm kia. Một bà hộ lý từ trong phòng bước ra, và có tiếng oa oa của trẻ mới sinh từ đó vọng ra theo.

Nàng thoát chết rồi! Nàng thoát chết rồi? - Yuri thăm sung sướng nhắc đi nhắc lại.

- Một chú bé. Con trai. Mẹ tròn con vuông. - Bà hộ lý dài giọng. - Không, lúc này chưa được vào đâu. Bao giờ xong xuôi, người ta sẽ cho ông xem. Ông phải tặng cho bà ấy một món quà đích đáng. Bà nhà đã phải chịu đau rất lâu. Con so mà lại. Con so bao giờ cũng đau tợn.

Thế là nàng thoát chết! Thế là nàng thoát chết, - Yuri đang vui mừng nên không hiểu và hộ lý vừa nói gì, cũng không hiểu tại sao bà ta lại liên kết chàng với việc vừa xảy ra, trong khi chàng có liên quan gì đâu? Cha, - con - chàng chưa cảm thấy có gì đáng hãnh diện trong cái danh hiệu làm cha tự nhiên mà được ấy. Tình phụ tử vừa từ trên trời rơi xuống. Tất cả những cái đó ở ngoài ý thức của chàng. Điều chủ yếu là Tonia, Tonia bị lâm vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, song đã may mắn thoát nạn...

Bác sĩ Zhivago có một bệnh nhân ở gần bệnh viện này. Chàng đi thăm và nửa giờ sau quay lại. Cả hai cửa, cửa từ hành lang vào ngăn đệm cửa và tiếp đến cửa phòng sanh đều hé mở. Không để ý mình đang làm gì, Yuri bước vào ngăn đệm cửa. Ông bác sĩ sản khoa to béo, mặc áo blu trắng, giang hai tay như từ dưới đất chui lên ngay trước mặt Yuri.

- Đi đâu vậy? Ông ta nói khê để sản phụ khỏi nghe thấy, và ngăn Yuri lại. - ông điên hả? Vết thương, máu me, rồi việc sát trùng, đây là chưa nói đến chấn động tâm lý. Hay thật? Cũng đòi là bác sĩ?

- Nhưng tôi có... Tôi chỉ định đứng đây... nhìn qua khe cửa thôi!

- À, nếu thế thì được. Phải vậy chứ. Nhưng chớ có... Cẩn thận đấy. Bà ấy mà trông thấy, thì tôi giết ông!

Trong buồng, hai người đàn bà, cô đỡ và nữ khán hộ, mặc áo blu, đứng quay lưng ra cửa. Trên tay nữ khán hộ là một đứa bé mềm yếu, kêu oe oe, hết co vào lại ưỡn ra, trông như một miếng cao su đỏ sẫm. Cô đỡ đang buộc rốn sau khi tách đứa bé ra khỏi nhau thai. Tonia nằm trên bàn mổ tự động ở giữa buồng. Nàng nằm khá cao. Vì đang xúc động nên Yuri cứ phóng đại mọi sự, chàng có cảm tưởng Tonia nằm cao ngang các giá sách người ta vẫn dùng để đứng mà viết...

Được nâng lên cao gần trần nhà, hơn những người trần tục khác, Tonia chìm trong lớp sương mù của cơn đau đớn vừa trải qua, nàng như đang bốc khói vì mệt rã rời. Nàng nổi cao lên giữa phòng như một con tàu nhỏ bồng bềnh giữa vịnh. Con tàu ấy vừa cập bến và dỡ hàng, sau khi vượt qua biển chết, chớ không biết từ đâu tới lục địa sống những con người mới. Nàng vừa đưa một con người như thế lên bến và đang thả neo nghỉ ngơi với hai bên sườn trống trải, nhẹ nhõm. Cùng nghỉ ngơi với nàng là các thứ buồn, chao và vỏ bọc đã bị hư vì phải chịu đựng thái quá, là sự quên lãng của nàng, là ký ức bị xóa nhòa của nàng - nàng không còn nhớ vừa rồi nàng đã ở đâu, đã bơi qua cái gì và cập bến như thế nào. Và vì không ai biết vị trí địa lý của xứ sở nàng tới thả neo, nên không rõ nên nói với nàng bằng thứ tiếng nước nào.

Ở bệnh viện của chàng, tất cả mọi người thi nhau chúc mừng chàng. “Sao họ biết nhanh thế nhỉ!” - Yuri ngạc nhiên tự hỏi.

Chàng đến phòng bác sĩ điều trị, một gian phòng bị gọi là tửu quán và hồ rác, bởi lẽ từ khi bệnh viện phải nhận quá nhiều bệnh nhân, không còn chỗ nào nữa, mọi người cứ tới đây mà cởi áo khoác, trút giày guốc, bỏ quên đủ thứ mang từ chỗ khác tới, vứt các mẫu thuốc lá và giấy vụn.

Viên trợ lý giải phẫu béo bệu, phù thũng đứng bên cửa sổ phòng, giơ lên trước mặt, ra ngoài sáng, một cái bình nhỏ đựng thứ nước đựng lơ nhờ, nhìn lên trên đôi mắt kính bị trễ xuống, mà xem xét! Ông ta không buồn quay lại phía Yuri, tiếp tục xem xét như cũ, miệng nói:

- Xin chúc mừng ông Zhivago.

- Cám ơn. Tôi rất cảm động.

- Có gì mà cảm ơn. Tôi có công trạng gì đâu. Bác sĩ Pichuskin mổ tử thi đấy. Ai cũng lấy làm lạ. Đúng sán gan ông ạ! Người ta bảo chấn bệnh thể này thì thánh thật! Ai cũng chỉ nhắc đến chuyện này.

Lúc ấy bác sĩ trưởng của bệnh viện bước vào. Ông chào cả hai và nói:

- Bắn quá trời. Không phải là phòng bác sĩ điều trị nữa, mà là hồ rác! À mà ông Zhivago này, không ngờ bệnh sán gan thật! Chúng tôi đã lầm. Xin chúc mừng ông. Nhưng bây giờ đến tin không vui. Quân đội lại

đang xem xét lĩnh vực chuyên môn của ông. Lần này chúng tôi chắc không thể giữ ông lại được nữa. Thiếu nhiều bác sĩ quân y quá. Ông sắp phải hít mùi thuốc súng mất rồi.

14. Chương 04 - Phần 06 + 07

6.

Vợ chồng Pasa Antipop thu xếp cuộc sống ở Yuratin một cách dễ dàng, vượt qua sự trông đợi. Dân chúng vùng này còn giữ ấn tượng tốt đẹp về gia đình nàng ngày trước. Điều đó đã giảm bớt cho Lara những khó khăn thường gặp khi mới chuyển đến sống ở một nơi khác.

Lara bận bịu suốt ngày với đủ thứ việc. Nàng phải trông nom nhà cửa, săn sóc đứa con gái lên ba, bé Katenka. Cô ở gái tóc hung Marphutka dù rất chịu thương chịu khó, cũng không thể giúp chủ làm hết việc. Lara chia sẻ mọi mối quan tâm của chồng. Chính nàng cũng bận giảng dạy ở một trường nữ sinh trung học. Nàng làm lụng không ngơi tay và cảm thấy hạnh phúc. Đây chính là cuộc đời nàng hằng mơ ước.

Nàng thích thành phố Yuratin, nơi sinh trưởng, của nàng. Thành phố quê hương này nằm trên bờ sông Rynva, một dòng sông lớn, tàu bè có thể đi lại ở quãng trung lưu và hạ lưu; ngoài ra, một trong những tuyến đường xe lửa của miền Ural chạy qua thành phố này.

Ở Yuratin, khi các chủ thuyền kéo thuyền lên bờ sông, dùng xe chở vào thành phố, đó là dấu hiệu mùa đông sắp tới.

Thuyền đem về để ở trong sân nhà, và suốt mùa đông sẽ nằm ngoài trời. Ở Yuratin, những chiếc thuyền lật úp làm thành các vệt trắng ở cuối sân cũng có ý nghĩa hết như ở nơi khác người ta thấy đàn sếu bay đi vào cuối thu hoặc thấy những bông tuyết đầu mùa.

Trong sân ngôi nhà vợ chồng Antipop đã thuê, cũng có một chiếc thuyền sơn trắng để lật úp và bé Katenka chơi đùa bên dưới như chơi dưới mái một ngôi nhà nhỏ giữa vườn.

Lara sống hợp với phong tục ở cái góc trời xa xôi này, với tầng lớp trí thức trong vùng là những người quen phát âm “ô” theo kiểu người dân miền Bắc, đi loại ủng da và mặc áo ngoài may bằng nỉ xam, nàng thích sự cả tin ngây thơ của họ. Nàng ưa sống với ruộng đất, với những người dân chất phác.

Trái lại, Pasa, con một người thợ hoả xa Moskva, thì lại nhớ cảnh sống thành thị một cách ghê gớm. Thái độ của chàng đối với người dân Yuratin nghiêm khắc, khác hẳn thái độ của vợ. Chàng khó chịu trước sự thô thiển và dốt nát của họ.

Bây giờ mới thấy rõ chàng có cái khả năng hiếm có là thu thập và ghi nhớ những kiến thức trong sách báo, dù chỉ đọc lướt qua. Trước đây, chàng đã đọc rất nhiều, một phần cũng nhờ Lara trợ giúp. Nhưng mấy năm sống ẩn dật ở tỉnh lẻ, chàng đọc nhiều và mở rộng tầm hiểu biết tới mức chàng cảm thấy ngay cả Lara cũng có vẻ thiếu kiến thức. Chàng cao hơn các bạn đồng nghiệp hẳn một cái đầu và phàn nàn rằng chàng thấy nặng nề khó thở khi ở bên họ. Trong thời kỳ chiến tranh này, lòng ái quốc tầm thường, hơi mù quáng và thịnh hành ở họ không phù hợp với những hình thức phức tạp hơn của lòng ái quốc hiện có ở chàng.

Pasa dù đã nghiên cứu thời cổ đại và hiện giờ chàng dạy tiếng La tinh, cùng môn cổ sử ở trường trung học. Nhưng thiên hướng bẩm sinh về toán học, vật lý và các khoa học chính xác bỗng dưng bùng dậy trong lòng chàng. Bằng con đường tự học, chàng đã nắm vững chương trình đại học về các môn đó.

Chàng mơ ước khi gặp dịp sẽ thi lấy văn bằng mới trước một hội đồng thi ở địa phương, chuyển sang dạy môn toán và đưa gia đình lên sống ở Petersburg. Những đêm thức khuya miệt mài học tập đã làm cho sức khỏe của Pasa sa sút. Chàng bắt đầu bị mất ngủ.

Quan hệ của Pasa với vợ rất tốt, nhưng cũng rất không đơn giản. Lara chiều chuộng, săn sóc chồng rất chu đáo, còn chàng thì không hề mở miệng chê trách nàng. Chàng sợ rằng một lời chỉ trích nhỏ cũng có thể bị nàng hiểu lầm là lời trách móc kín đáo, chẳng hạn nàng có thể nghĩ, chàng thuộc giai cấp bình dân, còn nàng xuất thân từ một gia đình thượng lưu, hoặc trước khi lấy chàng, nàng đã thuộc về người khác. Vì sợ nàng nghi ngờ chàng có ý nghĩ xúc phạm, sai trái nào đó về nàng, nên cuộc sống giữa hai vợ chồng có một

cái gì giả tạo. Người này cố dối xử cao thượng hơn người kia, nhưng cũng vì lẽ đó mà họ chỉ làm ọi chuyện trở nên rắc rối thêm.

Hôm đó, vợ chồng Pasa có khách: mấy giáo viên cùng trường với Pasa, bà giám đốc trường của Lara, một pháp quan của toà án hoà giải, - Pasa cũng đã có lần ngồi ghế pháp quan ở toà án ấy, - và mấy vị khác. Dưới mắt Pasa, tất cả bọn họ đều là những kẻ ngu xuẩn. Chàng lấy làm lạ, thấy Lara tử tế nhã nhặn với hết thầy bọn họ, chàng không thể tin rằng trong số đó lại có ai khiến nàng thành thực ưa thích.

Khi khách khứa đã ra về, Lara mở hết các cửa một lúc lâu cho thoáng khí, quét dọn nhà cửa, rồi xông bếp rửa chén đĩa với Marphutka. Sau khi tin chắc rằng bé Katenka đã được đắp chăn cẩn thận và Pasa đã ngủ, nàng mới nhanh nhẹn cởi áo, tắt đèn và lên giường nằm cạnh chồng, tự nhiên như một đứa trẻ được nằm bên mẹ.

Nhưng Pasa chỉ giả vờ ngủ. Những ngày gần đây chàng bị bệnh mất ngủ. Biết còn phải nằm trần trọc ba, bốn giờ nữa mới chợp mắt được và để trốn mùi thuốc lá do khách khứa để lại, chàng rón rén trở dậy, đội mũ, mặc áo lông, và bước ra đường.

Đêm thu, trời quang và rét buốt. Lớp băng mỏng vỡ vụn, kêu lạo xạo dưới chân chàng. Bầu trời sao toả xuống trái đất tối đen và những đám bùn đóng băng cứng ngắc một thứ ánh sáng xanh lơ lấp lờ như ngọn lửa đốt cồn.

Nhà Pasa ở khu vực đối diện với bến tàu. Đó là ngôi nhà cuối phố, tiếp đó là cánh đồng, có đường xe lửa chạy qua. Gần đường sắt, chỗ đường cái cắt ngang đường xe lửa, có một trạm gác.

Pasa ngồi xuống chiếc thuyền úp ở sân, nhìn lên trời sao. Những ý nghĩ chứa chất trong lòng mấy năm qua bấy giờ trỗi dậy mãnh liệt đến mức đáng ngại. Chàng thấy sớm muộn cũng phải nghĩ cho đến cùng, và tốt nhất là làm việc đó ngay hôm nay.

Không thể kéo dài tình trạng này được, - chàng nghĩ bụng. - Đáng lẽ đã có thể thấy trước chuyện này, nhưng chàng tỉnh ra hơi muộn. Ai bảo nàng cứ để chàng nắm nàng bằng con mắt của một đứa trẻ và tại sao nàng lại cứ uốn nắn chàng theo ý nàng muốn? Sao chàng không đủ khôn ngoan mà xa nàng, khi chính nàng từng tha thiết yêu cầu như vậy, vào mùa đông trước khi cưới? Lẽ nào chàng không hiểu rằng nàng yêu không phải chàng, mà là nàng yêu cái nghĩa vụ cao quý của nàng đối với chàng, cái chiến công được hiện thân của nàng? Có gì giống nhau giữa cái sứ mệnh cao quý, đáng khen ấy với cuộc sống gia đình chân chính? Tai hại nhất là hiện giờ chàng vẫn yêu nàng tha thiết như xưa. Nàng đẹp, đẹp mê hồn.

Và có lẽ tình cảm của chàng cũng chẳng phải là tình yêu, mà chỉ là tấm lòng xao xuyến biết ơn trước sắc đẹp và tâm hồn cao thượng của nàng chăng? Trời ơi, người hãy thử phân tích xem nào! Thế này thì có quỷ may ra mới hiểu nổi.

Vậy phải làm gì trong trường hợp này? Giải thoát cho Lara và Katenka khỏi tình trạng giả dối ấy chăng? Điều đó thậm chí còn quan trọng hơn việc tự giải thoát ình. Đúng rồi, nhưng bằng cách nào? Ly dị ư? Nhảy xuống sông tự vẫn ư? Chàng đâm ra bực tức - Hừ, chỉ nghĩ vậy. Không đời nào mình hành động như thế. Đã vậy, tại sao mình còn kể đến giải pháp hèn hạ đó, dù chỉ trong ý nghĩ.

Chàng nhìn lên trời như muốn hỏi ý kiến các ngôi sao. Các ngôi sao vẫn lấp lánh, từng chòm bay rải rác, to và nhỏ, màu xanh lơ và ngũ sắc. Bỗng dưng ánh sao bị lu mờ; một quầng sáng rực lên, chiếu vào sân, soi rõ chiếc thuyền chàng đang ngồi, dường như có ai đó tay vung ngọn đuốc chạy từ ngoài đồng vào cổng. Đó là chuyến tàu chở quân sang phía Tây, một trong vô số chuyến vẫn chạy qua đây từ năm ngoái, đang phả lên không trung những cụm khói vàng pha ánh lửa đỏ rực.

Pasa mỉm cười, đứng dậy đi vào nhà ngủ. Chàng đã tìm ra lối thoát hằng mong đợi.

7.

Lara sững sờ và thoát đầu không tin vào tai mình khi nàng biết quyết định của Pasa. - Vô lý. Lại một ý định kỳ quặc đó thôi - nàng nghĩ thầm. - Chả đáng lưu tâm, rồi tự anh ấy sẽ quên đi thôi.

Nhưng hoá ra là chồng nàng đã lo sửa soạn suốt hai tuần lễ rồi, chàng đã gửi các giấy tờ đến phòng tuyển quân, đã có giáo viên thay thế chàng ở trường trung học, và từ thành phố Omsk người ta đã gửi giấy báo tin đồng ý nhận chàng vào trường võ bị. Ngày chàng lên đường đã gần kề...

Lara khóc om lên như một mụ đàn bà bình dân, nàng nắm lấy tay Pasa, lăn xuống đất dưới chân chàng mà kêu:

- Pasa, Pasa thân yêu! Không có anh, mẹ con em sẽ ra sao? Anh đừng làm thế? Anh đừng đi. Không muốn gì hết, anh cứ để em lo liệu việc đó. Mà anh đã đi khám bác sĩ cẩn thận đâu. Tim anh như thế mà đòi đi lính ư? Anh không biết xấu hổ à? Hy sinh cả gia đình vì một trò điên rồ mà không xấu hổ ư? Tình với chả nguyện! Suốt đời anh vẫn chế nhạo thằng Rodion nhà em là một đứa ngu, thế mà bỗng dưng anh lại muốn bắt chước nó à? Đang yên đang lành lại muốn kéo lê thanh gươm và lên mặt sĩ quan. Pasa, anh làm sao vậy? Em không còn nhận ra anh nữa? Ai đã xui xiể anh? Hay là anh quẩn trí? Nói đi, em xin anh hãy vì Chúa mà nói cho thực lòng, chớ có đọc những câu đang thịnh hành. Nước Nga đâu còn cần những thứ đó kia chứ?

Đột nhiên nàng hiểu rằng vấn đề hoàn toàn không phải ở chỗ đó. Vốn không quen nhận thức các chi tiết, nàng đã nắm bắt được điều cốt yếu. Nàng đã đoán biết rằng Pasa đã hiểu lầm thái độ của nàng đối với chàng. Chàng đã không thấy giá trị của tình cảm người mẹ mà suốt đời nàng vẫn đem hoà lẫn vào tình yêu của nàng đối với chàng, chàng không hiểu rằng một tình yêu như thế sâu đậm hơn tình yêu thông thường của một người vợ.

Nàng cắn môi, dần dỗi như kẻ bị đòn, không nói thêm nửa lời, yên lặng nuốt nước mắt, bắt tay chuẩn bị cho chồng lên đường...

Khi chàng đi rồi, nàng có cảm tưởng cả thành phố trở nên vắng lặng, thậm chí quạ trên trời cũng ít hơn. “Thưa bà, thưa bà”, - Marphutka gọi mà chẳng được nàng trả lời. “Mẹ, mẹ ơi!” - Katenka cứ luôn miệng bập bẹ và nín áo nàng. Đây là thất bại cay đắng nhất trong cuộc đời nàng. Những hy vọng cao quý, trong sáng nhất của nàng đều bị sụp đổ.

Qua những lá thư từ Sibiri gửi về, Lara được biết khá rõ về chồng. Không bao lâu sau khi rời bỏ gia đình, chàng đã thấy rõ hơn, phần nào sáng mắt ra. Chàng vô cùng thương nhớ vợ con. Vài tháng sau, chàng được phong cấp thiếu úy trước thời hạn, và, cũng bất ngờ như thế, được sung vào quân thường trực. Chuyển tàu tốc hành đưa chàng ra mặt trận không chạy qua Yuratin, và ngay cả khi qua Moskva, Pasa cũng chẳng đủ thời gian ghé thăm bất cứ ai.

Bắt đầu có thư của chàng từ mặt trận gửi về, nghe có vẻ phấn chấn và đỡ buồn hơn những lá thư hồi còn ở trường võ bị Omsk. Pasa muốn vượt trội hơn mọi người. Chàng định khi lập được chiến công hoặc nếu bị thương nhẹ, chàng sẽ xin phép về thăm gia đình. Dịp đó chẳng mấy lúc đã tới. Sau cuộc đột phá, mà sau này người ta gọi là cuộc đột phá của Brusilov quân Nga chuyển sang thế công, không nhận được thư của Pasa nữa. Lúc đầu, Lara chẳng mấy lo ngại. Nàng cho rằng Pasa không viết vì chiến sự đang lan rộng, hơn nữa chàng cũng đang vất vả trên đường hành quân.

Đến mùa thu, cuộc tấn công tạm ngừng, bộ đội trụ lại trong chiến hào. Nhưng Pasa thì vẫn biệt tăm tin tức. Lara bắt đầu lo lắng. Nàng dò hỏi tin tức ở Yuratin, rồi viết thư về Moskva và ra mặt trận theo hòm thư dã chiến của đơn vị chàng. Không chỗ nào người ta biết gì về chàng; không chỗ nào trả lời nàng.

Từ lúc chiến tranh nổ ra, cũng như nhiều phụ nữ có thiện tâm trong vùng, mỗi khi có giờ rảnh rỗi, Lara lại tới giúp việc ở quân y viện đóng tại Yuratin. Nàng chăm chỉ học theo lớp y tá và đã thi lấy bằng ở quân y viện đó.

Lara xin nghỉ việc sáu tháng ở trường, giao cho Marphutka trông nom nhà cửa ở Yurahn, rồi đem con lên Moskva. Đến đó, nàng trao bé Katenka cho Lipa nhờ trông nom hộ; chồng cô này là kỹ sư Phrizendang, quốc tịch Đức, lúc ấy bị giam ở Upha với đám tù binh dân sự.

Lara định ninh rằng mọi việc tìm kiếm từ xa đều vô ích, nên nàng quyết định đến tận vùng mới xảy ra chiến sự để tìm chồng. Với mục đích ấy, nàng đã xin một chân nữ y tá trên đoàn tàu quân y đi qua Liski đến Mezo-Labor sát biên giới Hungary... Đó là nơi Pasa đã viết lá thư cuối cùng cho nàng.

15. Chương 04 - Phần 08 -> 11

8.

Một chuyến tàu vệ sinh quân y được trang bị bằng tiền quyên góp của Ủy ban cứu trợ thương binh do quân chúa Tachiana đứng đầu, đã tới mặt trận, nơi đặt bản doanh của bộ tham mưu sư đoàn. Chuyến tàu dài dằng dặc, gồm nhiều buồng tắm hơi xấu xí. Trong toa hạng nhất, có mấy vị khách, vài nhà hoạt động xã hội ở Moskva mang quà tặng đến cho binh lính và sĩ quan. Misa Gordon cũng có mặt trong số người đó. Anh được biết bệnh viện sư đoàn, nơi có người bạn thiếu thời của anh là bác sĩ Zhivago đang phục vụ, theo chỗ anh biết, hiện đóng ở một làng gần đó.

Misa đã xin được phép đi lại ở vùng ven mặt trận, và sẵn giấy thông hành trong tay, nhân có chiếc xe ngựa chạy đến làng ấy, anh liền đi thăm bạn.

Bác đánh xe không rõ là người Bạch Nga hay người Lidva, nói tiếng Nga không thạo. Vì lo sợ gián điệp nên câu chuyện giữa hai người chỉ bó hẹp trong vài câu nói chung chung, ai cũng biết. Cần phải tỏ ta mình có tinh thần cao, nên rất khó chuyện trò. Gần suốt quãng đường, bác đánh xe và ông khách cứ ngồi lăm lè, chẳng ai nói gì với nhau.

Ở bộ tham mưu, nơi người ta đã quen đi chuyển cả từng đạo quân và tính khoảng cách hàng trăm dặm một, người ta nhất quyết với Misa rằng cái làng nọ ở gần đâu đây, chỉ cách độ hai mươi, hai mươi lăm dặm gì đó. Thực ra, phải lặn lội hơn tám chục dặm.

Suốt thời gian đi đường, phía bên trái, chân trời dội lên những tiếng nổ ầm ầm, vang rền, ghê sợ. Misa chưa bao giờ thấy động đất. Nhưng anh nghĩ rất đúng, khi so sánh những tiếng nổ ở xa do pháo địch bắn ra đó với sự động đất và tiếng gầm của núi lửa đang hoạt động. Suốt từ tối đến sáng, góc trời phía đó cứ đổ rục những ánh lửa bập bùng.

Bác đánh xe chở Misa qua các xóm làng bị tàn phá. Một số làng, dân chúng đã bỏ đi hết, ở một số làng khác, người ta ẩn trong những cái hầm đào sâu xuống đất. Làng xóm hoá thành những đồng rác và gạch vụn xếp thành dãy dài thay thế những ngôi nhà thuở nào. Có thể đưa mắt nhìn khắp làng, từ đầu này đến đầu kia, từ xóm này đến xóm kia như nhìn một hoang mạc không một bóng cây. Có những bà già lẩn quẩn bên các đồng gạch vụn là khu nhà cũ của mình, tìm bới trong đồng tro một vật gì đó hoặc đem giấu đi. Họ tưởng vẫn còn các bức tường xung quanh tránh cho họ khỏi những con mắt dòm ngó. Họ ngẩng lên, đưa mắt đón và tiễn Misa như muốn hỏi xem loài người sắp tỉnh ngộ chưa và bao giờ mới được trở lại cuộc sống yên ổn thanh bình.

Ban đêm, chiếc xe gặp một toán quân tuần tiễu. Họ ra ệnh Cho xe phải quay trở lại một quãng, rồi bỏ đường lớn mà đi vòng khu vực trước mặt. Bác đánh xe không thuộc đoạn đường mới, thành thử loanh quanh mất đứt hai tiếng đồng hồ.

Rạng sáng, họ đến một làng có tên gọi đúng như người ta mách. Nhưng dân làng chẳng biết gì về bệnh viện họ đang tìm.

Sau mới vỡ lẽ là vùng này có hai làng trùng tên. Trời sáng rõ thì họ đến nơi. Vừa tới đầu làng, Misa đã ngửi thấy mùi thuốc, mùi iodofo. Anh tưởng không phải ngủ lại, chỉ ở chơi một ngày với bác sĩ Zhivago, rồi đến tối sẽ trở về với phái đoàn đang ở nhà ga. Tình thế đã giữ chân anh ở lại hơn một tuần lễ.

9.

Mấy ngày đó, tình hình ở mặt trận bắt đầu thay đổi. Đã xảy ra những chuyển biến bất ngờ. Phía Nam, nơi Misa tới, một binh đoàn của ta đã tấn công quân địch và một số đơn vị đã chọc thủng chiến tuyến của chúng. Phát huy thắng lợi, các đơn vị đó liền thọc sâu vào sau lưng địch. Mấy đơn vị trợ chiến của ta bám theo, mở rộng thêm mũi đột phá, nhưng toán quân tiên phong đã tiến, quá xa, khiến họ bị tụt lại và bị bắt làm tù binh. Thiếu úy Pasa Antipop rơi vào tay địch trong hoàn cảnh đó Một nửa đại đội của chàng đầu hàng, chàng cũng phải hàng theo.

Có nhiều tiếng đồn sai về chàng. Người ta coi rằng chàng đã chết vùi trong một hố đại bác. Đây là theo lời một người quen của chàng là trung úy Galiulin, cùng một trung đoàn với chàng. Nghe đâu Galiulin đứng ở chòi quan sát, qua ống nhòm đã nhìn thấy Pasa ngã xuống giữa lúc đang dẫn binh lính xung phong.

Trước mắt Galiulin là cảnh tượng thông thường của một đơn vị đang tấn công. Đơn vị tiến nhanh, gần như chạy, qua một cánh đồng ngăn cách ta và địch, có những cây ngải hương khô đang đung đưa trước gió thu và những cây ké gai lẫm lĩ chia các gai nhọn lên không. Bằng cuộc tấn công táo bạo ấy, đơn vị phải buộc quân Áo xông ra đánh xáp lá cà, hoặc họ phải dùng lựu đạn tiêu diệt những tên địch nấp trong dãy chiến hào trước mặt. Bộ đội có cảm tưởng cánh đồng kéo dài vô tận. Đất lún dưới chân họ như đất đầm lầy. Thiếu úy của họ lúc đầu chạy trước, sau đó lùi xuống ngang hàng với họ, tay vung khẩu súng ngắn trên đầu, miệng há rất to hô “xung phong”, nhưng cả người hô lẫn các binh sĩ chạy bên cạnh đều chẳng nghe thấy gì. Cứ chạy một quãng, họ lại nằm xuống, rồi lại chồm dậy, vừa chạy vừa reo hò. Cứ mỗi lần như thế, lại có vài người cũng phục xuống như các người khác, song điệu bộ giống như thân cây bị đốn ngã trong rừng: đó là những người trúng đạn và không thấy họ đứng dậy nữa.

- Bắn xa quá. Gọi điện cho pháo binh biết đi. - Galiulin lo ngại bảo viên sĩ quan pháo binh đứng bên cạnh.
- À mà thôi. Bắn xa thế cũng phải.

Lúc ấy đơn vị tấn công đã tới sát chiến hào quân địch. Đại bác ngừng bắn. Trong giây phút yên lặng tiếp theo, trái tim những người đứng ở chòi quan sát đều đập mạnh, nghe thình thịch dồn dập, tựa hồ họ đang ở vị trí của Pasa Antipop, tựa hồ cũng như chàng thiếu úy, họ đang dẫn quân đến sát mép chiến hào quân Áo và chỉ trong giây lát sẽ phải chứng tỏ sự khôn khéo và can đảm phi thường. Vừa lúc ấy, hai quả trái phá cỡ 16 inches của Đức nổ liên tiếp trước mặt đơn vị xung phong. Những cột khói đen sì lẫn đất cát tung lên mù mịt.

- Trời ơi! Thôi xong! Thế là hết! - Galiulin tái mặt lắm lắm, cho rằng thiếu úy và anh em binh sĩ đã hy sinh cả.

Quả trái phá thứ ba nổ ngay gần vị trí quan sát khiến cả bọn phải cúi khom người rút về phía sau.

Galiulin nằm ngủ cùng hầm với Pasa. Khi anh em trong binh đoàn dinh ninh Pasa đã chết, thì họ giao cho Galiulin, là người biết rõ Pasa, các đồ dùng của viên thiếu úy để sau này trao lại cho người vợ góa. Trong đồ dùng của Pasa, họ thấy có nhiều tấm ảnh vợ chàng.

Trung úy Galiulin mới đây còn là thiếu úy ở đoàn quân tình nguyện, là con bác lao công Ghimazetdin ở khu nhà Tiverzin, khi còn học nghề nguội đã từng bị đốc công Petr Khudolev hành hạ. Nay anh được thăng cấp cũng lại nhờ kẻ làm khổ mình ngày xưa.

Nguyên đạo được thăng thiếu úy, Galiulin không hiểu sao lại được cử đến một đơn vị đồn trú xa mặt trận, ở một nơi khá đầy đủ và an toàn. Ở đó, anh chỉ huy một đám binh sĩ ốm yếu, có những cựu binh huấn luyện cũng chẳng khỏe mạnh gì hơn, và mỗi sáng anh đứng coi họ tập hàng ngũ là điều họ đã quên từ lâu. Ngoài ra, Galiulin còn phải kiểm tra xem họ có cất lính canh đầy đủ quanh các kho quân nhu hay không. Thật là một cuộc sống nhàn nhã. Chẳng ai đòi hỏi gì thêm ở anh. Bỗng một ngày kia, trong toán binh sĩ bổ sung gồm có những quân nhân các lớp cũ, đưa từ Moskva đến đây, có một người đã khá quen biết là Petr Khudolev.

- Hà, ta lại gặp nhau, - Galiulin nói và cười gằn.

- Thưa thiếu úy, vâng ạ, - lão Petr trả lời, đứng nghiêm và giơ tay chào.

Nhưng câu chuyện đâu chỉ có thế mà xong được. Ngay khi bắt được Petr phạm lỗi trong khi xếp hàng, Galiulin đã quát mắng lão và khi anh có cảm tưởng rằng lão không nhìn thẳng vào anh, anh đã tát cho lão một cái và phạt giam hai ngày đêm, chỉ cho ăn bánh và uống nước lã.

Từ đó, mỗi cử chỉ của Galiulin đều toát ra cái ý trả thù cho chuyện ngày xưa. Nhưng trả thù theo cái lối lợi dụng chức vụ chỉ huy như thế là một trò chơi quá dễ dàng và không cao thượng. Làm thế nào bây giờ? Chỉ có cách một trong hai người phải đi nơi khác. Nhưng một sĩ quan viện cớ gì để đẩy một binh sĩ ra khỏi đơn vị của mình, và đẩy đi đâu, nếu không tổng về đội trừng giới? Mặt khác, Galiulin biết bịa ra lý do gì để chính mình xin chuyển? Viện cớ công việc ở đơn vị đồn trú buồn tẻ và vô ích, Galiulin bèn xin được ra mặt trận. Điều đó làm cho cấp trên có ấn tượng tốt về anh, rồi ngay trong lần thực thi công vụ tiếp theo, anh đã bộc lộ các đức tính khác hẳn của mình, chứng tỏ đáng mặt một sĩ quan giỏi. Thế là nhanh chóng anh được thăng từ thiếu úy lên trung úy.

Galiulin biết Pasa Antipov từ dạo ở gia đình Tiverzin. Hồi đó, năm 1905, Pasa sống ở nhà Tiverzin sáu tháng, cậu bé Yuxupka Galiulin thường đến chơi với Pasa, nhất là vào các dịp lễ, và cũng được gặp Lara ở đây một vài lần. Từ bấy, anh không biết tin gì về họ nữa. Hôm Pasa từ Yuratin tới gia nhập trung đoàn, Galiulin kinh ngạc trước sự thay đổi quá nhiều của người bạn cũ. Cậu bé bẽn lẽn, nhút nhát như con gái, nghịch ngợm và ưa sạch sẽ ngày xưa đã biến thành một người lầm lì, khinh đời, biết đủ thứ trên đời và dễ nổi quạu. Một người rất thông minh, can đảm, trầm lặng và hay giấu cợt. Đôi khi nhìn Pasa, Galiulin quả quyết rằng trong ánh mắt nặng nề của chàng như ở bên trong cửa sổ, có thể nhìn thấy một người thứ hai nữa, một ý nghĩ lảng động trong đó, hoặc là nỗi nhớ con, hoặc là khuôn mặt người vợ chẳng hạn. Pasa như kẻ bị bùa mê trong chuyện cổ tích. Và bây giờ Pasa đã hy sinh. Galiulin chỉ còn giữ các thứ giấy tờ, các bức ảnh của Pasa và bí mật về sự thay đổi của chàng.

Sớm muộn các bức thư của Lara hỏi thăm tin chồng của phải tới tay Galiulin. Anh đã chuẩn bị trả lời nàng. Nhưng lúc đó tình hình mặt trận đang nóng bỏng. Trả lời đúng sự thực thì anh không đủ can đảm. Anh muốn chuẩn bị dần dần cho nàng đón tin dữ. Vì thế anh cứ lần nữa không gửi đi một bức thư dài và tỉ mỉ, mãi đến một ngày kia, anh hay tin nàng đang làm y tá ngoài mặt trận. Bây giờ anh chẳng biết gửi thư cho nàng theo địa chỉ nào nữa.

10.

- Thế nào cậu? Liệu hôm nay có ngựa không? - Misa hỏi bác sĩ Zhivago, khi chàng về ăn trưa ở căn nhà gỗ xứ Galisi.

- Ngựa với nghèo gì kia chứ? Đang bị bao vây mà anh đòi đi đâu? Chúng mình đang ở giữa một tình trạng hỗn loạn. Không ai hiểu ra sao cả. Ở phía Nam, quân ta đã vòng ra sau lưng địch hay là chọc thủng trận tuyến địch ở một số điểm, mà cũng vì thế quân ta bị phân tán, đã sa vào vòng vây của địch. Trái lại, ở phía Bắc, quân Đức đã qua sông Sventa, ở một khúc mà người ta vẫn coi là không thể nào vượt qua nổi. Quãng một quân đoàn kỵ binh. Chúng đang phá hoại các tuyến đường sắt, tiêu huỷ các khi quân nhu của ta và theo ý tôi, chúng đang bao vây chúng ta. Đây, tình hình như thế đấy. Còn ngựa xe gì nữa.

- Thôi, Karpenko, nhanh tay lên, dọn đồ ăn đi chứ! Lẹ lẹ tay lên nào! Hôm nay có món gì vậy? A, món chân bê! Tuyệt!

Đơn vị quân y gồm bệnh viện và các bộ phận phụ thuộc, nằm rải rác trong một cái làng may mắn còn được an toàn. Những ngôi nhà làm theo kiểu miền Tây, có những cửa sổ hẹp, nhiều cánh chạy dài suốt dọc tường, vẫn còn nguyên vẹn cả.

Lúc ấy, đang là những ngày đầu thu nắng vàng oi bức. Ban ngày các bác sĩ và sĩ quan mở toang các cửa sổ là luôn tay giết ruồi. Ruồi bay từng đàn đen đen, bò trên bậc cửa sổ và trên trần nhà thấp quét vôi trắng. Mọi người phan áo, nhể nhại mồ hôi, giải khát bằng nước trà nóng hoặc món nước canh nóng bỏng cả miệng. Ban đêm, họ ngồi xõm trước cửa bếp lò để mở, thổi mãi vào dùm than bị tắt dưới những thanh củi ẩm không chịu bắt lửa, vừa chảy nước mắt vì khói, họ vừa mắng nhiếc đám lính hầu không biết nhóm lò cho tử tế.

Đêm yên tĩnh. Misa và Yuri nằm đối diện nhau trên hai tấm ván dài kê sát hai bên tường. Giữa họ là bàn ăn và chiếc cửa sổ hẹp, chạy dài suốt từ tường bên này sang tường bên kia.

Căn buồng quá nóng và mù mịt khói thuốc lá. Họ đã mở mấy khuôn cửa kính ở hai đầu cửa sổ để hút cái không khí mát mẻ đêm thu đang làm ặt kính đổ mồ hôi.

Cũng như mấy ngày qua, hai người nằm tán chuyện với nhau. Chân trời phía mặt trận vẫn đỏ rực như mọi khi, xen giữa tiếng đại bác nổ đều đều không ngớt, thỉnh thoảng lại dội lên tiếng nổ nặng nề, trầm mạnh hơn như cây đất đá lên. Mỗi lần như thế, Yuri lại ngắt câu chuyện như kính nể tiếng nổ đó.

Chàng ngừng lời một chút rồi nói: “Đại bác Bectha của bọn Đức cỡ 16 inches, nặng ngót một tấn”, và khi trở lại câu chuyện, chàng thường quên mất vấn đề hai người đang bàn.

- Trong làng lúc nào cũng có cái mùi ấy nhỉ? Misa hỏi. - Ngay hôm mới đến, mình đã để ý tới. Mùi lò rọ, nhạ và lợm như mùi chuột.

- À tôi hiểu anh định nói cái gì rồi. Đó là mùi cây gai. Ở đây nhiều ruộng gai lắm. Bản thân cây gai cũng

đã có mùi xác chết, dai dẳng khó chịu. Hơn nữa, trong khu vực chiến sự, có những người lính bị chết nằm giữa đám cây gai, lúc xác đã rửa mới phát hiện ra. Ở đây chỗ nào cũng có mùi xác chết, đó là điều dĩ nhiên thôi. Đây, lại có tiếng pháo Beetha. Anh nghe thấy chứ?

Trong mấy ngày đó, họ đã đề cập đủ mọi chuyện trên đời Misa đã biết quan niệm của bạn về chiến tranh, về tinh thần của thời đại. Yuri kể rằng chàng đã phải cố gắng lắm mới quen dần với thứ lô gíc đẫm máu của sự tiêu diệt lẫn nhau, với hình dạng của các thương binh, nhất là trước một số vết thương ghê sợ do tiến bộ kỹ thuật quân sự thời nay gây ra, làm cho những người sống sót bị tàn phế hoặc trở thành một đồng thiet bầy nhầy.

Mỗi ngày Misa lại theo bác sĩ Zhivago đến một khu vực nào đó và cũng nhờ bác sĩ mà anh được thấy đôi điều. Hẳn là Misa cũng ý thức được tính chất vô luân của một kẻ nhàn rỗi đi xem sự can đảm của người khác, xem họ, những người khác ấy bằng sự cố gắng phi thường của ý chí, đang chiến thắng nỗi sợ chết, đang hy sinh và liều mình như thế nào. Nhưng cứ ngồi thờ dài thì cũng chẳng cao thượng gì hơn. Anh cho rằng cần phải xử sự phù hợp với cái hoàn cảnh mà cuộc sống đẩy mình vào xử sự một cách tự nhiên và trung thực.

Về chuyện có thể ngắt đi khi nhìn thấy thương binh, anh đã nghiệm thấy qua chính bản thân mình, khi đi thăm một chi đội lưu động của Hội chữ thập đỏ đang hoạt động xa hơn về phía Tây, tại một trạm cứu thương đặt gần tiền duyên.

Họ tới ven một cánh rừng lớn đã bị đại bác tàn phá mất một nửa. Cạnh một bụi cây bị giẫm nát, có cái giá pháo bị bể quần vớt chống chơ. Một con ngựa buộc bên gốc cây. Ngôi nhà gỗ của trạm kiểm lâm ở sâu phía trong rừng đã bay mất nửa mái. Trạm cứu thương đặt trong văn phòng trạm kiểm lâm và hai căn lều lớn bằng vải bạt, dựng bên kia đường, giữa rừng.

- Đáng lẽ tôi không nên đưa anh tới đây, - bác sĩ Zhivago nói. - Các chiến hào chỉ cách chỗ này độ một dặm rưỡi hay hai dặm, còn các khẩu đội pháo của ta bố trí ở đằng kia, sau khu rừng này. Anh có nghe thấy gì không? Xin đừng làm bộ anh hùng nữa. Anh đang sợ hết hồn, điều đó tự nhiên thôi. Tình hình có thể biến đổi bất cứ lúc nào. Đạn pháo bay đến tận đây à xem.

Cạnh đường có mấy binh sĩ trẻ tuổi, vẻ mệt mỏi, người đầy bụi cát, áo ướt đẫm mồ hôi dính vào vai và ngực, nằm sấp hoặc nằm ngửa trên mặt đất, chân đi giày ống nặng nề gang ra. Đây là số còn lại của một tiểu đội đã bị thiệt hại nặng. Họ mới được thay phiên sau bốn ngày đêm chiến đấu, được đưa về hậu tuyến nghỉ ngơi một chút. Họ nằm trơ như gỗ đá, mệt đến nỗi không đủ sức mỉm cười hay tán chuyện tiểu lâm, và chẳng ai ngoảnh đầu nhìn khi nghe có tiếng xe ngựa đang lộc cộc chạy tới. Đó là người ta chở thương binh đến trạm cứu thương trên mấy chiếc xe ngựa không có lò xo, khiến những kẻ bất hạnh nằm trên xe bị xóc nảy lên, không gãy cốt xương thì cũng lộn từng phèo cả ruột gan. Họ sẽ được sơ cứu bằng bó vôi vã và trong một vài trường hợp đặc biệt cần thiết, sẽ được giải phẫu chớp nhoáng. Tất cả số thương binh ấy vừa được đưa ra khỏi cánh đồng phía trước chiến hào, cách đây nửa giờ, nhân lúc tiếng súng tạm yên. Quá nửa số người bị thương đã bất tỉnh. Các xe ngựa tới trước thềm văn phòng, người ta mang cáng ra khiêng thương binh trên xe, đưa vào nhà. Một cô y tá ngấp nghé ở cửa một chiếc lều, tay giữ hai vạt cửa lều cho khỏi hé ra. Bây giờ không phải phiên trực của cô, cô được rảnh. Phía sau hai cái lều, có hai người đàn ông đang to tiếng cãi lộn. Cánh rừng thoáng và rộng dội lại tiếng quát tháo của họ, nhưng không nghe rõ lời họ. Khi người ta đưa xe thương binh tới cả hai từ trong rừng đi ra, về phía trạm cứu thương. Đây là một sĩ quan trẻ tuổi đang nổi xung với bác sĩ của chi đội Chữ thập đỏ: Chàng ta muốn biết mấy khẩu đội pháo binh đặt trong cánh rừng này lúc trước, nay đã chuyển đi đâu. Bác sĩ không biết, vì việc đó chẳng liên quan gì tới ông ta. Ông yêu cầu viên sĩ quan đừng quấy rầy và to tiếng với ông như thế nữa, vì người ta đã chở thương binh tới và ông phải làm việc ngay bây giờ, nhưng viên sĩ quan không chịu yên, lại còn nhếch máng cả Hội chữ thập đỏ, cả bộ đội pháo binh lẫn hết thấy mọi người trên đời. Yuri lại gần vị bác sĩ. Họ chào nhau và bước vào nhà. Chàng sĩ quan nói giọng lớ ngớ người Tarta vẫn tiếp tục lớn tiếng chửi bới. Chàng ta cỡi dây buộc con ngựa ở gốc cây, nhảy lên yên và phóng vào sâu trong rừng. Cô y tá nọ cứ nhìn theo chàng ta mãi.

Bỗng mặt cô nhăn nhúm lại vì kinh hãi.

- Các anh làm gì thế? Các anh điên rồi, - cô thét lên với hai thương binh nhẹ đang len lỏi giữa các chiếc cáng đi vào trạm cứu thương, đoạn cô chạy ra ngoài lều đuổi theo hai anh kia.

Trên chiếc cang có một người bị một vết thương kinh khủng. Bác ta bị một mảnh vỏ đạn đập vào mặt, khiến lưỡi và răng hoá thành một đồng máu me be bét, mảnh vỏ đạn nằm kẹt giữa khung xương hàm thay thế ột bên má đã vắng đi mất. Bác ta rên lên những tiếng ngắn, giật cục, ề ề không còn ra tiếng người, ai nghe cũng phải hiểu đó là lời bác ta van xin người ta hãy làm cho bác chết ngay đi, để chấm dứt cho nhanh cái khổ hình cứ kéo dài mãi ấy.

Cô y tá tưởng hai thương binh nhẹ đi bên cạnh chiếc cang bác ta, nghe tiếng rên xiết đã động lòng thương, đang định dùng tay lôi cái dầm sắt ghê sợ kia ra.

Này, các anh làm gì thế? Đây là việc của bác sĩ mổ xẻ, mà phải có dụng cụ riêng mới được! Nếu đáng mổ! (Lạy Chúa, Lạy Chúa, xin Chúa gọi người này về với Chúa, Chúa đừng để con nghi ngờ sự hiện hữu của Người!).

Một phút sau, khi người lính trọng thương kia được khiêng lên thêm nhà, bác ta rú lên một tiếng, rùng mình rồi trút hơi thở cuối cùng.

Người vừa chết đó là binh nhì dự bị Ghimazetdin, chàng sĩ quan to tiếng trong rừng là con trai bác ta, trung uý Galiulin, cô y tá là Lara, còn Misa và bác sĩ Zhivago là hai người mục kích. Tất cả có mặt nơi đó, đứng gần nhau, có những người không nhận ra nhau, có những người chưa biết nhau bao giờ, có cái sẽ mãi mãi nằm trong vòng bí ẩn, có cái phải chờ một dịp khác, một cuộc gặp gỡ khác mới tỏ lộ ra.

11.

Thật lạ lùng, ở khu vực này các làng mạc vẫn còn nguyên vẹn. Chúng tạo thành một hòn đảo nhỏ nguyên vẹn giữa biển tàn phá. Misa và Yuri đang trên đường về nhà. Mặt trời sắp lặn.

Tại một làng họ đi qua, có một tên lính Cô-dắc trẻ tuổi đứng giữa tiếng cười ủng hộ của đám đông xúm quanh, đang ném một đồng xu lên trời và bắt một lão già Do Thái râu tóc đã bạc mặc áo dài, phải giơ tay, mà bắt. Ông lão không sao bắt được đồng xu cứ lọt qua kẽ mấy ngón tay xò ra một cách thảm hại, rơi xuống đất bùn. Mỗi lần ông lão cúi nhặt, tên lính lại thừa dịp phát vào mông ông lão một cái, bọn người đứng xem lại ôm bụng cười chảy cả nước mắt. Trò chơi chỉ có thế. Hiện giờ, nó vô hại, nhưng ai dám đảm bảo rằng nó sẽ không đi đến chỗ nguy hiểm hơn. Bà cụ già, vợ ông lão trong ngôi nhà gỗ trước mặt chạy ra, giơ tay về phía chồng mà kêu, rồi lại sợ sệt chạy về ẩn trong nhà. Hai bé gái nhỏ bám cửa sổ nhìn ông của chúng mà khóc.

Người đánh xe thấy cảnh tượng tức cười, bèn cho ngựa đi thủng thẳng để hai ông khách coi chơi. Nhưng bác sĩ Zhivago đã lên tiếng gọi tên lính tới quở trách nặng lời và truyền cho hắn chấm dứt ngay trò ăn hiếp.

- Thưa ngài, vâng ạ, - tên lính vội thưa - Tôi làm như thế không có ý gì xấu ạ. Thưa chỉ để vui một chút thôi ạ.

Misa và Zhivago tiếp tục quãng đường còn lại trong im lặng. Đến lúc trông thấy làng họ ở, Zhivago mới nói:

- Thật là khủng khiếp. Anh vị tất có thể tưởng tượng hết nỗi cay đắng của dân Do Thái trong cuộc chiến tranh này, một cuộc chiến tranh diễn ra ở ngay các tỉnh miền Tây, nơi người Do Thái buộc phải định cư. Và để bù cho những nỗi khổ sở, nạn sưu thuế nặng nề, sự cướp bóc tàn tệ mà họ phải hứng chịu, người ta lại còn tàn sát, phỉ báng họ, buộc tội cho họ thiếu tinh thần ái quốc. Thử hỏi họ lấy đâu ra cái tinh thần ấy, trong khi ở phía quân thù họ được hưởng đủ mọi quyền, còn ở bên chúng ta, họ chỉ toàn bị đàn áp. Chính lòng căm ghét của chúng ta đối với họ cũng dựa trên một mâu thuẫn. Điều làm chúng ta bức tức lại cũng chính là lý do khiến ta phải xúc động và có cảm tình với họ. Cảnh sống nghèo túng, đăm bạc của họ, tình trạng yếu hèn không đủ sức chống chọi của họ. Thật là khó hiểu. Có một định mệnh gì trong đó.

Misa không trả lời bạn.

16. Chương 04 - Phần 12 -> 14

12.

Lúc này họ lại đang nằm trên hai tấm ván dài kê song song, ở hai đầu chiếc cửa sổ chạy dọc đường. Đêm đã xuống, họ đang trò chuyện.

Zhivago kể cho Misa nghe câu chuyện chàng đã được trông thấy Sa hoàng như thế nào. Chàng kể chuyện rất có duyên.

Dạo đó là mùa xuân đầu tiên chàng sống ngoài mặt trận. Bộ tham mưu của đơn vị mà chàng được điều tới, đóng trên núi Karpat, trong một lòng chảo có con đường dẫn xuống phía thung lũng thuộc Hungary, do đơn vị đó án ngữ.

Ở đáy lòng chảo có một nhà ga xe lửa. Zhivago tả phong cảnh nơi đó khá tỉ mỉ: những quả núi có, thông và tùng mọc trùng trùng điệp điệp, có những đám mây trắng giăng trên sườn núi, những tảng đá hoa cương và phiến nham màu xám nổi lên, tạo thành các vệt lốm đốm giữa rừng cây, trông như các vết sần hay trụi lông trên một tấm da thú. Một buổi sáng tháng tư ảm đạm. xám xịt và ẩm ướt như các tảng phiến nham, xung quanh bị những chỏm núi cao dồn ép nên trời im gió và rất ngọt ngào. Một cái lò hấp. Hơi nước dề nặng phía trên khu lòng chảo và mọi vật đều bốc hơi, bốc thành những cột khói ngùn ngụt - khói các đầu máy xe lửa trong ga, hơi nước màu xám trên các đồng cỏ, núi màu xám, rừng cây âm u, những đám mây xám xịt.

Những ngày này Sa hoàng đang ở thăm vùng Galisi. Đột nhiên có tin Ngài sẽ đến thăm đơn vị đóng ở đây, đơn vị mà Ngài là tư lệnh danh dự.

Ngài có thể đến bất cứ lúc nào. Trên sân ga, một đội quân danh dự đang sắp hàng nghênh tiếp. Họ đã phải chờ đợi một, hai giờ một lũ người. Rồi thấy hai chuyến tàu chạy nhanh qua, chuyến nọ tiếp chuyến kia, chờ đoàn tùy tùng. Lát sau, đoàn chờ tàu Sa hoàng mới tới.

Hoàng đế có công tước Nicolai Nicolaevich tháp tùng đi duyệt đội ngũ lâm quân. Sau mỗi câu chào của Hoàng đế, nghe nhỏ như tiếng nước sóng sánh trong thùng nước đang lắc lư lại nổi lên tiếng “u-ra” vang như sấm.

Vị hoàng đế mỉm cười bối rối, trông già hơn và mỗi mệt hơn các hình khắc trên các đồng rúp và các tấm huân chương.

Mặt ngài lơ đãng và hơi phì phị. Chốc chốc ngài lại đưa mắt như kẻ có lỗi nhìn về phía công tước Nicolai Nicolaevich. Vì ngài không biết người ta chờ đợi ở ngài cái gì trong trường hợp này. Công tước kính cẩn nghiêng mình ghé vào tai ngài, thậm chí không dùng lời nói, mà chỉ cần nhúu mày hoặc nhún vai là đã đưa hoàng đế ra khỏi cơn lúng túng.

Trông hoàng đế thật thảm hại trong cái buổi sáng tháng tư giữa rừng núi, xám xịt và nóng bức ấy. Và người ta cảm thấy ghê sợ, khi nghĩ rằng cái bộ điệu rụt rè, hốt hoảng và lúng túng kia lại tàng ẩn một bản tính bạo ngược sâu xa, rằng chính cái kẻ nhu nhược ấy lại nắm quyền trừng phạt và ân xá, trời và cõi Ngài phải nói một câu gì đó đại loại như Vinhem đệ nhị: “Trẫm, thanh kiếm của Trẫm và thần dân của Trẫm”, hoặc một cái gì tương tự. Dù sao, nhất thiết phải nói đến quốc dân, hẳn thế. Nhưng anh biết không, ngài rất tự nhiên theo kiểu người Nga, và ngài cao hơn điều tầm thường đó một cách bi thảm. Ở Nga, cái lối đóng kịch ấy là vô nghĩa. Mà đúng là đóng kịch, phải không nào? Tôi còn hiểu, hai tiếng “quốc dân” còn ý nghĩa gì dưới thời César, bấy giờ của ta nói đến dân Goba, hoặc dân Suevơ, hoặc dân Iliri. Nhưng từ đấy nó chỉ còn là một điều bịa đặt dùng làm đề tài cho các bài diễn văn của mấy vị sa hoàng, chính khách, vua chúa: quốc dân, thần dân của ta, dân ta.

Hiện nay mặt trận đầy rẫy đám ký giả, phóng viên. Họ viết các bài “Quan sát”, những câu châm ngôn bình dân, thăm hỏi thương binh, xây dựng một học thuyết mới về tâm hồn quân chúng. Thật đúng một ông “Đalơ” (1) mới, cũng bịa đặt không kém, một thứ bệnh bút cuồng, đa ngôn. Đó là loại thứ nhất. Còn một loại thứ hai nữa. Những câu nhất gừng, “vài nét phác hoạ” thái độ yếm thế, chủ nghĩa hoài nghi. Chẳng hạn có một tay trong đám đó đã viết mấy câu danh ngôn thế này, chính tôi đã đọc: “Một ngày ảm đạm, y hết hôm qua. Suốt từ sáng mưa, lầy lội. Từ trong cửa sổ, tôi nhìn ra đường. Một đoàn tù binh dài dằng dặc, nối đuôi nhau lê bước. Người ta chờ thương binh. Đại bác nổ. Lại nổ nữa, hôm nay cũng giống hôm qua, ngày mai cũng giống hôm nay, và cứ thế mỗi ngày, mỗi giờ đơn điệu...”. Đấy anh xem, văn như thế nghe mới sâu sắc và ý vị chứ! Song tại sao hẳn lại khó chịu với tiếng đại bác?

Đòi hỏi tiếng đại bác phải đa dạng thì thật là một yêu sách quái dị thay vì ngạc nhiên về chính hẳn ta đang ngày này sang ngày khác cứ bắn vào chúng ta hàng trăm những bản liệt kê, những dấu phẩy, những câu nhất gừng? Sao hẳn không chấm dứt quách những tràng kêu gọi bác ái, vội vã tắt bật nhữ rệp nhảy,

kiểu ký giả, ấy đi? Sao hắn không chịu hiểu rằng chính con người hắn phải được đổi mới, chứ không phải đại bác, rằng có ghi dày đặc những điều phi lý trong cuốn sổ tay, hắn cũng chẳng rút ra được ý nghĩa gì, rằng sự kiện sẽ không thành hình, một khi con người chưa thêm một cái gì đó của mình vào, một chút tài khi biến đổi của con người, một chút tưởng tượng.

- Đúng lắm, - Misa ngắt lời bạn. - Bây giờ cậu để mình trả lời về cái cảnh tượng ta đã thấy chiều nay. Tên lính cô-dắc bắt nạt ông già đáng thương kia chỉ là một trong muôn ngàn biểu hiện của sự dè tiện, chỉ dè tiện mà thôi, không hơn không kém.

Ở đây khỏi cần triết lý, chỉ cần vả vào mồm là xong. Cái đó hiển nhiên rồi. Nhưng vấn đề người Do Thái nói chung thì triết học đang lý giải, và khi đó ta thấy triết học hé ra một phương diện bất ngờ. Nhưng về điểm này thì mình sẽ chẳng nói được điều gì mới đối với cậu. Tất cả những tư tưởng ấy ở nơi cậu mình hiểu là từ cha Nicolai mà ra cả.

Cậu hỏi: dân là gì? Có cần chiều chuộng vuốt ve họ không? Người nào không nghĩ đến bản thân, dùng vẻ đẹp và sự toàn thắng của công việc mình làm mà lôi cuốn dân vào thế giới đại đồng, làm cho dân trở nên vinh quang và bất diệt, như thế chẳng hơn sao? Dĩ nhiên là như vậy rồi, khỏi bàn. Vả lại có thể nói gì về các dân tộc trong thời đại Kitô giáo kia chứ? Bởi lẽ không đơn giản là các dân tộc nói chung, mà là những dân tộc đã được hoán cải, biến thái, và vấn đề chính là ở sự hoán cải, biến thái chứ không phải là sự trung thành với các tôn chỉ xưa cũ. Ta hãy nhớ lại kinh Phúc âm. Kinh Phúc âm đã nói gì về vấn đề này? Thứ nhất nó không phải là lời khẳng định: phải thế này, phải thế nọ. Nó chỉ là một đề nghị ngậy thơ và rụt rè: các người có muốn sống theo kiểu mới, chưa từng thấy, hay chẳng? Và tất cả mọi người đã nhận lời, đã bị thuyết phục hàng ngàn năm.

Khi kinh Phúc âm nói rằng trong nước Chúa không có người Hy Lạp, cũng không có người Do Thái, phải chăng điều đó chỉ có nghĩa là hết thảy mọi người đều bình đẳng trước Chúa hay không? Không, nó không đòi hỏi như vậy, các triết gia Hy Lạp, các nhà luân lý học La Mã, các vị tiên tri trong Cựu ước trước nó đã biết cả rồi. Nhưng Phúc âm có ý nói: trong cách sống mới, trong hình thức giao tiếp mới do trái tim con người nghĩ ra và gọi là nước Chúa, không còn các dân tộc nữa, chỉ có những cá nhân con người.

Đấy cậu vừa bảo rằng một sự kiện sẽ trở nên vô nghĩa lý, nếu người ta không đưa vào nó một ý nghĩa. Kitô giáo, phép màu nhiệm của cá nhân chính là thứ phải dựa vào sự kiện, làm cho nó có ý nghĩa đối với con người...

Ta đã nói đến những nhà hoạt động cỡ trung bình, không biết nói gì với cuộc sống và thế giới nói chung; đến những thế lực hạ cấp chỉ mong ợi sự nhỏ nhen hẹp hòi, mong cho lúc nào cũng có vấn đề về một dân tộc nào đó, càng nhỏ càng tốt để dân tộc ấy phải khổ sở vì như vậy mới dễ bề thao túng và làm giàu trên lòng trắc ẩn. Nạn nhân trọn vẹn và hoàn toàn của hiện tượng tự phát đó là dân Do Thái. Tư tưởng dân tộc bóp nghẹt người Do Thái trong cái tất yếu chết người phải là một dân tộc, tiếp tục là một dân tộc, và chỉ là một dân tộc trong suốt những thế kỷ, khi mà nhờ một lực lượng khởi phát từ giữa họ xưa kia, toàn thế giới đã được giải thoát khỏi cái nhiệm vụ thấp hèn ấy. Thật là kỳ quái! Sao điều đó lại có thể xảy ra nhỉ? Ngày hội kia, sự giải thoát khỏi cái tầm thường khốn kiếp kia, sự cất cánh bay vượt lên trên cái ngu dại thường ngày kia, sự giải thoát khỏi cái tầm thường khốn kiếp kia, cái sự cất cánh bay vượt lên trên cái ngu dại thường ngày kia, tất cả những cái đó đã nảy nở trên mảnh đất của họ, đã nói thứ tiếng của họ, đã thuộc về dân tộc. Và họ đã thấy, đã nghe rõ, rồi để lọt đi mất. Sao họ lại để cái tâm hồn mạnh mẽ và đẹp đẽ nhường ấy bỏ đi mất? Sao họ lại có thể nghĩ rằng ở bên cạnh sự chiến thắng và ngự trị của tâm hồn ấy nhất định họ sẽ tồn tại dưới dạng cái vỏ bao trống rỗng của cái phép lạ mà trời đã tặng cho họ? Sự tự nguyện chịu đau khổ ấy có lợi cho ai? Vì ai mà biết bao cụ già, biết bao đàn bà và trẻ con hoàn toàn vô tội, bao con người tinh anh sắc sảo, có khả năng làm điều thiện và giao tiếp một cách chân tình, lại phải chịu cảnh phỉ báng và tàn sát trong bao thế kỷ! Có sao những nhà văn yêu dân của mọi bộ tộc lại bắt tãi và lừa dối như vậy? Vì lẽ nào các bậc thức giả của dân Do Thái lại không đi xa hơn các hình thức quá dễ dàng của cái nỗi đau thương tuyệt vời và của sự sáng suốt mỉa mai? Tại sao, khi liều mình nổ tung ra, vì tính chất bất di bất dịch của nghĩa vụ của họ, như nổi hơi nổ trước áp lực quá mạnh, họ lại không giải tán cái dùm người đang đấu tranh không biết cho cái gì và bị tàn sát chẳng biết vì tội gì? Sao họ không bảo những người ấy: "Hãy tỉnh ngộ đi. Thôi đủ rồi.

Khỏi cần nữa. Đừng giữ cái tên cũ làm gì nữa, hãy tản mát đi.

Hãy ở với tất cả mọi người. Các bạn là những người Cơ đốc giáo đầu tiên và ưu tú nhất. Các bạn chính là cái mà bọn người tồi tệ nhất, yếu ớt nhất trong số các bạn đã đem đối lập với các bạn.

Chú thích:

(1) Đalơ V. I (1801 - 1872) nhà văn Nga, tác giả Bộ từ điển tiếng Nga đầu tiên gồm 4 tập, viện sĩ hàn lâm khoa học Petersburg.

13.

Hôm sau, lúc về ăn trưa, Zhivago bảo Misa:

- Anh nóng lòng sốt ruột muốn đi thì sắp được đi rồi. Tôi không thể nói là anh may mắn, vì chúng ta bị tấn công hoặc bị thua thì coi là dịp may sao được. Đường đi về phía Đông không bị cản trở, nhưng về phía Tây, địch đang ép sát quân ta.

Tất cả các trạm quân y đã được lệnh di chuyển. Chỉ mai hay một là chúng tôi nhổ trại. Đi đâu, không rõ. Biết mà, này cậu Karpenko, quần áo của ông Misa, cậu lại chưa giặt rồi. Lần nào cậu cũng viện lý do: thưa ông, tại cái bà ấy, thưa ông, cái bà mà... Nhưng nếu có hỏi cậu bà ấy là bà nào thì cậu cứng lưỡi, đồ lưỡi!

Không để ý đến người lính hầu đang áp úng thanh minh và tới thái độ khó chịu của Misa vì phải mặc nhờ quần áo của bạn và lên đường với chiếc sơ mi mượn, Zhivago nói tiếp:

- Ôi dào, cảnh sống của bọn tôi ngoài mặt trận đúng là cảnh sống lang thang của dân du mục. Hồi mới dọn đến đây, nhìn cái gì tôi cũng không ưa: nào chỗ đặt bếp lò, nào trần nhà gác quá thấp, nào bồn thỉu, ngọt ngọt. Thế mà bây giờ có giết tôi cũng không còn nhớ trước kia mình đã ở đâu. Tôi tưởng chừng đã sống ở đây cả thế kỷ, khi ngắm cái ánh nắng và bóng cây ngoài đường đang đùa giỡn trên các hòn đá lát ở góc bếp lò kia.

Họ bắt đầu thông thả sắp xếp hành lý.

Nửa đêm, họ giật mình tỉnh dậy vì tiếng kêu nói ồn ào, tiếng súng nổ và tiếng chân chạy thình thịch. Một bóng người thoáng qua cửa sổ. Bên kia tường, vợ chồng chủ nhà cũng đã rục rịch thức dậy.

- Karpenko, cậu ra ngoài xem có chuyện gì thế. - Zhivago nói.

Lát sau, mọi chuyện đều rõ. Chính Zhivago cũng mặc vội quần áo, đến bệnh viện hỏi xem tin đồn có chính xác không.

Đích xác rồi. Quân Đức đã bẻ gãy sự chống đỡ của quân ta ở khu vực này. Tuyến phòng ngự mỗi lúc một lùi dần về phía làng này. Nơi đây đang nằm dưới tầm đại bác. Người ta cấp tốc di chuyển bệnh viện và các bộ phận phụ thuộc, không chờ có lệnh chính thức. Hy vọng thu dọn xong trước lúc tảng sáng.

- Anh đi ngay chuyến thứ nhất, có xe khởi hành bây giờ, nhưng tôi bảo họ chờ anh. Thôi, tạm biệt. Để tôi cùng ra đấy, bảo họ sắp xếp chỗ ngồi hẳn hoi cho anh.

Hai người chạy về phía đầu làng, nơi người ta đang xếp dụng cụ lên đoàn xe ngựa sắp khởi hành. Họ chạy dọc các ngôi nhà, khom lưng nép sát tường. Đạn bay vèo vèo. Đến các ngã ba có lối ra đồng, họ thấy những quả đại bác nổ thành hàng bó lửa ngoài đó.

Vừa chạy, Misa vừa hỏi:

- Còn cậu, cậu sẽ đi bằng cách nào?

- Tôi đi sau. Còn phải quay lại lấy đồ dùng nữa. Tôi sẽ đi tốp sau.

Họ chia tay nhau ở đầu làng. Đoàn xe thứ nhất lần lượt chuyển bánh, sau một lúc lộn xộn, đã đi cách nhau đều đều. Zhivago vẫy tay từ biệt bạn. Một cái nhà chứa đồ bốc cháy, soi rõ hai người.

Zhivago vội chạy về nhà. Chàng nép sát các tường nhà như lúc đi để tránh đạn. Còn cách hai nhà nữa, bỗng chàng ngã vật xuống vì tiếng nổ của một quả đại bác. Một mảnh đại bác làm chàng bị thương. Zhivago nằm giữa đường, máu me đầm đìa và ngất đi.

14.

Bệnh viện hậu tuyến đặt tại một thị trấn ở miền Tây, cạnh đường xe lửa, gần Tổng hành dinh. Lúc đó vào cuối tháng hai, thời tiết ẩm áp. Trong căn phòng dành cho các sĩ quan đang bình phục, nơi Zhivago nằm điều trị, người ta đã mở cửa sổ gần giường chàng theo đề nghị của chàng.

Đã sắp tới bữa ăn trưa. Trong lúc chờ đợi, bệnh nhân tìm đủ mọi cách giết thì giờ. Nghe đâu có một nữ y tá mới đến và hôm nay là lần đầu tiên cô y tá sẵn sóc họ. Galiulin nằm đối diện với Zhivago, đang đọc báo “Lời nói” và “Tiếng Nga” mới nhận và bực tức vì những dòng bị kiểm duyệt bỏ trống.

Zhivago đọc một loạt thư của Tonia mà quân bưu chuyển tới cùng một lúc. Gió nô giỡn các trang thư và trang báo. Người ta nghe có tiếng bước chân nhè nhẹ. Zhivago ngược mắt lên. Lara vừa bước vào phòng.

Zhivago và viên trung úy cùng nhận ra nàng, người nọ không ngờ người kia cũng biết nàng, còn Lara thì không biết cả hai. Nàng lên tiếng:

- Chào các ông. Sao lại để mở cửa sổ như thế kia? Các ông không lạnh à?

Đoạn nàng tới chỗ Galiulin hỏi:

- Ông đau ở đâu?

Nàng cầm lấy tay anh ta để bắt mạch, nhưng nàng buông ra ngay và ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường, vẻ bối rối.

Galiulin đã bảo nàng:

- Chị Lara Phedor a, thật không ngờ! Tôi đã ở cùng trung đoàn với anh ấy, tôi quen anh ấy từ lâu. Tôi đang giữ đồ dùng của anh ấy để trao cho chị.

- Không thể, không thể nào có chuyện đó? - Lara nhắc đi nhắc lại - Sao có sự ngẫu nhiên lạ lùng thế này? Thế ông biết anh Pasa ư? Ông làm ơn kể ngay cho tôi rõ đầu đuôi câu chuyện đi. Có đúng anh ấy bị chết vùi dưới đất hay không? Ông đừng giấu tôi, đừng ngại gì. Tôi biết cả rồi mà.

Galiulin không đủ can đảm xác nhận những tin đồn nàng đã nghe. Anh quyết định nói dối nàng cho nàng yên lòng:

- Anh Pasa bị bắt làm tù binh. Trong một cuộc tấn công, anh ấy đã đưa đơn vị tiến quá xa, nên bị cô lập, bị bao vây và buộc phải đầu hàng.

Nhưng Lara không tin. Tính bất ngờ ghê gớm của câu chuyện khiến nàng bàng hoàng. Nàng không cầm nổi nước mắt, nhưng nàng chẳng muốn khóc trước mặt người lạ. Nàng vội đứng dậy, đi ra ngoài để trấn tĩnh lại.

Lắt sau nàng trở vào, bề ngoài có vẻ đã bình tĩnh. Nàng tránh không nhìn Galiulin để, khỏi oà lên khóc một lần nữa. Nàng đến thẳng chỗ Zhivago, lơ đãng hỏi câu thường lệ:

- Chào ông, ông đau ở đâu?

Zhivago thấy vẻ xúc động và những giọt nước mắt của nàng. Chàng muốn hỏi nàng cho biết duyên cớ và muốn kể rằng chàng từng gặp nàng hai lần, hồi chàng đang học bậc trung học và khi đã là sinh viên, nhưng rồi chàng cho rằng như thế là suông sã, và rất có thể nàng sẽ hiểu lầm chàng. Bỗng chàng nhớ lại hình ảnh bà Anna Ivan a nằm trong quan tài và những tiếng kêu khóc của Tonia ở phố Sipsep-Vragiec.

Chàng nén lòng, chỉ nói:

- Cám ơn, tôi là bác sĩ, tôi tự sẵn sóc cho tôi. Tôi chẳng cần gì hết.

“Sao cái nhà ông này lại tự ái với mình nhỉ?” - Lara trầm nghĩ và ngạc nhiên nhìn người lạ mặt mũi hếch, chẳng có gì đáng để ý đâu. Mấy ngày nay thời tiết luôn luôn thay đổi. Ban đêm một làn gió ẩm áp cứ thổi lao xao không biết chán, mùi đất ướt lúc nào cũng thoang thoảng.

Suốt mấy ngày đó, Tổng hành dinh đưa ra toàn những tin tức lạ lùng, và mọi người nhận được thư nhà báo cho biết những tin đồn đáng lo ngại. Liên lạc điện tín với Petersburg cứ bị ngắt quãng luôn. Khắp nơi, chỗ nào người ta cũng bàn chuyện chính trị.

Mỗi phiên trực, nữ y tá Lara thường đi thăm thương binh hai lần, vào buổi sáng và buổi chiều, trao đổi vài lời vô vị với thương bệnh binh các phòng, với Galiulin và Zhivago. “Ông ta thật là kỳ dị”, - nàng nghĩ - Trẻ trung, thiếu nhã nhặn. Mũi thì hếch, không thể gọi là điển trai được. Nhưng thật là thông minh với cái nghĩa đẹp nhất của danh từ ấy, một trí thông minh lạnh lợi, dễ khiến người ta cảm mến. Nhưng nghĩ đến chuyện ấy làm gì kia chứ? Việc cần lúc này là mau chóng chấm dứt nhiệm vụ ở đây, rồi xin chuyển lên Moskva để được gần bé Katenka. Và trở về Yuratin dạy học. Về phần Pasa, thế là rõ lắm rồi, không còn hy vọng gì nữa, chẳng nên tiếp tục thủ cái vai nữ anh hùng ngoài mặt trận. Cũng chỉ vì muốn tìm chàng mà mình đã bày ra tất cả những trò này.

Bé Katenka độ rày không biết ra sao nhỉ? Tội nghiệp con bé sớm mồ côi cha (nghĩ đến đây, nàng lại khóc). Biết bao thay đổi trong thời gian qua! Mới đây nghĩa vụ đối với Tổ quốc, tinh thần dũng cảm của người lính, tình cảm cao cả của người công dân còn được coi là thiêng liêng. Nhưng chúng ta đã thua trận. Đó là tai hoạ chủ yếu, và cũng vì thế mà mọi sự đều đảo lộn, chẳng còn gì là thiêng liêng nữa.

Đùng một cái, mọi sự thay đổi, giọng nói, thái độ, không khí chẳng còn biết nghĩ thế nào và nghe lời ai. Cứ y như có người cầm tay dắt mình suốt cả đời, như dắt một đứa bé gái, rồi đột nhiên buông tay ra bảo: Tập mà đi lấy một mình! Và chẳng còn ai ở xung quanh, không còn những người thân, những người có uy tín. Lúc ấy ta muốn phó thác cho điều cốt yếu nhất, cho sức mạnh của đời sống, hoặc cho cái đẹp, hoặc cho chân lý, để những thứ đó, chứ không phải những chế định của loài người đã bị lật đổ, sẽ dẫn dắt ta, một cách trọn vẹn và không chút hối hắc, trọn vẹn hơn so với trong cuộc sống thanh bình quen thuộc mà nay không còn nữa. Trong trường hợp của mình đây (Lara trở lại chuyện riêng đúng lúc) chính bé

Katenka phải là mục đích, là cái tất nhiên đó. Bây giờ Pasa đã hy sinh, nàng chỉ làm mẹ, nàng sẽ dành toàn bộ sức lực cho Katenka, cho đứa con tội nghiệp sớm bị mất cha.

Người ta viết cho Zhivago biết rằng Misa Gordon và Nica Dudorov đã xuất bản cuốn sách nhỏ của chàng tuy chưa xin phép chàng; rằng mọi người khen cuốn sách và tiên đoán tác giả sau này sẽ có một sự nghiệp văn chương xán lạn; rằng hiện giờ ở Moskva tình hình vừa hấp dẫn, vừa đáng ngại, sự phần nộ ngấm ngấm của các tầng lớp dưới mỗi ngày một tăng và chúng ta đang ở đêm trước của một cái gì hệ trọng những biến cố chính trị lớn lao đã gần kề.

Đêm về khuya. Zhivago buồn ngủ díp mắt. Trong lúc mơ mơ màng màng chàng tưởng rằng sau những xúc cảm ban ngày chàng sẽ không thể ngủ được. Ngoài kia làn gió ngái ngủ cứ quanh quẩn ngáp dài. Tiếng gió than khóc và thầm thì: “Tonía, bé Xasa, ta nhớ mẹ con em, ta muốn trở về nhà ta, về với công việc của ta biết mấy?”. Và tiếng gió thầm thì như ru đã giúp Zhivago chợp mắt được một lúc, chàng tỉnh dậy rồi lại thiếp đi trong sự chuyển tiếp mau lẹ giữa hạnh phúc và đau khổ, một sự chuyển tiếp nhanh chóng và đáng ngại, như cái tiết trời thay đổi xoành xoạch, như cái đêm bất ổn định này.

Lara nghĩ bụng: “Anh ấy đã có lòng tốt nhớ đến chồng mình và tốn công bảo quản đồ dùng cho chồng mình, thế mà mình vô ý và đáng ghét quá, chẳng mở miệng hỏi xem anh ấy tên là gì và quê ở đâu”.

Sáng hôm sau, lúc đi thăm thương binh, Lara đã sửa lại sự vô ý, xoa dấu vết vô ơn bằng cách hỏi thăm Galiulin mấy điều nói trên. Và nàng cứ luôn miệng à lên sững sờ:

“Trời, sao lại có sự tình cờ đến thế nhỉ? Số nhà 28, đường Brescơ, gia đình Tiverzin, mùa đông cách mạng 1905! Yuxupka à? Không, tôi không biết cậu Yuxupka nào cả, hay là có lẽ tôi chưa nhớ ra, xin lỗi ông. Nhưng cái năm đó, vắng, năm đó, và cái sân ấy. Đúng, quả thực có cái năm đó và cái sân ấy. Trời, nàng đang hồi tưởng tất cả một cách sống động biết mấy! Cả tiếng súng bắn nhau lúc bấy giờ. Cả (cả cái gì nữa nhỉ, à phải mình nhớ ra rồi) ”Lời Chúa Kitô”. Trời ơi, những cảm giác tuổi thơ, những cảm giác đầu tiên mới mạnh mẽ và sâu sắc biết chừng nào! Xin lỗi, xin lỗi trung ury, tên trung ury là gì nhỉ? À phải, trung ury vừa bảo tôi xong. Cảm ơn trung ury, trung ury Yosif Ghimazetdinovich Galiulin, trung ury đã gọi cho tôi bao kỷ niệm, bao ý nghĩ.

Suốt hôm đó, cảnh “cái sân” thời niên thiếu không rời trí óc nàng. Nàng cứ luôn miệng thốt ra tiếng kêu kinh ngạc và gần như nói thành tiếng các ý nghĩ của mình.

- À, nhà số 28, đường Brescơ! Và bây giờ lại những tiếng súng bắn nhau, nhưng kinh khủng hơn biết bao lần! Không còn là “những cậu bé đang bắn” nữa. Các cậu đã lớn, và đang ở đây tất cả đã thành những

người lính, toàn bộ những thường dân ở các chiếc sân như thế, các làng mạc như thế cả! Lạ lùng, lạ lùng thật!

Anh em thường phê bình từ các phòng bên cạnh chống gậy chống nạng hoặc khập khiễng đi sang, chạy sang phòng này mà báo tin dồn dập;

- Những sự kiện cực kỳ quan trọng, anh em ơi! Tình hình Petersburg đang rối loạn. Quân đội đồn trú ở đó đã ngã sang phía quân khởi nghĩa. Cách mạng rồi!

17. Chương 05 - Phần 01 -> 05

Chương 5: Vĩnh biệt cái cũ

1.

Thị trấn Meluzep nằm trong vùng đất đen. Bộ đội và các đoàn xe đi qua làm bụi đen bay lên như đám mây châu chấu lơ lửng trên các mái nhà. Suốt từ sáng đến tối, người và xe cứ liên tục qua lại theo cả hai chiều, ra mặt trận, và từ mặt trận về, nên không thể nói thực ra chiến tranh còn tiếp diễn hay đã chấm dứt...

Cứ mỗi ngày lại mọc lên đủ thứ chức vụ mới, không biết thế nào là cùng. Và tất cả nhóm của họ đều được giao chức vụ: bác sĩ Zhivago, trung uý Galiulin, nữ y tá Lara và mấy nhân viên khác nữa. Tất cả đều là dân từng ở các đô thị lớn, am hiểu và giàu kinh nghiệm.

Họ thay thế các chức vụ trong hội đồng tự quản thị trấn, họ làm chính uỷ, chính trị viên tại các đơn vị quân đội và sở y tế, và họ coi sự luân chuyển chức vụ đó như một cuộc giải trí ngoài trời hay trò chơi ú tím. Song càng ngày họ càng mong chấm dứt trò chơi đó để trở về nghề của mình.

Công tác đã luôn luôn đưa Zhivago và Lara gần nhau, rất gần nhau.

2.

Những ngày mưa, đám bụi đen ở thị trấn biến thành một thứ hồ màu nâu sẫm, màu cà phê, bao phủ các đường phố phần lớn không lát đá.

Thị trấn không lớn, nên bất cứ chỗ nào chỉ ra góc phố là có thể nhìn thấy đồng cỏ ẩm đạm, bầu trời âm u, cái mệnh mông của chiến tranh, cái mệnh mông của cách mạng.

Zhivago viết thư cho vợ:

"Trong quân đội tình hình rối loạn và vô chính phủ vẫn đang tiếp diễn. Người ta dùng nhiều biện pháp để vãn hồi ý thức kỷ luật và tinh thần chiến đấu của binh sĩ. Anh đã rảo qua các đơn vị đóng tại địa phương. Sau cùng, thay vì tái bút (đáng lẽ anh phải cho em biết việc này từ lâu), ở đây anh làm việc cạnh một nữ y tá tên là Lara Antipova giở đố từ Moskva đến và sinh quán ở Ural.

"Chắc em còn nhớ cây Nôen trong cái đêm ghê sợ mẹ em qua đời, nhớ cô thiếu nữ đã bắn vào ông phó biện lý? Sau đó hình như cô ta bị đưa ra toà. Và theo anh nhớ, có lẽ dạo ấy anh cũng đã kể với em, rằng Misa Gordon và anh đã gặp cô ta trong một khách sạn tệ hại, hỏi cô ta còn là nữ sinh trung học.

Misa và anh theo cha em tới khách sạn đó, anh cũng không rõ để làm gì, trong một đêm giá rét khủng khiếp. Khi đó hình như là đang có cuộc khởi nghĩa vũ trang ở khu phố Presna. Thiếu nữ ấy chính là Lara.

"Mấy lần anh đã tìm cách trở về với em. Nhưng chuyện không đơn giản. Cái nó cầm chân anh ở lại đây không hẳn là công tác, bọn anh có thể giao lại cho người khác mà chẳng thiệt hại gì cả, - khó khăn chính là ở chỗ về bằng cách nào. Hoặc không có tàu, hoặc có xe lửa chạy qua thì đông quá, không tài nào chen lên được.

”Tuy nhiên, tình trạng này không thể kéo dài mãi mãi. Vì thế một số người đã bình phục hẳn, đã mãn hạn và được giải ngũ (trong đó có anh, Galiulin và cô Lara) đã quyết định đầu thế nào đi nữa cũng sẽ lên đường vào tuần sau và để dễ lên tàu hơn, sẽ đi lẻ tẻ, mỗi ngày một người.

“Anh có thể tới nhà bất kỳ lúc nào, không báo trước. Tuy vậy anh cũng sẽ cố đánh điện tín cho em biết”.

Nhưng trước khi lên đường, Zhivago còn kịp nhận một bức thư trả lời của Tonia.

Trong thư đó, câu văn mất cả mạch lạc thời gian vì tiếng khóc nức nở; những giọt nước mắt, những vết nhòe thay dấu chấm câu. Tonia khuyên chồng đừng về Moskva nữa, mà hãy đi luôn tới Ural cùng cái cô y tá lạ lùng trong đời từng gặp bao nhiêu điều hay ho, bao nhiêu sự phôi ngẫu hoàn cảnh kia; còn cuộc sống khiêm nhường của Tonia, thì không tài gì sánh nổi với cô ta đâu.

Nàng viết: “Còn về phần bé Xasa và tương lai của nó, anh đừng lo. Anh sẽ không phải hổ thẹn vì nó, em hứa sẽ dạy dỗ nó theo những phép tắc của gia đình em và anh từng biết hồi nhỏ”.

Zhivago vội trả lời:

”Tonia, em điên rồi. Em đa nghi quá. Có lẽ nào em chưa biết hoặc không thật rõ là chính em, chính ý nghĩ về em, lòng chung thủy với em, với gia đình chúng ta, đã cứu anh thoát chết, trăm nghìn thứ chết, trong hai năm chiến tranh khủng khiếp và tàn khốc vừa qua? Nhưng nói nhiều mà làm gì? Vài bữa nữa chúng mình sẽ gặp nhau, sẽ lại sống một cuộc đời như xưa, mọi việc sẽ sáng tỏ...”

“Nhưng cách trả lời của em như thế khiến anh lo sợ vì lý do hoàn toàn khác. Nếu anh gây ra nguyên cớ để em viết như vậy thì có lẽ là quả thật anh đã có thái độ mập mờ; trong trường hợp đó, anh còn có lỗi cả với người phụ nữ đã bị anh đánh lừa và anh sẽ phải xin lỗi cô ta. Anh sẽ làm việc đó ngay khi cô ta đi thăm mấy làng xung quanh trở về đây. Các hội đồng tự quản địa phương trước kia chỉ có ở cấp tỉnh và huyện, bây giờ được lập thêm ở cấp xã. Lara đã đi giúp một cô bạn đang hoạt động ở xã với tư cách ”cán bộ chỉ đạo”, chính về việc đổi mới pháp luật ấy.

“Kể cũng kỳ thật, sống cùng một ngôi nhà với cô Lara mà đến bây giờ anh vẫn không biết buồng cô ta ở đâu, và cũng chẳng bao giờ anh để ý đến chuyện ấy”.

3.

Có hai đường lớn đi từ Meliuzev, về phía Đông và sang phía Tây. Một là con đường đất chạy qua rừng tới Zybusino, nơi chuyên mua bán bột mì, trực thuộc Meliuzev về phương diện hành chính, nhưng vượt thị trấn này về mọi mặt. Còn con đường kia rải đá sỏi chạy qua những đồng lầy khô cạn vào mùa hè, dẫn tới ga Biriuchi, chỗ hai đường xe lửa gặp nhau, cách Meliuzev không xa.

Vào tháng sáu, nước cộng hoà tự trị do một chủ xưởng xay bột tên là Blazheyko khởi xướng, chỉ tồn tại trong hai tuần lễ.

Cái nước cộng hoà ấy dựa vào đám binh lính đào ngũ thuộc trung đoàn bộ binh 212, đã mang khí giới bỏ trốn, qua Biriuchi mà tới Zybusino vào thời điểm xảy ra cuộc đảo chính.

Nước cộng hoà ấy không công nhận Chính phủ lâm thời và sự tách biệt khỏi nước Nga. Blazheyko, hồi còn trẻ có liên lạc thư từ với Lev Tolstoy, đã tuyên bố một xứ Zybusino mới, có lịch sử hàng ngàn năm, một cộng đồng lao công và tài sản, và gọi các nhân viên phụ trách hành chính trong xã là các Sứ đồ.

Zybusino từ xưa vốn là đầu đề những câu chuyện hoang đường và đầy cường điệu. Nó nằm ở giữa các cánh rừng rậm. Nó đã được nhắc đến trong một vài tài liệu về Thời kỳ loạn lạc(1) và trong thời kỳ tiếp theo, khu vực này đầy rẫy bọn trộm cướp. Đầu đề bàn tán ở cửa miệng dân chúng là sự giàu có của các tay lái buôn và chất đất phì nhiêu kỳ lạ của miền này. Một số điểm lạnh lẽo, một vài phong tục tập quán, những đặc điểm tiếng nói riêng, phân biệt cái dải phía tây này của mặt trận, chính đều bắt nguồn từ Zybusino.

Bây giờ thì người ta kể những chuyện không kém phần hoang đường về người phụ tá chính của Blazheyko. Họ quả quyết rằng đây là một kẻ bị cầm diếm từ lúc mới đẻ, khi cao hứng lên thì biết nói, hết hứng lại câm.

Giữa tháng bảy, nước cộng hoà Zybusino sụp đổ. Một đơn vị quân đội trung thành với Chính phủ lâm thời tiến vào vùng này, đánh đuổi số quân nhân đào ngũ phải rút chạy về phía Biriuchi.

Ở đây suốt mấy dặm, hai bên đường tàu là những cánh rừng bị chặt nham nhở, trong đó rải rác những gốc cây bị đốn đã chẳng chặt dây leo, những đồng củi bị bỏ lại từ lâu nay đổ ngổn ngang, những nhà hầm sụt lở của các thợ đốn củi những mùa trước.

Đám quân nhân đào ngũ đã tới ẩn mình trong khu vực này.

Chú thích:

(1) Thuật ngữ này được các nhà văn Nga bắt đầu sử dụng thế kỷ 17, chỉ các biến cố xảy ra cuối thế kỷ 16, sau đó được các nhà sử học quý tộc và tư sản sử dụng như một thuật ngữ chính thức.

4.

Nơi bác sĩ Zhivago nằm điều trị vết thương, sau đó ở lại làm việc và nay đang sửa soạn rời bỏ, là một quân y viện được đặt trong toà biệt thự của nữ bá tước Giabriscaia. Ngay từ đầu chiến tranh, bà đã nhường toà biệt thự này làm nơi chạy chữa cho thương binh.

Toà nhà hai tầng đó chiếm một trong những địa điểm đẹp nhất của thị trấn Meliuzev. Nó đứng ở nơi tiếp giáp giữa một đường phố chính và quảng trường trung tâm của thị trấn. Chỗ này trước được gọi là thao trường, vì binh sĩ thường thao diễn tại đây còn ngày nay, vào các buổi tối, người ta lấy địa điểm họp mít tinh.

Nhờ vị trí ở đầu ngã tư, đứng trên toà nhà có thể nhìn ra tứ phía rất rõ. Trừ phố chính và quảng trường, từ đây còn thấy ở ngay dưới chân toà nhà, trong sân nhà bên cạnh, phơi bày cảnh sinh hoạt nghèo nàn của tỉnh lỵ chẳng khác gì cảnh sinh hoạt nông thôn. Phía sau nhà có một bức tường, bên kia tường là cái vườn cây cũ của nữ bá tước.

Toà biệt thự này chưa bao giờ là một tài sản có giá trị đối với bà chủ. Trong huyện, bà còn một khu trang trại rộng lớn tên là “Razdonoi”. Ngôi nhà ở thị trấn chỉ là nơi tạm dừng chân mỗi khi bà có công việc tới thị trấn và là nơi hội ngộ của khách khứa từ khắp nơi đến nghỉ hè ở trang trại “Razdonoi” của bà. Bây giờ toà biệt thự trở thành quân y viện, còn bà chủ đã bị bắt ở Petersburg, nơi thường trú của bà.

Trong số gia nhân còn tiếp tục sống ở toà biệt thự có Mazmoazen Flori, vốn là gia sư dạy dỗ mấy cô con gái của bà chủ (các cô đã lấy chồng cả) và chị bếp tên là Ustina.

Đầu bạc, nước da hồng hào, Mazmoazen Flori thường mặc chiếc áo cũ, sờn, rộng lưng thùng, rách và bẩn, kéo lê đôi giày cũ đi khắp nhà ung dung như trước đây giữa gia đình bá tước. Bằng thứ tiếng Nga theo lối người Pháp, bà cứ luôn miệng kể chuyện này chuyện nọ. Bà lấy điệu bộ, giơ chân múa tay và mỗi lần kết thúc trò ba hoa lại phá lên cười khàn khàn rồi ho rũ, ho rươi.

Bà Flori biết các uẩn khúc của cô y tá Lara. Theo bà thì ông bác sĩ và cô y tá phải yêu thích nhau. Trung thành với bản tính thích làm mối lái (một thuộc tính sâu xa của những người thuộc dòng Rômăng), bà lấy làm mừng rỡ khi thấy hai người kia đứng với nhau, bà dứ dứ ngón tay ra bộ ta đây biết cả rồi, và nháy mắt với họ một cách tinh quái. Lara ngỡ ngác, bác sĩ Zhivago thì bực mình, còn bà, như mọi bà già lập dị, cứ coi trọng sự lằm lằm của mình hơn tất cả và không đời nào chịu sửa chữa.

Bà Ustina lại còn kỳ quặc hơn. Thân hình bà thu hẹp ở phía trên, khiến bà có dáng dấp một ả gà mái đang ấp trứng.

Bà khô khan, tỉnh táo ghê gớm, nhưng bên cạnh sự tỉnh táo bà lại có một trí tưởng tượng không sae kiềm chế nổi về khoản mê tín dị đoan.

Bà biết vô số câu trừ tà của đám bình dân, bước đi đâu một bước là bà đều tránh nhìn ngọn lửa trong bếp lò, không bao giờ ra khỏi nhà mà không thì thầm mấy câu thần chú vào lỗ khoá để xua đuổi ma quỷ. Bà sinh ở Zybusino. Người ta bảo đâu như bà là con một thầy phù thủy ở vùng quê.

Bà Ustina đã có thể im lặng nhiều năm liền, nhưng đến khi có chuyện làm cho bà lên cơn nói, thì lúc đó không tài gì ngăn cản được bà nữa. Bảo vệ chân lý là ham mê của bà.

Sau khi nước Cộng hoà Zybusino sụp đổ, chính quyền Meliuzev tổ chức một chiến dịch chống lại các tư tưởng vô chính phủ từ cái xứ Zybusino kia lan ra. Chiều chiều ở quảng trường có những cuộc mít tinh tự phát, ôn hoà và thừa thốt, gồm một số kẻ nhàn rỗi tham dự, như thời thái bình xưa, lúc hoàng hôn họ vẫn

kéo nhau ra ngồi chơi ở bên cổng trụ sở đội cứu hỏa. Ban “Văn hoá giáo dục” khuyến khích các cuộc mít tinh kiểu đó và cử cán bộ của mình hoặc các nhà hoạt động từ nơi khác đến thị trấn, tới điều khiển các cuộc hội họp. Các vị ấy coi những chuyện đồn đại ở Zybusino về anh chàng cầm điếu mà nói được là điều cực kỳ vô lý, và trong các bài chí trích, họ luôn luôn nhắc đến anh chàng đó. Song các thợ thủ công, các chị vợ lính, các người từng là gia nhân ở nhà ông này bà nọ, thì lại nghĩ khác. Họ cho rằng người cầm điếu biết nói chẳng phải là cái gì quá ư phi lý. Họ bênh vực cho anh ta.

Trong nghiên cứu tiếng bất bình lẻ tẻ từ trong đám đông phát ra để bênh vực anh chàng cầm điếu biết nói, người ta thường nghe thấy tiếng bà Ustina. Thoạt đầu, bà chưa dám ra mặt, cái tính xấu hổ của đàn bà đã ngăn bà lại. Nhưng dần dà bà thêm dạn dĩ và bắt đầu táo bạo công kích những diễn giả nào phát biểu những quan điểm mà dân Meliuzev không ưa. Thế là tự nhiên bà cũng trở thành một diễn giả hùng hồn lúc nào không hay.

Đứng ở toà biệt thự, qua cửa sổ để mở, có thể nghe thốt tiếng nói lao xao ở quảng trường, và nhất là vào những buổi trời yên gió lặng, có thể nghe rõ từng mẩu diễn văn. Nhiều khi, lúc bà ústina nói, bà Flori lại chạy vào phòng bảo mấy ai có mặt hãy lắng tai mà nghe, rồi với thứ tiếng Nga giả cây của bà, bà ân cần nhại lại:

- Xấu xa! Trụ lạt? Dubusi! Chàn cam đế. Phả bội! Phả bội!

(Xấu xa! Truy lạt! Zybusino? Chàng cầm điếu! Phản bội! Phản bội!).

Trong thâm tâm, Mazmoaden Flori hãnh diện về chị bếp hăng hái có tài ăn nói kia. Hai bà rất gần bó cảm mến nhau, tuy vẫn luôn luôn hăm hè nhau.

5.

Dần dần bác sĩ Zhivago sửa soạn lên đường, chàng đi đến các nhà và các cơ quan để từ giã người quen và xin các giấy tờ cần thiết.

Lúc đó, vị uỷ viên quân sự mới của mặt trận vùng này, trên đường công tác đã dừng chân ở thị trấn. Người ta kể rằng vị uỷ viên còn trẻ măng, gần như một cậu bé.

Đây là những ngày chuẩn bị ột cuộc tấn công lớn. Người ta cố khôi phục tinh thần của đám đông binh sĩ, siết chặt kỷ luật trong quân đội. Các toà án quân sự cách mạng được thiết lập và khôi phục án tử hình đã bị bãi bỏ ít lâu nay.

Trước khi ra đi, bác sĩ Zhivago phải đến lấy dấu chứng thực của trưởng ban quân quản. Ở Meliuzev, chức vụ này do một sĩ quan quân đội đảm nhiệm, mà dân gọi là “ông quận” cho tiện.

Ngày nào ở văn phòng của ông quận cũng đông nghịt những người là người. Cảnh chen chúc chờ đợi diễn ra. Không chỉ ở quanh cửa và trong sân, mà còn lan rộng đến một nửa đoạn đường phố phía dưới cửa sổ của văn phòng. Hàng trăm người cùng nói một lúc, chẳng còn ai hiểu ra làm sao nữa.

Hôm ấy văn phòng không tiếp khách. Trong văn phòng trống trải, yên tĩnh, các viên thư ký bực tức vì đủ thứ giấy má rắc rối đang yên lặng ngồi viết và thỉnh thoảng trao đổi với nhau những cái nhìn giễu cợt, mỉa mai. Từ phòng làm việc của ông quận vọng ra tiếng cười nói vui vẻ, tựa hồ người ta đang phan áo mà uống nước giải khát cho thoải thích.

Galiulin từ trong bước ra, thấy bác sĩ Zhivago đang ở dãy phòng chung bên này, bèn cúi người như lấy đà để chạy, làm hiệu mời chàng vào chia sẻ cảnh náo nhiệt trong phòng làm việc của ông quận.

Đằng nào thì Zhivago cũng phải vào đó xin chữ ký của ông quận. Tại đó, chàng được thấy một cảnh tượng khá kỳ khôi. Con người được cả thị trấn nhắc tới, người anh hùng của ngày hôm nay, vị uỷ viên quân vụ mới, thay vì lên đường tới nơi được bổ nhiệm, lại đang ở đây, trong cái phòng làm việc chẳng liên quan gì đến ban tham mưu và các vấn đề tác chiến.

Đứng trước đám nhân viên hành chính của ban quân quản, anh ta đang lên lớp hùng hồn.

- Thưa, đây lại thêm một ngôi sao nữa của chúng tôi, - ông quận giới thiệu bác sĩ với vị uỷ viên quân vụ; vị này đang quá bận trí với bản thân mình, chẳng buồn đưa mắt nhìn bác sĩ ông quận chỉ đối tư thế để ký vào

giấy tờ bác sĩ gior cho ông, rồi lại trở về tư thế cũ và gior tay nhả nhận mời bác sĩ ngồi xuống chiếc ghế nệm thấp đặt ở giữa phòng.

Trong số người có mặt, chỉ riêng Zhivago là ngồi ngay ngắn tử tế, tất cả các vị còn lại đều ngồi những kiểu kỳ cục và buông thả. Ông quận nửa nằm nửa ngồi cạnh bàn giấy, một tay chống đầu theo kiểu Petsorin (1), đối diện là ông phó quận ngồi trên thành đi văng, hai chân quặp lại bên dưới như một phụ nữ đang ngồi trên yên ngựa, còn Galiulin thì ngồi trên một cái ghế, hai tay ôm vòng lấy lưng ghế mà tựa cằm lên đó.

Vị uỷ viên lúc thì dùng hai cánh tay co người lên bờ cửa sổ, lúc lại tụt xuống và, y như một con quay vừa lên dây cót thả ra, cứ nói luôn miệng và hấp tấp từng bước ngắn trong phòng. Vị uỷ viên đang nói về đám binh sĩ đào ngũ ở Biriuchi.

Tiếng đồn đại về vị uỷ viên là đúng. Đó là một thanh niên hỉ mũi chưa sạch, người mảnh khảnh, dong dong cao, và giống như một cây nến nhỏ cháy to, anh ta say sưa cháy lên với những lý tưởng cao cả nhất. Nghe đâu anh ta thuộc một gia đình khá giả, con một nguyên lão nghị viện gì đó và tháng hai vừa qua anh ta đã là một trong những sĩ quan đầu tiên dẫn đại đội của mình vào chiếm Viện Duma. Tên anh ta là Ghinse hay Ghinsơ gì đó, lúc giới thiệu với bác sĩ, ông quận nói không rõ.

Anh ta nói đúng giọng Petersburg, rõ ràng, dĩnh đạc và nghe hơi giống giọng người vùng Bantich. Anh ta mặc chiếc áo phorenchơ(2), chắc thấy mình quá trẻ và để có vẻ nhiều tuổi hơn, anh ta cứ nhăn mặt khinh bỉ và giả bộ hơi gù lưng, bằng cách thọc hai tay vào túi quần galiphê(3) và so đôi vai có hai cầu vai mới thẳng đứng, dáng dấp do đó trở nên giống một tay kỵ sĩ gầy, đến mức có thể kể từ vai xuống chân hai đường đồng qui về phía dưới.

Ông quận nói với vị uỷ viên:

- Trên đường xe lửa, cách đây vài ga, có một trung đoàn kỵ binh Hồng quân, rất trung thành. Chỉ việc điều họ đến đây vây quân phản loạn là xong xuôi. Đại tướng chỉ huy quân đoàn nhấn mạnh là phải mau chóng tước khí giới của chúng.

- Dùng kỵ binh? Không bao giờ! - Vị uỷ viên nổi nóng. - Bây giờ đâu phải là năm 1905! Một bức thư dư âm của thời trước cách mạng! Không, về điểm này quan điểm của chúng ta không giống nhau, các vị tướng của ông khôn ngoan quá đấy!

- Chưa thực thi việc gì cả. Tất cả mới chỉ là kế hoạch, là kiến nghị. Đã thoả thuận với cấp chỉ huy quân đội là không can thiệp vào các mệnh lệnh tác chiến. Tôi không loại trừ trung đoàn kỵ binh cô đặc. Cứ cho là như vậy. Nhưng về phần tôi, tôi sẽ dùng những biện pháp khôn ngoan hơn. Bọn đào ngũ có doanh trại không?

- Chả biết gọi là gì... dù sao, họ có căn cứ, có công sự phòng ngự.

- Được! Tôi muốn đến thăm họ. Ông hãy chỉ cho tôi cái đám cướp rừng đáng sợ ấy. Ừ thì họ là bọn phản loạn, thậm chí là bọn đào ngũ đi nữa, nhưng đó là nhân dân, thừa các ngài, các ngài quên mất điều đó. Mà nhân dân là trẻ con, cần phải hiểu họ, hiểu tâm lý của họ, ở đây cần một cách tiếp cận đặc biệt. Phải biết nhắm vào những cái dây mẫn cảm, tốt đẹp nhất của họ và làm cho chúng ngán lên. Tôi sẽ đến khu rừng của họ, tôi sẽ tâm tình với họ, giải thích cho họ hiểu. Rồi các ông xem, họ sẽ trở lại vị trí chiến đấu cũ với hàng ngũ chỉnh tề. Tôi đánh cuộc đấy. Các ông không tin ư?

- Chưa chắc. Nhưng thôi thì cũng trông nhờ Chúa Tôi sẽ bảo họ thế này: "Anh em ơi, hãy nhìn tôi đây. Tôi là con một, là niềm hy vọng của gia đình, vậy mà tôi đã không ngần ngại hy sinh cả tên tuổi, địa vị, tình yêu của cha mẹ, để giành lại cho anh em một nền tự do mà chưa dân tộc nào trên thế giới được hưởng. Đó là điều tôi đã làm, cùng với vô vàn thanh niên hết như tôi, đây là chưa kể đến những bậc tiền bối vinh quang, những đảng viên Dân tụy (4) bị lưu đày và các đảng viên Dân ý (5) bị cầm tù ở Slisenburg. Chúng tôi cố gắng như thế có phải để cho chúng tôi chẳng? Chúng tôi cần cái đó chẳng? Từ đây anh em sẽ không còn là binh lính như trước nữa, mà là những chiến sĩ của đạo quân cách mạng đầu tiên trên thế giới. Các anh em hãy thành thật tự hỏi, liệu anh em đã xứng đáng với danh hiệu đó chưa? Trong khi Tổ quốc bị đổ máu đang cố gắng lần cuối cùng để giải thoát khỏi quân thù đang quần chặt lấy mình như các vôi thủy tức, thì anh em lại nghe theo một dùm người vô lại, vô danh tiểu tốt và anh em vô tình trở thành một bọn đạo

tặc, một đám đông vô ý thức, được tự do, thật y như câu tục ngữ: thả heo dưới gầm bàn, nó lại thượng cẳng lên bàn. Đây, tôi sẽ chinh phục họ, sẽ làm cho họ phải xấu hổ.

- Ấy chớ, đừng liều mạng như vậy, - ông quận có thể ngăn, ông kín đáo trao đổi với ông phó quận một cái nhìn đầy ý nghĩa.

Galiulin cũng can vị uỷ viên đừng làm cái việc điên rồ ấy. Anh thừa biết những kẻ quá khích ở trung đoàn 212, thuộc biên chế một sư đoàn mà anh từng phục vụ. Vị uỷ viên không nghe lời anh.

Bác sĩ Zhivago nhấp nhẩm chỉ muốn ra về. Chàng phát ngượng trước sự ngây thơ khờ dại của vị uỷ viên. Thái độ quý quyết khôn khéo của ông quận và ông phó quận, hai gã lấu cá tức cười cũng chẳng hay ho gì hơn. Sự ngu xuẩn và sự quý quyết cũng cùng một giuộc với nhau. Và cả hai thứ ấy đang phun ra một mớ từ ngữ rỗng tuếch, vô dụng, nhạt nhẽo mà chính cuộc sống đang muốn gạt bỏ.

Ồi đôi khi ta muốn né tránh cái cao siêu giả tạo và bắt tài, cái lối nói năng tối nghĩa của loài người để bước vào cái tưởng chừng tĩnh mịch của thiên nhiên, cái im lặng khổ sai của lao động bần bĩ, cái im lặng không lời của giấc ngủ sau, của âm nhạc chân chính và của sự rung động trái tim, một sự rung động không nói nên lời vì sự trọn vẹn của tâm hồn.

Bác sĩ chợt nhớ mình còn phải gặp Lara để biện giải, một việc dẫu sao cũng chẳng lấy gì làm thú vị. Chàng sung sướng vì buộc phải gặp nàng, dù với cái giá như vậy. Nhưng chắc nàng chưa về. Nhân lúc thuận tiện, chàng bèn đứng dậy, bỏ ra ngoài mà không ai hay biết.

Chú thích:

- (1) Tên nhân vật chính trong tiểu thuyết “Người hùng của thời đại” của Lermontov.
- (2) Loại áo varơr quân đội, thắt lại ở cuối vạt áo, có bốn túi lớn, hai ở trên ngực, hai ở ngang sườn.
- (3) Loại quần nhét ống vào ủng, thắt lại ở đầu gối và phanh rộng về phía trên.
- (4) phái Dân Tuý là phong trào của trí thức dân chủ Nga thời kỳ 1861 - 1895, chống chế độ nông nô và sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Nga, muốn lật đổ chế độ quân chủ bằng cách mạng nông dân.
- (5) Dân ý là tổ chức cách mạng lớn nhất của phái Dân Tuý ra đời ở Petersburg năm 1879, với cương lĩnh lật đổ chế độ quân chủ, giành quyền dân chủ, trao ruộng cho nông dân. Ưa dùng khẩu bố (ám sát Nga hoàng tám lần). Sau năm 1881 bị đàn áp và tan vỡ.

18. Chương 05 - Phần 06 + 07

6.

Hoá ra nàng đã về. Mazmoaden báo tin đó cho bác sĩ và nói thêm rằng, cô Lara trở về rất mệt, chỉ ăn tối một cách vội vã qua loa, sau đó về buồng ngay và dặn đừng cho ai quấy rầy cô. Nhưng bà Flori lại khuyên:

- Ông cứ gõ cửa đi, chắc cô ấy chưa ngủ đâu.

Zhivago hỏi một câu khiến bà Flori vô cùng kinh ngạc:

- Thế đi lối nào đến phòng cô ấy hở bà?

Thì ra Lara ở cuối hành lang tầng trên, cạnh các gian phòng để đồ đạc của bà nữ bá tước đã được khoá lại. Zhivago chưa lên chỗ đó bao giờ.

Trong lúc ấy trời tối rất nhanh. Đường phố trở nên chật chội hơn. Nhà cửa, hàng rào xích lại sát nhau thành từng cụm trong bóng tối. Từ cuối sân, bị ánh đèn lồi cuốn, cây cối như xấp lại gần cửa sổ. Một đêm nóng bức ngọt ngào. Động làm một cử chỉ gì lại toát mồ hôi. Những vệt sáng đèn dầu hoả hắt xuống sân cứ chảy dọc các thân cây như một luồng hơi nước bắn thiu.

Tới bậc thang trên cùng, Zhivago dừng lại. Chàng nghĩ rằng đến quấy rầy một phụ nữ mệt mỏi sau một cuộc hành trình, cho dù chỉ gõ cửa không thôi, cũng là điều bất tiện và thiếu lịch sự. Nên để câu chuyện đến mai thì hơn. Người ta thường đắn đo lúc thay đổi quyết định, vì thế chàng đã vô tình đi theo hành lang đến tận đầu tầng kia. Ở đó có cửa sổ trông xuống sân nhà bên cạnh. Chàng thò đầu ra cửa sổ.

Đêm tối chứa đầy những âm thanh nhỏ nhẹ và huyền bí. Bên cạnh, trong hàng lang, có tiếng nước ở lavabo nhỏ giọt tí tách, đều đều. Có tiếng thì thầm bên ngoài cửa sổ. Đầu đây, phía vườn rau, người ta đổ nước từ thùng này sang thùng khác để tưới rau, tiếng dây xích kéo nước ở giếng kêu lạch xạch.

Tất cả các đoá hoa trên thế gian đều toả hương cùng một lúc, tựa hồ trái đất suốt ngày nằm bất tỉnh, nhờ các làn hương đó nay đã hồi lại. Từ khu vườn lâu hàng thế kỷ của bà bá tước ngổn ngang những cành cây gãy chẵn hết lối đi, một mùi thơm dịu dịu dâng lên ngang ngọn cây, lan rộng ra như bức tường một toà nhà lớn, bụi bậm như túp lều, mùi thơm của một cây doan già đang ra hoa. Phía tay phải, bên kia hàng rào nghe có những tiếng gọi ngoài phố. Một anh lính về phép đang làm huyền não, một cánh cửa đóng sập, vài câu hát đứt đoạn của một bài ca nào đó vỗ cánh bay lên.

Đằng sau những tổ quạ ngoài vườn cây chột ló ra mặt trắng màu tía gần như đen, to lớn lạ thường. Thoạt đầu nó giống cái khu máy xay chạy hơi nước, xây bằng gạch, ở Zybusino. Rồi nó ngả sang màu vàng như cái tháp nước ở nhà ga Biriuchi.

Bên dưới cửa sổ, trong sân một mùi thơm như mùi trà ướp hoa, của cỏ mới cắt hoà lẫn mùi dạ lan hương. Ở đó người ta vừa dắt về một con bò cái mua ở một làng xa. Người ta đã bắt nó đi suốt ngày, bây giờ nó mệt, nó nhõm nhõm và không chịu ăn mớ cỏ do bà chủ mới gặt cho nó: nó chưa quen chủ.

- Này, này, đừng có giở trò đá hậu nghe, bà sẽ ày biết tay, cứ húc vào bà xem nào, con quỷ cái!

Bà chủ nói nhỏ, nhẹ nhàng dỗ dành con bò, nhưng nó giận dữ quay đầu né tránh hoặc ngẩng cổ rống lên một cách thảm thương. Phía sau các kho lúa đen sì của thị trấn Meliuzev, những ngôi sao lấp lánh đang giăng tới con bò những sợi dây thông cảm vô hình, tựa hồ chúng từ các chuồng bò ở thế giới khác tỏ lòng thương nhớ con bò dưới này.

Xung quanh, vạn vật đều nảy chồi, mọc lên, ngoi lên trên lớp men huyền diệu của sự tồn tại. Sự thán phục cuộc sống, niềm vui sống, như một làn gió nhẹ, cứ tràn đi như một làn sóng bát ngát, tràn đi mọi phía, qua thành phố và mặt đất, qua các bức tường và hàng rào, lướt qua các thân cây và thân người, đến đâu cũng làm mọi vật run lên đến đấy. Để tránh sức tác động của làn sóng đó, bác sĩ Zhivago bèn đi ra quảng trường xem người ta nói những gì trong cuộc mít tinh.

7.

Trăng đã lên cao. Muôn vật chìm trong thứ ánh sáng đặc như sơn trắng chảy tràn.

Cạnh thêm những công thự bằng đá quanh quảng trường, các chiếc cột hắt xuống đất những cái bóng rộng như các tấm thảm đen.

Cuộc mít tinh diễn ra bên phía đối diện của quảng trường. Nếu muốn, lắng tai nghe cũng có thể phân biệt những điều người ta đang nói ở đó. Nhưng cảnh vật huy hoàng đã thu hút toàn bộ tâm trí của bác sĩ Zhivago. Chàng ngồi ghé xuống chiếc ghế dài trước cửa trụ sở đội cứu hoả, không để ý đến tiếng nói vang lên phía bên kia, chàng bắt đầu đưa mắt nhìn quanh.

Từ hai bên hông có các con hẻm sau đổ ra quảng trường. Cuối hẻm lộ nhô những ngôi nhà nhỏ cũ kỹ, xiêu vẹo. Các con hẻm lầy lội y như ở các làng quê. Từ đám bùn nhô lên những hàng giậu thưa và dài, đan bằng các cành liễu, trông như những chiếc đăng hoặc lưới đánh tôm để chìm.

Trong các ngôi nhà nhỏ, các mặt kính cửa sổ để ngỏ đang nhấp nháy dưới trăng. Những cây ngô ngọn màu hung ươn ướt bắp và bông lấp lánh như phết một lớp dầu, từ ngoài vườn chĩa vào tận trong nhà. Đằng sau các hàng giậu xiêu vẹo, lác đác có những cây miên quỳ gầy gò, nhợt nhạt nhô lên, trông xa như những cô thôn nữ mặc áo cộc, không chịu được nóng bức trong nhà phải chạy ra ngoài hóng mát.

Đêm trăng sáng này kỳ lạ như lòng từ thiện hoặc như món quà hên tri. Đột nhiên, giữa cảnh yên tĩnh trong sáng và lấp lánh của chuyện cổ tích ấy, chợt nổi lên đều đều, nhịp nhàng từng tiếng một, các âm thanh của một giọng nói quen quen như vừa mới nghe vài phút trước đây. Giọng nói du dương, hăng hái và toát ra

được sức thuyết phục. Bác sĩ Zhivago lắng tai và nhận ra đó là tiếng vị uỷ viên quân sự Ghinsơ. Anh ta đang diễn thuyết trên quảng trường.

Chắc hẳn nhà cầm quyền đã yêu cầu anh ta dùng uy tín ủng hộ họ. Bằng một giọng đầy tình cảm, anh ta trách người dân Meliuzev thiếu ý thức tổ chức kỷ luật và dễ dàng sa vào ảnh hưởng xấu xa của bọn bolsevich, mà theo anh ta, chính là những kẻ phải chịu trách nhiệm về sự kiện xảy ra ở Zybusino.

Cũng một luận điệu như trước đây ở phòng làm việc của ông quận, anh nhắc nhở mọi người nhớ đến kẻ thù tàn bạo và hùng mạnh, và rằng giờ phút thử thách của Tổ quốc đã đến.

Từ giữa bài diễn thuyết, người ta bắt đầu ngắt lời anh ta. Những lời yêu cầu đừng ngắt lời diễn giả xen lẫn với các tiếng hét phản đối. Rồi tiếng phản đối nổi lên nhiều hơn, mạnh hơn. Một vị cùng đi với Ghinsơ bèn đứng ra làm chủ tịch buổi mít tinh, yêu cầu dân chúng giữ trật tự, không được tự ý phát biểu tại chỗ. Một số người yêu cầu nhường lời ột nữ công dân đang đứng lẫn trong đám đông, một số khác thì suýt suýt và đề nghị diễn giả cứ tiếp tục nói.

Một phụ nữ rẽ đám đông tiến về phía chiếc hòm gỗ úp sắp dùng làm diễn đàn. Bà không định trèo lên đó, nhưng sau bao cố gắng mới len tới nơi, bà cũng trèo lên đứng ở rìa. Người ta biết bà. Tất cả đều biết bà. Tất cả đều yên lặng. Người phụ nữ được mọi người chú ý đó là Ustina.

- Thưa đồng chí uỷ viên, đồng chí nói đến Zybusino, sau đó đồng chí bảo phải có mắt, à, phải mở mắt ra. Đừng để người ta lừa dối, ngoài cái đó, thì như tôi vừa nghe, đồng chí chỉ nhai đi nhai lại hết bolsevich lại đến melsevich, bolsevich, melsevich... đồng chí không biết gì thêm nữa? Còn chuyện thôi đừng đánh nhau, hãy sống thân ái với nhau, cái đó là luật Chúa, chứ đâu phải luật melsevich; và đem nhà máy, công xưởng giao cho người nghèo không phải là bolsevich, mà là lòng thương của con người. Về phần anh chàng cầm điếu, người ta đã sỉ vả chúng tôi trước đồng chí chán ra rồi. Đồng chí thù hận với anh ta, tôi cam đoan thế! Cái gì đã khiến đồng chí khó chịu với anh ta nào? À, có phải vì anh ta lâu ngày bị cầm, bồng chốc không xin phép đồng chí đã dám nói hả? Chuyện ấy có gì lạ đâu. Còn khối chuyện lạ hơn kia! Chuyện con lừa cái chẳng hạn, ai cũng biết, nó bảo với Valam rằng: "Valam, Valam, tôi thành thực xin ông đừng đến đây ông sẽ phải ân hận!". Đúng, dĩ nhiên lão ta không nghe, lão ta cứ đi. Cũng đại loại nhe thái độ đồng chí đối với anh cầm điếu. Lão ta nghĩ, sao lại đi nghe nó, một con lừa? Một con vật. Lão ta khinh nó. Thế rồi sau lão ta hối hận thật! Chắc đồng chí đã biết câu chuyện kết thúc ra sao rồi.

- Kết thúc ra sao? - đám đông tò mò hỏi.

- Thôi đủ rồi, bà Ustina cầu nhàu. - Biết nhiều chóng già đấy Không, thế không ổn. Phải kể sau đó ra sao nữa chứ, - vẫn giọng lúc này đề nghị.

- Ra sao với chả ra giăng. Cứ bám người ta như đĩa xôi! Thế rồi Valam hoá thành cột muối.

Mấy tiếng kêu to vang lên:

- Mụ già chỉ tán dóc! Đó là chuyện ông Lót. Bà vợ ông Lót.

Mọi người cười rộ. Vị chủ tịch kêu gọi tất cả giữ trật tự.

Bác sĩ Zhivago đứng dậy, về đi ngủ.

19. Chương 05 - Phần 08 + 09

8.

Tối hôm sau chàng gặp Lara. Chàng gặp nàng ở phòng soạn đồ. Trước mặt nàng để một đồng quần áo cuộn tròn.

Nàng đang ủi.

Phòng soạn đồ là một trong các phòng ở tầng trên cùng và trông xuống vườn cây. Đây là nơi đặt các ấm samova, dọn vào bát đĩa các món ăn từ dưới nhà bếp chuyển lên bằng một cái cần trục quay tay, chuyển bát đĩa bẩn xuống để rửa. Cũng tại đây người ta cất các thứ sổ sách thống kê vật dụng của bệnh viện, tiến

hành kiểm kê bát đĩa, quần áo. Những lúc rỗi rãi, người ta đến đó ngồi nghỉ và đây cũng là chỗ hẹn hò gặp gỡ.

Các cửa sổ đều mở. Mùi hoa đoan bay vào phòng, rồi mùi đặng đặng của các cành cây già giống như trong các công viên cũ và mùi thán khí hơi nồng nồng của hai chiếc bàn ủi mà Lara đang lần lượt sử dụng, mỗi lúc để trên lò một chiếc cho nóng.

- Tối hôm qua sao ông không gõ cửa phòng tôi? Mazmoaden Flori có kể với tôi. Mà ông làm thế cũng phải. Lúc ấy tôi đã đi nằm, không thể mời ông vào được. À quên, chào ông. Ấy, xin ông cẩn thận kéo bản quần áo. Chỗ nào cũng vương vãi bụi than!

- Hình như cô ủi đồ cho cả bệnh viện.

- Không, phần lớn là quần áo của tôi. Ông thì lúc nào cũng trêu tôi, bảo tôi sẽ chẳng bao giờ rời bỏ chốn này. Bây giờ thì tôi đi thật. Đây ông xem, tôi đang sửa soạn, thu xếp các thứ. Hết xong là cuốn gói ngay. Tôi đi Ural, còn ông về Moskva. Sau này, nếu người ta có hỏi bác sĩ Zhivago: “Ông có nghe nói đến cái xó Meliuzev hay không?”, chắc ông sẽ trả lời: “Không thì phải” - “Còn cái cô Lara là ai nhỉ?” - “Tôi không hề biết cô ta”.

- Được cứ cho là như vậy đi. Còn việc xuống các xã của cô thế nào? Ở nông thôn có dễ chịu không?

- Nói vắn tắt vài lời sao được? Ừa, mấy cái bàn ủi này chóng nguội quá! Nhờ ông đưa cho tôi cái nóng, nếu không phiền ông. Kia kia, ở trên lò. Và ông làm ơn đặt chiếc này vào chỗ đó giùm. Phải rồi. Cám ơn ông. Nông thôn thì cũng tuy chỗ. Tất cả đều phụ thuộc vào dân làng. Có làng, dân chăm chỉ làm ăn. Ở đó cũng tạm tạm. Có nơi chỉ toàn những người nghiện rượu. Ở đấy, đất bỏ hoang trông đến sợ.

- Cô chỉ bịa. Những người nghiện rượu nào kia? Cô hiểu tình hình nông thôn gớm. Đất bỏ hoang chẳng qua vì không còn ai, đàn ông đi lính cả rồi. Được rồi. Thế các Hội đồng tự quản cách mạng mới thành lập thì sao?

- Về những người nghiện rượu, ông làm đấy, tôi có bằng chứng. Còn Hội đồng tự quản ấy à? Còn phải khổ với họ nhiều lắm. Các huấn lệnh không áp dụng được. Ở các xã không tìm đâu ra người làm việc. Dân quên lúc này chỉ quan tâm đến vấn đề ruộng đất. Tôi có ghé qua trại Razdonoi. Đẹp lắm? Ông nên đến thăm trại đó. Mùa xuân vừa rồi, trại bị đốt phá, kho lúa bị thiêu, cây ăn quả cháy xém, một phần mặt tiền bị ám đen muội than. Tôi có tìm cách đến Zybusino, nhưng không được. Nhưng đâu đâu người ta cũng quả quyết là chuyện anh chàng cầm điếu biết nói chẳng phải chuyện bịa. Người ta tả diện mạo hăn hoi. Người ta bảo hăn còn trẻ, có học thức.

- Hôm qua bà Ustina đã tốn công tốn sức bệnh vực anh ta.

- Vừa về đến đây, tôi đã thấy một đồng việc từ Razdonoi vừa đưa đến. Đã bao lần tôi bảo người ta đừng động chạm tới bất cứ cái gì ở đó. Việc ở đấy còn chưa đủ bận hay sao. Sáng nay vừa có lính đem thư ông quận đòi mượn bằng được bộ đồ trà bằng bạc và bộ ly rượu bằng pha lê của bà bá tước. Chỉ mượn một tối, rồi sẽ trả lại. Ai chẳng biết họ trả lại như thế nào! Khéo không được một nửa. Họ bảo có tiệc tùng chiêu đãi một nhân vật mới đến.

- À tôi biết rồi! Đó là ông uỷ viên mới của mặt trận. Tôi tình cờ đã gặp anh ta. Anh ta đang định giải quyết vấn đề đám binh sĩ đào ngũ, bao vây và tước khí giới họ. Tay uỷ viên còn trẻ người non dạ, chưa biết làm việc. Nhà cầm quyền ở đây đề nghị sử dụng kỵ binh, nhưng anh ta muốn khuất phục họ bằng nước mắt. Anh ta bảo dân là trẻ con, vâng vâng, cho nên tất cả chỉ là trò trẻ con. Trung úy Galiulin có thể ngăn, bảo đừng có đánh thức con mãnh thú đang ngủ, hãy để việc đó cho chúng tôi. Nhưng can sao nổi một kẻ đã có chủ định sẵn. Cô nghe đây Cô hãy nghỉ tay và nghe tôi nói điều này. Chỉ nay mai ở đây sẽ xảy ra một cuộc hỗn loạn ngoài sức tưởng tượng. Chúng ta cũng không có cách gì ngăn lại. Tôi rất mong thấy cô rời bỏ chốn này, trước khi chuyện đó ập tới.

- Sẽ chẳng có gì xảy ra cả. Ông chỉ phóng đại thôi. Mà tôi cũng sắp đi rồi. Song không thể muốn một cái là bỏ đi. Phải bàn giao giấy tờ kê khai tài sản, nếu không họ tưởng mình ăn cắp cái này cái nọ. Và rồi cũng chưa biết bàn giao cho ai? Đó là cả một vấn đề. Tôi đã khổ sở với các thứ sổ sách ấy... và phần thưởng chỉ toàn là sự trách móc. Tôi đã chuyển của cải của bà Giabrinscaia vào sổ tài khoản của bệnh viện, vì ý nghĩa

của sắc lệnh là như vậy Thế mà bây giờ người ta lại bảo đây chỉ là thủ đoạn bảo vệ tài sản cho bà bá tước. Thật là tồi tệ!

- Thôi cô cứ mặc xác những chiếc thảm với các thứ bát đĩa ấy đi. Thây kệ chúng! Hơi đâu mà bận tâm! Chán quá, tối hôm qua tôi lại không được gặp cô. Tôi có nguồn cảm hứng rất tuyệt. Giá gặp cô hôm qua, tôi đã cất nghĩa cho cô nghe toàn bộ cơ học thiên thể, đã giả đáp mọi câu hỏi oái oăm. Không, tôi nói thật đấy, tôi đã muốn kể với cô nhiều chuyện. Chuyện vợ tôi, con trai tôi, cuộc đời tôi. Trời ơi, chẳng lẽ một người đàn ông không thể nói chuyện với một người đàn bà cùng tuổi để khỏi bị dị nghị là có dụng ý ngấm ngầm, hay sao? Hừ, ngấm với chả ngấm, mặc xác chúng!

- Ấy chết, xin cô cứ ừ đi, cứ ừ đi, đừng để ý đến tôi, cứ mặc tôi nói. Tôi còn nói dài. Cô nghĩ mà xem, thời gian này mới lạ lùng làm sao! Và cô với tôi đang sống trong đó. Bao nhiêu đời mới xảy ra một lần những chuyện chưa từng thấy này. Cô nghĩ xem: cả nước Nga đã mất nóc, chúng ta cùng với toàn thể nhân dân đang sống ngoài trời, phóng khoáng. Chẳng còn ai kiểm soát chúng ta. Tự do! Tự do thực sự, chứ không phải thứ tự do trong những lời nói suông, trong những đòi hỏi quyền lợi, mà nền tự do từ trên trời rơi xuống quá cả sự mong đợi. Cái tự do vì tình cờ, vì ngộ nhận mà có. Hết thấy mọi người bây giờ mới hùng vĩ và lúng túng biết mấy! Cô có nhận thấy thế không? Đường như ai cũng cảm thấy mình bị đè bẹp bởi chính mình, bởi cái sức mạnh phi thường vừa được khám phá của mình. Nhưng xin cô cứ ừ đi. Cô không có ý kiến gì à? Cô không ngăn chứ? Để tôi đưa cô chiếc bàn ừ kia. Hôm qua, tôi có quan sát cuộc mít tinh ban đêm. Một cảnh tượng kỳ lạ. Nước Nga, người mẹ thân yêu của chúng ta, đã thức tỉnh lòng dạ, bồn chồn, cứ đi đi lại lại, cứ nói mãi không biết chán. Và không phải chỉ có loài người lên tiếng. Những ngôi sao và cây cối cũng hợp nhau bàn bạc, các đoá hoa đêm cũng triết lý và các toà nhà bằng đá cũng họp mít tinh. Cứ như trong Phúc âm phải không cô? Như thời các Sứ đồ. Cô còn nhớ câu nói của Thánh Phao-lô chứ: “Hãy nói tiếng lạ hãy nói tiên tri! Hãy cầu nguyện được ơn thông dịch”.

- Về phần các ngôi sao và cây cối họp mít tinh, tôi hiểu. Tôi hiểu ý ông muốn nói gì. Tôi cũng từng có cảm giác như vậy.

- Chiến tranh đã làm xong một nửa công việc. Nửa còn lại cách mạng cũng đã hoàn tất. Chiến tranh là sự gián đoạn cuộc sống một cách giả tạo, tựa hồ có thể làm cho sự tồn tại lùi lại (thật vô nghĩa!). Cách mạng đã bùng ra ngoài ý muốn, như một tiếng thở dài bị kìm giữ từ lâu. Mỗi người đã sống lại, đã hồi sinh, tất cả mọi người đều biến đổi, đảo lộn. Có thể nói rằng mỗi người đều trải qua hai cuộc cách mạng, một của riêng mình, một của tất cả mọi người. Tôi có cảm tưởng, chủ nghĩa xã hội là một biển lớn, biển độc đáo. Biển đời sống, phải, cái đời sống mà người ta được thấy trên các bức họa, cái đời sống đã được thiên tài hoá, được làm giàu bằng sức sáng tạo. Nhưng hiện nay người ta đã quyết định ném trải nó không phải trong sách vở, mà trong bản thân mình, không phải theo kiểu trù tượng, mà trong thực tế.

Giọng nói của Zhivago bất ngờ run lên, biểu lộ mỗi cảm xúc vừa phát khởi. Lara ngừng tay ừ đồ, nhìn chàng một cách nghiêm trang và bờ ngỡ. Zhivago lúng túng, quên cả điều mình vừa nói. Chàng ngập ngừng một lát rồi nói tiếp, nói tràn cung mây, nghĩ sao nói vậy.

- Lúc này ta tha thiết muốn được sống một cách trung thực và có tác dụng! Được dự phần vào niềm hứng khởi của toàn dân! Thế mà giữa niềm vui sướng tràn ngập nơi hết thấy mọi người đó, tôi lại bắt gặp ánh mắt buồn rầu khó hiểu của cô bắt gặp cái nhìn phiêu diêu tận đâu đâu, có lẽ ở một chốn xa xăm nào đó. Còn gì mà tôi không sẵn lòng hy sinh, để nó đừng buồn như thế nữa, để nét mặt cô lộ rõ sự hài lòng về số phận và để cô khỏi cần đến bất cứ cái gì của bất cứ ai? Để một người thân yêu của cô, một người bạn hay chồng cô (tốt hơn hết nếu đó là một quân nhân) sẽ nắm lấy cánh tay tôi mà bảo tôi đừng bận tâm đến số phận cô, đừng săn sóc cô nữa. Tôi sẽ giăng tay ra, gạt hẳn đi và... Chết chưa, tôi đã không giữ lời. Mong cô tha lỗi cho.

Giọng nói của Zhivago một lần nữa lại biểu lộ cảm xúc của chàng. Chàng phẩy tay bực bội, cảm thấy mất hẳn tự nhiên, bèn đứng dậy đi ra phía cửa sổ. Chàng quay lưng vào phía trong, chống khuỷu tay lên bờ cửa sổ, tựa cằm lên bàn tay và đưa mắt nhìn sâu vào bóng tối ngoài vườn cây một cách lơ đãng, nhìn mà chẳng thấy gì.

Lara đi vòng chiếc bàn ừ đồ kê từ chỗ bàn viết đến mép cửa sổ bên kia, nằng dưng lại sau lưng bác sĩ, cách vài bước ở giữa phòng.

- Ôi từ trước đến giờ tôi vẫn sợ chuyện này, - nàng nói khẽ như nói riêng với mình. - Thật là một sự nhầm lẫn tai hại! Thôi, ông Zhivago, không nên thế. Chết chửa, xem này, lỗi tại ông đấy! - Nàng kêu lên và chạy lại bên bàn ủi đồ: một chiếc sơ-mi để quên dưới bàn ủi đang bốc khói khét lẹt. - ông Zhivago, xin ông thông minh một chút, hãy sang chỗ bà Flori uống một ly nước, đi đi ông bạn thân mến, rồi trở lại đây, như một người tôi đã quen thấy và muốn thấy. Ông Zhivago, ông nghe đấy chứ? Tôi biết ông có đủ can đảm để làm việc đó. Ông hãy làm đi, tôi xin ông.

Từ hôm ấy, giữa họ không xảy ra chuyện nào tương tự.

Một tuần sau, Lara lên đường.

9.

Sau đó ít lâu, Zhivago cũng sửa soạn lên đường. Đêm hôm trước ngày ra đi, ở Meliuzev có cơn giông lớn.

Tiếng gió rít mạnh hoà với trận mưa rào lúc thì rơi đồm độp xiên xiên xuống mái ngói, lúc thì bị luồng gió ngang cường đối hướng thổi bật theo dọc phố như các đợt sóng dồn đuổi nhau.

Tiếng sấm nổ dồn nổi liên nhau thành tiếng gầm đều đều. Dưới ánh sáng những tia chớp nhằng nhịt vào nhau, người ta thấy đường phố sâu hun hút chạy về đằng xa và cây cối cũng uốn mình ngã theo về phía đó.

Quá nửa đêm, bà Flori giật mình thức dậy vì nghe có tiếng gõ dồn dập ở cửa chính. Đang nằm trên giường, bà hoảng hồn nhồm dậy lắng nghe. Tiếng gõ vẫn tiếp tục.

Không còn ai trong cái bệnh viện này để ra mở cửa hay sao, bà nghĩ, mà lại đến lượt một cụ già bất hạnh như bà phải làm thay, chỉ vì trời đã sinh ra bà là người tử tế và đã phú cho bà cái tinh thần trách nhiệm?

Nếu gia đình Giabrinscaia là tầng lớp giàu sang, quý phái, thì đã đành. Đằng này bệnh viện là sở hữu của họ, của dân kia mà. Người ta đã ném nó vào tay những kẻ như thế này ư? Chẳng hạn, thử hỏi cái ban y tế đã chui vào cái xó nào rồi? Tất cả đều chạy trốn, chẳng còn ban giám đốc, chẳng còn y tá, bác sĩ gì ráo! Mà trong nhà vẫn còn thương binh đấy, hai anh cụt chân nằm ở phòng mổ tầng trên, trước kia là phòng khách, rồi ở dưới nhà, cạnh phòng giặt, hàng chục người mắc bệnh hoại thư. Cái cụ quỷ sứ Ustina lại đi thăm ai chẳng biết nữa. Cái con mẹ ngu ngốc ấy cũng thừa biết là trời sắp có giông. Không, thật là xúi quẩy! Bây giờ thì cụ ta có cớ để ngủ lang ở nhà người khác.

Nhưng thôi, ơn Chúa, yên rồi, không nghe tiếng gõ cửa nữa rồi. Chắc họ không thấy ai ra mở cửa, đành bỏ đi, đành chịu vậy. Nhưng kể cũng rõ thật, giữa lúc sấm chớp mưa bão thế này. Hay cụ Ustina? Không, con mẹ đó có chìa khoá riêng.

Trời ơi, kinh quá, lại gõ cửa nữa kìa?

Thật chẳng còn ra cái thể thống gì. Đã đành không thể đòi hỏi lão Zhivago. Ngày mai lão ta cuốn gói rồi, và tâm trí lão ta hẳn đã ở Moskva hay ở trên tàu. Nhưng còn thằng cha Galiulin... Nghe tiếng gõ âm âm như thế mà ngủ được, hay là hẳn biết mà cứ nằm ỳ trên giường? Chắc hẳn ta nghĩ, thầy kệ, mặc cụ già đáng thương, yếu đuối, không ai che chở, phải ra mở cửa cho thứ người nào có trời biết, đang lúc đêm hôm ghê sợ như thế này, ở cái đất nước khủng khiếp như thế này.

- Galiulin! - Chợt bà Flori tỉnh ngủ hẳn. - Sao còn nhắc đến Galiulin? Không, chỉ tại mình còn ngái ngủ nên mới nghĩ đến chuyện phi lý như thế. Làm gì còn Galiulin, hẳn đã chuồn rồi còn đâu. Chẳng phải chính mình cùng với bác sĩ Zhivago đã che dấu hắn, cho hắn mặc giả thường dân, chỉ đường cho hắn biết phải qua làng nào, theo con đường nào mà trốn, khi xảy ra cuộc giết người kinh khủng ở ga Biriuchi đó thôi? Ủy viên Ghinsơ bị giết, còn Galiulin bị đuổi bắt suốt từ Biriuchi đến Meliuzev, họ bắn theo hắn, lùng sục tìm hắn khắp thị trấn Galiulin! Giá hôm ấy không có đơn vị cơ giới đến thì thị trấn đã tan hoang rồi. May có một tiểu đoàn thiết giáp tình cờ chạy qua, họ bênh vực dân chúng, bắt tội vô lại phải chùn tay!

Giông bão đã ngớt và xa dần. Tiếng sấm cũng thưa, dịu và xa hơn. Mưa có lúc ngớt hẳn, nhưng nước vẫn tí tách nhỏ giọt đều đều xuống các cành lá và ống máng. Những ánh chớp lạng lẽ hắt vào buồng và nán lại hơi lâu trên người bà Flori như muốn tìm kiếm vật gì.

Đột nhiên, tiếng gõ cửa đã tắt từ lâu lại vang lên ở ngoài cửa. Có ai đó cần được giúp đỡ, nên cứ gõ một cách dai dẳng và tuyệt vọng như thế. Gió lại nổi lên. Mưa lại đổ xuống như trút.

- Tôi ra đây! - Bà Flori kêu to với kẻ vô danh, và bà thấy sợ cả tiếng nói của bà. Một ước đoán bất ngờ lóe lên trong óc bà. Bà tụt xuống khỏi giường, xỏ giày, choàng vội cái áo dài và chạy đi đánh thức bác sĩ Zhivago. Nhưng bác sĩ cũng đã nghe thấy tiếng gõ cửa và đang cầm nến đi xuống phía bà.

Zhivago cũng ước đoán như bà.

- Ông Zhivago! Ông Zhivago! Người ta gõ cửa trước. Tôi sợ một mình không dám mở. - Bà Flori nói to với bác sĩ bằng tiếng Pháp, sau đó tiếp bằng tiếng Nga: “Rồi ôn xêm, chớ là cô Lara hai trun ý Galin đấy”. (Rồi ông xem, chắc là cô Lara hay trung ụy Galiulin đấy).

Bác sĩ Zhivago cũng thức dậy vì tiếng gõ cửa và chàng nghĩ là một người nào trong nhà, hoặc là Galiulin gặp ngăn trở, người quay về đây, nơi người ta có thể cho anh ta ẩn nấu hoặc là Lara gặp khó khăn gì đó phải trở lại.

Ở tiền sảnh, bác sĩ trao cây nến cho bà Flori và tự tay vặn khoá, mở then cửa. Một luồng gió mạnh thổi bật cánh cửa ra, tắt cây nến, hất những vốc nước lạnh toát vào người họ.

- Ai đấy? Có ai không?

Cả bác sĩ lẫn bà Flori cùng hỏi to trong bóng tối. Nhưng chẳng ai trả lời. Bỗng họ lại nghe thấy tiếng gõ như trước, ở chỗ khác, phía cửa hậu, và hình như ở một cửa sổ trông ra vườn cây.

- Chắc là tại gió, - Zhivago nói. - Nhưng để yên lòng, bà thử đi ra cửa sau xem cho nó chắc, còn tôi sẽ đợi ở đây, không có lại tổn công vô ích, nếu quả thực có người gõ cửa.

Bà Flori đi về phía cuối nhà, còn bác sĩ ra đứng dưới mái hiên. Mất chàng lúc này đã quen với bóng tối và đã nhận ra những dấu hiệu đầu tiên của buổi rạng đông.

Trên trời mây đen chạy như điên như bị đuổi bắt. Nhiều đám mây bay thấp là là sát những ngọn cây cũng đang nghiêng tất cả về một phía, tưởng chừng người ta đang dùng chúng như những cây chổi cong cong để quét trời. Nước mưa đập vào tường gỗ của ngôi nhà, làm cho nó mặt gỗ màu xám chuyển thành màu đen.

- Thế nào bà? - bác sĩ hỏi bà Flori đang bước lại.

- Ông đoán đúng. Chẳng có ai cả. - Rồi bà kể rằng bà đã đi một vòng khắp nhà. Ở phòng soạn đồ, mặt kính một cửa sổ bị đầu cành cây đoạn đập vỡ và dưới sàn đầy những vũng nước. - Buồng cũ của cô Lara cũng thế, nước lênh láng đúng là một biển nước, một đại dương.

- Ô đây có một cánh cửa sổ bị bật chốt nên cứ đập hoài vào khung cửa, bà thấy chưa? Tất cả là tại nó!

Hai người còn đứng nói chuyện một chút rồi mới đóng cửa, ai về buồng nấy để ngủ tiếp. Cả hai đều tiếc vì bị báo động giả. Họ cứ ngỡ là lúc mở cửa ra, sẽ được thấy một phụ nữ, mà họ đã quá quen, bước vào, ướt sũng và rét run cầm cập, rồi trong lúc nàng rũ áo, họ tranh nhau hỏi thăm, sau đó chắc là nàng sẽ đi thay đồ, rồi đến ngồi hơ khô bên cái bếp lò vẫn còn nóng từ hôm qua và nàng sẽ kể cho họ nghe bao câu chuyện rủi ro, nàng sẽ sửa tóc, nàng sẽ cười.

Họ định ninh như thế đến nỗi lúc đóng cửa vào rồi, dấu vết điều họ tin vẫn còn đứng lại ở góc phố ngoài kia như một hình chìm, một hình ảnh người thiếu phụ mà họ vẫn tưởng mình còn nhìn thấy lơ mờ ở góc phố.

20. Chương 05 - Phần 10 -> 13

10.

Người ta cho rằng Kolia Florenko, điện báo viên ở ga Biriuchi phải chịu trách nhiệm gián tiếp về cuộc nổi loạn của binh lính ở nhà ga.

Kolia là con một bác thợ sửa đồng hồ nổi tiếng ở Meliuzev. Dân thị trấn biết cậu ta từ lúc mới lọt lòng. Hồi nhỏ, cậu ở nhà một người đầy tớ trại Razdonoi và thường chơi đùa với hai cô con gái của bà bá tước dưới sự coi sóc của Mazmoaden Flori. Bà Flori biết Kolia rất rõ. Đạo đó, Kolia cũng đã hiểu võ vẽ một ít tiếng Pháp.

Ở Meliuzev người ta quen thấy Kolia tứ thời mặc bộ quần áo phong phanh, đầu để trần, chân đi đôi giày vải để gai, ngồi chễm chệ trên chiếc xe đạp chẳng thèm cầm tay lái, người ưỡn ra phía sau, hai tay khoanh trước ngực; cậu bé cứ thế đạp xe khắp các phố mất ngược nhìn các cột điện và đường dây điện thoại xem có hỏng chỗ nào chẳng.

Một nhánh điện thoại của sở hỏa xa nối một số nhà trong thị trấn với nhà ga. Việc điều khiển hệ thống đó ở trong tay Kolia, trong phòng thiết bị của nhà ga. Công việc của Kolia ngập đầu ngập cổ, đủ thứ điện tín trong ngành đường sắt, rồi điện thoại, và đôi lúc ông sếp ga Povarikhin đi đâu vắng một lát, Kolia lại kiêm cả việc báo hiệu và chắn đường, vì các máy móc điều khiển đặt trong phòng thiết bị.

Do buộc phải theo dõi hoạt động của mấy loại máy cùng một lúc, nên Kolia có một lối nói đặc biệt, khó hiểu, ngắt quãng, nhiều ẩn ngữ, và Kolia thường sử dụng lối nói ấy khi không muốn trả lời hoặc không thiết tiếp chuyện ai. Người ta kể rằng Kolia đã lạm dụng cái lối nói ấy hôm xảy ra cuộc nổi loạn. Bằng sự cố ý đánh bài lờ, Kolia đã làm cho thiện chí của Galiulin, người cất công gọi điện thoại từ thị trấn, bị mất hết hiệu quả. Và Kolia có lẽ đã vô tình làm cho những việc diễn ra sau đó đi đến kết cục tai hại.

Galiulin yêu cầu được nói chuyện điện thoại với ông uỷ viên quân vụ đang ở đâu đó trong khu vực ga hoặc xung quanh đấy, để báo cho ông uỷ viên biết rằng anh sẽ đến và cùng đi vào rừng, đề nghị ông uỷ viên đợi anh và đừng làm điều gì khi anh chưa tới nơi. Kolia từ chối, không chịu gọi ông Ghinsơ, viện cơ đường dây đang bận, phải truyền tín hiệu ột chuyến tàu đang chạy đến Biriuchi; trong khi đó cậu ta lại tìm đủ mọi cách ngăn giữ chính chuyến tàu đó ở một đoạn đường tránh gần đó: chuyến tàu này chở đơn vị kỵ binh được điều đến Biriuchi. Dầu vậy, chuyến tàu vẫn cứ tới, và Kolia không thể giấu nổi bức tức.

Đầu tàu chậm chạp bò dưới mái ga và đỗ lại ngay trước chiếc cửa sổ lớn của phòng thiết bị. Kolia vén hẳn tấm rèm nặng nề bằng dạ màu xanh đậm, chung quanh có thêu những chữ đầu của tên tuyến đường này. Trên bệ cửa sổ xây bằng đá có một bình nước lớn và một chiếc ly thủy tinh dày, mặt thủy tinh thô thô, đặt trong một cái khay to. Kolia rót nước ra ly, uống mấy ngụm rồi nhìn qua cửa sổ.

Bác lái tàu thò đầu ra, thấy Kolia thì gật đầu thân mật.

- Hừ, đồ khốn nạn, quân phá hoại! - Kolia nghĩ thầm, lòng đầy căm tức, cậu lè lưỡi và giơ nắm đấm dọa bác lái tàu. Bác ta không những hiểu rõ trò cam của Kolia, mà còn biết nhún vai và ngoảnh đầu về phía các toa đằng sai, ngụ ý: “Biết làm sao được? Cậu cứ thử xem, sức mạnh ở trong tay chúng nó”. Vẫn dùng điệu bộ, Kolia trả lời: “Mặc, đồ khốn kiếp, đồ tồi”.

Người ta bắt đầu đưa ngựa ở các toa xe xuống ga. Chúng giằng lại không chịu đi. Tiếp sau những tiếng vỗ đập khô khốc trên cầu ván gỗ là những tiếng móng sắt gõ vang trên nền đá sân ga. Người ta dắt ngựa qua mấy dãy đường ray. Bầy ngựa cứ luôn luôn muốn chồm lên.

Ở cuối dãy các đường ray ấy, có hai chuỗi toa xe đã bị thả đổ trên những thanh ray han gỉ, cỏ mọc đầy, che cả tà vẹt.

Những tấm gỗ hư nát, bị mưa gió làm long lở cả sơn, bị mối mọt, ẩm thấp gặm nhấm, đã trả lại cho các toa xe đó mối liên lạc họ hàng của chúng với khu rừng xanh mọc ở phía bên kia hai chuỗi toa xe, với thứ nấm lổ ăn loang lổ trên thân cây bạch dương, với những đám mây đè nặng phía trên khu rừng.

Dẫn ngựa tới bìa rừng, nghe lệnh, các kỵ binh nhảy lên yên và phi vào rừng. Họ bao vây quân phiến loạn thuộc trung đoàn 212. Ở trong rừng, các kỵ sĩ trông bao giờ cũng có vẻ cao lớn và oai vệ hơn là ở chỗ bãi đất trống. Họ gây được ấn tượng đối với quân phiến loạn, dù bọn này cũng có súng ống để trong hầm. Cánh kỵ binh tuốt gươm ra.

Ở giữa vòng kỵ binh, Ghinsơ nhảy lên một đồng cũi xếp chặt và diễn thuyết cho đám quân bị bao vây.

Một lần nữa, theo thói quen, Ghinsơ lại nói đến nghĩa vụ quân nhân, đến ý nghĩa của Tổ quốc và nhiều vấn đề cao siêu khác ở đây các tư tưởng đó không được hưởng ứng. Đám người đông quá, và họ từng chịu đủ

thứ trong mấy năm chiến tranh, họ đã trở nên thô lỗ và mệt mỏi. Những lời lẽ của Ghinsơ, họ đã nghe chán tai từ lâu. Bốn tháng trời phiêu bạt đã làm họ hư hỏng. Họ là những người bình dân, họ không ưa cái tên lạ tai của diễn giả và giọng nói vùng Bantich của anh ta.

Ghinsơ cảm thấy mình nói dài dòng văn tự và tự trách mình, nhưng anh ta tưởng nói như vậy sẽ làm cho thánh giả dễ hiểu hơn; họ đã chẳng biết ơn thì chớ, lại còn tỏ ra lãnh đạm, bức bối, chán ngán. Với cảm giác khó chịu mỗi lúc một tăng, anh quyết định dùng những lời lẽ cứng rắn, đe dọa mà anh ta vẫn để dành sẵn. Chẳng nghe thấy tiếng họ bắt đầu xì xào, anh ta nhắc họ nhớ rằng các toà án quân sự cách mạng đã được thành lập và đang hoạt động, anh ta yêu cầu họ nộp khí giới và tố cáo những tên cầm đầu, nếu không sẽ bị án tử hình. Nếu họ không làm như vậy, Ghinsơ nói, họ sẽ chứng tỏ họ là những tên phản quốc dê hèn, một bọn đạo tặc vô ý thức, những tên vô lại kiêu căng.

Từ lâu, đám người kia đã không quen nghe cái giọng như vậy. Tiếng gầm từ mấy trăm con người nổi lên. Một số người nói giọng trầm trầm, chưa có vẻ tức giận: “Nói thế đủ rồi. Thôi được rồi đây”. Nhưng cũng có những tiếng thét khản đi vì giận dữ. Người ta lắng nghe những tiếng ấy.

- Các đồng chí đã nghe thấy nó ăn nói với chúng ta thế nào rồi chứ? Cái lối hách dịch đời xưa! Cái lối lên mặt sĩ quan chỉ huy! à, hoá ra chúng tao là bọn phản quốc hả? Thế còn mày, mày là gì hả, thưa quý ngài? Nhưng mất thì giờ với nó làm gì? Các đồng chí thấy chưa, nó là một tên Đức, một tên gián điệp. Ê, quý ông, yêu cầu cho xem giấy tờ, ngài quý tộc?

- Còn các bạn đi dẹp loạn, các bạn đứng há hốc mồm ra đây à?

- Đây trời chúng tôi đi, ăn thịt chúng tôi đi!

Nhưng đám kỵ binh dần dần cũng thấy bức bối với bài diễn thuyết vụng về của Ghinsơ. Họ nói nhỏ với nhau: “Hắn bảo tất cả đều là bọn vô lại, là đồ chó lợn. Sao mà lên mặt ông chủ quá thế”. Lúc đầu một vài người, rồi dần dần càng có thêm nhiều người tra gươm vào vỏ. Họ lần lượt xuống ngựa, và khi đã đủ đông, họ liền tiến lên xông vào giữa khoảng rừng thưa chỗ tập trung các binh sĩ của trung đoàn 212. Tất cả đứng lẫn lộn vào nhau và bắt tay nhau thân mật.

Các sĩ quan kỵ binh lo ngại bảo Ghinsơ.

- Ông phải liệu mà lần đi cho kín đáo. Xe ô tô của ông đậu ở nhà ga. Để chúng tôi sai người ra gọi. Ông biến ngay đi.

Ghinsơ làm theo lời họ, nhưng vì anh ta cảm thấy lủi đi như thế là không xứng đáng, nên anh ta đi về phía nhà ga mà chẳng cần thận giữ gìn, cứ gần như công khai. Anh ta bước đi mà bụng lo ngay ngáy, nhưng vì kiêu hãnh, anh ta cố làm ra vẻ bình tĩnh, thông thả.

Đã tới gần nhà ga. Ở bìa rừng, lúc đã trông thấy đường tàu anh ta mới ngoảnh lại lần thứ nhất. Có một tốp lính ô-m-sung đi theo. “Chúng muốn gì?” - Ghinsơ nghĩ thầm và bước nhanh hơn.

Những kẻ bám theo Ghinsơ cũng rào bước, khoảng cách giữa đôi bên không thay đổi. Trước mặt Ghinsơ là hai dãy toa xe hư nát. Anh ta bèn vòng ra sau những toa xe ấy rồi bắt đầu chạy. Chuyển tàu chở đơn vị kỵ binh đến lúc trước đã được đưa vào bãi đỗ tàu. Quảng đường sắt khi ấy để trống. Ghinsơ chạy ngang qua.

Sẵn đà chạy, anh ta nhảy lên sân ga. Lúc đó, những kẻ đuổi theo Ghinsơ cũng chạy từ phía sau các toa xe hư nát kia.

Povarikhin và Kolia kêu to điều gì đó với Ghinsơ và làm hiệu bảo anh ta vào nhà ga, nơi họ có thể cứu anh ta.

Nhưng lại chính cái tinh thần đánh dự, thứ tinh thần hy sinh theo kiểu dân thành thị, đã được rèn luyện qua bao thế hệ, song không thể áp dụng ở chỗ này, đã cắt mất đường sống của Ghinsơ. Bằng một nỗ lực phi thường của ý chí, anh ta cố nén những tiếng đập dồn dập của trái tim và nghĩ thầm: “Mình phải nói to với họ: anh em hãy tỉnh ngộ, đời nào tôi lại là một tên gián điệp? Phải nói vài lời nào đó cho họ khỏi mê muội, vài lời thân ái để ngăn họ lại”.

Mấy tháng vừa qua, cảm giác chiến công, tiếng gọi thống thiết của tâm hồn ở anh ta đã vô tình gắn liền với các bụi sân khấu các diễn đàn và các chiếc ghế, nơi người ta có thể đứng lên mà tuyên ra những lời kêu gọi,

những lời lẽ thiêu đốt tâm can . Gần vào cửa ga, dưới cái chuông có một thùng nước lớn dùng để cứu hoả, được đặt nắp kỹ càng. Ghinsơ nhảy lên nắp thùng và từ chỗ ấy tuôn ra những lời lẽ rời rạc, thống thiết ngoài sức tưởng tượng, với tốp lính đã đuổi tới gần. Thái độ táo bạo điên rồ đó, cách cửa ga đang để mở có vài bước, nơi Ghinsơ cán lặn vào một cách dễ dàng, đã khiến tốp lính sững sờ đứng lại. Họ hạ mũi súng xuống.

Nhưng Ghinsơ đứng lệch ra mép thùng làm cho cái nắp bị lật. Một chân anh ta tụt xuống nước, còn một chân vướng trên miệng, thành thử anh ta ngồi cưỡi trên mép thùng.

Sự vụng về đó khiến tốp lính thích chí cười rộ lên, tên đứng gần nhất bèn bắn một phát trúng cổ Ghinsơ. Anh ta ngã vật xuống chết liền, mấy tên khác còn xông đến dùng lưỡi lê đâm xĩa vào cái thây.

11.

Bà Flori gọi điện thoại cho Kolia, yêu cầu xếp cho bác sĩ một chỗ tử tế trên tàu, nếu không bà sẽ đưa ra ánh sáng những chuyện chẳng hay ho gì của cậu ta.

Vừa trả lời bà Flori, Kolia vừa, theo thói quen, nói điện thoại với người khác, và căn cứ vào các một số thập phân đầy rẫy trong lời lẽ của anh ta, thì anh ta cũng đang đánh điện tín bằng mã số đến một địa điểm thứ ba.

- Pskov(1) Komosev (2) có nghe thấy không? Tội phiền loạn nào? Bàn tay nào? Bà Flori, bà nói gì vậy? Bịa đặt, đoán mò. Thôi, bà bỏ ống nghe xuống đi, đừng quấy rầy tôi. Pskov, nghe rõ chứ, Pskov, Komosev. Ba mươi sáu, phẩy, không, không, mười lăm: ôi, chớ má thật, cái băng bị đứt rồi. Hả? Hả? Hả? Chẳng nghe thấy quái gì cả. À, bà Flori, lại bà đấy à? Tôi nói rõ ràng với bà rồi, không thể được, tôi chịu. Bà hỏi ông Povarikhin ấy. Bịa đặt. Đoán mò. Ba mươi sáu... Trời đất... Bà ơi mắmden, để tôi yên nào, đừng có quấy rầy.

Bằng thứ tiếng Nga giả cầy, bà Flori bảo Kolia đại loại thế này:

- Cậu đừng có mà đánh trống lảng. Đoán mò mò mẫm cái gì Cốp cốp với chả kếch kếch. Tối thì vạch rõ cái chân tướng của cậu ra. Ngày mai cậu phải lo chỗ ngồi cho bác sĩ trên tàu, thì rồi tôi sẽ không nhắc đến những đứa sát nhân, những thằng Judas phản bội nữa.

Chú thích:

(1) Tên một thành phố ở phía Bắc nước Nga, gần Petecbua.

(2) Không rõ định nghĩa.

12.

Trời nặng trĩu khi Zhivago ra đi. Cũng như hôm kia, lại sắp có giông.

Những ngôi nhà nhỏ vách đất và bầy ngỗng, ở cái xóm ga vương vãi vô số hạt hướng dương đã nhàn, đang trắng lên sợ hãi dưới cái nhìn bất động của bầu trời đen sắp có giông.

Hai bên hông nhà ga có một cái bãi rộng. Cỏ ở đấy bị giẫm nát gí. Người ta tự tập đông như kiến, kín cả bãi: đã bao tuần lễ họ chờ tàu đi các nơi.

Có những cụ già mặc áo vải thô màu xám, dưới ánh nắng gắt cứ đi từ tốp này sang tốp khác nghe các lời đồn đại, nghe tin tức Những cậu bé khoảng mười bốn tuổi, lăm lăm, chống khuỷu tay nằm nghiêng, cầm một cành cây đã vặt trụi lá như thể các cậu đang chặn gia súc. Những đứa em trai, em gái của chúng, áo tóc ra, để hở cả đôi móng đỏ hồng. Những bà mẹ ôm con, ngồi duỗi thẳng chân dưới đất, đứa con cứ nép mình giữa các nếp áo màu nâu, bằng vải thô, bị kéo lệch cả vạt.

- Khi súng bắt đầu nổ, bọn họ chạy tan tác như một đàn cừ Không thích súng đạn mà lại? - Ông xếp ga Povarinkhi khó chịu kể với bác sĩ Zhivago trong khi hai người len lỏi theo đường chữ chỉ giữa những hàng người nằm ngổn ngang trước các cửa ra vào và trên nền nhà ga. Loáng một cái, bọn họ đã chuồn sạch. Người ta lại được trông thấy mẩu đất kia mừng ơi là mừng! Chẳng là suốt bốn tháng nay nó đã bị giẫm nát bởi đám người kia, khiến ai nấy quên khuấy nó đi. Đấy, anh ta nằm chết ở chỗ này này. Thật kỳ lạ, trong chiến tranh tôi đã gặp biết bao cảnh ghê sợ, tưởng phải quên đi rồi. Thế mà trước cảnh ấy, trông thăm

thương quá? Cái chính là hết sức vô nghĩa lý! Vì lẽ gì cơ chứ? Nào anh ta đã làm điều gì xấu với chúng? Không biết chúng nó có còn là giống người nữa không? Nghe đâu anh ta là con cưng trong gia đình. Bây giờ thì ông quẹo phải. Đúng rồi, mời ông đi đằng này, vào phòng làm việc của tôi. Tôi khuyên ông chớ đi chuyến tàu này, rồi ông bị chen bẹp ruột mất thôi. Tôi sẽ xếp chỗ cho ông trên một chuyến tàu khác tàu địa phương. Chúng tôi đang thu xếp chuyến tàu đó, cũng sắp chạy rồi. Nhưng xin ông chớ hờ ra với ai một câu nào cả, khi ông chưa bước lên đó. Kéo trước khi tàu chạy, họ sẽ chẻ xác ông ra nếu ông không biết giữ mồm giữ miệng. Đêm nay đến Sukhinichi, ông phải đổi tàu.

13.

Khi chuyến tàu không được báo trước ấy đã nối xong toa và đang chạy giật lùi từ xuống đê-pô vào ga, tất cả đám đông phủ kín bãi cỏ lập tức kéo ủa về phía đoàn tàu đang thông thả đi giạt lùi kia. Như những hạt đậu, họ lăn xuống bờ dốc, rồi leo lên đường sắt. Họ xô đẩy nhau, người thì trèo lên chỗ đệm giữa hai toa và các bậc lên xuống, kẻ thì leo qua các cửa sổ, có người leo lên cả nóc tàu. Trong chớp mắt, tàu chưa đỗ đã chật ních và lúc nó tới sân ga, thì từ trên xuống dưới đã có từng chùm người bám xung quanh.

Bác sĩ Zhivago leo lên được một đầu toa đã là sự lạ, lại còn vào được trong hành lang toa chẳng hiểu bằng cách nào. Và chàng ngồi trên bọc hành lý của mình ở hành lang mãi đến tận ga Sukhinichi.

Những đám mây giông đã tan từ lâu. Những cánh đồng tràn ngập ánh nắng như thiêu như đốt, với tiếng dế, tiếng muỗi kêu không biết mỏi, át cả tiếng tàu chạy.

Hành khách đứng ở chỗ cửa sổ, che lấp ánh sáng của những người khác những cái bóng của họ, dính liền hai, ba cái làm một, ngả dài trên các ghế ngồi và các vách ngăn, ở trong toa không đủ chỗ, lại còn chui qua cửa sổ phía đối diện và cùng nhảy cà tưng với bóng cả đoàn tàu đang chạy in trên nền đường phía bên kia. Chỗ nào cũng nghe tiếng ồn ào, hát hò, chửi bới, chơi bài âm ỉ ở mỗi ga, tiếng ồn ào bên trong lại phụ thêm tiếng huyền não của dân chúng bên ngoài đang vây quanh đoàn tàu. Những tiếng om sòm làm văng cả tai như một cơn bão biển. Và cũng như ở ngoài biển, giữa lúc đoàn tàu đang đậu, đột nhiên có lúc yên lặng khó giải thích. Lúc ấy, nghe rõ tiếng chân vội vã trên sân ga, suốt dọc đoàn tàu, tiếng chân chạy rình rịch và tiếng cãi nhau chỗ toa hành lý, tiếng chào từ biệt của những người đưa tiễn đứng đằng xa, cả tiếng gà cục cục và tiếng cây cối rì rào trong vườn cây ven ga.

Lúc đó, như một bức điện, người ta trao cho giữa cuộc hành trình hoặc như một lời chào từ Meliuzev gửi đến, có một mùi thơm quen thuộc như dành riêng cho bác sĩ Zhivago, đã lọt qua cửa sổ vào trong toa. Mùi hương kiêu hãnh và kín đáo, phảng phất từ đầu đó trên cao đưa xuống, không giống mùi hoa ngoài đồng hay trong vườn.

Vì quá chật chội, bác sĩ Zhivago không thể len ra chỗ cửa sổ. Nhưng chẳng cần nhìn, chàng cũng hình dung được những cây toả ra mùi hương đó. Chắc chúng phải mọc sát đầu đây và đang xoã xuống mái toa những cành lá um tùm, phủ lớp bụi dày như đêm tối trên những cánh lá lốm đốm các chùm hoa hình sao nhấp nháy.

Suốt dọc đường cứ tiếp tục như thế. Chỗ nào cũng tiếng người lao xao, chỗ nào cũng những cây đoạn đang ra hoa.

Mùi hương toả ra khắp chốn ấy như muốn vượt trước đoàn tàu chạy lên miền Bắc, như một tin mừng bay qua các nhà ga, các trạm gác, các nơi tàu đỗ; và đến chỗ nào hành khách cũng bắt gặp nó lan đến, có thực.

21. Chương 05 - Phần 14 -> 16

14.

Đêm ấy ở Sukhinichi, một bác phu khuân vác cư xử theo lối xưa rất tử tế, đã dẫn bác sĩ Zhivago đi qua những tuyến đường ray tối mờ lên cửa sau một toa hạng nhì của chuyến tàu vừa đến, một chuyến tàu không được thông báo trên bảng giờ tàu.

Bác phu khuôn vác vừa dùng chìa khoá mở cửa toa và ném bọc đồ của bác sĩ Zhivago lên đầu toa, đã phải giằng co một hồi với tay nhân viên kiểm soát. Ông này nhất định bắt cả hai người phải xuống ngay, sau nhờ bác sĩ nói khéo, ông ta mới bỏ đi và biến mất hút như có phép độn thổ.

Chuyến tàu bí ẩn ấy có một mục đích đặc biệt, chạy nhanh và đỗ rất ít thời gian, hình như có một đơn vị bảo vệ. Trong toa có thể đi lại thoải mái.

Ngăn bác sĩ Zhivago bước vào có một cây nến đã cháy hết một nửa, cắm trên chiếc bàn con. Ngọn lửa nến chập chờn theo luồng gió lọt vào qua chiếc cửa kính đã hạ thấp. Cây nến là của người hành khách duy nhất trong ngăn. Đây là một thanh niên tóc vàng, cứ nhìn chân tay anh ta dài lòng thòng và cử động quá ư dễ dàng và ở các khớp, y như các bộ phận đã rời ốc của một đồ vật có thể tháo lắp, cũng có thể đoán anh ta chắc phải rất cao. Anh ta đang ngồi ưỡn người thoải mái trên đi-văng gần cửa sổ. Thấy Zhivago vào, anh ta lịch sự nhồm dậy, đổi lại tư thế ngồi cho ngay ngắn hơn.

Dưới gầm đi-văng có một vật gì trông như đồng giẻ lau. Đột nhiên đồng giẻ lau ấy cựa quậy và một con chó săn tai cụp bỏ ra, làm nhện cả lên. Nó đánh hơi và nhìn Zhivago, đoạn sục sạo các xó đuôi chân đuôi cẳng uyển chuyển chẳng kém chủ nó bắt chéo chân vào rồi lại đuôi ra. Lát sau, nghe lệnh chủ, con chó vẫy đuôi chui xuống nằm ở gầm đi-văng đúng như lúc nãy, như một đồng giẻ lau.

Bây giờ Zhivago mới nhìn thấy khẩu súng hai nòng để trong bao súng, cái túi đạn bằng da và một cái túi săn nhét đầy chim, treo trên móc áo ở trong ngăn toa.

Chàng thanh niên đó là một tay thợ săn.

Đặc tính của anh ta là nói luôn mồm. Với một nụ cười dễ thương anh ta vội bắt chuyện với bác sĩ Vừa nói chuyện, anh ta vừa nhìn chòng chọc, đúng là nhìn chòng chọc, vào miệng Zhivago.

Giọng nói của anh ta nghe the thé, những lúc lên cao cứ như tiếng kim khí va chạm vào nhau. Lại còn một điều lạ: xem chừng anh ta rõ ràng là người Nga, nhưng lại phát một nguyên âm, cụ thể là âm “ư” rất kỳ dị, giọng nghe lứt như âm “u” của tiếng Pháp hay âm “i” của tiếng Đức. Hơn nữa, âm “ư” đọc sai ấy, anh ta phát ra hết sức vất vả, phải dụng tâm đọc mạnh hơn các âm khác, như phải hét lên một chút.

Vừa mở đầu câu chuyện, anh ta đã giáng cho bác sĩ một câu này:

- Suýt ngày hôm qua, tôi đã bắn được bao nhuỵ là chim quy-ốc (Suốt ngày hôm qua, tôi đã bắn được bao nhiêu là chim quộc).

Thỉnh thoảng, lúc nào anh ta để ý đến giọng nói hơn, anh ta thắng được cái tật phát âm sai của mình, nhưng lúc quên lại đọc như cũ.

“Cái này là bệnh quỷ gì nhỉ? - Zhivago nghĩ thầm. - Chắc chắn là mình đã đọc thấy ở đâu về hiện tượng này. Một bác sĩ như mình phải biết, vậy mà lại quên biến đi mất. Một thứ bệnh não, sinh ra tật đọc sai. Nhưng cái lối nói léo xéo này nghe thật tức cười không thể nào giữ nghiêm trang được. Chịu không sao trò chuyện nổi. Tốt hơn hết là trèo lên trên kia mà ngủ”.

Zhivago đã làm như vậy. Khi chàng đang sửa soạn nằm ở giường trên, anh thanh niên hỏi có cần tắt nến đi không, sợ ánh sáng làm phiền bác sĩ chẳng. Zhivago nhận lời đề nghị với lòng biết ơn. Người bạn đường tắt nến. Tối om. Cửa kính vẫn còn để mở nửa chừng.

- Anh có bằng lòng hạ hần cửa sổ xuống không? - Zhivago hỏi. - Anh không sợ kẻ trộm à?

Anh kia không trả lời. Zhivago nhắc lại thật to câu vừa hỏi, anh ta vẫn im lặng.

Zhivago bèn bật diêm xem người bạn đường có làm sao không. Chẳng lẽ mới thoáng một cái anh ta đã kịp ra bên ngoài? Hay là anh ta ngủ rồi? Lại càng khó tin hơn nữa.

Nhưng không. Anh kia vẫn ở nguyên chỗ cũ, hai mắt mở thao láo, miệng mỉm cười nhìn bác sĩ đang ngồi giường trên, thòng hai chân xuống.

Que diêm đã tắt, Zhivago bật thêm que nữa, và dưới ánh sáng của nó, chàng nhắc lại lần thứ ba câu hỏi của mình, vì muốn người kia trả lời cho dứt khoát.

- Tùy ông, - anh ta trả lời ngay, - tôi chả có gì mà sợ mất trộm. Vả lại, có lẽ không nên đóng hẳn. Sẽ khó thở.

“Thú vị chưa! Zhivago nghĩ thầm. - Một người thật kỳ dị! Hẳn anh ta có thói quen chỉ nói chuyện lúc có ánh sáng. Và vừa rồi anh ta nói rất đúng giọng, chẳng sai âm nào cả! Thật quý cũng không hiểu nổi!”.

15.

Bác sĩ Zhivago cảm thấy mệt lử vì những chuyện xảy ra tuần trước, vì những xúc cảm trước ngày ra đi, vì đã phải sửa soạn cho cuộc hành trình và đã phải ngồi suốt từ sáng ở hàng lang trên chuyến tàu trước. Chàng tưởng rằng có chỗ nằm tử tế là sẽ ngủ được ngay. Nhưng cái mệt quá độ đã làm cho chàng mất ngủ. Mãi đến gần sáng mới thiếp đi được.

Bao nhiêu tư tưởng chen chúc trong tâm trí của chàng, suốt mấy tiếng đồng hồ rỗng rã ấy là cả một mớ lộn xộn, song, như người ta nói, vẫn có thể sắp xếp thành hai vòng tròn, hoặc hai mớ dây lúc cuốn vào, lúc lại bung ra.

Vòng thứ nhất là các ý nghĩ của chàng về Tonia, về ngôi nhà và về cuộc sống hoà thuận trước kia, trong đó mọi sự, cho đến từng chi tiết nhỏ nhất, đều toát ra chất thơ, đều thấm đượm tấm tình tha thiết và sự trong sáng. Bác sĩ lo sợ cho cuộc sống đó, mong nó được hoàn toàn nguyên vẹn, và nằm trên chuyến tàu tốc hành đêm nay, chàng nóng lòng trở lại với nó sau hơn hai năm xa cách.

Lòng trung thành và sự thánh phục của chàng đối với cách mạng cũng nằm trong cái vòng thứ nhất này. Đó là một cuộc cách mạng theo ý nghĩa mà các tầng lớp trung lưu chấp nhận, và theo như quan niệm của đám thanh niên học sinh năm 1905, là tầng lớp vốn ngưỡng mộ nhà thơ Blok.

Nằm trong cái vòng thân quen này còn có cả những dấu hiệu của cái mới, những lời hứa hẹn và những niềm báo từng xuất hiện ở chân trời đạo trước chiến tranh, giữa khoảng 1912 và 1914, trong lĩnh vực tư tưởng, nghệ thuật và vận mệnh của nước Nga, trong vận mệnh của toàn thể dân tộc Nga và trong số phận riêng của chàng, của Zhivago.

Sau chiến tranh, chàng mong tìm về và làm sống lại bầu không khí tinh thần đó, cũng thiết tha như người ta muốn trở về mái nhà xưa sau bao năm xa cách.

Đối tượng suy nghĩ của vòng thứ hai cũng là cái mới, nhưng là cái mới khác trước, hoàn toàn khác! Đây không phải là cái mới của chàng, vốn quen thuộc với chàng, hoặc được chuẩn bị bởi cái cũ, mà là cái mới ngẫu nhiên, không thể xoá bỏ, do thực tại định trước và đột ngột như một cơn chấn động.

Cái mới ấy là chiến tranh, với máu lửa và những nỗi kinh hoàng, cảnh bơ vơ và sự man rợ của nó. Đó là những thử thách của chiến tranh và lối sống khôn ngoan mà nó dạy cho người ta biết. Cái mới ấy là những thành phố và thị trấn hẻo lánh mà chiến tranh đưa đẩy chàng tới và những con người mà nó buộc chàng phải tiếp xúc. Cái mới ấy là cuộc cách mạng, không phải thứ cách mạng được lý tưởng hoá bởi tầng lớp trí thức đại học trước năm 1905, mà là cuộc cách mạng hiện thời, nảy sinh từ chiến tranh, đẫm máu, một cuộc cách mạng của binh lính, bất chấp mọi sự, do những người am hiểu tình thế này, những người bolsevich, lãnh đạo.

Cái mới ấy là nữ y tá Lara Antipova, bị chiến tranh ném đi có trời biết tới những nơi đâu, với một cuộc đời hoàn toàn bí ẩn đối với chàng: nàng không trách móc bất cứ ai điều gì, sự nín lặng của nàng gần như một tiếng kêu than, nàng ít nói đến mức huyền bí và nàng mạnh mẽ biết mấy nhờ sự trầm lặng ấy.

Cái mới ấy là những cố gắng chân thành và tận sức của Zhivago để khôi phục nàng, cũng hết như suốt đời chàng từng cố gắng yêu thương hết thấy mọi người, chứ không riêng gia đình và những người thân thuộc.

Đoàn tàu phóng hết tốc lực. Gió thổi lồng lộng ngược chiều tàu chạy, lọt qua khe cửa sổ để hở, tạt bụi vào mặt và làm bay bay mái tóc chàng. Ở các ga tàu đỗ ban đêm, cảnh tượng lại diễn ra y hệt lúc ban ngày: đám đông ồn ào sôi sục và những cây đoạn xào xạc. Thỉnh thoảng từ trong bóng đêm thăm thẳm có những chiếc xe ngựa chạy tới ga. Tiếng người nói và tiếng bánh xe lộc cộc hoà lẫn với tiếng lao xao của cây lá.

Những phút ấy tưởng như có thể thấu hiểu điều gì đã buộc các bóng đêm kia rì rầm chụm đầu vào nhau và thì thầm với nhau những gì bằng cách khê lay động những chiếc lá nặng trĩu ngái ngủ, trông như những cái lưới dính bết, đơn dốt. Đó cũng chính là điều Zhivago ngẫm nghĩ trong lúc nằm trần trụi ở ngăn giường

trên, ấy là cái tin nói rằng nước Nga đang dâng lên những đợt sóng ngày một lan rộng, rằng cuộc cách mạng đang bùng nổ với giờ phút khó khăn, kinh khủng của nó, chắc chắn nó sẽ đi tới kết cục vĩ đại.

16.

Hôm sau, bác sĩ Zhivago thức dậy thì đã quá mười một giờ. “Hầu tước, hầu tước” - người bạn đường thấp giọng vỗ về con chó đang gầm gừ của anh ta. Zhivago ngạc nhiên thấy vẫn chỉ có chàng với tay thợ săn trong ngăn tàu, suốt dọc đường không có thêm ai cả. Tàu qua những nhà ga chàng đã nghe tên từ thuở nhỏ. Sau khi rời tỉnh Kaluga, tàu đang tiến sâu vào tỉnh Moskva (1).

Sau khi đã ra ngoài rửa mặt, cạo râu cẩn thận với đủ tiện nghi như hồi trước chiến tranh, Zhivago quay vào ngăn tàu của mình để dùng bữa điểm tâm theo lời mời của người bạn đường kỳ dị. Lúc này chàng mới có thời gian để quan sát anh ta kỹ hơn.

Điều nổi bật ở con người này là nói luôn miệng và cảm chịu ngồi yên. Anh ta thích nói, và điều quan trọng đối với chàng ta không phải sự giao tiếp và trao đổi tư tưởng, mà là chính cái hoạt động nói năng, sự phát âm các tiếng và từng âm thanh. Trong lúc trò chuyện, anh ta cứ nhún nhảy trên ghế như trên lò so, cười ha hả một cách vô cớ, xoa xoa tay một cách thích thú, và khi cả những trò đó cũng chưa đủ diễn tả nỗi vui thích của mình, anh ta còn vỗ đùi đen đét và cười đến chảy nước mắt.

Câu chuyện lại tái diễn với tất cả những điều kỳ cục như đêm trước. Lời lẽ của tay thợ săn chẳng có mạch lạc gì hết. Khi thì không khẩu mà xưng, anh ta thổ lộ chuyện riêng tư, khi thì lại buông lời, chẳng buồn trả lời những câu hỏi vô thưởng vô phạt.

Anh ta tuôn ra cả một mớ những điều hết sức kỳ khôi và rời rạc về chính bản thân anh ta. Hiển nhiên là anh ta gây được ấn tượng bằng các quan điểm cực đoan của mình và bằng việc phủ định tất cả những gì mọi người đều thừa nhận.

Hết thấy những điều đó gợi nhớ một cái gì quen thuộc từ lâu. Quan điểm cấp tiến kiểu đó được đề xướng bởi những người theo chủ nghĩa hư vô thế kỷ trước, và ít lâu sau bởi một vài nhân vật của Dostoevsky, rồi ngay gần đây, bởi những kẻ kế tục trực tiếp của họ tức là toàn bộ tầng lớp trí thức tỉnh lẻ của nước Nga, gồm những người thường đi trước hai thủ đô(2), nhờ họ vẫn giữ được ở nơi hẻo lánh cái tính cẩn thận đến nơi đến chốn, trong khi ở thủ đô nó bị coi là cổ hủ và lỗi thời.

Người trẻ tuổi kể rằng cậu anh ta là một nhà cách mạng nổi tiếng, còn cha mẹ anh ta, thì trái lại, là những người cổ hủ và ngoan cố hết bề cứu vãn, một thứ đầu bò đầu bấu chính hiệu, theo cách nói của anh ta. Gia đình anh ta có một trại ấp ra trò ở một vùng nằm sát mặt trận. Anh ta đã lớn lên ở đó.

Cha mẹ anh ta suốt đời đối nghịch với ông cậu, nhưng người cậu không để bụng thù oán, và bây giờ cũng nhờ ảnh hưởng của ông mà gia đình thoát khỏi nhiều vụ rắc rối.

Anh chàng bẻm mép nói rằng về phương diện đức tin, anh ta giống ông cậu, là một tay cực đoan - quá khích trong mọi vấn đề liên quan đến cuộc sống, chính trị và nghệ thuật.

Lại toát ra cái giọng điệu của Petenka Veckhovenski (3) không phải với nghĩa khuynh tả, mà với nghĩa hủ bại và sáo rỗng.

“Chắc anh ta lại sắp thuyết minh về chủ nghĩa vị lai đây”, - Zhivago nghĩ thầm, - và quả vậy, chuyện bước sang đề tài các nhà vị lai. Còn bây giờ anh chàng sắp nói về thể thao, - Zhivago tiếp tục dự đoán, - về đua ngựa, hoặc về trượt băng nghệ thuật, khúc côn cầu hay về đánh vật theo lối Pháp.

Nhưng câu chuyện lại lái sang vấn đề săn bắn. Người trẻ tuổi nói anh ta thường về quê săn bắn và khoe mình là một tay thiện xạ, và ví thử không bị miễn quân dịch vì thể lực không bị miễn quân dịch vì thể lực có bệnh tật, thì hẳn là anh ta đã trở thành một xạ thủ cừ khôi ngoài mặt trận.

Trước cái nhìn dò hỏi của Zhivago, anh ta kêu lên:

- Sao, chẳng lẽ ông không thấy gì sao? Tôi cứ ngỡ ông đã đoán biết tôi có khuyết tật gì rồi cơ đấy.

Đoạn anh ta rút trong túi ra hai miếng bìa cứng và chìa cho Zhivago. Một là tấm danh thiếp. Anh ta có cái họ tên đúng là Maxim Aristakhovich Klinsov - Pogarevsky, hay vắn tắt là Pogarevsky, như anh ta vẫn đề nghị người ta gọi như thế để tỏ lòng tôn kính ông cậu cũng mang cái họ đó.

Trên miếng bìa kia là một bản kẻ ô, mỗi ô vẽ hình hai bàn tay với các tư thế và các kiểu dang ngón tay hết sức khác nhau. Đây là bản mẫu tự bỏ túi của những người cầm điếu. Bỗng chốc mọi sự trở nên sáng tỏ.

Pogarevsky hoá ra là một học viên có năng khiếu lạ lùng của trường Gactoman hay trường Ostrogadski, nghĩa là một người cầm điếu đạt đến kết quả khó tưởng tượng trong việc học nói không phải nhờ tai nghe, mà bằng cách nhìn các cử động bắp thịt ở cổ của thầy dạy, và qua đó hiểu được lời nói của người tiếp chuyện.

Nhớ lại quê quán của chàng thanh niên và những nơi anh ta đến sẵn, Zhivago hỏi:

- Xin lỗi anh, tôi hỏi thế này hơi khiếm nhã, trả lời hay không tùy ý anh, nhưng anh có quan hệ gì với nước Cộng hoà Zybusino và việc thành lập nó hay không?

- Nhưng sao ông lại biết... Xin lỗi... Thế ra ông cũng biết Blazheyko à?... Có, tôi có quan hệ, dĩ nhiên rồi, - Pogarevsky lại huyền thuyên một cách vui vẻ, vừa cười ha hả vừa lắc đầu nghiêng người hết sang bên phải lại sang bên trái và vỗ đùi như điên. Một lần nữa, anh ta lại tuôn ra hàng loạt chuyện kỳ dị.

Pogarevsky nói rằng Blazheyko chỉ là đối tượng sai khiến của anh ta, còn Zybusino hay bất cứ địa điểm nào khác cũng chỉ là một trong những nơi vận dụng các ý tưởng của anh ta.

Triết lý của Pogarevsky một nửa bao gồm các luận điểm vô chính phủ, một nửa đích danh là những chuyện phịa về sẵn. Bằng giọng thản nhiên của một vị thánh tiên tri, Pogarevsky dự đoán sắp xảy ra những cuộc xáo động chết người. Zhivago trong thâm tâm cũng đồng ý rằng rất có thể các xáo động ấy là không thể đảo ngược, nhưng chàng thấy cơn giận sôi lên trước cái giọng thản nhiên; quả quyết của gã nhãi ranh kia khi hắn tuôn ra hàng tràng những lời tiên đoán.

- Hượm đã, - hượm đã, - Zhivago dè dặt phản đối. - Tất cả những chuyện ấy là thế, có thể sẽ thế. Nhưng theo tôi, chọn lúc này, giữa tình trạng hỗn loạn và suy sụp, trước sự tấn công của kẻ thù, làm thời điểm cho những cuộc thí nghiệm kiểu đó thì thật là nguy hiểm. Nên để cho đất nước hồi tỉnh lại và nghỉ xả hơi một chút sau cuộc biến động lớn, rồi hãy lao vào cuộc biến động khác. Cần chờ đến lúc tình hình tạm yên ổn và trật tự, dù chỉ là tương đối.

- Ngay thơ quá, - Pogarevsky nói. - Cái mà ông gọi là sự suy sụp chỉ là hiện tượng bình thường, y hệt thứ trật tự yên ổn mà ông ca ngợi và ưa chuộng kia. Những sự phá hoại ấy là một bộ phận sơ bộ và hợp quy luật của một kế hoạch xây dựng lớn lao hơn. Xã hội suy sụp chưa đến mức đầy đủ. Phải để nó sụp đổ hoàn toàn, sau đó một chính quyền cách mạng thực thụ sẽ tập hợp nó lại, từng phần một, trên những nền tảng khác hẳn.

Zhivago hết chịu nổi. Chàng bỏ ra hành lang.

Con tàu chạy mỗi lúc một nhanh đang vượt qua vùng ngoại vi Moskva. Chốc chốc, các cánh rừng bạch dương có những ngôi nhà ngoại ô ken sát nhau, lại chạy tới gần cửa sổ tàu rồi vút qua. Những sân ga lộ thiên, nhỏ hẹp với khá đông người dân Moskva ra ngoại ô nghỉ mát, bay qua và lùi nhanh về phía sau, lẫn trong đám bụi do đoàn tàu cuốn lên và tựa hồ quay tròn như trên bàn quay ngựa gỗ ở công viên. Đầu tàu kéo hết hồi còi này đến hồi còi khác vang đi rất xa và tiếng gọi từ rừng dội lại nghe nắc nhen, âm âm như tiếng loa.

Đột nhiên, lần đầu tiên trong suốt những ngày qua, Zhivago chợt hiểu rất rõ chàng đang ở đâu, điều gì đang xảy ra với chàng và cái gì đang đợi chàng trong một, hai giờ nữa.

Ba năm, với bao biến đổi, bao điều không hay biết, bao cuộc chuyển dịch, chiến tranh, cách mạng, những cơn chấn động, những cuộc bắn giết, những cảnh chết chóc, những chiếc cầu bị nổ tung, những sự tàn phá, những đám cháy - tất cả những thứ đó bỗng hoá thành một khối trống rỗng, mất hết nội dung. Sự kiện thực thụ đầu tiên sau thời kỳ gián đoạn lâu dài, đó là chàng đang ở trên con tàu chạy nhanh đến chóng mặt, hướng gần đến ngôi nhà vẫn còn nguyên vẹn trên thế gian này, ngôi nhà mà mỗi hòn đá nhỏ trong đó đều thân thiết đối với chàng. Đây, cuộc sống là ở đó, xúc cảm là ở đó, mục tiêu săn đuổi của những kẻ tìm chuyện phiêu lưu là ở đó, cái mà nghệ thuật muốn nói tới cũng là ở đó: trở về với những người thân, trở về với chính mình, hồi phục sự tồn tại.

Các cánh rừng đã lùi lại phía sau. Con tàu bứt khỏi các tán lá rậm rạp và lao ra khoảng không gian phóng khoáng. Từ một lòng sâu, một triển đồi thoải thoải nhô lên, trải dài về phía xa thành một cái gò rộng.

Những luống khoai tây chạy dọc, màu xanh thẫm, phủ kín mặt đồi. Trên đỉnh đồi, cuối cánh đồng khoai tây, có những khung kính tháo từ nhà ươm cây đang xếp dưới đất. Đối diện với quả đồi, phía bên kia phần đuôi tàu một đám mây tím thẫm, cực lớn, che kín nửa bầu trời. Vài vệt nắng xuyên qua đám mây ấy như các cây tăm của một bánh xe đang lăn, và trên đường lăn, khi chạm vào các khung kính kia, nó làm loáng lên chói mắt.

Đột nhiên đám mây đổ xuống những hạt mưa lớn, xiên xiên, lóng lánh ánh nắng, một trận mưa mùa hè. Các hạt mưa rơi rào rào, hối hả đúng theo nhịp gõ ầm ầm của các bánh xe, của các tấm đệm đầu toa, theo đoàn tàu đang lao nhanh, tựa hồ các hạt mưa kia cố đuổi kịp con tàu hoặc sợ bị rơi lại phía Zhivago chưa kịp để ý thì đã thấy từ sau quả đồi nhô ra nhà thờ Chúa Cứu Thế, rồi một phút sau là những vòm tròn, những mái nhà và ống khói của cả thành phố.

- Moskva! - Chàng vừa thốt lên vừa quay vào trong ngăn tàu. - Sửa soạn đi là vừa.

Pogarevsky bật dậy, lục trong túi sẵn, chọn lôi ra một con vịt to nhất - Xin ông cầm lấy, - anh ta nói, - chút quà kỷ niệm. Tôi đã được ở suốt một ngày với một người bạn đường vô cùng dễ chịu.

Zhivago từ chối thế nào cũng không được.

- Thôi được - chàng buộc phải nhận, - tôi xin đem món quà của anh về tặng vợ tôi.

- Tặng vợ! Tặng vợ! Quà tặng vợ! - Pogarevsky vui sướng nhắc đi nhắc lại hệt như anh ta mới nghe hai tiếng đó lần đầu, rồi bắt đầu khoa chân múa tay cười ngả ngớn đến nỗi con “Hầu tước” cũng phải nhảy ra góp vui.

Tàu đi vào sân ga. Trong toa trở nên tối om như đang đêm, anh chàng cầm điếu trao cho bác sĩ Zhivago con vịt trời được bọc bằng một mảnh bích chương chính trị nào đó.

Chú thích:

(1) Ở Nga, tỉnh là đơn vị hành chính lớn hơn thành phố, ví dụ tỉnh Moskva gồm có thành phố Moskva và các đơn vị hành chính nhỏ hơn khác.

(2) Ngụ ý Petersburg và Moskva.

(3) Nhân vật trong tiểu thuyết “Bầy quỉ” của Dostoevsky.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/bac-si-zhivago>